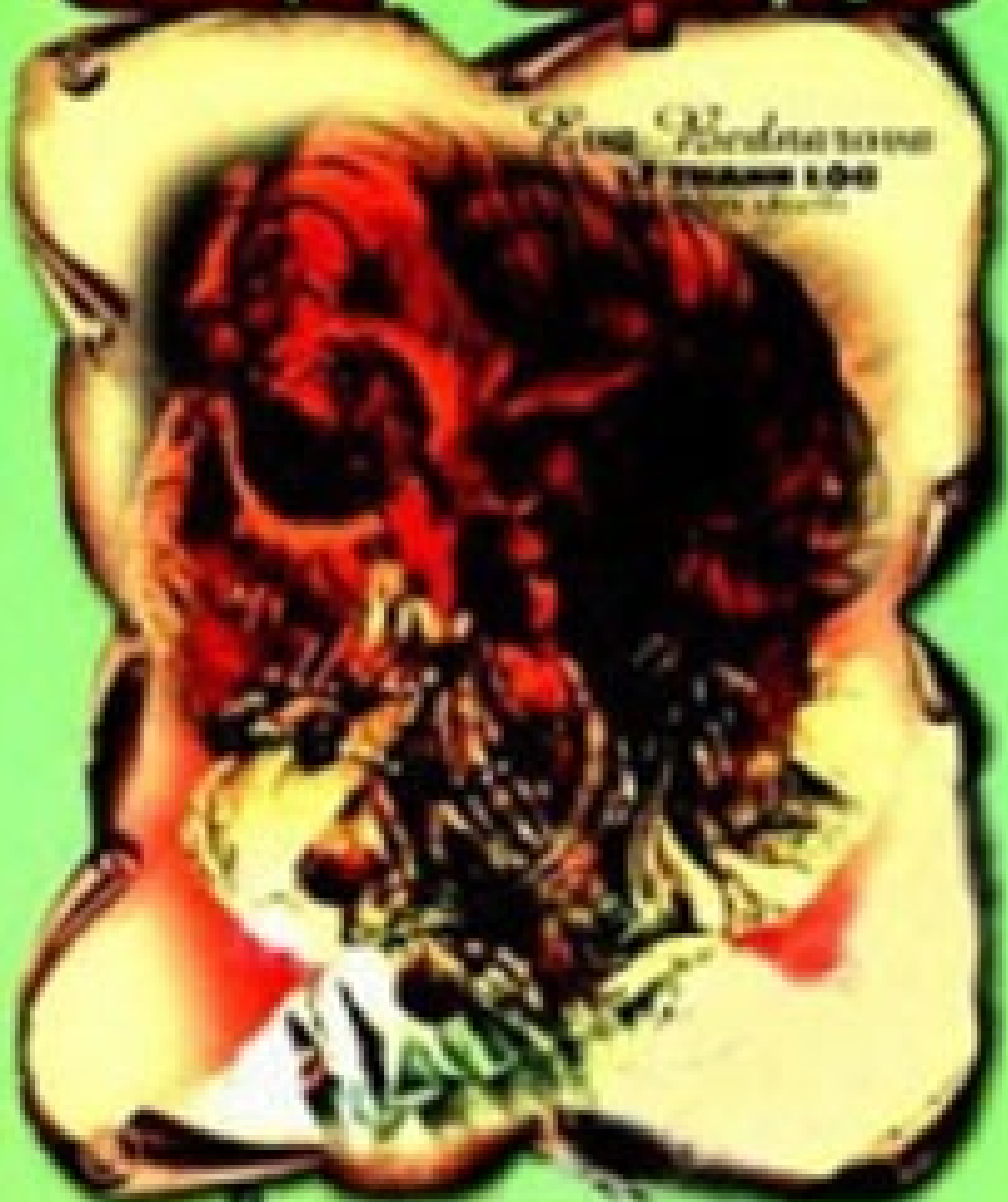


TRUYỆN CỔ THƠI GIỚI TIẾU SAU

TRUYỆN CỔ

# TÂY TANG



CHỦ ĐỀ: *Truyện cổ*  
TÊN: *Tây Tạng*  
Số trang: *100*

© 2000 Nhà Xuất Bản Trẻ

# **Thông tin ebook**

Truyện cổ Tây Tạng

Tác giả: Eva Bednarova

Dịch giả: Lê Thành Lộc

Xuất bản: NXB Văn Hóa Thông Tin

Thực hiện ebook: Hoàng Nghĩa Hạnh

**Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)**

## Bức tranh gấm

Ngày xưa, ở một vùng khô cằn gần chân núi, có một người đàn bà góa sống với ba đứa con trai. Đứa con lớn là một kẻ vô tích sự, đứa kế cũng chẳng hơn gì, chỉ có đứa con út là hiếu thảo và siêng năng, luôn luôn làm hết sức để giúp đỡ mẹ. Người mẹ dệt vải suốt ngày, đôi tay khéo léo của bà tạo ra những bông hoa tuyệt mỹ, chim chóc và đủ loại thú vật. Bà đem vải tới ngôi chợ làng bên, đổi lấy tiền đủ mua những thứ cần thiết nuôi sống bốn mẹ con. Đứa con út có thói quen vào rừng kiếm củi, nhưng hai đứa lớn nằm ưỡn sườn nắng, chờ mẹ làm sẵn cho ăn.

Một hôm người mẹ bán được vải sớm hơn thường lệ nên bà đi quanh chợ tìm người bán gạo rẻ nhất. Bỗng bà thấy một tấm bảng treo ở một cửa tiệm. Bà lại gần để nhìn cho rõ. Đó là một bức tranh hình dung một ngọn núi giống ngọn núi ở sau làng, nhưng ở chân núi không phải là những mái tranh nghèo chen chúc. Thay vào đó có những ngôi nhà xinh xắn, sạch sẽ, nhưng đẹp nhất là một ngôi nhà lâu nằm giữa một vườn hoa có dòng suối long lanh với một chiếc hồ nhỏ mà người ta thấy cả những con cá đỏ quẫy đuôi. Gia cầm mổ thức ăn rải rác chỗ này chỗ kia, những con cừ trắng dễ thương ăn cỏ trên sườn đồi, và những cánh đồng ngô vàng óng trải dài mát mắt. Phía trên bức tranh điện dã, mặt trời sáng rực.

Người mẹ bị bức tranh đẹp chinh phục, cứ nhìn nó mãi. Không suy nghĩ, bà móc hết tiền bán được vải trong túi ra và mua bức tranh. Bà chỉ còn vài đồng tiền lẻ để mua một ít gạo đem về. Bà tự nhủ: “Chỉ một lần thôi, cũng không sao. Lần tới, mình sẽ mua thứ gì ngon lành nhất cho bọn trẻ”. Trong khi đi đường, chốc chốc bà lại dừng chân, tháo tấm tranh ra để ngắm nghía. Những ngôi nhà rực rỡ quá, con suối long lanh quá. Và bà đếm xem có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt, bà ngắm mê say vườn rau xanh tươi, bà tưởng như ngửi được mùi hương của những đóa hoa rực rỡ trong vườn. Trong đời mình chưa bao giờ bà cảm thấy sung sướng như khi ngắm bức tranh.

Tới nhà, người mẹ treo bức tranh lên cửa. Bà ngắm không chán mắt. Hai đứa con lớn càu nhàu, thấy tiêu phí tiền bạc để mua một hình ảnh là lối bịch, nhưng đứa con út nói:

- Con mong ước mẹ có một ngôi nhà như ngôi nhà trong bức tranh, với một khu vườn cũng đẹp như vậy. Nếu con là mẹ, con sẽ dệt một bức tranh gấm theo mẫu này. Khi mẹ dệt nên ngôi nhà, bông hoa, con suối, gà vịt, mẹ sẽ có cảm tưởng mẹ có tất cả những thứ đó thật.

Đứa con lớn vừa ngáp vừa nói:

Đừng có xúi giục mẹ. Nếu mẹ dặt để chơi, thì lấy tiền đâu để sống ?

Đứa con kế có ý kiến:

- Hiển nhiên rồi. Nếu mẹ muốn sống sang trọng, mẹ phải đợi kiếp sau. Có lẽ kiếp sau sẽ sung sướng hơn kiếp này.

Nhưng ý của đứa con út làm người mẹ say mê. Bà nói để đỡ dành:

- Đừng sợ mẹ làm điều gì có hại cho các con. Mẹ sẽ dặt cho vui vào mỗi tối và sáng sớm. Mẹ đã nuôi nôi các con cho tới ngày nay, mẹ sẽ tiếp tục nuôi sống các con.

Thế là người mẹ mua những thứ sợi đẹp nhất và bắt đầu dặt suốt một năm ròng. Tối nào bà cũng đốt một ngọn đuốc; khói cay làm đôi mắt đỏ ửng của bà chảy nước mắt. Từng giọt, từng giọt, nước mắt bà rơi trên tấm gấm bà đang dặt, kết tinh lại, và bà ghép chúng vào bức tranh của mình. Bà dặt dòng suối nhỏ và chiếc hồ sóng nước long lanh bằng nước mắt.

Năm thứ hai, đôi mắt tội nghiệp của người mẹ buốt xót đến tóe máu, và những giọt lệ đỏ hồng bắt đầu rơi xuống tấm gấm. Bà cũng ghép chúng vào bức tranh. Những bông hoa đỏ và nắng vàng thành hình như vậy.

Năm thứ ba, bức tranh hoàn tất. Nó chứa đựng tất cả chi tiết có trên tranh mẫu. Một vùng xanh tươi ở chân một ngọn núi cao, những ngôi nhà lấp lánh ánh bạc, những đồng ngô vàng rực, và bên bờ suối, thay cho túp lều tranh nghèo nàn có một dinh thự nguy nga, cột sơn son, cửa thép vàng, lợp ngói men xanh. Sau dinh thự, đàn cừu gặm cỏ trên sườn đồi xanh um, có cả trâu và bò sữa. Gà con lông vàng như tơ và vịt con đùa nghịch trên cỏ, chim bay vun vút trên không. Ở tiền cảnh, một vườn cây và hoa rực rỡ, giữa có một cái hồ nhỏ với bầy cá đỏ, từ đó một dòng suối bạc chảy qua các ruộng lúa. Sau làng, cánh đồng ngô vàng rực trải dài mút mắt. Và trên cao, mặt trời rực rỡ trong bầu trời xanh.

Bà mẹ giụi đôi mắt đỏ, nở một nụ cười mãn nguyện.

Các con tới mà xem, đẹp lắm!

Ba đứa con chạy tới, cùng kêu to thán phục.

- Nếu đem bán thì sẽ được bao nhiêu vàng? Đứa lớn hỏi.

- Với một thứ như vậy, người ta có thể được một số tiền lớn - đứa con kế nói thêm.

Nhưng đứa con út tuyên bố:

- Mẹ đã xây cho chúng ta một ngôi nhà nhưng lưa. Chúng ta sẽ giữ gìn và sống trong đó bằng tư tưởng.

Mẹ đã dệt bức tranh này để thỏa ý, mẹ sẽ không bán cho ai cả - người mẹ nói. Nhưng trong nhà mờ tối trông không rõ trên đó có gì. Ta hãy mang nó ra ánh sáng.

Người mẹ treo bức tranh gắm ra ngoài, và màu sắc của nó đậm đà hơn. Chỉ trong ánh sáng ban ngày người ta mới thấy nó đẹp ra sao. Láng giềng chạy tới ngắm và ai cũng khen bà mẹ khiến bà cười sung sướng.

Bỗng bà cảm thấy một làn gió mát ve vuốt mặt mình, còn bức tranh thì rung động. Làn gió mạnh hơn lay bức tranh như người ta giữ thắm và cuối cùng rút nó ra khỏi cửa. Trong phút chốc, bức tranh bay mất.

Người mẹ thét to và bất tỉnh. Láng giềng chạy tứ tán tìm bức tranh, ba đứa con trai chạy khắp vùng lân cận, nhưng không ai tìm thấy bức tranh.

Sau khi mất bức tranh, bà mẹ đi lang thang như người mất trí. Đứa con út cố hết sức an ủi bà, nấu canh gừng cho bà ăn, nhưng bà sa sút trông thấy.

Sau đó ít lâu, bà mẹ nói với đứa con lớn:

- Nếu con muốn mẹ sống sót, con hãy đi tìm bức tranh gắm đem về cho mẹ. Thiếu nó, mẹ như mất một phần đời.

Đứa con lớn mang giày và đi về hướng đông. Anh ta đi được một tháng thì tới một hẻm núi, nơi có một căn nhà đá. Trong nhà có một con ngựa đang vươn cổ tới một vạt cây dâu tây. “Tại sao con ngựa không ăn dâu? Anh ta tự hỏi. Tại sao nó cứ đứng đó mà vươn cổ và há mồm ra?”. Khi tới gần hơn, anh ta nhận thấy con ngựa đó bằng đá. Anh con trai rất ngạc nhiên. Và khi anh còn há hốc mồm ngắm nghía con ngựa đá và căn nhà đá, một bà già tươi cười bước ra khỏi cửa.

Con tìm gì đây, con trai? Bà ân cần hỏi.

- Tôi đi tìm một bức tranh gấm do mẹ tôi dệt được - anh trả lời. Trên bức tranh đó, bà đã tái tạo một phong cảnh với một ngôi nhà, một dòng suối, một khu một bầy gà, vịt, mặt trời và bông hoa. Để có bức tranh đó, chúng tôi phải chịu ăn đói trong ba năm tròn, và mẹ tôi vừa hoàn thành bức tranh thì gió mang đi mất, không biết đi đâu. Mẹ tôi bảo tôi đi tìm. Bà không biết nó ở đâu chứ?

Ta biết chứ - bà già gật đầu, nói. Chính các nàng tiên ở Quang Sơn, nghĩa là Núi Rực Rỡ, đã mượn bức tranh. Họ muốn lấy đó làm mẫu để dệt một bức gấm đẹp.

- Tôi rất vui lòng vì đã biết phải đi đâu để tìm lại nó - anh con trai thở phào nhẹ nhõm. Bà có thể chỉ đường cho tôi tới Quang Sơn không? Tôi sẽ đi thẳng tới đó, có thể tôi mới yên lòng.

Chỉ đường thì dễ, nhưng đi thì khó - bà già cười lặng lẽ. Và con chỉ có thể đi tới đó bằng cách cỡi con ngựa này.

Nhưng đây là ngựa đá mà - anh con trai nhận xét.

Cái đó không hề gì. Con ngựa này sẽ sống lại nếu con trông rặng của con vào hàm của nó, để nó ăn được mười trái dâu. Nếu con muốn, ta sẽ đập gãy rặng con bằng một hòn đá.

Anh con trai lớn hoảng sợ nhìn bà già. Đầu gối anh bắt đầu run.

Mà chuyện đó cũng chưa quan trọng gì đâu - bà già nói tiếp, có vẻ không nhận thấy anh đang hoảng sợ. Khi cỡi con ngựa này, con phải vượt qua đám lửa của mộ hỏa sơn, rồi đi qua một băng hà, và chỉ bên kia biển con mới gặp Quang Sơn và các nàng tiên. Nhưng nếu dọc đường con thở dài một tiếng thì hoặc con sẽ bị lửa thiêu đốt ra tro bụi, hoặc những khối băng sẽ nghiền nát con, hoặc sóng biển sẽ nhận chìm con.

Anh con trai lùi nhanh một, hai bước mà nhìn lại con đường anh đã đi tới. Bà già mỉm cười:

- Nếu con không muốn thì đừng miễn cưỡng. Về phần ta, ta sẽ cho con một hộp tiền vàng để làm lộ phí.

- Bà sẽ cho tôi nhiều như vậy mà tôi không phải làm gì sao? Anh con trai sừng sốt nhưng đã thích mê.

- Ừ, như vậy đó, không phải làm gì cả - bà già lạ lòng trả lời. Hoặc, nếu con muốn, cứ coi như để cho con ăn thỏa thích.

Trong thâm tâm, con muốn trở về nhà - anh ta nói, lấy tiền rồi chạy biến trên con đường đã đưa anh tới.

Khi đi tới ngã ba, anh ta tự nhủ: “Để cho một người thôi thì những đồng vàng này khá đủ, nhưng cho bốn người thì quá ít. Ta nên đi tới thành phố hơn là về nhà. Ta sẽ sống như ông hoàng?”. Và anh ta theo con đường tới thành phố.

Khi thấy đã lâu mà đứa con lớn không về, một hôm người mẹ nói với đứa con kè:

Không biết anh con đi đâu? Có lẽ nó đã quên chúng ta. Con đi xem có tìm lại được bức gấm của mẹ không.

Anh con trai kè mang giày và lên đường. Anh đi một ngày, một tuần rồi một tháng, và tới căn nhà đá. Anh thấy con ngựa đá vượn cổ tới mấy trái dâu. Một bà già đi ra và hỏi anh:

- Con ơi, ngọn gió lành nào đưa con tới đây ?

Tôi tìm một bức tranh gấm mà mẹ tôi đã dệt. Gió đã thổi nó đi mất.

- Anh con đã đi qua đây - bà già thở dài - nhưng nó sợ cỡi con ngựa này vượt qua lửa và băng để tìm lại bức gấm.

Nhưng đây là con ngựa đá mà - anh con trai kè ngạc nhiên.

Nếu con để ta lấy đá đập gãy răng để lấy răng đó trồng lại cho con ngựa, và khi con ngựa ăn được mười trái dâu, nó sẽ sống lại và đưa con tới các nàng tiên Quang Sơn, và họ sẽ trả lại con bức tranh gấm.

- Để nhổ răng của tôi, chỉ còn thiếu việc đó nữa thôi! Anh con trai hoảng hốt. Tôi thích trở về nhà hơn.

- Trong trường hợp đó ta sẽ cho con một hộp tiền vàng. Anh con cũng đã được chùng đó - bà già nói.

“Vì lý do đó mà anh ấy không về nhà - anh con kè nói thảm. Anh ấy đã làm đúng. Anh ấy đang hưởng thụ của cải ở một nơi nào đó”. Thế là anh ta lấy

hộp tiền vàng từ tay bà già, cảm ơn bà và vội vã đi thật nhanh. Tới ngã ba, không một chút phân vân. Anh đi thẳng tới thành phố. “Bây giờ mình sẽ sống thỏa thích theo ý muốn - anh ta vui mừng. Tại sao phải chia sẻ với người khác”.

Khi một tháng nữa trôi qua, bà mẹ nói với đứa con út: Mẹ cảm thấy yếu như sên; nếu không tìm lại được bức tranh gấm, chắc mẹ không sống nổi. Không biết hai anh con rong chơi ở đâu ! Chắc chắn chúng không nghĩ tới chúng ta.

Con luôn luôn là người mẹ tin tưởng nhất. Con hãy đi tìm bức gấm cho mẹ.

Anh con trai mang giày vào và ra đi. Anh tới hẻm núi nơi con ngựa đá đứng trước căn nhà đá, vươn cổ tới mấy trái dâu. Bà già đứng ở ngưỡng cửa, có vẻ như đợi anh. Bà nói:

Đường đi tìm bức tranh gấm rất khó khăn. Hai anh của con thích lấy một hộp vàng của ta và tới thành thị hơn.

Tôi không sợ gì cả và tôi không cần vàng - anh con trai trả lời. Tiền vàng không làm mẹ tôi khỏe lại. Tôi phải làm gì để lấy lại bức gấm của mẹ tôi ?

Bà già nói với anh con trai về con đường đi qua lửa và băng.

Bà cũng nói rằng để con ngựa đá sống lại, anh phải hiến răng của mình cho nó. Không đợi bà giải thích hết, anh vớ một hòn đá, đập liền vào răng mình và lấy trồng vào hàm con ngựa. Con ngựa sống lại, ngón mười trái dâu, anh con trai nhảy lên lưng nó và cả hai phi nhanh hơn gió.

Bà già nói với theo:

Đừng quên rằng con không được thở dài một tiếng, dầu lửa cháy sém và băng cắt da con, nếu không con sẽ chết!

Anh con trai thúc ngựa chạy càng lúc càng sâu vào vùng rừng núi, quên cả thở, cho tới một nơi lửa phun lên từ lòng đất. Anh thúc ngựa đi qua bức tường lửa. Những ngọn lửa đốt anh, làm anh ngạt thở, nhưng anh không than vãn một lời. Khi anh tưởng lửa sắp thiêu hủy anh, con ngựa nhảy mạnh và cả hai đã ở trên một đường mòn rợp bóng mát giữa núi đá. Anh lau mồ hôi trán, hít không khí mát đầy phổi, rồi thúc ngựa đi tiếp. Anh đi như vậy rất lâu, lâu lắm, rồi anh cảm thấy không khí lạnh giá. Anh nghe tiếng ào ào trầm đục từ xa. Anh vẫn thúc ngựa đi nhanh như gió. Bỗng con đường có vách đá bao bọc mở rộng ra, con ngựa đứng khựng lại, anh rét run, nhìn xung quanh. Cả



hai đang ở giữa vùng ngập nước. Nhìn mút tầm mắt, anh chỉ thấy một băng hà mênh mông, với những băng sơn khổng lồ va chạm nhau âm ỉ. Ở rất xa bên kia băng hà, anh lờ mờ thấy một ngọn núi cao xanh biếc tràn ngập ánh nắng. “Đó là Quang Sơn ? anh kêu to mừng rỡ. Ngựa ơi! nhanh lên! Chúng ta gần tới rồi ?”. Con ngựa không ngần ngại phóng xuống sông băng. Thứ băng di động này va đập và làm anh rách thịt, những lượn sóng xô đẩy, sẵn sàng hất anh rơi khỏi lưng ngựa. Nhưng anh mím môi, không kêu than một tiếng. Khi anh thấy đã bị sông băng nuốt chửng thì con ngựa cũng tới bờ. Nắng ấm nhanh chóng sưởi khô quần áo, làm vết thương lành sẹo, và trước khi kịp hiểu, anh đã ở trên đỉnh núi. Trước mắt anh, một cung điện pha lê sáng rực, và người ta nghe tiếng cười, tiếng hát của những thiếu nữ từ vườn hoa vọng tới.

Anh đi qua cổng, vào sân và nhảy xuống ngựa. Anh thấy một đám thiếu nữ xinh đẹp đang dệt gấm. Bức tranh của mẹ anh dựng ở giữa. Thấy anh tới, các thiếu nữ bỏ khung dệt, chạy tới vây quanh anh và cười vui vẻ. Anh đặc biệt thích một cô nhỏ nhắn, mặc áo đỏ sẫm.

Lúc đó một phụ nữ rất đẹp đi tới. Bà mặc một chiếc áo lấp lánh như ánh mặt trời chiếu trên mặt nước. Trên mái tóc dài cài một chiếc lược vàng.

- Ta là chúa tiên - bà nói. Không bao giờ có ai tới đây. Tại sao ngươi mạo hiểm đi xa như vậy ?

- Tôi tới tìm bức tranh gấm của mẹ tôi - anh con trai nói. Gió đã mang nó tới chỗ tiên nương, mẹ tôi vì thế mà lâm bệnh.

- Chính chúng ta ra lệnh cho gió mang bức tranh của mẹ ngươi đi, chớ không phải ngẫu nhiên đâu. Chúng ta muốn dùng nó làm mẫu để cũng dệt được một bức tranh đẹp. Nếu ngươi để nó cho chúng ta một đêm nay nữa, ngày mai ngươi có thể đem đi. Trong thời gian này, ngươi là khách của chúng ta - bà tiên mỉm cười, nói.

Anh con trai như sống trong mơ. Các nàng tiên vây quanh cười nói, mời anh dùng tiên tửu và thực phẩm dành cho thần tiên. Kế đó họ lại cần mẫn làm việc. Họ dệt tới tối. Khi hoàng hôn xuống, họ treo một viên trân châu sáng trưng lên trần nhà và họ dệt tới nửa đêm. Anh thanh niên mệt mỏi sau bấy nhiêu cảm xúc nên ngủ quên lúc nào không hay. Trong lúc đó, các nàng tiên lần lượt làm xong công việc và đi ngủ. Một mình nàng tiên trẻ nhất còn thức, cái nàng được anh con trai phải lòng tức khắc ấy. Nàng nhìn bức tranh của bà mẹ và của mình, rồi thở dài. Không nàng tiên nào dệt được bức gấm đẹp

như bức gấm của bà mẹ. Không có dòng suối nào long lanh như dòng suối của bà, vì nó được dệt bằng nước mắt; không có mặt trời nào chói bỏng như mặt trời có lẫn máu của bà mẹ. Nàng tiên nhìn anh con trai ngủ say và bỗng nảy ra một ý. Nàng lấy một sợi tơ và thêu lên bức tranh của bà mẹ một nàng tiên bé nhỏ mặc áo đỏ sẫm đứng bên bờ hồ nhìn những con cá đỏ.

Nửa đêm anh con trai thức dậy. Gian phòng vắng ngắt. Ở giữa phòng chỉ có bức tranh của mẹ anh dệt nên. Anh ngắm nó một lúc rồi tự bảo: “Tại sao phải đợi tới sáng ? Mẹ ta đau càng ngày càng nặng? Anh cuốn bức gấm lại, đút vào áo, nhảy lên ngựa và lên đường trở về. Sóng biển xô những tảng băng to vào anh, núi lửa toan nuốt chửng anh, anh cũng không sờn lòng. Anh không thở dài một tiếng và anh trở về trước căn nhà đá nhỏ lúc nào không hay. Bà già tươi cười đứng trông anh trên ngưỡng cửa.

- Ta sung sướng thấy con trở về - bà nói. Con là đứa con trai lương thiện, hiếu thảo. Con đã có được cái con muốn. Còn ta, ta sẽ trả lại răng cho con.

Bà lấy răng từ miệng con ngựa, trồng lại cho anh. Con ngựa lập tức hóa đá.

- Đây là giày da hươu - bà già lại nói. Mang giày này con sẽ về tới nhà ngay.

Anh con trai nồng nhiệt cảm ơn bà già và mang giày vào. Anh không hiểu bằng cách nào mà chỉ trong chớp mắt mình đã ở trước ngôi nhà của mẹ. Một bà láng giềng thấy anh, liền đi ra, cúi đầu, nói nhỏ:

- Anh đã về rồi, tốt quá. Không biết mẹ anh sẽ ra sao. Bà không ra khỏi nhà nữa. Mắt bà kém lắm. Tôi không biết... tôi không biết...

Anh nhảy bổ vào nhà, hét to:

Mẹ ơi, nhìn này, mẹ xem nhanh đi !

Anh lấy tấm gấm, mở ra. Cả căn nhà rực sáng.

Khi biết con mình đem bức tranh về, bà mẹ kêu to mừng rỡ. Và bà khỏi bệnh ngay. Bà nhảy xuống khỏi giường, ngạc nhiên thấy mình khỏe mạnh như cũ. Bà nhìn bức tranh, như thể bỗng nhiên cũng nhìn thấy rõ hơn nhiều. Rồi bà bảo:

- Con hãy đem tranh ra ngoài để ta nhìn cho rõ.

Anh mang tranh ra ngoài sáng. Màu sắc trở nên rực rỡ hơn. Bỗng một làn

gió thổi tới và bức tranh trải rộng ra, càng lúc càng rộng hơn, cho tới lúc nó bao phủ cả phong cảnh xung quanh. Và bà mẹ bước ra từ một lâu đài nguy nga, nhìn quanh, mắt đắm lệ hạnh phúc. Những cánh đồng ngô vàng rực trải dài mùt mắt, tới tận chân núi. Đàn cừu gặm cỏ, bầy gà con vàng óng như tơ tíu tíu chạy khắp nơi với những con vịt con. Một dòng suối chảy qua một khu vườn đầy hoa nở. Bây giờ mọi thứ trong thiên nhiên giống hệt bức tranh. Và những người láng giềng từ các ngôi nhà nhỏ sáng bạc đi ra, bỏ ngõ trước phép màu.

Anh con trai nắm tay mẹ, dắt tới vườn hoa. Họ đi chậm tới cái hồ, ngắm không chán mắt bao điều kỳ diệu. Bỗng anh con trai đứng sững kinh ngạc, tim đập mạnh. Nàng tiên nhỏ nhắn, mặc áo đỏ sẫm, đứng bên hồ mỉm cười nhìn anh.

Cô từ đâu tới? Anh hỏi.

Cô gái cười, giọng ngân nga như chuông bạc:

- Tôi thêu hình ảnh của mình lên bức tranh của mẹ anh, và anh đã mang tôi theo. Vì bức tranh đâu có sự sống, nên chỗ của tôi cũng ở đây.

Bà mẹ sung sướng nhìn nàng, nói:

- Bây giờ chúng ta có một ngôi nhà lớn, nhưng ta thiếu một đứa con gái.

Người ta tổ chức một đám cưới lớn. Ngoài láng giềng, người mẹ mời tất cả người ăn mày quanh vùng. Hai người anh nghe nói việc này. Họ đã tiêu xài hết tiền bạc từ lâu, và vì họ đã quen để người khác nuôi mình nên họ đi ăn xin. Khi tới trước căn nhà cũ và thấy sự đổi thay, họ xấu hổ vì quần áo rách rưới nên họ không muốn vào. Họ đi xa, biệt tích.

Người con út sống hạnh phúc với vợ và mẹ ở vùng đất trù phú, dưới ánh nắng tươi sáng đó rất lâu.

## Lạt ma và người thợ mộc

Cách nay đã lâu, lâu đến nỗi người ta không nhớ nổi, ở một nước kia có một người thợ mộc và một vị lạt-ma.

Lạt-ma là người hung ác và tham lam. Một hôm ông ta bảo anh thợ mộc:

- Anh sẽ dựng cho tôi một ngôi nhà, và để thưởng công anh, tôi sẽ cầu nguyện thần thánh ban hạnh phúc cho anh.

- Tôi cóc cần ông cầu nguyện! Anh thợ mộc trả lời rất sỗ sàng. Phúc đức của tôi và hạnh vận của tôi là từ hai bàn tay và chiếc rìu này mang lại!

“Rồi mà sẽ biết tay ta ! Lạt-ma bảo thầ. Mà sẽ trả giá cho sự xác láo này !”. Ông ta ngày đêm suy tính, tìm cách trả thù. Rốt cuộc ông ta tìm ra một kế. Ông ta tâu với vua:

- Thừa hoàng thượng, xin cho phép tôi tâu trình là hôm qua tôi đã lên trời. Và tới gặp ai, hoàng thượng có biết không? Đó là đức tiên vương, thân phụ của hoàng thượng. Ngài rất khỏe mạnh, chỉ có một rỗi buồn, như lời ngài nói với tôi, là ngài muốn có người xây cho một lăng tẩm, nhưng, như hoàng thượng biết, ở trên trời không có nhiều thợ mộc. Vì vậy ngài yêu cầu hoàng thượng gởi ngay người thợ mộc riêng của mình, vì anh ta có vẻ là thợ giỏi.

- Được chứ - đức vua đồng ý ngay - nhưng làm sao đưa anh ta lên trời được ?

- Xin hoàng thượng đừng lo! Tu sĩ chúng tôi có kinh nghiệm về việc này.

- Lạt-ma trình bày kế hoạch với đức vua. Người ta sẽ dùng một căn lều gỗ, nhốt người thợ mộc vào đó, dựng một giàn hỏa to xung quanh rồi đốt lửa. Khi căn lều cháy, một làn khói trắng sẽ bốc lên trời. Người thợ mộc sẽ cỡi làn khói đó như cỡi ngựa để đi gặp thân phụ của đức vua.

Đức vua chấp thuận và cho anh thợ mộc biết chuyện đó.

- Khốn khổ thân tôi, tôi có thể làm gì được - anh thợ mộc về nhà than thở với vợ. Lạt-ma muốn giết tôi.

- Anh có thể làm gì ư? Nhưng đâu có khó lắm ! Vợ anh nói. Ngay đêm nay, chúng ta sẽ đào một đường hầm đi từ nhà mình tới căn lều mà họ đang dựng.

Ngày mai, anh sẽ theo đó chạy về nhà.

Hôm sau, người ta tới đưa anh thợ mộc đi; người ta nhốt anh vô lồng, chát củi xung quanh thành giàn hỏa và nôi lửa. Khi một làn khói trắng bốc lên, lạt ma nói to:

- Nhìn kìa ! Anh ta đó, mọi người có thấy không ? Anh ta vội vã đi lên trời trên lưng con ngựa trắng !

Không ai thấy gì ngoài khói, nhưng mọi người làm như trông thấy anh thợ mộc cỡi con ngựa. Trong lúc đó anh này theo đường hầm trở về nhà và ẩn nấp sau bếp. Anh trốn kín trong bếp đúng một tháng, không thò mũi ra ngoài. Trong thời gian đó anh suy tính cách trả thù. Sau một tháng anh tìm được một cách. Anh đi thẳng tới hoàng cung. Ai cũng trợn mắt nhìn anh, lạt ma kinh ngạc hơn ai hết.

- Anh trở về đó à ? Đức vua sùng sốt hỏi.

- Đúng như hoàng thượng nhận thấy, tôi từ trên trời trở về đây - anh thợ mộc lễ phép khom mình trả lời. Thưa hoàng thượng, xây lăng thật cực nhọc ! ở trên trời, người ta làm việc theo kiểu cũ. Nhưng rốt cục tôi cũng xây xong cho tiên vương một lăng tẩm mà ngài rất hài lòng. Hiện giờ ngài chỉ có một yêu cầu với hoàng thượng: trong lăng mới, tự nhiên là ngài cần một vị lạt ma. Hoàng thượng cũng biết là lăng tẩm không thể thiếu lạt ma được; nhưng không phải là bất cứ lạt ma nào, trong một lăng tẩm trên trời đẹp như vậy, phải có một lạt ma cao giá; tiên vương mong muốn hoàng thượng nhường vị lạt ma riêng cho ngài, vì danh giá, đạo đức của ông được truyền tụng tới cả trên trời.

Dĩ nhiên ta có thể nhường lạt-ma của ta cho tiên vương - đức vua nói. Nhưng làm sao đưa ông ấy đi ?

Cũng như tôi vậy, thưa hoàng thượng, cũng như tôi ! Anh thợ mộc nói với vẻ ngây thơ. Đó là cách nhanh nhất !

Mặt lạt ma tái xanh như xác chết, nhưng ông ta không thể từ chối. Ông ta nghĩ: “Dầu sao nếu tên thợ mộc đã từ trên trời trở về, sao ta lại không về được?”. Ông ta ngoan ngoãn để người ta nhốt mình vào trong lồng và nôi lửa.

Lửa bốc cao, một làn khói đen và nặng nề bay lên. Nó mang linh hồn đen tối của lão lạt ma độc ác lên không trung.



## Họa sĩ Touo – Lan - Ka

Ở tận miền Nam Trung Quốc, nơi sinh sống của một dân tộc được gọi là người Thái, có một họa sĩ tên Touo-lan-ka. Ông sống trong một căn nhà rách che bằng phen tre, bên một dòng sông trong vắt ở bìa làng. Đó không phải là người tầm thường, và ta khó tìm được người giống như ông. Ông thật sự bị hội họa ám ảnh, và ông vẽ trên bất cứ thứ gì ông bắt gặp; dầu đó là giấy, lụa hay gỗ. Ít khi ông ra khỏi nhà, chỉ thỉnh thoảng mới tới đình làng một lần. Nhưng ta chớ tưởng ông tới cúng thần. Tính ông không phải thế. Ông chỉ ngồi yên trong một góc, quan sát tất cả những người tới đó, và ghi nhớ nét mặt họ. Rồi ông về nhà đóng kín cửa, lấy bút ra, bắt đầu vẽ, vẽ mãi. Bên ngoài nắng cháy hay trăng sáng ông cũng không biết. Mỗi ngày ông vẽ bảy gương mặt, và sau một tuần có bốn mươi chín gương mặt treo trên vách nhìn ông. Đúng lúc ông vẽ xong gương mặt thứ bốn mươi chín - và đó là một đêm mưa to gió lớn, sấm chớp đầy trời, cây cối ngã rạp - thì có người gọi cửa.

Ai vậy nhỉ? Họa sĩ cầu nhàu. Quỷ quái nào dẫn xác tới trong cơn dông mà cả cú vọ cũng nằm im này?

Ta là Tử Thần - tiếng nói sau cửa tuyên bố. Ta lo cho linh hồn người chết ở trần gian, và hôm nay Thượng Đế cho ta tới tìm người.

“Thiên lôi đánh nó cho xong!”. Touo-lan-ka nghĩ thầm, lòng hơi thất lại. Tuy nhiên, ông cũng lấy lại can đảm và đi ra mở cửa. Trên ngưỡng cửa hiện ra một hình thù toàn đen đen như đêm tối.

Mời vào, nhưng người phải chờ một lúc - Touo-lan-ka nói. Tôi còn phải vẽ cho xong vài thứ.

Và làm như chẳng có chuyện gì cả, ông quay lưng về phía Tử Thần, cầm bút và lại vẽ.

Nhận thấy Touo-lan-ka chẳng chú ý gì tới mình và thản nhiên vẽ vời, Tử Thần nóng nảy giục:

- Nào, nào, nhanh lên, người không thể bắt Thượng Đế đợi như thế được!

- Đừng giận - họa sĩ bình thản trả lời ít nhất tôi phải vẽ xong cô bé này. Tốt hơn hết người nên về trước và nói với ông chủ là ông nên kiên nhẫn một chút.

Tử Thần tỏ mò muốn biết Touo-lan-ka vẽ gì nên tới gần để xem. Trái tim lạnh giá của Tử Thần thốt lên một cái. Trên bức tranh, một cô gái trẻ đẹp có vẻ đang mỉm cười. Chưa bao giờ ông ta thấy người đẹp như vậy. Ông ta rón rén ra khỏi căn nhà tranh và trở về trời.

- Người trở về một mình à ? Thượng Đế hỏi giọng nghiêm khắc.

- Xin Thượng Đế tha tội - Tử Thần xin lỗi - nhưng tôi không thể làm gì được; tôi phải để y vẽ xong một gương mặt.

Trong đời ta chưa từng thấy chuyện như vậy - Thượng Đế thét to vì không còn bình tĩnh nữa. Đi bắt y về cho ta nhanh lên! Đó là luật trời, và ta không cho một tên họa sĩ đáng ghét vi phạm đâu!

Vì thế Tử Thần lại phải trở xuống trần gian. Khi đi qua rừng tre, ông thấy ánh đèn leo lét chập chồn từ cửa sổ căn nhà tranh, ánh sáng duy nhất trong bóng tối dày đặc. Ông ta đột ngột mở cửa nhưng đứng sững lại. Trên bức tranh, gương mặt của cô gái thật trong sáng, thật dịu dàng, mỉm cười với ông ! Một gương mặt như vậy, ngay trên trời cũng khó tìm ra.

- Vội vã quá họa sĩ vẫn bận bịu với bức tranh, cầu nhàu. Nhưng vì lần này Tử Thần không để ông xua đuổi nên Touo-lan-ka ngoan ngoãn thu xếp dụng cụ vẽ, vài bức phác họa, một cây nến thờ rồi đi theo Tử Thần.

Khi tới trước Thượng Đế, họa sĩ quỳ lạy vì đó là bổn phận của người trần tục. Tay trái ông cầm cây nến cháy, tay phải cầm dụng cụ vẽ.

Tốt lắm - Thượng Đế gật đầu độ lượng. Ta biết ngươi là họa sĩ danh tiếng ở cõi trần và ngươi không thể sống thiếu hội họa. Được, ngươi có thể tiếp tục ở cõi Trời !

Touo-lan-ka phủ phục cảm ơn Thượng Đế. Tuy vậy, ông cũng để rơi vài giọt lệ. Cũng dễ hiểu ! Ông đã phải xa cách quê hương mà không cõi Trời nào có thể sánh được. Hơi buồn, ông thổi tắt nến, và Tử Thần đưa ông đi gặp Nam Tào.

Từ nay, chỗ của ngươi ở đây: bây giờ, cứ làm việc của ngươi đi !

Thế nên họa sĩ bên thần Nam Tào. Ông đặt bút, nghiên, lọ nước mài mực, thổi mực Tào xuống đất kể bên mình và bắt đầu vẽ Mỗi khi thần Nam Tào ban linh hồn cho một đứa bé sơ sinh, Touo-lan-ka tìm trong các bức tranh chân dung thích hợp nhất cho con người sắp sinh ra đó.



Tuy nhiên phải nói rằng Touo-lan-ka thường gian lận ! Ông không muốn rời xa những bức chân dung đẹp nhất của mình nên ông giữ chúng lại. Các bà mẹ Thái phí công cúng bái để ông cho con họ gương mặt đẹp nhất trần gian: những gương mặt đẹp nhất ông giữ lại cho mình, trên trời.

## Cô gái có đóa hoa dễ trắng

Ngày xưa, gần con sông lớn Tsangpo, trong một vùng nhiều dã thú, có một người thợ săn có một đứa con trai duy nhất tên Losange. Cậu thiếu niên này khéo léo và gan dạ nên cha cậu cho đi săn với ông từ khi cậu còn bé. Khi được hai mươi tuổi, cậu nhanh nhẹn và hăng hái như hổ, lạnh lẽo như hươu; trong vùng không ai bắn cung giỏi bằng cậu. Vì cậu thanh mảnh như cây tre và mắt cậu to và đen tuyền, tất cả các cô gái quanh vùng đều để ý, nhưng Losange không chú ý tới cô nào.

Một hôm, khi đi dọc bờ sông, miệng nhai một cọng cỏ, nhìn lau sậy uốn lượn nhẹ nhàng theo làn gió, cậu bỗng thấy một con diệc trắng bay trên mặt nước. Cậu nhanh nhẹn dương cung và vút ! mũi tên bay ra. Con diệc kêu một tiếng dài, rơi giữa sông và dòng nước cuốn nó đi mất dạng trước khi cậu trai kịp phản ứng. Losange nhìn mãi dòng nước đã mang con chim đi, lòng bồi hồi kỳ lạ. Lúc đó một cô gái xuất hiện bên kia sông. Cô gắn trên mái tóc một đóa hoa dễ trắng và tay xách một chiếc thùng bằng vỏ cây bu-lô. Cô nghiêng mình múc nước, mỉm cười với cậu trai và hát:

“Chàng có đôi mắt huyền

Hạnh phúc đang chờ chàng”?

Bên này sông, Losange nghe rất rõ lời ca của thiếu nữ. Cậu chỉnh dây cung và vút! mũi tên xuyên thủng thùng nước. Nước phun qua lỗ thủng và cô gái cố lấy ngón tay bịt lại nhưng vô ích. Cô giận cậu trai khiếm nhã và cô quát:

Anh không tìm được việc gì làm hay hơn sao ? Cha anh có con ngựa bảy móng! nếu anh biết cỡi ngựa, ít ra anh còn có thể khoe biết làm gì đó!

Rồi cô xách thùng trở về đường cũ. Losange nhìn theo cho tới khi cô mất hút trong rặng núi xám ở đằng xa.

Chiều đó, khi về nhà, cậu nói với cha:

- Xin cha cho con mượn con ngựa bảy móng. Con muốn cỡi ngựa.

- Con định làm gì vậy ? Cha cậu lo ngại hỏi. Làm sao con biết cỡi ngựa ? Cha chưa bao giờ nói với con về con ngựa đó, và bây giờ con thành tình hình hỏi cha cho con cỡi ngựa !

Con nghe nói cha có con ngựa đó - cậu con cầu nhau. Mọi người sẽ chế nhạo con, sẽ nói con sợ nó. Nếu cha đã cỡi nó, con cũng có thể cỡi được. Có thật cha tưởng con không cỡi được không ?

- Ta biết, ta biết chớ - người cha lo lắng nói. Nhưng cỡi con ngựa đó là đùa với sinh mạng của mình. Đã nhiều năm nay ta không dám cỡi nó nữa.

Hai cha con cãi nhau rất lâu cho tới lúc người cha chấp thuận. Ông nhăn nhuc thở dài, nói:

Hãy nghe cho kỹ, con thấy rặng núi xa ở chân trời kia không ? Cứ đi theo hướng đó, và khi con đã qua ba đỉnh núi và ba thung lũng, con sẽ tới Núi Đá Vàng. Tít trên cao, con sẽ thấy một cái thùng lớn đầy nước, và chắc con ngựa sẽ ở gần đó. Nhưng nếu cái thùng đã cạn nước, lúc đó con sẽ gặp con ngựa bên bờ đầm ở chân núi. Trên hết là phải cẩn thận !

- Cha cứ yên lòng, con sẽ mở mắt ra!

Cậu con hứa và lập tức lan đường. Cậu dễ dàng tìm ra Núi Đá Vàng, rồi cái thùng lớn trên cao, nhưng cái thùng cạn nước và con ngựa không có ở đó. Losange chậm rãi đi xuống cái hồ. Thành linh, đất rung chuyển và một con vật khổng lồ xuất hiện ở khúc quanh. “Con vật này không phải là ngựa mà là quái vật”, cậu trai nói thảm. Con ngựa giương hai con mắt to như bánh xe nhìn cậu; lông bờm của nó như những sợi dây to, dài chấm đất. Nó phi nhanh về phía cậu. Cậu chỉ kịp nép sát vào vách đá, và con ngựa vụt qua như một con gió lốc, bờm nó quét sạch sỏi đá trên con đường và vó nó nện mặt đường tóe lửa.

“Như thế này thì không sao cỡi lên lưng nó được – Losange tức mình nói thảm. Nhưng ta không sợ nó !”. Thế là cậu chạy theo con ngựa. Nhưng nó vung cái bờm dữ dội đến nỗi cậu không có cách nào tới gần nó. Cậu suy nghĩ một lúc rồi trèo lên một cây thông mọc bên đường và khi con vật chạy ngang cây thông, cậu buông mình cho rơi xuống lưng nó và bám chặt bờm nó. Con ngựa liền lồng lên man dại, vung bờm như một cây roi, giậm vó, nhưng cậu cứ bám chặt. Hoàng hôn đã xuống khi con ngựa bình tĩnh lại. Minh mẫy nó run rẩy, nhưng khi Losange vỗ nhẹ cổ nó, nó đi tới, ngoan ngoãn như con cừu.

Người và ngựa tới con sông lớn Tsangpo đúng lúc cô gái có đóa hoa dễ trắng múc đầy thùng nước ở bờ bên kia. Losange giương cung, nheo mắt để nhắm kỹ và vút ! Một lần nữa mũi tên làm thủng chiếc thùng vỏ cây.

Cô gái ngẩng đầu lên và thấy cậu trai trên lưng con ngựa không lồ.

Cỡi ngựa không phải là chuyện tài giỏi gì đâu ! Cô hét qua dòng sông. Cách đây hai ngàn dặm có một con sông nữa, và cô gái đẹp Boumo ở đó: cô có thể là vị hôn thê của anh! Đã có nhiều người dạm hỏi cô, nhưng Boumo chờ anh! Nếu anh đi được tới đó, cô ta sẽ chọn anh. Nhưng anh có tới đó được không? Tôi ngờ lắm! Anh chỉ cở tài bắn thùng nước của các cô gái!

Nói xong cô quay lưng và bỏ đi rất nhanh. Trong phút chốc cô đã biến mất, như thể bị những rặng núi xanh nuốt chửng.

Losange đưa con ngựa về nhà, nhưng không có gì làm cậu vui được nữa. Cậu đột ngột bảo cha:

Con sẽ đi tìm Boumo. Hình như cô ta cách đây hai ngàn dặm, bên bờ sông, và cô ta sẽ lấy con làm chồng.

Con còn nghĩ chuyện điên rồ gì nữa vậy ? Cha cậu nắm chặt hai tay kêu thét. Trước con, nhiều người đã thử làm chuyện đó, và tất cả đã tui ngui trở về. Không con đường nào đi được tới đó, và chỗ nào cũng đầy dẫy nguy nan khiến người ta dễ dàng bỏ ngang. Còn nguy hiểm hơn khuất phục ba con ngựa như vậy!

Chính vì vậy mà con muốn đi tới đó để không ai có thể chế nhạo - cậu trả lời.

Cậu ra khỏi nhà và chờ cho cha ngủ. Lúc đó cậu mới sửa soạn hành trang. Ngay khi trời rạng sáng ở phương Đông, cậu nhảy lên lưng con ngựa không lồ đang giậm vó sốt ruột, rồi thúc ngựa phi nhanh, để lại phía sau một đám mây bụi.

Khi cha cậu thức dậy, người và ngựa đã đi xa.

Thoạt tiên Losange đi tới con sông nơi thiếu nữ lạ đã múc nước và cùng con ngựa bơi qua. Tới bờ bên kia, cậu đi sâu qua các rặng núi xanh, theo dấu cô gái. Nhưng khi vào rừng, cậu cảm thấy đất dưới chân ngựa chuyển động. Cậu giụi mắt, ngơ ngác : đó không phải là những rặng núi, mà là lưng của một con rồng đất không lồ! Con rồng uốn éo và những vòng đai lớn cuộn lại rồi bung ra để cho thấy ba mươi tám cô gái đẹp đang nắm tay nhau.

Losange kinh ngạc, nhảy ra sau một tảng đá, nhưng các cô gái đã nhìn thấy cậu. Họ van lơn:

Người hào hiệp trên con ngựa không lồ, xin bảo vệ chúng tôi! Nếu chàng không giúp đỡ, không bao giờ chúng tôi trở về nhà được. Không có chàng, tất cả chúng tôi sẽ chết!

- Tôi làm cách nào cứu giúp các cô được? Losange hỏi. Không có khí giới nào thắng nổi con quái vật như vậy. Tôi sẽ thử bắn nó một mũi tên, nhưng chắc chắn sẽ không hạ được nó?

Các cô gái nín thở nhìn Losange giương cung, nhắm và buông tên. Vút! Mũi tên cắm vào đầu con rồng. Nó oằn oại dữ dội và một dòng máu đen phun ra từ vết thương mạnh đến nỗi bắn trúng ngực cậu trai. Losange thét to đau đớn, rơi xuống ngựa, bất tỉnh.

Các thiếu nữ khóc lóc, rên xiết, nhưng cô gái trẻ nhất dịu dàng trấn an họ:

- Đi tìm nước để cứu tình ân nhân của chúng ta, nhanh lên đi, các chị!

Còn chính cô thì cúi xuống đầu con rồng, rút ra từ cái trán của con vật gómghiếc một viên trân châu sáng rực và đem đặt lên ngực cậu trai.

Losange thở một hơi dài và mở mắt. Ba mươi tám gương mặt thiếu nữ xinh tươi vây quanh cậu. Cô lớn tuổi nhất nói:

Chàng đã cứu chúng tôi, nên chúng tôi muốn đền đáp. Chàng hãy chọn một người trong chúng tôi để làm vợ chàng.

Tôi không thể chấp thuận - Losange đứng dậy nói. Tôi đã có ý trung nhân, một cô Boumo nào đó. Tôi đang đi tìm cô ấy đây.

Chàng nói về cô Boumo nào vậy? Vẫn cô chị cả hỏi. Chàng đã nhìn kỹ chúng tôi chưa? Chúng tôi là những thiếu nữ đẹp nhất vùng này, cũng vì vậy mà con rồng đã chọn chúng tôi. Chàng không vừa ý một người nào trong chúng tôi cả sao?

Losange không muốn làm buồn lòng họ nên nói:

- Thôi được, tôi sẽ chọn một cô - và cậu nhìn họ. Cô em út đứng sau tất cả và cúi đầu. Đó là cô gái đã rút viên ngọc trên đầu con rồng. Đột nhiên Losange cảm thấy nhớ lại một người nào đó.

- Tôi sẽ đem cô này theo - cậu quyết định.

- Đây là cô em út của chúng tôi và cũng là cô gái đẹp nhất

- Cô chị cả mỉm cười nói. Nào, các em, ta hãy sửa soạn một món quà đưa đường cho em nó.

Họ lấy đất sét tô lên viên trên châu, nặn thành hình một con ngựa, lấy lông bờm của con ngựa không lồ làm đuôi và bờm cho nó. Làn gió mát thổi nhẹ, con ngựa đồ chơi vụt lớn nhanh như thổi, chẳng mấy chốc đã có tầm vóc bình thường và có cả sự sống. Đó là một con ngựa rất đẹp.

- Đây là một con ngựa thần - Các cô gái nói. Nó chạy không kém con ngựa không lồ của chàng.

Sau đó họ từ giã nhau, và Losange lại lên đường, có cô gái trẻ nhất đi theo.

Tuy nhiên, có một ý nghĩ lúc nào cũng làm bận trí cậu. Thỉnh thoảng cậu liếc nhìn cô bạn đồng hành, rồi thỉnh thoảng lại hỏi:

Này, cô có thường ra sông múc nước không? Tôi có nhìn thấy từ xa một cô gái ở bờ sông, hình như cô ta giống cô.

Cô gái lắng nghe, mắt ngời sáng.

- Nhưng cô ta có một đóa hoa dẻ trắng cài trên tóc – Losange dăm chiêu nói thêm.

Chàng thấy rõ là không phải tôi - cô gái cười nói. Nhưng tôi có vừa ý chàng không, hoặc tại sao chàng lại chọn tôi? - Thôi, thôi - Losange cau mày nói. Cô biết là tôi chỉ nghĩ tới Boumo.

- Boumo, lúc nào cũng chỉ Boumo, tại sao vậy? Cô gái hỏi. Chàng còn chưa gặp cô ta nữa mà. Nói thật ra, ai biết cô ta ra sao?

- Tôi không biết cô ta ra sao, nhưng tôi sẽ tìm cô ấy - Losange quả quyết. Nhưng để khỏi làm buồn lòng cô bạn đồng hành, cậu nói nhanh. Đừng sợ gì cả, tôi cũng sẽ lo cho cô. Bây giờ, cô là em gái của tôi. Khi tôi lấy Boumo làm vợ, tôi cũng sẽ tìm cho cô một người chồng tử tế.

Trong lúc nói chuyện họ đã đi qua khu rừng và tới bên một cái thác cuộn cuộn. Một thân cây to nằm vắt ngang từ bên này tới bên kia thác như một chiếc cầu nhỏ. Phía trước mặt, người ta thấy một miệng hang u ám.

Losange khuyến khích con ngựa đi qua thác trên thân cây. Tới bờ bên kia, cậu muốn đi vào hang, nhưng con ngựa đứng sững lại trước miệng hang đen ngòm. Người ta nghe tiếng ngáy ran khắp khiếp từ đáy hang và một giọng sùt sùi vọng ra từ miệng hang.

Người tử tế, đừng vào hang!

Losange nhìn vào hang tối om, và thấy một cô gái nhỏ mảnh dẻ, tay và cổ bó chặt trong một cái gông.

Tôi tên Meto – cô gái nói tiếp. Cái hang này là chỗ trú ngụ của tám con quái vật kinh tởm mà tôi phải hầu hạ. Một hôm khi tôi bắt ốc ở bờ sông thì bị chúng bắt. Chúng dọa sẽ ăn thịt tôi nếu tôi không nấu nướng cho chúng. Thử tưởng tượng là chúng ăn thịt người! May mắn là lúc này chúng say và đang ngủ, nhưng nếu chàng làm chúng thức dậy, chúng sẽ ăn thịt cả ba chúng ta. Nếu chàng thấy đồng xương ở đâu hang kia!

Nghe nói vậy Losange rất ngạc nhiên, và khi cậu thấy những hạt nước mắt to như ngọc trai của cô bé rơi xuống, cậu nổi giận:

- Đừng sợ, em bé, tôi không để chúng làm hại em nữa đâu. Tôi sẽ dẫn em theo tôi và đưa em về nhà. Nhưng bây giờ tôi phải đi qua cái hang này, vì đó là con đường để đi tới Bouma.

Cậu vừa nói xong thì nghe một tiếng động như tiếng ống bễ thợ rèn nhưng to kinh khủng: Đó là một trong tám con quái vật ngáp và chớp sáu con mắt bên đầu của nó khi nhận thấy ánh sáng.

- Chạy ra sau nhanh lên - Meto thì thào. Ở bên cạnh hang có chôn một chiếc rìu thần, có nó chàng mới chống cự nổi với bọn quái vật.

Sau một ngày gian khổ, Losange đã kiệt sức nên chỉ đủ sức ngồi trên lưng ngựa. Nhưng cậu thu hết sức lực nhảy xuống ngựa, chạy vòng qua các hang và moi đất lấy chiếc rìu thần.

Quái vật thứ nhất ưỡ oải mở một mắt, liếm mép và nói:

- Chậc, chậc, ta ngửi thấy mùi thịt tươi !

- Hèm! Ta thấy hơi đói - quái vật thứ hai vừa nói theo vừa ngáy.

- Ta cảm thấy có gì lạ trong không khí - con thứ ba thở rất sâu, còn ngái ngủ

nhưng cô gắng ngồi dậy.

- Đó là em gái tôi - Meto từ cửa hang nói vào. Hãy xem cái túi thêu nó đã đem tới cho tôi ?

Nhưng không con quái vật nào chú ý tới lời cô.

- Tôi qua ta đã ăn, uống nhiều quá - con thứ tư rên rỉ, nó đã giẫm lên đuôi của nó lần thứ ba.

Con thứ năm cau có nói:

Tao đã nói với mày hoài là không được uống nhiều – nó vừa nói vừa cố gỡ tám cái chân của nó ra.

- Chậc, chậc ! Mày nói đúng, nhưng khi ta thích uống - mấy con kia cũng vừa nói vừa ngáp, lăn lộn, khạc nhổ.

Trong lúc đó Losange đã bới đất dưới gốc cây thông, lấy lên được chiếc rìu thần. Trước khi bọn quái vật hoàn toàn tỉnh ngủ, cậu đã vào tới giữa hang.

Chà, tự tiện bắt người ăn thịt, hả? Cậu quái. Ta sẽ băm vằm bọn bây vì tội này !

Bọn quái vật trợn mắt nhìn cậu, tự hỏi cậu đâu ra. Chúng kêu rống man dại, nhưng Losange không để chúng kịp tỉnh trí. Vừa đâm vừa chém chỉ trong phút chốc, cậu đã chặt đứt bảy quái vật thành hai đoạn.

Thế là xong ! Losange thở phào nhẹ nhõm.

Vui mừng quá sớm! Thành linh cậu cảm thấy một mùi hôi thối trên lưng. “Coi chừng !” cả hai cô gái cùng kêu to, và cô thứ nhất chạy nhanh tới đồng lửa để lấy một cành củi đang cháy. Cậu trai thì cảm thấy móng vuốt siết chặt cổ họng mình, và cậu ngạt thở. Cậu buông chiếc rìu thần. “Đó là con thứ tám - cậu thâm bảo – vừa rồi mình đã có cảm giác là không phải cả tám con cùng ở đó”.

Cô gái nhận thấy Losange không thể tự mình vùng ra khỏi chân con quái vật nên cô không lưỡng lự nện thật mạnh cây củi cháy đó lên lưng nó.

“Ái...!”, quái vật thét lên và buông mỗi của nó ra. Cậu trai liền lợi dụng lúc đó nhảy bổ tới nhặt chiếc rìu và bổ đôi sọ kẻ thù trước khi nó kịp nhận biết.



Thế là chúng ta không ai nợ ai! Losange hài lòng tuyên bố. Tôi hy vọng rằng những khó khăn loại này không có nhiều trên đường đi. Cô đã thật sự giúp đỡ tôi đặc lực; cô em ạ. Bây giờ phải trả lại tự do cho cô gái nhỏ này.

Thế là cậu dùng riu chặt vỡ cái gông của Meto. Cô gái nồng nhiệt cảm ơn cậu, mắt rơm rớm lệ. Cô tặng cậu chiếc túi gấm nhỏ thêu thùa rất đẹp.

Trong túi có nhiều thứ cây thuốc, cô mỉm cười bí ẩn. Biết đâu một ngày kia chúng lại có ích cho anh!

Losange đeo túi vào thắt lưng, nói:

- Cảm ơn cô. Nhưng bây giờ tính sao với cô đây? Cô làm sao trở về nhà?

Cô gái đầu tiên nói:

- Nếu anh không phản đối, tôi có thể đưa cô ấy về với cha mẹ cô. Xem nào, tôi có thể mượn con ngựa to của anh, nó mang hai chúng tôi một cách dễ dàng. Trong lúc đó anh sẽ cỡi con ngựa thân của tôi. Anh cứ đi trước. Khi đã đưa cô bé về nhà, tôi sẽ nhanh chóng theo kịp anh.

Đồng ý - Losange nói. Tôi sẽ luôn luôn đi thẳng, và tôi sẽ chờ cô ở trên đồi đằng kia. Cô hãy quan sát dấu chân ngựa, và nhất là đừng chậm trễ !

Họ từ giã; Losange cỡi con ngựa thân, lên đường. Cậu cố ý đi chậm, và khi tới đỉnh đồi cậu xuống ngựa chờ cô gái. Cậu ngồi trên một hòn đá, ở lại đó rất lâu, chong mắt nhìn ra xa để thấy cô ta tới. Nhưng không có gì hiện ra ở chân trời. Trong lúc đó, mây che đầy trời, rồi thỉnh thoảng một cơn gió mạnh nổi lên trong bầu trời âm u ngạt thở. Những hạt mưa to bắt đầu rơi và gió lộng mạnh hơn nữa. Losange sửng sốt thấy con ngựa nhỏ lại nhỏ lại và biến mất hoàn toàn trong cơn gió. Chỉ có hạt ngọc tiếp tục sáng lấp lánh trên mặt đất.

Losange có thể làm gì được? Chỉ có thể chờ, ngồi dựa một gốc cây chờ cô gái. Trời đã quang đãng trở lại, mặt trời đuổi mây đi và chiếu những tia nắng nóng bỏng. Chẳng bao lâu đã đúng Ngọ, trời nóng ngọt ngạt, và vẫn không thấy tăm dạng cô gái.

“Cô này đứng đỉnh thật ! Losange cầu nài. Mình sẽ đi bộ tiếp. Cô ta đi ngựa sẽ theo kịp mình”. Thế nên cậu đi xuống triền đồi bên kia, tới một dòng sông nhỏ, bước xuống nước để lội qua.

Ngay từ bước đầu tiên, cậu đã lún chân xuống bùn tới gối. Bước thứ hai, bùn lên tới ngang lưng ! Đồng thời không biết từ đâu ra, một đám mây muỗi đói bu đầy người cậu. Losange cố hết sức chống đỡ, nhưng cậu đuổi được một con, mười con muỗi khác đã thế chỗ. Muỗi bu lại càng lúc càng nhiều, càng lúc càng to.

“Lũ bản thủ này đến nuốt sống mình mất !”. Losange bực tức nghĩ thầm. Bỗng cậu thấy một con muỗi to bằng nắm tay bay tới. Cậu né tránh, và trong khi cử động tay cậu chạm phải cái túi đựng cây thuốc. “Biết đâu mùi thuốc chẳng đuổi được muỗi ?” cậu nghĩ. Cậu lấy vài lá thuốc, vò nát trong lòng bàn tay rồi xoa khắp mình. Lũ muỗi vù vù bay ra xa lập tức. Losange thở dài nhẹ nhõm. Nhưng cậu vẫn bị lún trong bùn, không tới không lui được một bước.

“Cái cô bé này la cà ở đâu thế nhỉ ?”. Cậu gắt gỏng. Cuối cùng cậu cũng nghe tiếng vó ngựa lộp bộp. Hình bóng cô gái cỡi ngựa in trên nền trời. Cô ta dừng lại, kêu lớn, giọng trách móc:

Hấp tấp như vậy để làm gì. Rồi bị bõm trong bùn ? Anh tắm mát chớ?

Tuyệt lắm ! Losange gầm gừ. Một con heo rừng được tắm như tôi chắc nó sẽ coi là đại phúc!

Không có gì vừa lòng anh hết - thiếu nữ che miệng cười chế nhạo. Vừa nói cô vừa đi xuống bờ sông. Cô nhìn quanh, ngạc nhiên:

- Sao anh đi bộ ? Anh đã làm gì con ngựa thần ?

- Gió mới thổi một chút nó đã bốc thành hơi. Chỉ còn lại cái này! Losange làm bậm, đưa cho coi viên ngọc.

- Thật tình, một con ngựa thần không được bèn bị lắm – cô gái nói. Nhưng anh nên giữ kỹ viên ngọc, nó có thể còn có ích cho anh.

Sau đó, cô gái cho Losange ngồi chung ngựa. Hai người qua sông không có gì trở ngại và tới một vùng hoang vắng đầm lầy chạy dài mùt mặt. Ở chân trời hiện lên một ngọn đồi: Cậu trai chỉ cho cô bạn đồng hành:

Sau ngọn đồi đằng kia là thung lũng có dòng sông chảy qua - Boumo sống ở đó.

Cô Boumo của anh chẳng bao giờ có thể tỏ lòng biết ơn đầy đủ về những

chuyện anh đã chịu đựng để đi tìm cô - thiếu nữ dịu dàng nói. Nhưng ai biết được cô trông ra sao ? Anh chắc chắn là anh không thích quay lại với tôi chứ?

Khi tôi làm việc gì, tôi phải làm tới cùng - Losange nói.

Họ cỡi ngựa qua đầm lầy cả buổi sáng đó, mặt trời nóng chảy trên đầu và bùn nước tung tóe do con ngựa giẫm văng lên xung quanh. Cuối cùng họ lên tới đỉnh đồi khá cao, tìm được con đường để đi xuống tới bờ sông.

- Chúng ta tới rồi - cô gái nói và nhảy xuống ngựa. Tôi sẽ ở trong nhà người quen và đợi anh ở đây. Chúng ta sẽ gặp lại nhau khi anh giải quyết xong công việc.

Đồng ý - cậu trai nói và cảm thấy nhẹ nhõm. Tôi tự hỏi cha của Boumo sẽ tiếp tôi ra sao nếu tôi cùng cô tới nhà ông.

Cậu từ giã cô gái, dắt cương ngựa đi tìm nhà của cha Boumo. Dân quê cho cậu biết ông ta tên Norbou và tốt nhất nên cư xử đàng hoàng với ông ta. Họ chỉ nhà và cậu tới đó ngay.

Norbou lắng nghe, quan sát Losange rất lâu với nét mặt nghiêm khắc, rồi ông ta nói:

Anh không phải là người đầu tiên cầu hôn con tôi; đã có nhiều người và tất cả bọn họ đều hối tiếc đã tới đây. Anh hãy suy nghĩ kỹ trước khi cam kết!

Tôi đã vượt qua bao nhiêu khó khăn không phải để bây giờ quay trở về - Losange nói.

Thế thì chúng ta có thể bắt đầu ngay - người cha tuyên bố. Biết đâu anh chẳng thích hợp với con gái tôi?

- Vậy xin mời cô ấy ra đây - Losange nói. Tôi cũng muốn gặp mặt cô.

- Chuyện đó, chúng ta còn có thì giờ - ông già làm bầm. Trước hết anh phải chứng tỏ là anh xứng đáng. Mời theo tôi!

Ông đưa cậu trai ra sân, nơi một con ngựa lông vàng thảng sắn yên cương: Ông gắn lên yên một đồng tiền có xoi lỗ, và quất roi lên mông con ngựa. Ngựa phóng chạy, còn ông già thì cười khẩy:

Bây giờ hãy đuổi theo nó và bắn mũi tên trúng lỗ đồng tiền!

Ông ta vừa nói xong, Losange đã nhảy lên con ngựa khổng lồ và vút ! Mũi tên của cậu cắm giữa mục tiêu được chỉ định.

Khi con ngựa lông vàng quay lại, Norbou thấy mũi tên cắm đúng lỗ đồng tiền.

Có vẻ được đó ông ta nói mà mặt hầm hầm. Nhưng trời đã tối rồi. Phải gác mọi chuyện lại ngày mai. Anh sẽ ngủ ở nhà tôi. Phòng này là của anh.

Tới trước cửa, ông ta nhường chỗ cho cậu trai bước vào.

Losange qua cửa và bình! Đầu cậu va vào một cây xà thấp ngay phía trên cửa. Cậu choáng váng, nghĩ thầm : “Chắc hẳn cha nàng cố ý đặt cây xà chỗ này” nhưng không nói gì.

- Coi kìa, anh không chú ý được sao? Ông già cười khẩy sau lưng cậu. Thiếu chút nữa anh đã tự giết mình tại nhà tôi ! Tốt lắm, bây giờ chúc ngủ ngon!

Ông già đóng cửa lại và Losange còn nghe ông cười khẩy nho nhỏ. Cậu thấy bóng tối dày đặc, cố mở to mắt ra nhưng cũng không thấy được gì. Lúc đó cậu nhớ tới viên ngọc. Cậu để viên ngọc trên lòng bàn tay và một ánh sáng trắng đục tỏa khắp gian phòng. Losange thấy cả một đạo quân muỗi và côn trùng có nọc độc dưới đất và trên tường. Chúng kêu vo vo và hăm hờ xông vào tấn công cậu.

“Cái này mình đã biết rồi”, cậu thầm khinh thường. Cậu mở ngay chiếc túi nhỏ và vung một ít cây thuốc trong không khí, còn bao nhiêu thì xoa khắp thân mình. Rồi cậu bình tĩnh nằm xuống ngủ ngay.

Sáng sớm Norbou lại gần cửa, rón rén áp tai nghe bên trong động tĩnh ra sao và rất ngạc nhiên khi không nghe gì cả. Ông hé cửa để nhìn qua. Rồi ông bước vào.

Thế nào cậu nhỏ, ngủ ngon chớ? Ông hỏi một cách tinh quái. Nhưng ngay sau đó ông không cười được nữa. Khi cửa mở, ánh sáng lọt vào phòng, và ông thấy Losange nằm thoải mái trong khi muỗi và những côn trùng khác chết như một tấm thảm dày.

Losange thức dậy, ngồi trên giường, nói:

Cám ơn ông đã lo lắng cho tôi. Tôi chưa bao giờ ngủ ngon như thế. Tôi thấy rằng ông quan tâm săn sóc khách của mình nhiều lắm !

- Ồ anh cũng thấy... là vì...ông chủ nhà lúng túng. Tôi chỉ có thể làm đến thế thôi! Cái quan trọng là anh vẫn khỏe mạnh. Bây giờ công việc cuối cùng đang chờ anh. Đây là lúc xem anh có thật sự yêu mến con tôi không!

Ông ra khỏi phòng và cậu con trai nổi bước. Hai người đi tới một chỗ xa khuất đã có đông người tụ họp. Losange bỗng đứng chôn chân một chỗ. Trong đám đông có một hàng rào hình tròn, ở giữa có một cái bục cao, xung quanh chất củi, một thiếu nữ đứng trên đó. Củi đang cháy đỏ, và mọi người hô lớn:

- Người anh hùng quả cảm, Boumo của anh, cô ta đó: anh đã vượt qua tất cả gian nan, bây giờ hãy bước qua vòng lửa này và cô ta là của anh!

Thoạt tiên cậu trai bất động, ngây dại nhìn Boumo. Cô gái đứng cúi đầu, trên mái tóc cài một đóa hoa dẻ trắng.

“Chính cô là cô gái múc nước ở bờ sông - Losange tự bảo khi sự tĩnh. Đúng là cô, với hoa dẻ trắng cài trên tóc”.

Cô gái ngẩng đầu lên và mỉm cười.

- Không phải! Cậu trai kêu to. Cô là cô em gái đã đi với tôi tới đây, cô gái mà tôi đã cứu khỏi móng vuốt con rồng. Hay là tôi nhầm? Cô giống cả hai người đó?

Cô gái gỡ đóa hoa, ném cho Losange. Tôi là Boumo, người mà anh tìm kiếm lâu nay - cô nói. Nhưng tôi cũng là cô gái múc nước ở bờ sông, và là người anh đã bảo vệ khỏi bị con rồng làm hại. Anh đã lẫn lộn vì đóa hoa dẻ trắng này, nó ngăn cản anh nhận ra tôi.

Losange bình tĩnh lại ngay. Cậu lấy chiếc búa thần, hất tung những cây củi đang cháy để mở đường, nhanh nhẹn ôm cô gái ra khỏi vòng lửa.

- Một người anh hùng thật sự ! Mọi người Hoan hô thán phục.

Norbou thở dài nhẹ nhõm.

- Ta phải thú nhận là con gái ta khó lòng tìm được một người chồng khá hơn. Anh có thể lấy nó làm vợ. Boumo, con muốn lấy gì làm của hồi môn ? Con

muốn gì ta cho này.

- Thừa cha, con đã sửa soạn từ lâu - Boumo mỉm cười, đi tìm hai chiếc thùng bằng vỏ cây, mỗi thùng có một mũi tên cắm vào thành. Losange mỉm cười sung sướng, nhìn vào mắt Boumo, nghiêm trang nói:

- Tại sao để tôi chịu bao nhiêu khổ nhọc dọc đường, Boumo? Tại sao lúc ở nhà tôi, lúc tới làng cô, cô không nói cô là cô gái múc nước bên sông, là cô gái có con ngựa thân?

Boumo dịu dàng trả lời:

- Trước đây tôi thường nghe nói về anh, và tôi muốn biết rõ anh.

- Bây giờ đã biết rồi, tôi có làm cô vừa lòng không ?

- Có - Boumo chớp mắt. Nhưng phải chăng vừa lòng là đủ. Tôi cần biết rõ người mà tôi phải làm vợ. Và anh vừa khôi ngô vừa hào hiệp, táo bạo nhưng cũng khôn ngoan, hăng hái mà kiên trì. Tôi chưa gặp ai như anh.

Losange sung sướng nói:

- Cô vừa đẹp vừa thông minh. Tôi tin rằng tôi đã tìm được hạnh phúc.

Con ngựa khổng lồ sau lưng họ hí dài, chân giậm đất cồm cộp. Losange mỉm cười, nói:

- Cô thấy không, nó cũng muốn trở về nhà. Nào, chúng ta đi thôi.

Cô gái từ giã cha và người làng. Losange để cô ngồi trên ngựa phía trước cậu; vó ngựa nện đất tóe lửa, và trước khi mọi người nhận ra, họ đã mất dạng chân trời. Đường về dễ dàng và họ tới bờ sông Tsangpo không gặp một trở ngại nào.

Người thợ săn nắm chặt hai tay vui mừng thấy con trở về bình an vô sự, đem theo một người vợ xinh đẹp. Họ sống lâu, bình yên và hạnh phúc, vì Boumo không chỉ đẹp mà rất khôn ngoan.

## Biển tiền vàng

Hôm đó là ngày rằm tháng tám, khi trên mặt đất xảy ra những chuyện kỳ dị, những chuyện thường không thể có được. Trên không lơ lửng vàng trắng tròn vành vạnh, vàng tươi.

Người thợ săn Lan-fou cắp thúng đi lên núi cao để lượm phân heo rừng. Sau một hồi cực nhọc, anh tới đỉnh núi và nhìn về phía bên kia. Phía thung lũng mọi khi mờ tối, âm u, bây giờ làm anh giật mình, nín thở. Trước mặt anh, gần như cỏ thể với tới, cả thung lũng tràn ngập ánh trắng vàng. Lan-fou bầu vào tay mình. Thật đó là ánh trắng hoặc giả là một biển đầy tiền vàng - anh không thể thật sự tin nổi.

“Nhưng tiền đâu ra? Ai ném tiền đó như vậy?”. Lan-fou nhìn quanh, tự hỏi. Lúc đó bỗng có vật gì cử động trên mặt biển vàng. Nhìn kỹ hơn, Lan-fou thấy một chiếc thuyền đi về phía mình và trên thuyền - Lan-fou giụi mắt - trên thuyền, đúng, không phải là mơ, trên thuyền đang tiến thẳng về phía anh có một phu nhân trẻ đẹp.

Ta là bà tiên mặt trắng - bà nói giọng ngọt ngào. Ta đã chờ anh. Anh tới vừa đúng lúc. Đêm nay, những kho báu vật của đất được mở ra, và người nào tới thung lũng này đều được nhận phần của mình. Nói xong, phu nhân cho Lan-fou ba đồng tiền vàng.

Lan-fou cảm ơn và vui vẻ trở về. Nhưng vừa đi được vài bước, anh bỗng có ý nghĩ: “Một biển tiền đầy như thế! Đáng lẽ mình có thể xin bà cho mình thêm chút đỉnh?”. Thế là anh quay lại, tới chỗ bà tiên vẫn còn chèo chiếc thuyền vàng trên biển tiền.

Thưa phu nhân tôi nghèo lắm - Lan-fou nói. Xin phu nhân cho tôi ba đồng nữa.

Bà tiên mỉm cười, thò tay xuống biển và cho Lan-fou ba đồng tiền sáng rực.

Anh thợ săn vốn vã cảm ơn và trở về nhà. Anh vừa đi dọc bờ biển rực ánh vàng vừa suy nghĩ: “Sáu đồng tiền là nghĩa lý gì, trong khi ở đây có cả ngàn, cả vạn. Mình không trở lại xin bà tiên nữa, mình sẽ hốt đầy thúng ngay ở đây. Rốt cục, mình có thể sống thanh thoi không phải lo nghĩ tới ngày mai”.

Đi tới một tấm ván bắc qua một dòng suối làm cầu, anh chợt nghĩ: “Nhưng

một thúng tiền thì có nghĩa gì ? Nếu mình đem về nhà một đồng lớn? Ừ ? Nhưng mình không được mất thì giờ với chiếc thúng này”. Nghĩ sao làm vậy: anh vắt thúng xuống suối, chạy nhanh hết sức về nhà.

Anh lấy một cái gùi lớn, trở lên núi. “Nhưng chỉ một gùi thì làm gì? anh nghĩ. Bỏ lại chùng đó tiền thì tiếc quá. Bảo vợ mình đem theo một cái gùi nữa thì tốt hơn”.

Thức dậy mau lên! Anh gọi vợ mà hai mắt sáng rực. Lan-fou chạy lên núi như một thằng điên, để tới biển tiền vàng, vợ anh theo sau. Tới chiếc cầu bắc qua suối, anh tự bảo: “Hai gùi cũng chẳng bao nhiêu. Tốt hơn nên gọi cha vợ và mẹ vợ mình tiếp sức để lấy cả một xe”. Anh vội vã quay lại, vợ anh vẫn theo sau. Họ đi gọi cha mẹ vợ anh giúp một tay. Bốn người hộc tốc lên núi. Họ chạy gằn đứt hơi, gằn tới đỉnh núi, nhưng biển tiền vàng còn ở phía bên kia. Nhưng, chuyện gì vậy ? Trăng có vẻ mờ...trăng mờ, đỉnh núi nhuộm một màu hồng nhợt nhạt, rồi những tia sáng đỏ của mặt trời đang mọc lên tỏa rạng khắp nơi. Lan-fou đứng lặng, nhìn thung lung, sững sờ không nói được một lời. Biển tiền vàng đã biến mất.

Tiền đâu ? Vợ anh quát hỏi.

Tiền của mày đâu ! Cha mẹ vợ anh thét.

Nó đã biến mất - Lan-fou thì thào.

Biển tiền đã biến mất thật rồi, không bao giờ trở lại nữa. Anh kể lại cho họ nghe anh đã nhận của bà tiên ba đồng tiền vàng rồi ba đồng nữa ra sao, anh đã hót đầy một thúng và vắt xuống suối như thế nào.

Lòng đầy hy vọng, họ háp tấp trở lại cây cầu nhỏ. Nước cuồn cuộn chảy dưới suối, nhưng chỉ có đá cuội, không thấy vết tích chiếc thúng đâu.

Tiếc cái thúng quá – Lan – fou nói. Bây giờ tôi phải đan một chiếc khác



# Mây trắng tìm chồng

Biển Jou bao la dậy sóng. Ít khi gió đê cho biển lặng. Nhưng dầu gió quật mạnh thế nào, đào sâu những lượn sóng tới đâu, cho tới lúc này chưa bao giờ người ta thấy được đáy biển.

Người ta kể rằng, cách nay đã lâu lắm, bên bờ biển Jou có một vương quốc được một vị vua hùng mạnh cai trị. Vua ban lệnh cho mười vị thượng thư, mỗi vị thượng thư điều khiển mười vị tướng quân, mỗi vị tướng quân có dưới quyền hàng ngàn binh sĩ và toàn thể dân chúng xứ đó răm rắp tuân lệnh của quân lính.

Vì vậy ở xứ này không ai dám làm hay nói gì khác ngoài những điều người trên bảo họ. Ngay cả con gái của vua cũng không thể làm việc mình muốn. Vì nàng đã tới tuổi mà các cô gái bắt đầu nghĩ tới hôn nhân, vì nàng rất đẹp, rất khôn ngoan và hiền hậu, có nhiều thanh niên từ khắp nơi tới cầu hôn. Trong hai năm trời, đức vua xua đuổi hết người này tới người khác và, trong thời gian đó, công chúa sống trong một cung điện nhỏ sơn son khảm vàng ở cuối vườn ngự uyển. Nàng dịu dàng khay cây nguyệt cầm, mơ màng nhìn một ngọn núi cao, đỉnh phủ đầy mây trắng xa xa. Người ta gọi ngọn núi đó là Vân Sơn.

Ở trên đỉnh núi đó có người đàn ông duy nhất không sợ đức vua hùng mạnh. Binh lính của vua tránh mặt anh, và ngay cả các cố vấn của đức vua cũng thận trọng không chọc giận anh. Người ta thầm thì tán phục khi nói tới anh, nói rằng đã thấy anh cỡi một con ngựa trắng, từ đó người ta tặng anh biệt danh là “Bạch Thủ lãnh”.

Một hôm, đức vua nói với công chúa:

- Ta vừa đuổi một tên rắp ranh từ nước láng giềng. Thái độ của nó quá khúm núm. Hẳn là nó biết rằng nó kém ta về cả danh vọng lẫn thế lực. Ta khinh một thằng rể sợ ta.

Và nếu anh ta không sợ cha thì sao ? Công chúa dịu dàng hỏi.

Có lẽ ta sẽ ghét một thằng rể không sợ ta - vua nói. Cho tới lúc này, chưa ai sống sót nổi khi ta nổi giận.

Công chúa dăm chiêu trở về tư thất, lấy nguyệt cầm ra khay.

“Hỡi người ở Vân Sơn, xin tới đem ta đi . Tiếng nguyệt cầm thánh thót. Mắt người là mây trắng xinh tươi trong bầu trời mùa hạ, mắt người là mây đen hoang dại của cuồng phong. Vó ngựa của người ngân vang trên đường mây trắng, tuấn mã của người hí vang man dại khi trời u ám. Quân binh chạy trốn, tướng quân run sợ trước mặt người. Hãy tới mau, người ta mơ mộng, tới đem đưa con gái tội nghiệp này đi !”.

Bỗng có giọng vui nhộn từ trên cao vọng xuống:

Đàn của cô nói gì vậy, công chúa ?

Công chúa ngạc nhiên, ngẩng đầu lên và thấy một con chim ác là nhỏ nhắn.

Người đã nghe rõ rồi - nàng đỏ mặt, trả lời,

Tôi sẽ đi cho anh ta biết ! Con chim cười rộ.

Đừng, đừng nói với anh ta! Công chúa năn nỉ, nhưng con chim đã tung cánh bay mất.

Khi nó bay chập choạng phía trên Vân Sơn, con chim ác là lượn ba vòng trên đầu Bạch Thủ lãnh.

- Có chuyện gì vậy, ác là ? Anh hỏi.

Lên ngựa mau và đi tìm công chúa - nó thở hỏn hển. Nàng đang chờ anh !

Người nói công chúa nào vậy ? Anh ngạc nhiên.

Dĩ nhiên đó là công chúa của chúng ta - con chim vừa giải thích vừa vuốt lại bộ lông. Nàng công chúa của vương quốc lớn bên bờ biển Jou. Nàng là cô công chúa xinh đẹp nhất và khả ái nhất mà tôi từng gặp.

Bạch suy nghĩ một lúc rồi hỏi lòng vẫn còn ngờ:

Và nàng sẽ lấy ta làm chồng ư ?

- Hiển nhiên là tôi không bịa đặt chuyện này - con chim phật ý. Tuy nhiên có một tiếng nhưng. Cha nàng là một chúa tể hùng mạnh và bạo tàn, ai cũng sợ ông.

- Ta không sợ chuyện đó đâu, Bạch kết thúc, nhảy lên lưng con ngựa trắng

và, trước khi con ác là vuột lại chiếc lông cuối cùng, anh đã mất dạng ở chân trời.

Đúng lúc đó công chúa sửa soạn trở lại hoàng cung. Nàng thở dài, đặt cây đàn xuống và ra khỏi tư thất. Lúc đó một làn gió mạnh thổi tới, làn gió đó có hình dạng của một kỵ sĩ dũng mãnh trên mây. Tim của cô gái dường như ngừng đập. Một con ngựa trắng từ trên trời đáp xuống. Bạch xuống ngựa, chậm chậm tới trước công chúa. Cả anh cùng cảm thấy tim mình thất lại vì xúc động trước một thiếu nữ xinh đẹp, mảnh dẻ như vậy.

- Công chúa, nàng bằng lòng lấy tôi làm chồng không? Anh nghiêm trang hỏi.

Công chúa nhìn anh dịu dàng, và Bạch mỉm cười đáp lại. Nàng tới gần anh. Anh nói:

Nàng sẽ không hối hận chứ? Nàng sẽ không nhớ quên hương chứ?

Công chúa không nói gì, chỉ gật đầu. Anh bồng nàng, nhảy lên ngựa và trong khoảnh khắc người ta không còn nghe, thấy họ nữa.

Khi biết công chúa biến khỏi hoàng cung, mọi người náo động! Đức vua phái các do thám tài giỏi nhất đi khắp nơi, nhưng hình như con gái ông đã bị đất nuốt chửng. Quân lính tuần tra khắp nước suốt ngày đêm, cho tới khi một mật báo viên về báo tin rằng đôi khi dân chúng sống ở chân núi Vân Sơn nghe tiếng hát dịu dàng của công chúa từ những đám mây trắng vọng xuống.

trắng vọng xuống.

Tâu Hoàng thượng, chắc chắn là Bạch Thủ lĩnh đã cả gan bắt cóc công chúa! Mật báo viên vừa nói vừa thở hổn hển.

Các cận thần cả sợ. Đức vua giận như điên. Tuy nhiên, ông sợ phải quyết đấu với một chiến binh dũng mãnh như Bạch. Ông cảm thấy bị sỉ nhục nên suốt ngày đêm ông không nghĩ tới chuyện gì khác hơn là tìm cách tiêu diệt Bạch. Ông suy nghĩ nát óc, và tất cả cố vấn, tướng quân, tới các mật báo viên cũng nát óc suy nghĩ như ông. Cuối cùng, một hôm, một thượng thư nảy ra một ý. Ông ta cúi mọp, tâu với vua:

- Tâu hoàng thượng, khi chuyện đó không thể khác được thì phải dùng mưu. Chắc chắn hoàng thượng anh minh sẽ coi trọng ý kiến đó.

Người khuyên gì thì nói mau đi - đức vua nóng nảy trả lời.

Thế là viên cố vấn trình bày kế hoạch. Ngay hôm đó, các sứ giả danh giả được phái tới Vân Sơn. Sau mấy ngày đường, sứ giả tới đỉnh núi, và Bạch ra gặp họ. Thấy tầm vóc hùng tráng và quả quyết của anh, những sứ giả can đảm nhất cũng rùng mình ớn lạnh. Họ cung kính khom mình, và người lớn tuổi nhất lên tiếng:

- Thưa ngài, chúng tôi mang tới một tin vui. Đức vương chủ kính yêu của chúng ta đã nghe nói nhiều về lòng quả cảm của ngài, và người muốn gặp ngài. Người mời ngài, với tư cách là tế tử của người, tới hoàng cung thăm người.

- Thế nào, người không giận ta sao ? Bạch hỏi.

- Thoạt tiên người có bực mình, nhưng bây giờ người đã hết giận rồi - Một sứ giả khác nói thêm. Người âu sầu vì nhớ thương con gái.

- Người rất muốn gặp nàng - người thứ ba bồi thêm.

- Chuyện này không thể được - Bạch nói dứt khoát. Nhưng các sứ giả không để bị đuổi về mà không được việc gì.

- Đức vua buồn phiền lắm - viên chính sứ cúi đầu nói. Người đã già đi.

- Hoàng hậu đau buồn mà sinh bệnh - người thứ hai nói thêm ngay.

- Hoàng hậu có thể qua đời vì ưu sầu - người thứ ba than thở.

Tất cả chuyện này làm Bạch không vui. Anh quay qua công chúa và thấy nàng khóc.

- Nàng muốn đi thăm cha mẹ chứ? Anh nghiêng mình hỏi nàng. Công chúa gật đầu, thế là bạch quay lại các sứ giả, nói với họ:

Được chúng ta sẽ đi theo các người.

Mọi thứ ở hoàng cung đã sẵn sàng cho một cuộc tiếp đón long trọng. Đích thân đức vua đi đón hai vị khách mời. Công chúa ôm hôn mẹ, trong khi đức vua yêu cầu Bạch theo ông vào phòng yến tiệc. Mọi người uống nhiều để mừng Bạch đẹp duyên với công chúa. Bạch rất sung sướng vì sự tiếp đãi nồng hậu đó, và uống cạn cốc này tới cốc khác, nên cuối cùng rượu đã thắng

và anh gục xuống ngủ mê man. Đó là thời khắc mà đức vua mong đợi. Ông ra hiệu, và hai pháp sư xuất hiện. Trong nháy mắt họ trói chặt Bạch bằng xích sắt.

Công chúa lớn tiếng kêu khóc, nhưng theo một hiệu lệnh ngự uyển, khóa cửa nhốt nàng lại.

Thế rồi các pháp sư ném Bạch đã bị xiềng xích xuống biển Jou. Họ đọc một câu thần chú để biển không bao giờ khô cạn và Bạch không bao giờ thoát ra được.

Nàng công chúa đáng thương khóc hết nước mắt ở trong tù và không ai tỏ vẻ quan tâm tới nàng. Nhưng khi hoàng cung trở lại yên tĩnh và mọi người đã ngủ say, người nữ tì cũ của công chúa tìm được chìa khóa tư thất và thả nàng ra.

Công chúa trốn nhanh đi! Người ta đã trói Bạch và ném chàng xuống biển Jou. Biết đâu họ cũng âm mưu làm hại công chúa. Tôi sẽ mở cánh cửa bí mật cuối vườn. Hãy chạy trốn thật xa, để đức vua không tìm ra!

Nhưng khi biết Bạch gặp nạn, trước hết công chúa chạy tới biển Jou. Nàng vươn tay tới những lượn sóng âm u, hết sức gọi Bạch, nhưng không ai trả lời nàng. Nàng khóc than, cầu khẩn thần thánh và trời xanh thả người chồng yêu quý lại cho nàng, nhưng đêm tối lặng thình và ánh trăng vô tình tiếp tục chiếu trên mặt nước.

Khi những ngón tay hồng của bình minh xuất hiện phương Đông, công chúa quỳ trên bờ biển. Áo nàng ướt sũng nước mắt. Đột nhiên, một chiếc cánh lướt nhẹ trên tóc nàng, và tiếng nói quen thuộc vang lên trong buổi mai trong sáng. Đó là con ác là:

- Khóc lóc không ích gì, công chúa ạ! Tốt hơn nên đi hỏi người ta xem làm cách nào đem được Bạch ra khỏi cái biển cay đắng này.

- Mà nói đúng, ác là tốt bụng - Công chúa tỏ lòng biết ơn con chim. Đột nhiên nàng cảm thấy đầy hy vọng và quyết tâm. Nàng lên đường, không chân chừ nữa. Nàng đi khắp nơi, nhiều ngày, nhiều tuần, trồi lên những ngọn núi xa lạ, lang thang trong những đầm lầy hoang vu, lạc đường trong rừng sâu, bơ vơ đói khát, quần áo tả tơi. Ở đâu nàng cũng hỏi những người nàng gặp, xem họ có biết cách nào cứu chồng nàng bị các pháp sư ném xuống biển không. Người ta than vãn hoàn cảnh của nàng, nhỏ một giọt nước mắt với nàng, cho nàng ăn ở, nhưng không ai có thể giúp nàng cứu Bạch.

Cô công chúa tội nghiệp không chịu nổi nữa; cơ thể rã rời, lòng tan nát, không gặp được người nào có thể cho nàng một lời khuyên hữu ích. Một hôm nàng thấy một ông già ngồi trên một cột đá dưới một gốc cây. Nàng lễ phép cúi đầu chào ông, đặt cho ông câu hỏi muôn thuở, câu hỏi mà nàng đã đặt ra hàng ngàn lần cho hàng ngàn người.

Ông già chăm chú nhìn nàng, và khi ông thấy ánh mắt khắc khoải trên gương mặt xinh xắn của nàng, ông động lòng thương hại.

Con nói chàng đang ở dưới đáy biển Jou phải không ?

Cách duy nhất để tới đó là tát cạn biển.

Công chúa bật khóc nức nở.

Nào, nào, nước mắt không giải quyết được gì đâu – ông già có lòng lắm bầm. Khóc và tự hại mình và không giúp gì được người con yêu. Để xem, ta có một ý nghĩ. Về hướng đông chỗ chúng ta đây, đằng kia, đầu đó trong núi, có vị Thần Gió. Ít ra, người ta kể như vậy. Vị thần đó có thể cho con mượn gió. Ta nghe nói rằng ông dựng gió trong bảy chiếc chai. Nếu ông ta cho con mượn thì hay lắm ! Con có thể đem chúng tới biển, mở tất cả chai ra một lượt, và thế là đủ !

Nhưng thưa ông, tất cả gió đó có thể làm gì được biển? Công chúa thở dài.

Có thể làm gì ư ? Rồi con sẽ thấy ! Gió sẽ lay động biển, làm biển nổi sóng, sẽ mang hàng ngàn giọt nước mắt đi – nói vắn tắt, gió sẽ làm biển khô cạn. Sẽ chỉ còn cát – ông già hăng hái nói. Phải chăng con có thể hình dung tất cả gió trên mặt đất có thể làm gì, nếu chúng cùng thổi, cùng một nơi, cùng một lượt?

Công chúa sung sướng đến nỗi đột nhiên nàng cảm thấy mạnh mẽ bằng mười cô công chúa yếu đuối như nàng. Nàng nồng nhiệt cảm ơn ông già và đi thẳng tới dãy núi ở phía đông.

Nàng phải đi lâu lắm mới tới các hòn núi đó, và còn phải lâu hơn nữa mới tới đỉnh núi, nơi Thần Gió cư ngụ, sau khi qua gió quất mạnh, gào, rít bên tai, ngăn nàng tiến bước. Cuối cùng, gom hết sức lực, công chúa leo lên đỉnh núi. Một ông già râu dài bạc trắng ngồi tựa một tảng đá, gần bên ông để bảy chiếc chai bịt kín miệng.

Con tìm gì ở đây ? Và làm sao con tới đây được ? Thần Gió cau mày,

nghiêm khắc hỏi.

Công chúa ngồi lên một tảng đá và kể lại hoạn nạn của mình. Nàng đã mệt mỏi lắm, và tất cả chuyện này đã gây cho nàng biết bao đau khổ nên giọng nàng càng lúc càng yếu, yếu mãi cho tới lúc nàng không nói gì được nữa. Nàng ngồi đó, nhắm mắt để cho những hạt lệ rơi lã tả xuống hai tay.

Thần gió không nói gì, nhốt làn gió cuối cùng còn chạy trên cánh đồng vào chai. Cảnh vật trở lên yên lặng, hoàng hôn chầm chầm xuống. Công chúa vẫn khóc khi Thần Gió lên tiếng, nhưng lần này giọng ông dễ mến lạ thường:

Vậy ra con muốn ta cho mượn bảy chai gió. Con có biết chúng đựng tất cả gió trên thế gian này không ? Ta có thể cho loài người mượn một vật như vậy không?

Công chúa không khóc nữa nhưng không hé răng. Nàng cũng không dám nhìn Thần Gió nữa.

Ta không biết người nào dám hy sinh như con không - Thần Gió nói tiếp, giọng trầm trọng - và con không đáng chịu nhiều đau khổ như vậy. Ta sẽ cho con mượn các chai gió, nhưng sau đó con phải đem trả cho ta. Con phải nhớ rằng con không được mở chai trước khi tới bờ biển Jou, và phải mở tất cả các chai cùng một lúc để gió đủ sức đi tới đáy biển.

Công chúa vui mừng quá. Không còn biết phải làm gì trước. Thần Gió giúp nàng gói ghém các chai gió trong chiếc khăn choàng mà nàng thắt bốn góc lại. Công chúa hết sức cảm ơn ông rồi nhanh chóng quay lại đường cũ. Đêm đã xuống, nhưng nàng không muốn nghỉ ngơi chút nào. Nàng vấp vấp trong đêm tối, đi rất chậm, nhưng khi bầu trời phía đông ửng hồng, nàng đã bỏ dãy núi lại sau lưng và tiến thẳng tới biển Jou. Nhưng đường vẫn còn dài ! Nàng tưởng chừng như con đường không ngắn lại chút nào. Nàng đi như vậy nhiều ngày, đi ngày đi đêm, không lúc nào nghỉ, và cuối cùng tới một vùng quen thuộc. Chỉ còn một quãng đường rất ngắn là tới biển Jou, nhưng bỗng nhiên nàng không còn chút sức lực. Nàng cảm thấy không thể đi thêm một bước. Nàng phải nghỉ ngơi, đầu chỉ một khoảnh khắc. Lúc đó nàng thấy một tảng đá lớn trơn nhẵn ở cách vệ đường một chút. Một tảng đá có vẻ như chờ nàng. Công chúa tự nhủ phải nằm xuống đó một lúc rồi sẽ lên đường lại ngay. Nàng cẩn thận đặt cái bọc chứa các chai gió ở dưới chân, nằm lên tảng đá, và ngủ mê man ngay.

Trong thời gian đó đức vua đã cho tìm con gái khắp nước, nhưng không ai

phát hiện được hành trình của nàng. Các nhân viên do thám của đức vua bèn chiếm cứ tất cả những con đường đi tới biển Jou, trong khi những người khác lùng sục các vùng lân cận. Sự tinh cò bất hạnh đã đưa hai tên do thám tới tảng đá mà công chúa đang nằm ngủ. Không gây một tiếng động, họ xem xét cái bọc của công chúa. Họ tò mò mở nút một chai và phì !! gió lay động cây cối dữ dội. Hai tên do thám cả sợ, nhưng quyết định bí mật mở hết các chai ra. Trước hết họ đập lại nút chai mà họ vừa xả hết gió và để lại chỗ cũ. Kế đó họ mở chai thứ hai. Dòng gió gào thét, làm nghiêng ngả cả khu đồi lân cận. Họ nhanh nhẹn mở chai thứ ba và một con lốc thật sự tuốt sạch cành lá của cây cối. Điều lạ lùng là nó không mang cả họ theo !

Lúc đó công chúa cựa mình, hai tên do thám hoảng sợ nên bỏ chạy. Công chúa mở mắt ra và nhận thấy mình đã ngủ quên. Nàng nhanh nhẹn ngồi dậy, vớ cái bọc và chạy hết sức nhanh ra biển.

Trên mặt biển mênh mông, những con sóng nhỏ lăn tăn lười biếng. Tới bờ, công chúa dừng lại. Mắt nàng long lanh như kim cương. Nàng tự thì thầm với mình : “Kiên nhẫn một chút nữa, người sắp gặp lại chàng !”. Nàng lấy các chai gió ra, sắp một hàng bên mép nước và mở chai thứ nhất rồi chai thứ nhì. Biển bắt đầu rung động, gào thét, và những lượn sóng cao như núi nổi lên. Công chúa vội mở chai thứ ba và thứ tư. Một cột nước phun khổng lồ dâng lên giữa biển, càng lúc càng dâng cao. Cột nước này dường như muốn đưa tất cả nước biển lên trời. Công chúa vội mở hết ba chai còn lại. Nhưng từ các chai này không có chút gió nào có thể tấn công biển Jou. Không còn gì trong chai cả.

Công chúa đứng sững vì tuyệt vọng. Nàng nhìn các chai không và nàng biết rằng, từ giờ trở đi, không bao giờ nàng có thể giải thoát cho chồng. Nàng lặng yên gục xuống bờ biển, nhìn biển từ từ lắng sóng. Nàng như hóa đá, cảm thấy mình đang chết. Và tới bình minh ngày thứ ba, mặt trời mọc lên trên biển Jou, công chúa nằm sóng soài trên bờ, không còn sự sống, chỉ có đôi mắt vẫn nhìn về chỗ nước sâu, nơi người yêu của nàng yên nghỉ ngàn thu.

Từ đó, nhiều năm đã trôi qua, nhưng người ta vẫn nói về chuyện này. Và nếu ở chân trời xuất hiện một đám mây trắng, người ta sẽ nói: “Đó là mây trắng đang đi tìm chồng. Chắc chắn trời sẽ nổi gió”.



## Ngọc hoàng trừng phạt thói tham lam

Một sa di Phật giáo đang cầu nguyện trong chùa. Trong Ngôi chùa bằng gỗ này có bốn bức tượng thiên nữ và một tượng thành hoàng. Thành linh, sa di nghe tiếng chân đi tới. Ông ngẩng đầu lên và thấy một bóng người. Người đó đi gần bên nhưng không thấy sa di, ông ta lại gần tượng thành hoàng, vừa khom mình rất thấp vừa thì thầm:

Thưa thần thành hoàng, xin cho tôi thành công vụ ngày mai. Tôi muốn cuỗm túi tiền vàng của người hàng xóm. Nếu ngài giúp tôi, tôi hứa sẽ thưởng ngài. Tôi sẽ đem cho ngài món ngài rất thích, một con vịt quay và nửa con heo quay.

Tiếng thì thầm chấm dứt và sa di thấy bóng người lặng lẽ và rón rén ra khỏi chùa.

Tối hôm sau, khi sa di đốt hương trong chùa, một người đàn ông lạ vào chùa. Ông ta ôm nửa con heo quay và cầm một con vịt quay. Ông ta đặt hai món lễ vật trước tượng thành hoàng, vái rồi đi ra.

Sa di tới gần tượng, thấy tượng thành hoàng hiện lên một nụ cười thỏa mãn.

“Thì ra người cũng thế -sai tự nhủ - người làm ra vẻ trong sạch, nhưng người để người ta đem vịt quay, heo quay tới cho mình. Một món bồng lộc như vậy, suốt đời ta chưa bao giờ thấy!”.

Sau một lúc suy nghĩ, sa di bình tĩnh lại, trở về phòng riêng, lấy một tờ giấy, một cây bút lông, nắn nót viết một lá đơn khiếu nại thành hoàng.

Rồi ông mang đơn trình vị tăng trưởng. Tăng trưởng kêu:

Ồi dào! Chỉ là chuyện hình thức ấy mà! Ta không muốn can thiệp đâu. Sao, khiếu nại một vị thần, trong khi chúng ta chung đụng hàng ngày với ông! Tốt hơn hết vẫn là dàn xếp ổn thỏa. Rồi vị tăng trưởng xé lá đơn, đốt bỏ các mảnh vụn.

Giấy cháy với ngọn lửa sáng. Những mảnh giấy vụn nhả nhúm đã cháy thành than bay lên, lên cao mãi cho tới trời ngay dưới chân Ngọc hoàng.

Vậy ra còn ai đó viết cho ta ư? Ngọc hoàng tò mò tự hỏi. Người thu nhặt tất cả những mảnh giấy vụn đã cháy đen, sắp xếp lại thành lá đơn.

Nhưng nét mặt nhân từ của người bỗng sa sầm trong phút chốc. Càng đọc, nét mặt người càng u ám. Ông tự bảo:

Những kẻ thay mặt ta ở trần gian thành tín thật! Không bao giờ có thể giám sát họ đầy đủ. Thử nghĩ coi, một con vịt quay và nửa con heo quay! Có lẽ ta cũng vui lòng thưởng thức.

Dầu sao đi nữa, đó cũng không phải là trọng tội, nhưng ta không thể tha thứ. Phải có trật tự, phải có kỷ luật. Ta không thể chịu nổi tình trạng hỗn loạn cũng như thói trộm cắp đó. Chỉ bấy nhiêu đó cũng đủ cho người ta chế nhạo trời.

Thế nên Ngọc hoàng gửi xuống trần gian một thứ bệnh ngoại ban rất lạ. Đồng thời người cũng làm cho người ta biết rằng bệnh này có thể chữa lành bằng cách bôi lên chỗ đau một chút đất của bức tượng thần thành hoàng. Chính vì thế cửa chùa không lúc nào khép đóng vì người ta tới lui nườm nượp.

Người bệnh nối tiếp nhau lấy một chút đất của tượng thần. Họ cúi lạy rất sâu và nhanh nhẹn làm đủ cách, cào, nạo, bẻ một chút đất, đem về làm thuốc cao. Chẳng bao lâu, vị thần thành hoàng chỉ còn là kỷ niệm.

Dân chúng thì tán tụng Ngọc hoàng vì người biết cách chữa lành rất khéo một con bệnh ghê tởm.

## Hảo tâm

Ngày xưa, cách nay rất lâu, khi người ta còn sống rời rạc ở khắp nơi và nhà cửa cách nhau hàng ngàn dặm, có một vật sáng chói lạ thường xuất hiện trên bầu trời. Khi vật đó tới gần mặt đất, người ta nhận ra một sao chổi sáng rực. Trong khi sao chổi đi qua gần quả đất đang ngủ say trong đêm tối, những tàn lửa nóng sáng nhỏ như sợi tóc rơi xuống từ cái đuôi lửa của nó. Chúng rơi xuống đâu thì ở đó cây cỏ cháy thành than, đất cát tiêu tan, cả vùng bùng lên một đám cháy dữ dội, nhà cửa biến thành tro. Cái xứ cháy đen đó biến ra một hoang mạc khô cằn. Người dân bất hạnh và vạn vật khổ sở vì hạn hán, đói khát.

Trong vùng đó có một thanh niên lúc nào cũng giúp đỡ mọi người và nghĩ tới người khác hơn lo cho mình. Vì vậy người ta luôn luôn gọi chàng là Hảo Tâm. Chàng có lòng thương người, mắt chàng toát ra tính nhã nhặn vui vẻ. Chàng sung sướng khi thấy đồng loại vui mừng, cùng khóc khi người khác có chuyện buồn phiền.

“Làm sao cho dân chúng thoát khỏi nạn hạn hán kinh khủng này?”, Hảo Tâm tự hỏi và từ đó ý nghĩ giúp dân không rời chàng nữa. Thế nhưng phải làm thế nào thì chàng đành chịu. Một hôm chàng quyết định đi vấn kế một ông cụ khôn ngoan ở làng bên cạnh.

Sau khi nghe chàng bày tỏ nỗi lo buồn, ông cụ nghiêm trang gục gục đầu và trả lời:

Đúng vậy đó, cháu ạ. Ngày trước, ông cố của ta cho ta biết sự bí mật của lò lửa vĩnh cửu cháy giữa lòng vũ trụ sâu thẳm.

Thỉnh thoảng, từ lò lửa vĩnh cửu đó tách ra một ngọn lửa đầy tóc, nó có những tia lửa rơi xuống đất và đốt cháy cả một vùng. Chỉ người nào vớt được viên ngọc bích giấu dưới đáy một cái hồ sâu ẩn kín trong núi Ngọc, chỉ người đó mới giúp được mọi người. Nhưng núi Ngọc cách đây xa lắm, đường đi tới đó nguy hiểm và nhiều trở ngại. Hơn nữa, lấy được viên ngọc bích rất khó. Có một con nhện đen khổng lồ canh giữ viên ngọc, nó giăng một tấm mạng trên mặt hồ và bắt giữ tất cả những gì tới gần đó.

Hảo Tâm chăm chú lắng nghe. Ông cụ ngưng một lúc rồi nói tiếp:

Người nào muốn đi tới đáy hồ trước hết phải đi qua cánh đồng hoa độc để chiếm chiếc ngòi vàng của con ong vò vẽ chúa; chỉ với khí giới đó mới giết

được con nhện đen. Đó là công việc khó khăn, cực kỳ gian khổ, và những người táo bạo thử làm đều đã bỏ mạng.

Tôi muốn thử. Ra sao thì ra! Hảo Tâm nói. Anh cảm ơn ông già và lên đường. Chàng lang thang rất lâu trong một vùng hoang vắng, cuối cùng tới một khu rừng. Con đường có vẻ không bao giờ chấm dứt, như thể khu rừng muốn nuốt chửng kẻ xâm nhập. Trong khi chàng cứ tiến bước trong khu rừng không mấy niềm nở này, một tiếng rên rỉ bỗng phá tan sự im lặng. Hảo Tâm quay lại và thấy một con chim cắt đang cắp một con quạ non để mang nó ra khỏi tổ.

Đề yên con chim nhỏ! Hảo Tâm kêu to và lượm một hòn sỏi ném con chim cắt, Con chim săn mồi bỏ con quạ non và bay mất.

Quạ, quạ! Cảm ơn Hảo Tâm! Anh đã cứu mạng con tôi - con quạ cha nói trên đầu chàng. Nếu khi nào cần tôi giúp, anh chỉ cần nhớ tới tôi.

“Làm sao một con quạ lại có thể giúp đỡ mình”, Hảo Tâm nghĩ thầm nhưng không nói gì và đi tiếp. Chàng đi rất lâu và cuối cùng rừng cây bắt đầu thưa thớt. Khi tới bìa rừng, chàng thấy mình đang ở dưới chân một hòn núi lớn mà đỉnh núi cụt như một mặt bàn. Chỉ có một con đường mòn ngoằn ngoèo, mất hút trong đầm lầy gai gổc đi lên đỉnh núi. Hảo Tâm theo con đường đó đi lên đỉnh, không bận tâm tới chân tay bị đá nhọn và cành lá sắc bén cắt nát. Mất ba ngày, ba đêm chàng mới lên tới đỉnh núi. Đó là một cao nguyên rộng lớn phủ đầy hoa độc. Giữa cánh đồng sừng sững một thân cây già rỗng ruột, trên cây cao nhất lủng lẳng một tổ ong vò vẽ.

“Làm sao lên tới tổ ong?”, Hảo Tâm thất vọng hỏi. Chàng quan sát những con ong, cả một đám mây vo vẽ xung quanh tổ và khắp cánh đồng hoa. “Ồ! Quạ, quạ! Nếu mày có thể tới giúp ta!”, chàng thì thầm. Chàng vừa nói xong thì bầu trời tối sầm lại và hàng ngàn con quạ bay vòng trên cánh đồng hoa. . .

- Quạ, quạ! Tôi và cả gia đình tới giúp anh đây. Trong khi con quạ có con nhỏ được anh cứu nói thế, những con quạ đen khác từ mọi hướng vẫn đổ tới. Mỗi con ngậm một cọng cỏ khô, bay tới đặt quanh thân cây rỗng ruột.

Quạ, quạ ! đánh lửa đi, Hảo Tâm ! Con quạ đen nói.

Hảo Tâm lấy hai hòn đá lửa đập vào nhau rất lâu tới khi một tia lửa bật ra và làm cháy cỏ khô. Đó là một thứ lửa âm ỉ, phát ra một cột khói rất mạnh bao trùm quanh cây. Bầy ong vò vẽ thoát đi mọi hướng và trong phút chốc không còn bóng dáng một con. Hảo Tâm có thể tới gần cây và trèo lên tới tổ ong.

Nhưng trước khi chàng bắt được ong chúa, nó hung hăng bay thoát.

Quạ, quạ ! Đừng lo, tôi sẽ bắt nó lại ? Vẫn con quạ đen nói. Con quạ đuổi theo con ong chúa, bắt được nó, ngậm trong mỏ đem về cho Hảo Tâm. Chàng rút cái ngòi vàng của con ong, cẩn thận bọc trong chiếc khăn tay. Chàng chân thành cảm ơn con quạ, và hai người bạn chia tay.

Chúc anh thành công ! Con quạ nói rồi bay theo bầy. Thế rồi Hảo Tâm đi thẳng tới núi Ngọc. Trong cuộc hành trình gian khổ của chàng, mặt trăng nhiều lần biến mất và xuất hiện lại trên trời.

Hơn chín lần chàng trai trẻ suýt chết đuối khi bơi qua những con sông hung hãn, hơn chín lần chàng phải vượt qua những vực sâu chóng mặt, nhưng cuối cùng chàng đã tới chân núi Ngọc. Ở đây trời lạnh như băng, như thể mặt trời không đủ sức sưởi ấm hòn núi quá lớn. Càng lên cao, trời càng lạnh và tối. Cuối cùng là bóng tối hoàn toàn, và hồ núi Ngọc nằm trong bóng tối đó.

Trên mặt hồ im lặng như mọi thứ đều chết, và chỉ trên cao, phía trên các vách đá, người ta mới đoán biết là có một mảnh bầu trời không với tới.

“Chắc chắn ở đó có đường tới đáy hồ”, Hảo Tâm bảo thầm và nghiêng mình nhìn mặt nước dò xét, lòng nặng trĩu lo âu.

Từ đáy hồ, những con mắt lơ lờ của con nhện đen to tướng đã theo dõi chàng, nó chậm chạp chuẩn bị những cái chân dài để phóng tới tấn công. Hảo Tâm nhanh nhẹn tháo nút khăn tay, nhưng trước khi chàng kịp chuẩn bị chiếc ngòi vàng của ong chúa; con nhện đã đảo mắt, ra khỏi nước và nhảy xô vào nạn nhân của nó.

Cuộc chiến đấu không cân sức bắt đầu. Con nhện đen quần tơ quanh mình Hảo Tâm. Nhưng đúng lúc nó chuẩn bị hạ sát nạn nhân, chính nó bị chiếc ngòi vàng đâm trúng, và vì thế nó phải thả con mồi của mình ra. Nó oằn oại một lúc nữa rồi ngã ra chết cứng và chìm lìm dưới hồ. Trong khi chìm xuống đáy hồ, nó để cuộn tơ tháo ra. Khi Hảo Tâm gỡ được những sợi tơ trói buộc mình ra, chàng thấy sợi tơ nhện đó, nắm lấy và dùng nó để xuống đáy hồ. Càng xuống sâu nước càng lạnh. Chàng có cảm tưởng là sẽ không bao giờ tới đáy hồ, chàng đã bảo thầm là phải trên mặt nước nhưng đúng lúc đó chân chàng chạm đáy hồ. Những tia sáng trong bóng tối khiến chàng chú ý. Đó là viên ngọc bích. Hảo Tâm bèn cào lớp cát lạnh như băng để lấy viên ngọc, nhưng nó lạnh quá, không thể nắm trong tay đã tê cóng. Thế là sợ viên ngọc rơi mất, chàng liền ngậm vào miệng và trôi mặt nước ngay.

Lên khỏi nước chàng buông mình ngã trên bờ hồ vì đã kiệt sức. Chàng ngủ lâu lắm. Khi tỉnh giấc, chàng muốn rửa mặt cho mát và nghiêng mình xuống hồ. Nhưng khi thấy bóng mình trong nước hồ phẳng lặng như gương, chàng lặng người sững sốt vì thấy mình thay đổi quá nhiều. Đó không phải là Hào Tâm mà là một thủy thần khổng lồ mà từ miệng có những dòng suối phun ra.

Thế là chàng vội vã trở về làng. Với bước chân của người khổng lồ, chàng nhảy qua vực sâu, leo qua núi, và chàng đi tới đầu thác nước chảy ra ở đó. Trong vết chân chàng, cỏ xanh bắt đầu mọc, và những cánh đồng khô cháy lại cho mùa màng tươi tốt.

Khi về tới làng, chàng đã kiệt sức đến nỗi gục xuống đất, và từ tấm thân khổng lồ một dòng nước chảy ra, chẳng bao lâu đã đầy một hồ lớn. Dân chúng khắp nơi chạy tới xem cảnh tượng này. Chừng đó nước, quả là phép màu ! Rồi họ lại bắt đầu cày bừa, đào kênh dẫn nước tươi cho cả vùng.

Từ đó xứ này không sợ tia lửa sao chổi nữa.

Xem

## Người nghèo và người giàu

Ngày xưa có hai người hàng xóm, một người nghèo và một người giàu. Người giàu rất mộ đạo. Thế nhưng một hôm vì đã tụng kinh suốt ba ngày, nghiền ngẫm tất cả nghi thức và quy tắc, ông ta đâm ra chán ngán chuyện cầu nguyện, tụng niệm. Ông ta tự bảo sẽ tiêu khiển một chút. Thế nên ông ta sửa soạn một bữa tiệc lớn, mời hết người trong vùng. “Nhưng mình sẽ không mời anh chàng hàng xóm khốn khổ - ông ta tính toán. Một người loại đó không thể ngồi chung với những người khá giả”.

Tối đến, ông ta cho đốt một đồng lửa lớn để nướng thịt, cho lăn những thùng rượu, để khách ăn, uống, vui đùa thỏa thích.

Vợ của người nhà giàu dắt một con bê mới sinh trong ngày tới gần lửa cho nó sưởi ấm. Nhưng vì con bê muốn ở gần mẹ nó nên nó kêu la tuyệt vọng. Anh hàng xóm nghèo nghe tiếng kêu, tưởng rằng người láng giềng giàu mời mình, và anh ta tới, ngồi gần đồng lửa. Người giàu lo săn sóc khách, nói với mỗi người một câu khả ái, bỗng nhìn thấy anh nhà nghèo nên ông ta cau mày:

- Anh làm gì ở đây ? Ông ta sách mé. Một người quê mùa như anh đâu có việc gì trong một cuộc tiếp đãi như vậy !

- Hình như ông đã gọi tôi ! Anh nhà nghèo trả lời.

- Anh có điên mới tưởng vậy ? Ông nhà giàu nổi nóng. Đi khỏi đây và đừng tới làm rộn khách của tôi nữa.

Sau đó anh nhà nghèo than với vợ:

Cuộc đời những người nghèo chúng ta không có gì vui ! Phải chi em thấy bộ mặt ông ta khi ông ta nhìn anh. Như thế chúng ta không thể tiệc tùng và vui chơi một chút !

- Đừng bứt rứt nữa! Vợ anh nói. Chúng ta cũng sẽ tự ban cho mình một cuộc vui nho nhỏ.

Thế là họ lấy một thùng rượu nhỏ, làm thịt con heo gầy và cùng con cái đi lên núi. Họ dựng một cái lều cũ rách, đốt một đồng lửa lớn trên một khoảng đất trống. Khi lửa bốc cao, người nhà nghèo cầu nguyện:

Trời có thấy sự bất công trên đời này không ? Có lẽ nào trời không nhìn thấy người giàu có tấm lòng sắt đá, và người nghèo chúng tôi chịu quá nhiều đau khổ? Hỡi Đức Phật cao cả trên núi! Hỡi đấng tối linh, làm sao người ta có thể lãnh đạm nhìn cảnh đau buồn như vậy? Phải chăng phải chăng tôi không cúng dâng đầy đủ? Công bằng có hay không ? Nhưng tôi xin nói, nếu người không làm gì cho tôi, tôi sẽ không cúng nữa!

Nói xong, anh ta cùng vợ con ăn con heo quay gầy còm. Họ ăn uống thỏa thích và dìm nổi đắng cay trong những ngụm rượu lớn. Rồi họ nắm tay nhau nhảy quanh đồng lửa cho tới khuya. Nửa đêm người vợ vào ngủ trong chiếc lều cũ với các con. Anh nhà nghèo thì ngồi bên đồng lửa sắp tàn. Những tư tưởng đen tối lại tấn công anh.

Và chỉ có thể - anh tự bảo. Hôm nay chúng ta đã có một lần vui, nhưng thế là hết. Ngày mai chúng ta không có gì bỏ vào nồi nữa!”.

Anh nằm dài dưới đất, nhìn đăm đăm bầu trời đầy sao. Anh không tài nào ngủ được; anh lăn qua lộn lại mãi cũng không ngủ được. Nằm mở mắt thau láu như thế mãi cũng chán, anh ngồi dậy, lấy chiếc khăn trắng, một ngọn đèn và hương rồi đi tới ngôi chùa gần nhất.

Anh vào, vái trước tượng phật thật sâu, cầm khăn trắng trên tay, đốt đèn, hương rồi khẩn vái:

Cầu xin phật công bằng với con chút xíu. Phật muốn người nghèo chúng con phải làm sao khi đói không có ăn mà phải làm việc quần quật?

Trong khi khẩn vái, anh dò xét nét mặt khó đoán của đức Phật qua ánh đèn nhợt nhạt của mình. Trong đầu anh, ý nghĩ đen tối về những ngày đói kém sắp tới cứ trở đi trở lại. Sau cùng, vì đã qua một ngày mệt nhọc, anh ngồi bệt xuống đất trước tượng Phật rồi ngủ quên lúc nào không biết.

Khi anh thức dậy, đèn đã tắt từ lâu, nhưng một vạch sáng mỏng manh xuyên qua ngôi chùa tăm tối. Anh giụi mắt. Ánh sáng phát ra từ bệ tượng. Hết sức tò mò, anh ngồi dậy, lại gần tượng. Anh thấy có một lỗ hồng ở đế tượng. Anh cúi xuống để nhìn vào. Anh ngạc nhiên biết mấy khi thấy lỗ hồng đó đưa tới một cái hang rộng ! Một đồng lửa cháy sáng ở giữa, gần đó có hai người tí hon ngồi xồm - một người đàn ông và một người đàn bà - và mỗi người nắm trong tay một khúc xương lớn dính đầy thịt. Anh nhà nghèo lạnh buốt cả xương sống. Cảnh tượng hai người tí hon gặm xương ngon lành khiến anh sợ quá nên anh lùi lại một bước, làm một miếng gỗ lót sàn kê



đánh rắc.

Mình này, hình như có người - người đàn ông làm bầm.

- Ông nói cái gì ? Người đàn bà nói. Trông chừng khúc xương của ông thì hơn, ấy là bọn chuột chạy nhảy trong chùa đó.

Được một lúc, người đàn bà đứng dậy, lấy ở trên tường một chiếc đĩa vàng và vươn vai để với tới trần hang có treo lủng lẳng ba chiếc túi da. Bà ta vừa nói vừa đập đầu đĩa vào chiếc túi thứ nhất:

Chảy ra, dầu, chảy ra ! Bà ta vừa bảo xong thì một dòng thom ngát từ túi chảy ra.

Người đàn bà vừa chạm đĩa vào chiếc túi thứ hai vừa nói:

Vãi ra, tsam-pa, vãi ra ! Bà ta vừa nói xong thì hàng đồng tsampa vàng óng từ túi vãi ra.

Kế đó người đàn bà chạm đĩa vào chiếc túi thứ ba và nói:

Nhảy ra, đùi heo, nhảy ra ! Lập tức những khúc vàng rục nhảy ra khỏi túi.

Hai người tí hon ăn ngon lành, họ nhai rau rầu, thở hỗn hển, nhồi nhét đầy bụng đến lòi cả mắt ra và, để kết thúc, họ giùi lổ một thùng rượu và uống cho đã khát và còn thêm chút nữa. Rồi họ lăn quay ra đất, ngủ mê man.

“Chùng đó thứ ngon lành chỉ để cho hai người tí hon!”, anh nhà nghèo thở dài rồi nói thêm: “Còn những kẻ bất hạnh như chúng ta thì thường đi ngủ với cái bụng trống rỗng. Thật quá bất công !”.

Thế nên anh lên qua cửa hang, nhón chân lại gần bức tường những chiếc đĩa vàng và khéo léo lấy nó xuống. Rồi anh nhấc ba chiếc túi da treo ở trần hang, và nhẹ nhàng, không một tiếng động, theo đường cũ trở lại chùa, Khi ra khỏi cửa chùa, anh chạy vắt giò lên cổ.

Về tới lều, anh thấy vợ con anh vẫn còn ngủ. Anh đánh thức họ : “Dậy! Dậy mau! Tôi mang về một kho báu !”. Và anh kể lại câu chuyện. Vợ anh nhìn anh, không tin, nghĩ rằng chồng chị mất trí. Chỉ khi nhờ chiếc đĩa vàng, anh đem những thứ ngon lành trong ba chiếc túi ra thì chị mới tin.

Sung sướng quá! Hết lo buồn! Và vì anh nhà nghèo có lòng tốt và rộng rãi,

anh tổ chức một bữa tiệc lớn mà anh mời tất cả những người quanh vùng. Tin đó tới tai người hàng xóm giàu có.

“Xi ! Ông ta nhân mũi. Ta rất muốn thấy bữa tiệc của nó. Chắc là nó sẽ cho khách ăn gạo mốc. Tuy nói thế nhưng ông ta cũng rất tò mò nên, dẫu không được mời, ông ta cũng trà trộn vào đám thực khách. Ông ta không thể tin vào mắt mình nữa. Chỉ thấy chỗ nào cũng có những thùng rượu ngon, những đùi heo vàng ngậy và không khí thơm lừng.

“Tên khố rách áo ôm quỷ quái này lấy ở đâu ra những thứ đó? Ông ta tức mình bảo thầm. Chắc chỉ có thể ăn cắp đâu đó thôi”. Ông ta đi tìm anh nhà nghèo và không úp mở hỏi anh tìm được tất cả những cái ngon lành đó ở đâu. Dễ hiểu là anh nhà nghèo không muốn cho ông ta biết ngay sự bí mật của mình; anh ngập ngừng, quanh co, nhưng ông nhà giàu cật vấn ráo riết nên cuối cùng anh kể ra hết.

“Nếu tên cầu bơ cầu bắt này đạt được tất cả những cái đó chỉ nhờ mấy cây hương - ông nhà giàu tự bảo - thì có gì mà đức Phật không cho mình, đòi lấy một món cúng dường hậu hĩ ?”.

Ngay lúc đó ông ta không muốn ăn nữa, quay về nhà ở kế bên ngay. Ông ta tức thì ra lệnh cho vợ:

- Cho làm thịt con heo béo nhất, chúng ta sẽ cúng thần.

Rồi ông nhà giàu dẫn vợ con đi lên núi, đem theo một chiếc lều thêu thùa rất đẹp. Tới khoảng đất bằng phẳng, họ dựng lều, đốt một đồng lửa lớn, nướng những miếng thịt heo chín béo ngậy ngon lành, uống rượu và nhảy múa. Nửa đêm, người vợ vào lều ngủ với mấy đứa con, ông nhà giàu ở lại một mình trong đêm tối.

Ông ta lấy một cây đèn, châm đầy dầu hoa hồng tốt nhất, một bình rượu hảo hạng, một miếng thịt quay ngon lành - miếng béo nhất - một chiếc khăn trắng, một bó hương, và đi thẳng tới chùa.

Tới nơi, ông quỳ mọp trước tượng Phật, đốt đèn và hương, đặt khăn trắng trên tay vươn thẳng của tượng Phật, để bình rượu và miếng thịt quay dưới đất. Và ông ta khấn:

Đức Phật cao cả, người biết rằng lúc nào tôi cũng nghĩ tới người, rằng tôi nhịn miếng ăn ngon nhất để cúng cho người. Tuy nhiên, tôi muốn thấy người có biết thế nào là công bằng không. Người có nhớ anh chàng nhà nghèo đã

tới đây không lâu và được người cho rất nhiều chỉ nhờ một cây hương khôn khổ chứ ?

Ông ta còn khấn vái nhiều nữa rồi, vì buồn ngủ, ông ta ngồi xuống đất và chẳng bao lâu đã ngủ say.

Khi ông ta thức dậy, đèn đã tắt. Ngôi chùa tối tăm chỉ được soi sáng bằng một vạch ánh sáng phát ra từ đế tượng Phật. Ông nhà giàu tới gần lỗ hồng và nhìn vào. Tim ông ta đập mạnh vì vui mừng. Ông ta thấy cái hang, ngọn lửa ở giữa, và hai người tí hon ngồi xôm gần bên - một người đàn ông và một người đàn bà - đang thưởng thức món thịt ngọt ngào.

Ông nhà giàu thiếu kiên nhẫn có một cử động, và tấm ván lót sàn kêu kèn kẹt.

Mình có nghe không ? Có người lạ ! Người đàn ông kêu thất thanh, giận dữ.

Lúc nào ông cũng có chuyện để cãi vã, nếu có người nào, đó chỉ có thể là con chuột nhắt! Người đàn bà bình thản trả lời và tiếp tục ăn.

- Hừ, một con chuột nhắt – Người đàn ông càng giận hơn . Mới đây thôi, con chuột của bà đã hấn hoi cuỗm mất kho báu của chúng ta. Nhưng tôi cảnh cáo: tối nay, bà không được uống rượu, và bà sẽ thức canh nghiêm chỉnh!

Nói xong người đàn ông kéo một thùng rượu lại gần, nâng lên và uống ừng ực. Chỉ một lúc sau, đầu ông ta gục xuống ngực và ông ta ngủ ngon lành. Người đàn bà lẩm bẩm. Bà ta tóm lấy thùng rượu, lật ngược trên miệng và bắt đầu uống, cung uống. Cũng uống khi trong thùng chưa hết rượu. Rồi bà ta lăn ra đất và cũng ngủ.

Đó là lúc ông nhà giàu chờ đợi. Ông lên qua lỗ hồng, nhẹ nhàng tới gần cây đuũa vàng, thận trọng tháo nó ra khỏi tường, rồi lấy cả ba chiếc túi da treo ở trần hang.

“Nhưng mình phải lấy nhiều hơn anh chàng nghèo nàn kia một thứ gì đó – Ông ta vừa tự nhủ, vừa nhìn quanh để xem có thể lấy thêm cái gì. Bỗng ông ta chú ý đến một vật sáng lấp lánh trong góc hang. Ông ta hấp tấp chạy tới, nhưng khi làm vậy ông ta quên người tí hon nằm dưới đất, choán cả lối đi. Ông ta vấp phải chân người tí hon và – ôi ghê gớm quá! – Người tí hon cựa mình, hai mắt xanh biếc tinh quái nhìn chăm chăm khủng khiếp.

- Thế là ta bắt được mày rồi, tên trộm kho báu! Người tí hon vừa nói, vừa

siết chặt bàn tay như một gọng kềm bằng sắt.

Chuyện đó kéo dài không bao lâu - và trong cái hang, bên ngọn lửa hồng, hai người tí hon, một người đàn ông và một người đàn bà - lại ngồi xỏm gặm xương.

- Món thịt nướng ngon lắm ! Người đàn ông nhìn nhận.

- Ít khi tôi được ăn món ngon hơn – người đàn bà nói thêm.

Trong lúc đó, ở nhà ông nhà giàu, người ta tìm ông không ra. Ông đã đi đâu ? Không ai nói được.

## Cỏ Nén

Qua khỏi dãy núi thứ bảy, con sông thứ bảy và hồ nước thứ bảy, từ đó những khu rừng sâu thăm tối trải dài mút mắt, giữa một khoảng rừng thưa, có một người thợ săn sống với đứa con gái trong một túp lều tranh. Người ta gọi cô là Cỏ Nén và cô mềm mại, uyển chuyển như một cành liễu. Mẹ cô đã chết từ lâu nên chỉ có hai cha con sống với nhau. Người cha nuôi dạy đứa con duy nhất như một đứa con trai nên Cỏ Nén cỡi ngựa chạy nhanh như gió, theo cha đi săn, và không con thú nào, dầu trốn trong bụi rậm, có thể tránh khỏi mũi tên của cô. Cô sử dụng cây cung khéo léo đến nỗi xạ thủ giỏi nhất là Tần Bì cũng phải cam phục. Tình yêu sâu đậm đối với một cô gái như vậy đã lần hồi sinh ra trong lòng Tần Bì.

Một hôm, Cỏ Nén và cha cô không sao tìm ra một con mồi. Có thể nói rằng toàn bộ khu rừng đã bị phù phép: nó câm lặng, hoang vu, không có sự sống, thú vật và chim chóc biến mất hết, không có cả một con ong vo ve. Sự im lặng đe dọa bao trùm. Không ai biết chuyện gì đã xảy ra. Chỉ một mình Tần Bì ngờ rằng một thế lực tinh ma nào đó đã khống chế khu rừng. Mà đúng vậy. Địa ngục vương hung ác đã tới chiếm cứ khu rừng. Trên đỉnh núi cao nhất, nơi không có cả dấu chân thú vật, Địa ngục vương đã dựng lên một cung điện đen toàn bằng vòng sắt, bao bọc xung quanh bằng lưới gai dày đặc, một con chuột cũng khó qua lọt. Y đã tập trung tất cả thú rừng vào một bãi nhốt thú săn sau cung điện, cấm chông nhọn xung quanh. Y lập một đội cận vệ gồm những con dơi và cú mèo cẩn trọng nhất. Suốt ngày đêm, những con chim ảm đạm này bay ngang dọc khắp bầu trời canh phòng, không để một con chim nào trốn thoát. Khu rừng trở nên buồn thảm. Không nơi nào có tiếng chim hót, tổ chim trống vắng, trên những đường mòn tróc đầy thú vật qua lại hay đi uống nước, bây giờ chỉ có dương xỉ và cỏ dại mọc.

Nhưng Địa ngục vương chưa cho là đủ. Lòng dạ đen tối sắt đá của y thêm muốn Cỏ Nén. Y đã sai một đám thủ hạ quỷ quái đi bắt cô gái, đem về cung điện của y. Nhưng bọn hung ác đã trở về tay không, và chúng kể cho chủ nghe chuyện đã xảy ra.

Ngay từ lúc Địa ngục vương tới rừng và lập cung điện trên ngọn núi cao nhất, Tần Bì không lúc nào chớp mắt. Anh ngờ vực Địa ngục vương và lo sợ cho sự an toàn của Cỏ Nén mà anh đã thầm yêu. Anh trông chừng nàng, theo từng bước chân của nàng. Đêm đó, khi thủ hạ của ma vương xuất hiện trên đường tới túp lều tranh, Tần Bì đã sừng sững trước mặt chúng như từ đêm tối hiện ra và đuổi chúng rơi vào gai góc, hầm hố, vực sâu, đẩy lùi chúng tới tận hàng rào sắt dưới chân núi.

Địa ngục vương giận lắm trước thất bại này. Y liền nghĩ ra một kế hoạch đen tối khác. Vào một đêm đông gió, trong khi bão tố hoành hành, mây đen che khuất ánh trăng và chìm khu rừng vào bóng tối dày đặc, y chọn tên thủ hạ hắc ám nhất, đặt vào móng vuốt đen đũi của nó một cái bình kỳ dị, tung nó ra khỏi cung điện với nhiệm vụ phải mang Cỏ Nén về bằng mọi giá.

Lần này mưu đồ quỷ quái thành công. Tần Bì ngủ quên một lúc vì quá mệt mỏi sau nhiều đêm canh chừng. Thủ hạ của Địa ngục vương lợi dụng thời cơ, lặng lẽ như một chiếc bóng, đi qua sát bên Tần Bì đang ngủ mê mết, tới trước cửa lều. Nó dùng hai mắt sáng rực nhả than hồng trong đêm tối đốt cháy gỗ cánh cửa thành một cái khe và qua khe đó đưa vào nhà chất đống trong cái bình. Một làn khói đục lan vào trong, làm cho Cỏ Nén và cha cô ngủ mê man ngay trên ghế ngồi. Thế là con quái vật quật vào nhà, cắp Cỏ Nén trong móng vuốt của nó bay về cung điện sắt.

Khi Cỏ Nén tỉnh lại và mở mắt ra, gương mặt kinh tởm của một bóng ma đen ngòm góm ghiếc cúi xuống nhìn cô.

- Ta là Địa ngục vương và ta ngự trị khu rừng núi này, ta là chúa tể của tất cả chim muông, thú vật. Bây giờ ngươi là của ta và ngươi sẽ ở bên ta vĩnh viễn, trong cung điện rèn bằng sắt này - con quỷ nói giọng the thé. Không bao giờ có người giải thoát ngươi được và không bao giờ ngươi ra khỏi nơi đây. Nói xong, con quỷ cười kháy như quỷ, nhưng mạnh đến nỗi cánh cửa sắt kêu kèn kẹt.

Cỏ Nén sợ cứng người, và khi nghĩ tới cha và Tần Bì, cô khóc nức nở.

- Đừng khóc, cháu bé - một con chim líu lo ở phía trên. Nếu có người vì yêu cháu mà tới đây giải thoát được cháu, ma vương sẽ mất hết pháp thuật; người đó sẽ trở thành chúa tể của núi rừng và cả muông thú.

Nghe con chim hót như thế, Cỏ Nén thấy lòng hy vọng là Tần Bì sẽ giải cứu cô, nhưng khi nhìn nhưng bức tường sắt của pháo đài bất khả xâm phạm, cô còn lo sợ nhiều hơn nữa.

Khi Tần Bì tỉnh giấc trước rạng đông và thấy cửa lều mở rộng, anh giật mình. Lo sợ vì có dự cảm ghê gớm, anh đứng bật dậy và đâm bổ vào lều. Than ôi, anh đã đoán đúng! Anh chỉ thấy người cha ngủ mê mết bên bàn. Không có dấu vết nào của Cỏ Nén cả.

Tần Bì và cha cô tuyệt vọng, kêu gọi cô gái và tìm kiếm khắp nơi nhưng vô ích. Chỉ có tiếng vọng trong núi trả lời họ. Cây cối đứng im phăng phắc,

cành cây buồn rầu gãy gục, chót lá úa lè Cả thiên nhiên khóc.

- Tôi biết ai đã bắt Cỏ Nén - Tần Bì nói. Đó là Địa ngục vương hung ác, con quỷ xấu xa đang chiếm cứ khu rừng của chúng ta. Nhưng đừng sợ, tôi sẽ vào được cung điện sắt của nó và sẽ giải thoát Cỏ Nén.

Nói xong, anh từ giã người cha đang khóc sụt nước mắt và quả quyết lên đường. Trong khi đi và suy nghĩ phải làm gì để giải cứu Cỏ Nén, anh nghe tiếng thì thầm trên đầu:

- Chờ một chút, đừng vội vã thế!

Tần Bì dìm lại, nhìn lên và thấy một cây bạch dương đang nghiêng mình xuống và lá của nó nói nhỏ vừa đủ nghe:

Tần Bì dừng cảm, tôi biết anh có tấm lòng thanh cao và anh yêu Cỏ Nén. Ở đây, ngay dưới gốc của tôi, nàng thường hay ngồi, và nàng nói cho tôi biết tình yêu của nàng đối với anh. Tôi muốn giúp nàng. Bây giờ hãy chú ý những gì tôi sắp nói với anh. Anh hãy hái chiếc lá nhỏ nhất ở đầu cành cao nhất của tôi và giữ gìn cho kỹ. Anh sẽ cần tới nó. Nói xong, cây bạch dương nghiêng xuống thấp hơn nữa, để cành cao nhất vừa tầm tay Tần Bì. Anh cẩn thận hái chiếc lá nhỏ nhất và giấu trong áo.

Anh đi tiếp và một lúc sau anh bỗng nghe một tiếng nói nhỏ:

Chờ một chút, đừng vội vã thế!

Tần Bì dừng lại, cúi xuống đất để xem tiếng nói yếu ớt đó ở đâu ra. Anh thấy một thảm dây trường xuân rậm rạp. Tiếng nói từ đó tới:

- Tần Bì dừng cảm, tôi biết anh có tấm lòng thanh cao và anh yêu Cỏ Nén. Khi nàng cỡi ngựa qua đây, người yêu của anh luôn luôn cẩn thận tránh tấm thảm chúng tôi để nó khỏi nhàu nát dưới vó ngựa. Tôi muốn giúp nàng. Anh hãy bứt cái chồi dài nhất và mạnh nhất của tôi đang bò lan dưới đất và giữ gìn cho kỹ. Anh sẽ cần tới nó.

Tần Bì cẩn thận cắt cái chồi dài nhất và mạnh nhất của dây trường xuân, cuộn lại kỹ lưỡng và giấu trong áo. Trong lúc đó, một làn sương mù dày trắng rơi xuống quanh anh. Anh cảm thấy được bao bọc, được nâng lên trên một đám mây và mang đi trong không trung. Việc đó kéo dài không lâu. Chỉ trong một lúc, anh nhận thấy cùng đám mây hạ xuống và lại ở trên mặt đất. Đám sương trắng lập tức tan đi và Tần Bì thấy mình ngay trước hàng rào sắt,

dày đặc đến nỗi một con chuột cũng khó lọt vào.

Tần Bì bắt lực quan sát pháo đài bất khả xâm phạm mà Địa ngục vương đã ngạo nghễ dựng trên đỉnh núi, xung quanh có rất nhiều dơi bay vòng thành một đám mây đen. Đúng lúc đó anh cảm thấy có cái gì ngọ ngậy ở ngực. Anh luồn tay vào áo và chạm phải chiếc lá bạch dương. Anh lập tức biến thành một con bọ vừng. Chiếc lá bạch dương nhẹ nhàng xoắn lại, bao bọc anh và bốc lên cao khi gió thổi tới, bay lên, bay tới đỉnh núi có cung điện sắt được đám binh lính của ma vương canh giữ. Chiếc lá vạch ba vòng rồi đáp xuống đất. Qua những bức tường sắt rên, người ta nghe tiếng than khóc của Cỏ Nén. Lòng Tần Bì bán loạn. Anh bới óc một cách vô vọng để tìm cách giải cứu cô thì bỗng thấy một tên cận vệ đi vào cung điện.

Bay đi, lá bạch dương thân mến - Tần Bì thì thầm – bay đi và chúng ta sẽ giải cứu Cỏ Nén !

Chiếc lá bay lên, vẽ vài vòng trong không khí, hạ xuống và đáp trên áo của một tên cận vệ đen, giấu mình trong các nếp gấp rộng. Cánh cửa sắt nâng lên nhanh và hạ xuống cũng nhanh sau lưng mấy tên cận vệ. Tần Bì đã lọt vào pháo đài sắt!

Giữa một gian phòng mênh mông toàn bằng sắt rên, Địa ngục vương ngồi trên một chiếc ngai sắt đen.

- Tâu bệ hạ Địa ngục vương, tiệc cưới đã sẵn sàng – tên quan hầu thứ nhất tuyên bố.

- Mặc áo mau lên ! Địa ngục vương ra lệnh cho Cỏ Nén bằng giọng rít kèn kẹt, lạnh lạnh, tay chỉ một chiếc áo dài mắt lưới sắt đính đầy những viên ngọc đen như than.

- Tần Bì, Tần Bì của em ! Cứu em với ! Cô gái hoạn nạn tái xanh như tàu lá, kêu cứu một cách tuyệt vọng.

Chiếc lá bạch dương mang Tần Bì bay ra khỏi nếp gấp áo của tên cận vệ, vẽ một vòng trong không khí và đáp dưới chân Cỏ Nén. Đúng lúc đó, con bọ vừng lại biến thành Tần Bì. Kêu một tiếng vui mừng, Cỏ Nén ngả vào tay anh. Địa ngục vương đứng sững, không nói được một tiếng trong khi mắt tóa lửa. Tần Bì mạnh dạn nhìn thẳng vào mặt y. Lúc đó anh cảm thấy có cái gì đó ngọ ngậy dưới áo. Anh thò tay vào và gặp chồi trường xuân. Anh vừa nắm chặt nó thì cái chồi biến thành một sợi dây rắn chắc và nó bắt đầu bò về phía Địa ngục vương như một con rắn. Y chỉ có thể đứng nhìn, mắt trợn



trùng, lạnh cứng người vì sừng sốt. Sợi dây bỗng dựng thẳng lên, cuốn quanh mình Địa ngục vương. Trước khi y hoàn hồn, sợi dây đã trói chặt y. Những vòng dây càng lúc càng chặt khiến y không thể cựa quậy. Thế rồi hai đầu dây tung lên không một lần nữa, tóm cả những con quỷ khác và trói gô chúng chung với chủ.

Địa ngục vương vùng vẫy để thoát ra nhưng vô ích. Y cầu cứu cũng vô ích vì tất cả thủ hạ quỷ quái của y cũng đang kêu khóc thê thảm.

- Người và lũ thủ hạ yêu ma sẽ bị trói chặt vĩnh viễn trong cung điện sắt của người - Tần Bì tuyên bố.

Lúc đó có một tiếng động trong không khí và người ta thấy một đám mây đưa một con ngựa trắng tới. Tần Bì đỡ Cỏ Nến lên ngồi phía trước. Anh thì thầm vài lời với con ngựa thần và nó bay lên, đưa họ về nhà an toàn.

Khó tả nỗi sự vui mừng của người cha khi họ đoàn tụ. Ngay hôm sau, đám cưới của Tần Bì và Cỏ Nến cử hành được nhiều người khách từ xa tới dự. Đó là một ngày tốt đẹp và vui!

Và trong rừng, mọi thứ trở lại cuộc sống trước kia, bình yên và hạnh phúc cho tất cả mọi người.

## Cherab khôn ngoan

Ngày xưa, ở một xứ nọ có một người tên Cherab. Đó là một cậu trai có tài xoay xở: chuyện gì cậu ta mớ tay vào cũng thành công tốt đẹp, và cậu ta biết cách thoát khỏi mọi tình huống khó khăn.

Một hôm, đức vua đi qua quê hương của cậu, và ông thấy nhiều người chen chúc trước một căn nhà nhỏ.

- Tới xem họ làm gì ở đó - ông ra lệnh cho một thị thần. Một lúc sau người này trở về nói:

Người ta nói rằng đó là người khôn ngoan nhất nước. Anh ta ở trong căn nhà đó và tên là Cherab. Và những người kia đang chờ được gặp anh ta để được chỉ bảo về một chuyện nào đó.

Cái gì? Người khôn ngoan nhất à ? Đức vua bảo thầm, hết sức bực bội. Nhưng người khôn ngoan nhất, chính là ta!

Ngay khi về tới hoàng cung, vua gọi tể tướng tới bảo:

Theo ý khanh, ai là người khôn ngoan nhất nước?

- Hiển nhiên là hoàng thượng? Tể tướng cúi đầu cung kính. Ai cũng biết rõ rằng lúc nào người trị vì cũng là người khôn ngoan nhất.

- Chuyện đó khanh biết, nhưng không phải ai cũng biết - đức vua bĩu môi. Ở làng có một gã Cherab nào đó, một tên trẻ tuổi mà ai cũng nói là tuyệt diệu. Ta muốn so tài với y, để cho dân chúng biết dứt khoát một lần rằng trong hoàn cảnh nào ta cũng đúng. Gọi tên đó tới cho ta ngay!

Vì vậy Cherab tới hoàng cung. Anh chào đức vua rất lễ phép.

Vua bảo:

Ngươi nghe đây? Ta đã nghe nói về ngươi. Ta rất muốn biết ngươi có thể làm gì. Ta cho ngươi vinh hạnh được so tài với ta!

Cherab ngạc nhiên, chỉ biết cúi đầu, yên lặng. Đức vua nói tiếp.

- Hãy nhìn viên ngọc quý này - và đức vua chỉ viên ngọc bích mà ông cài trên ngực. Ngươi không tìm được viên ngọc nào bằng nó bất cứ nước nào.

Nếu người lấy được nó từ người ta, ta sẽ tặng nó cho người. Nhưng ta sẽ để ý để người không làm được thế. Người ta sẽ thấy rõ, trong hai chúng ta, ai là người khéo léo hơn.

Cherab suy nghĩ một lúc rồi trả lời:

Xin tuân lệnh, nhưng tôi không biết khi nào tôi sẽ thử sức. Có thể là ngày mai, nhưng cũng có thể trễ hơn. Có thể là ban ngày, có thể là ban đêm.

Cứ thử sức lúc nào người muốn – Đức vua kết thúc với một tiếng cười khinh thị.

Cherab cười thâm, cúi chào rất sâu và rút lui.

Đức vua hạ lệnh ngay:

- Lính đánh trống! Ông gọi lớn.

- Lính đánh trống ư? Tể tướng ngạc nhiên.

- Dĩ nhiên là lính đánh trống! Một thượng thư nói ngay. Hoàng thượng đã nói rõ ràng mà. Xem nào, lính đánh trống đâu?

Đức vua hạ cổ mím cười và giải thích với các thượng thư:

- Các khanh không nên nghi ngờ lý do ta muốn có lính đánh trống, vì sự sáng suốt để vương là ở chỗ đó. Lính đánh trống sẽ đứng trước phòng ta với nhạc cụ của mình, cầm sẵn dùi trống trên tay. Nếu lúc nào thấy Cherab xuất hiện, lập tức đánh trống và tất cả chúng ta đều biết. Đó là ý hay, các khanh không thấy sao ?

- Một ý kiến để vương thật sự! Các mưu sĩ của vua làm bầm một cách cung kính. Vua còn giải thích thêm.

- Trong nhà bếp, một cận vệ sẽ canh chừng lửa; một người nữa lo cung cấp dồi dào củi thông. Nếu có gì nhúc nhích, họ sẽ lập tức đốt lửa cháy to lên, và lửa cháy sáng để người ta thấy rõ cả một con ruồi. Các khanh hiểu rằng, trong những điều kiện như vậy, kẻ trộm không thể trốn ở đâu được chứ ?

- Hiển nhiên - Các mưu sĩ có ý kiến.

- Bốn kỵ binh sẽ túc trực ở cửa hoàng cung, mỗi người có một con ngựa

đóng sẵn yên cương cột ở một cây cọc. Nếu Cherab vẫn lấy được viên ngọc mặc dầu chúng ta đã phòng bị kỹ lưỡng như vậy, y cũng không chạy thoát khi kỵ binh truy nã! Đức vua kết luận với giọng đắc thắng.

Chắc chắn y không thoát được ! Các mưu sĩ cười nói xun xoe.

Lệnh vua được thi hành tức khắc. Sau đó cả hoàng cung phập phồng chờ xem Cherab sẽ xuất hiện ở chỗ nào, vào lúc nào. Nhưng không có gì xảy ra cả. Tối đó, khi đức vua lên giường để ngủ, ông lo âu nhìn viên ngọc bích, tháo nó ra khỏi món trang sức và bỏ vào miệng. Thế là ông thấy an tâm, nằm xuống ngủ. Nhưng suốt đêm không có chuyện gì cả.

Hôm sau vẫn là một ngày êm ả. Ngày qua, đêm đi, vẫn không thấy Cherab. Các công bộc bắt đầu lơ là, và sau hai đêm không ngủ, ai cũng buồn ngủ muốn chết. Ngày thứ ba trôi qua như hai ngày trước, rồi đêm đến. Trước cửa cung, bốn kỵ binh lạnh co rút người lại, thỉnh thoảng ngủ gà ngủ gật, hoặc chán nản nhìn trời vớ vẩn.

- Thức canh như vậy hoài, khổ quá! Một bà già đi ngang qua đó, nói giọng thương hại. Bà mang một túi rượu trên lưng.

- Chúng tôi vui sướng phục vụ đức vua! Người lính thứ nhất vừa thổi vào hai tay cho đỡ lạnh vừa tuyên bố một cách mỉa mai.

- Vâng, đúng vậy đó! Người thứ hai nói thêm vừa ngáp sái quai hàm.

- Đồng ý, đồng ý, nhưng lạnh như thế này! Bà già than. Phải chi các cậu có thể uống một chút rượu!

- Cứ nói thế! Phải chi chúng tôi có rượu! Các anh lính càu nhàu. Nhưng trong túi bà có cái gì thế, không phải rượu chớ?

- Dĩ nhiên đó là rượu, các anh bạn trẻ, nếu không phải vậy thì tôi đã không làm các cậu thèm rỏ giải - bà già cười nói. Đối với tôi bán cho ai cũng thế thôi.

Bà đặt cái túi da xuống, và các anh lính bắt đầu uống. Họ uống ngon lành, ấm người lên, nhưng một lúc sau gục xuống ngủ hết. Bà già cầm cương bốn con ngựa, đem buộc một chỗ xa hơn. Rồi bà đi tìm bốn con trâu ở trong chuồng, đem tới chỗ bốn con ngựa lúc này. Kế đó bà đi qua cửa và tiến thẳng tới nhà bếp. Một thị nữ ngủ gà ngủ gật bên bếp lửa và một công bộc khác ngủ gằn đồng củi khô.

Bà già nhón gót tới bên người nữ tì và nhét một nùi rơm vào búi tóc của chị. Rồi bà dừng lại bên anh công bộc và thận trọng trút vào tay áo anh một nắm sạn. Bà cố nén tiếng cười trong khi rón rén đi lên gác và suýt đập nhằm anh lính đánh trống. “Xem nào, chúa thương tình ranh thật - bà bảo thâm. Nhưng không phải cứ làm vậy mà tóm nôi ta đâu. Anh lính đánh trống ngủ li bì bên cái trống. Vấn đề là phải lừa anh ta”.

Thế rồi bà già lạ lùng nhẹ nhàng rút chiếc dùi trống khỏi tay anh lính, thế vào đó một con dao. Rồi bà vào phòng ngủ của đức vua. Vua đang ngáy trên giường. Cái bóng mặc quần áo đàn bà chăm chú quan sát vua đang ngủ, rồi bà ta trút bỏ cái lót phụ nữ, và Cherab hiện hình.

- Tâu hoàng thượng, người thấy rõ, tôi đây mà - anh nói.

Nhưng ngài giấu viên ngọc ở đâu?

Cherab có một thoáng lo ngại khi không thấy viên ngọc trên ngực đức vua. “Vậy ông ta giấu đâu?”. Cherab nhìn khắp nơi, nhưng vô ích. Không có gì cả, không chỗ nào có gì cả. Anh lại nhìn kỹ đức vua. Sộp... sộp... phì... phò... đức vua ngáy vô tư lự. Tuy nhiên Cherab nhận thấy một má của ngài hình như to hơn má kia. Phì... phò... những âm thanh buồn cười thoát ra từ cái miệng đế vương. “Đây rồi, ta đã tìm ra”. Cherab tự bảo. Nhưng làm sao lấy viên ngọc ra?”. Tuy nhiên, anh không có thì giờ suy nghĩ nhiều. Đúng lúc đó đức vua gậy ra một tiếng động kỳ cục hơn nhiều, và trong một loạt tiếng hắt hơi, ông khạc viên ngọc ra. Ông thở một hơi dài nhẹ nhõm, trở mình qua bên kia, và lại chìm vào giấc ngủ say sưa, yên ổn.

Cherab lấy một cây kéo trong túi ra, cắt nhẹ nhàng một mẩu râu. Rồi anh tròng lên đầu của người đang ngủ một cái mũ làm bằng bong bóng trâu phơi khô, lượm nhanh viên ngọc và chạy ra khỏi phòng. Đi ngang qua người lính đánh trống, anh vừa đập mạnh mặt trống vừa kêu to: “Cherab đây rồi ! Cherab đây rồi!” và chạy vọt giề lên cổ.

Trong nhà bếp, người nữ tì bên bếp lửa giật mình tỉnh giấc. “Cherab ! Cherab ! Cấp cứu !”, chị vừa la vừa bỏ rơm vào lò cho lửa cháy lại. Nhưng khi chị cúi xuống, nùi rơm trên đầu chị bật lửa và chị nữ tì tội nghiệp vừa kêu những tiếng xé lòng vừa chạy tới hồ nước để dập tắt đám cháy. Người giữ phận sự bên đồng củi khô nhảy nhóm khi nghe những tiếng kêu la và định ném củi vào lửa trong khi vẫn còn ngái ngủ. Nhưng những hạt sạn trong tay áo anh rơi và lò, làm than văng tứ tán và lửa tắt.

Tiếng ồn ào làm đức vua giật mình tỉnh giấc. “Cherab!” ông lầm bầm khi

vẫn còn ngái ngủ. Ông mở mắt nhưng không thấy gì hết. Ông đưa tay vuốt mặt và cảm nhận cái bao bằng bong bóng trâu. Ông kinh hoàng, tự hỏi: “Cái gì mọc trên đầu ta vậy?”.

Trong cơn xúc động cùng cực, ông nghe tiếng la hét, tiếng người chạy. Bỗng một tia chớp lóe lên trong đầu ông : “Cherab!” ông kêu to nhưng cái mũ trùm đầu bóp nghẹt tiếng kêu.

Cửa phòng ông thành linh mở ra và các mưu sĩ hốt hải tràn vào. Họ thấy đức vua nhảy dựng với một cái mũ kỳ cục chụp trên đầu, và họ nghe một giọng ngạt mũi khì khịt lặp đi lặp lại : “Cherab! Cherab!”. Các mưu sĩ trao đổi một cái nhìn hiểu biết.

Chuyện gì vậy? Mưu sĩ thứ hai hỏi nhỏ mưu sĩ thứ nhất, vừa liếc xéo cái mũ kỳ cục.

- Thêm một ý tưởng thần tình mới mẻ của hoàng thượng! Mưu sĩ thứ nhất tuyên bố một cách tự tin.

Trong lúc đó đức vua đã tháo được cái mũ ra.

Kẻ cắp! Mau bắt nó! Cherab đã tới! Ông hét to đến nỗi tường thành cũng phải rung rinh.

Mọi người đồng loạt phóng ra ngoài. Nhưng Cherab đâu rồi? Anh ta đã đi xa! Trước khi sự náo động đánh thức bốn người lính, anh đã ra khỏi cửa, nhảy lên một con ngựa và dắt dây cương mấy con kia. Anh phi nhanh trong đêm tối, đi khỏi nơi đó.

Khi được sự ồn ào đó đánh thức, bốn anh lính vẫn còn lảo đảo tự hỏi họ làm gì ở đó, nhưng khi lần hồi tỉnh trí, họ chợt hiểu: lên ngựa cho nhanh ! Nhưng những con vật mà họ nhảy lên lưng không phải là ngựa! Họ uổng công chửi rủa mấy con vật, kích thích chúng, thúc giục đánh: chẳng làm gì được cả. Cuối cùng, con vật đầu tiên đi tới một bước. “Nó tiến lên rồi” anh kỵ binh hô to đắc thắng. Ba con trâu kia làm theo cử động đó và, cứ đủng đả đủng đĩnh, bốn con “ngựa” kỳ quặc đi về chuồng với vẻ quả quyết đến nỗi người ta thấy rõ rằng không gì có thể thuyết phục chúng bỏ chuồng đi ra đường lớn. “Không làm gì được”, mấy anh lính nói với nhau và trở lại hoàng cung.

Hôm sau, Cherab yết kiến đức vua. Anh có tình cho người ta thấy túm râu và viên ngọc trên tay. Anh vừa trình viên ngọc cho đức vua vừa nói :

- Thế thì tôi đã thành công, đúng hay sai? Tôi mạo phép trình hoàng thượng một túm râu của người làm bằng chứng là tôi đã đích thân tới tận giường ngủ của người. Và tôi mang nạp người viên ngọc, xin người vui lòng ban thưởng như đã hứa.

Đức vua nghiêng răng, giận như điên. Ông lấy viên ngọc, ném mạnh xuống đất:

- Ngọc ngà dơ bẩn! Ta không muốn thấy nó nữa! Ta sẽ giẫm lên nó! Còn người, thằng khốn, khôn hồn thì cút đi! Sự hỗn xược của người đã xúc phạm ta nhiều lắm!

Cherab không dám đòi hỏi gì hơn nữa. Anh vội vàng ra khỏi hoàng cung và về nhà.

Trong lúc đó đức vua ra lệnh đập nát viên ngọc vì ông bực mình đã làm mất nó. Nhưng khi viên ngọc đã bị hủy hoại, ông còn giận hơn vì đã mất nó. Thời gian cứ trôi, đức vua chỉ nghĩ tới sự xấu hổ của mình và sự mất mát một vật quý như thế. Ông tự giày vò đến nỗi bị suy nhược thần kinh và cuối cùng đã chết vì bực tức và phiền muộn.

Vì ông thường nhắc đi nhắc lại rằng người cai trị lúc nào cũng đúng, người ta kết luận rằng người luôn luôn đúng nhất định phải là người cai trị. Và người ta tôn Cherab làm vua.

Đó là lần đầu tiên có người làm vua vì anh ta là người khôn ngoan nhất chớ không phải anh ta được coi là khôn ngoan nhất vì anh ta là vua.

## Hai vị thần

Ở trên núi cao, nơi tiếng người không vọng tới, có một ngôi miếu gỗ đã gần mục nát nhưng trong miếu có một vị thần linh thiêng. Đó là một vị sơn thần kiêu ngạo. Đối với vị “đồng nghiệp” của mình dưới đồng bằng là một vị thần hoàng, ông cư xử vô cùng vênh váo. Sơn thần muốn nổi bật hơn và nhân đó chọc giận thành hoàng. Một hôm, nhân ngày vía của ông, dân chúng quanh vùng đem lễ vật tới cúng bái, món nào cũng ngon. Thế là sơn thần quyết định mời “người bạn” tới để khoe những thứ mình đã nhận được. “Khi ông ta thấy dân chúng sùng bái ta ra sao, ta đoán chắc ông ta sẽ tái mặt vì ghen tị?”.

Từ xa vị thần kia đã cảm thấy mùi thơm của bánh kẹo và khói hương. Ông vào miếu và thấy đôi thủ nằm ưỡn giữa những thứ ngon lành đó. Ông ta làm ra vẻ chán chường. Thành hoàng khó chào hỏi được vì nước bọt ứa đầy miệng.

- Tôi không biết bọn họ ra sao nữa - sơn thần nói, làm như không nghe bụng của khách sôi ồng ọc. Lúc nào họ cũng thỉnh linh tới cùng một lúc rồi cầu khẩn, Thần này, Thần nọ, Thiên thần xin giúp đỡ. Xin giải ách giải nạn cho tôi; xin cho mùa lúa của tôi tốt hơn; xin trừ yểm con bò cái của người láng giềng - lần nào cũng như vậy. Chắc chắn là khi cầu xin việc gì họ cũng đem cúng tôi một món, nhưng nói thật với ngài - sơn thần nói tiếp, giọng chán chường - Tôi đã chán ngấy tất cả những thứ bánh tằm mật ong, tôi đã mệt mỏi với thứ khói hương bắt đầu làm tôi lộn ruột.

Và ông ta làm bộ ho hắng. Ông ta vừa dứt lời thì tiếng vó ngựa vang lên trước miếu. Quả nhiên một con ngựa vừa dừng chân trước cửa. Một thanh niên nông dân cỡi trên lưng nó. Thanh niên ngồi trên yên, vờn cổ nhìn vào trong.

- Ủa, người ta không xuống ngựa và cung kính vái lạy sơn thần, như bổn phận của người trần tục sao? Thần thành hoàng thẳng tay châm chích người bạn kiêu ngạo. Ở địa vị của ngài, tôi sẽ dạy cho tên vô đạo biết thế nào là tôn kính!

Sơn thần phật ý; và để đối thủ khỏi coi thường, ông ta niệm một câu thần chú. Lập tức trời kéo mây đen, những tia chớp xé tan màn đen u ám và sấm sét rung động cả núi.

“Thời tiết xấu quá!”. Anh thanh niên nói và nhảy xuống ngựa và vào miếu



đề đụt mưa. Nhưng cột ngựa ở đâu bây giờ? Anh ta nhìn quanh và bắt gặp bức tượng sơn thần bằng đất sét.

“Cái mình cần đây rồi”, anh ta tự bảo và quàng cương ngựa vào cổ bức tượng.

“Táo tợn quá” Sơn thần nổi giận quát to. Chờ xem, ta sẽ dạy cho mày biết lễ phép!”. Ông ta đọc ngay một câu thần chú khác. Thế là mọi vật bị chìm vào bóng tối hoàn toàn, cách một bước không nhìn thấy gì, gió gầm rú, trời mưa như thác đổ trong khi đất dưới chân rung chuyển như ngày tận thế. Thành linh một tiếng sấm khủng khiếp làm con ngựa kinh hoàng khiến nó lồng lên làm đổ cả bức tượng sơn thần. Bức tượng ngã xuống đất, vỡ tàn thành muôn ngàn mảnh.

Chao ôi! Ghê gớm quá! Thần thành hoàng kêu thét lên khi thấy kết cục của đối thủ kiêu ngạo. Bây giờ miễn là mình không gặp một tai họa khác!”. Và ông ba chân bốn cẳng chạy xa cái nơi nguy hại đó.

## Sao Mai và Sơn Ca

Núi mây rất cao và không có con đường nào lên núi. Trước ngọn núi, hai tảng đá nằm im lìm, và dưới chân mỗi tảng đá rỉ ra một dòng nước mỏng manh trong như pha lê. Hai dòng nước chảy quanh co qua vùng đó như hai dải bạc để hợp lại thành một dòng suối trong một cánh đồng. Dòng suối chảy xa hơn, qua làng mạc, và tiếng reo của nó vang như tiếng lục lạc. Khúc nhạc êm đềm vừa là một khúc hoan ca vừa diễn tả nỗi niềm đau đớn. Những người cố cựu vẫn còn kể một câu chuyện lạ lùng về hai tảng đá này.

Ngày xưa nơi này có một thiếu nữ xinh đẹp và một thanh niên khôi ngô. Thiếu nữ tên Sao Mai. Cô có gương mặt khả ái, vui tươi như sương mai, tiếng nói của cô dịu dàng ve vuốt như lông tơ của chim non. Khi trời đầy mây đen, tiếng hát của cô nhắc mặt trời trở lại; khi đêm tối đổ xuống mặt đất, giọng của cô kêu gọi trăng, sao. Ai nghe cô hát cũng quên hết phiền muộn, lo âu.

Người ta gọi cậu trai là Sơn Ca. Đó là một thanh niên có tâm lòng trong sáng như pha lê, và trên gương mặt thanh cao, đôi mắt ngời sáng như hai viên ngọc. Ngay khi cậu đưa ống tiêu lên môi, chim ngừng hót và mọi người như bị hợp hồn. Sao Mai và Sơn Ca yêu nhau và không thể sống thiếu nhau, chuyện không thể khác được. Ở đâu người ta nghe tiếng sáo của Sơn Ca, ở đó lập tức cất lên tiếng hát dịu dàng của Sao Mai.

Trong một mùa hè, cả vùng này bị hạn hán dữ dội. Cây vàng lá rồi khô héo, đất trên đồng cứng như đá, và dưới giếng chỉ còn vài giọt nước.

“Chúng ta sẽ làm gì ? Người ta hỏi nhau. Hạn hán như vậy, chúng ta không sống sót nổi”.

Lúc đó, lần đầu tiên âm thanh pha lê của ống sáo và tiếng hát dịu dàng của thiếu nữ im bật. Một hôm, Sao Mai và Sơn ca đi lên núi để hái thuốc như họ thường làm vậy. Dưới chân họ, những mảnh đất nhỏ bé cần cỗi úa vàng, đất nứt nẻ cần nước. cảnh đồng quê bị đất đá làm lòng Sao Mai và Sơn Ca thất lại.

- Sao Mai, hay là chúng ta thử đào một cái giếng? Sơn Ca nói.

Sao Mai gật đầu đồng ý và cả hai bắt tay vào việc. Họ đào và đào mãi - họ đã đào được một lỗ lớn thì bỗng một con ếch vàng cổ đeo một dải lụa xanh từ cái lỗ nhảy ra.

Đây là giang sơn của ta, đừng tới đào ở đây ! Nó tuyên bố.

Nếu các người nghe lời ta, ta sẽ chỉ cho cách tìm được nước. Ở đằng kia, dưới chân Núi Mây, có một tảng đá lớn, có một cây gai mọc bám vào các khe nứt của nó. Nếu các người dùng chồi rễ của cây gai leo lên tới đỉnh, các người sẽ gặp một ông già mặc áo len thô, râu tóc rời bù. Ông đang chờ các người giúp ông tết tóc thành hai bím. Khi các người làm xong, ông sẽ hỏi các người muốn được thưởng gì. Nói với ông rằng các người không muốn gì khác hơn nước. Nếu ông không giúp các người, ta không biết ai có thể giúp được !

Con ếch vàng vừa đọc xong bài diễn văn ngắn thì nó biến mất trong cái lỗ, như đất đã nuốt chửng nó.

Sao Mai và Sơn Ca chạy nhanh như gió tới Núi Mây.

Nhưng họ thất vọng khi tới chân núi. Hòn núi sừng sững, uy nghi, im lặng, không có đường lên. Trước mắt Sao Mai và Sơn Ca chỉ có vách đá dựng đứng và nhẵn thín, không có một mấu nhỏ nào để đặt chân vào. Họ đi dưới chân vách đá, hy vọng may ra tìm được một con đường. Bỗng họ thấy một tảng đá lớn, trong các khe nứt của nó có một cây gai leo lên rất cao, cao mùt tầm mắt, lên tới cả đỉnh Núi Mây.

- Chúng ta không bao giờ lên tới đó - Sao Mai thở dài khi thấy chồi rễ cây gai nhọn như kim.

Đừng sợ- Sơn Ca nói. Em sẽ đeo vào thắt lưng anh. Anh sẽ leo. Em hãy bám chặt!

Sao Mai ôm thắt lưng Sơn Ca, và cậu trai leo theo các rễ gai tới đỉnh Núi Mây. Gai đâm sâu vào tay cậu, nhưng Sơn Ca không để ý tới sự đau đớn của thân thể.

Cậu leo lâu lắm, nhưng cuối cùng, dầu kiệt sức, Sơn Ca cùng cô bạn đồng hành tới được đỉnh núi. Họ thấy ngay một ông cụ tóc bạc đi tới gặp họ. Bộ râu bạc như bông của ông dài quá thắt lưng, và tóc ông rời bù dài tới chân, chắm đất.

- Các con tới thật tốt quá - ông già nói. Ta vẫn chờ có người nào đó giúp ta tết tóc thành hai bím.

- Thưa ông, chúng cháu sẵn lòng giúp ông - Sơn Ca nói. Hai người trẻ tuổi

bắt tay vào việc ngay. Phải tết tóc rất lâu, tay họ tê cứng, nhưng rốt cuộc bây giờ ông già có hai bím tóc đẹp óng ánh như bạc thay cho mớ tóc rối bù tận chân.

- Các con muốn được gì ? Ông già hài lòng hỏi. Dầu các con muốn gì, ta cũng hoàn thành ước nguyện cho các con.

- Thừa ông, chúng cháu chỉ ao ước một điều - Sơn Ca nói. Xin ông cho chúng cháu có nước. Hạn hán khắc nghiệt làm làng xóm kiệt quệ, lúa khô, cỏ úa, người dân chết khát.

- Ừ, các con có thể có nước - ông già nói. Ta sẽ giúp các con, nhưng ta không biết... ta không biết các con có đủ can đảm không.

- Xin ông cho biết chúng cháu phải làm gì, chúng cháu không sợ gì cả Sơn Ca và Sao Mai trả lời chung một tiếng.

- Ông già đưa tay lên tai trái và lấy ra một viên ngọc đen lấp lánh.

- Hãy lấy viên ngọc này và trở lại thung lũng - ông già giải thích. Ở chỗ mà các con sẽ chọn để cho nước phun lên, một trong hai con phải nuốt viên ngọc. Ngay khi làm việc đó, người nuốt ngọc sẽ biến thành một tảng đá, dưới chân tảng đá sẽ phun lên một mạch nước không bao giờ cạn và sẽ cứu được đồng bào của các con. Bây giờ thì vĩnh biệt, nhưng nếu ngày nào đó các con còn cần tới ta, các con chỉ cần đập nhẹ ba lần lên vách đá Núi Mây

Sao Mai và Sơn Ca nhìn nhau buồn rầu vì họ phải xa nhau. Nhưng nghĩ tới nỗi khổ của dân chúng làm họ thêm can đảm. Cả hai lẳng lặng vươn tay ra lấy viên ngọc, nhưng Sơn Ca nhanh hơn. Cậu lấy được viên ngọc trước và giấu trong áo. - Bây giờ các con đi đi - ông già nói. Ông đưa cho mỗi người một bím tóc; Sao Mai và Sơn Ca mỗi người nắm một đầu bím tóc và cả hai lập tức bay vút trên không về chân vách đá. Thế giới quay cuồng xung quanh họ, gió rít bên tai họ, nhưng trước khi họ kịp sợ, họ đã cảm thấy mặt đất vững chắc ở dưới chân, sát chân Núi Mây. Họ chưa hết ngạc nhiên thì hai bím tóc đã trở lên không và mất hút trên cao.

Sơn Ca thò tay vào áo, lấy viên ngọc đen ra. Mắt đăm lẹ, cả hai nhìn nhau rất lâu.

Đưa cho em - Sao Mai dịu dàng nói.

Không, Sơn ca trả lời. Hai người liền giành giật viên ngọc, nhưng tới phút

chót Sơn Ca vẫn giữ được. Cậu đưa ngay vào miệng và Sao Mai bất lực thấy người bạn thân thiết biến thành một khối đá cứng lạnh. Và kỳ diệu thay, ở chân tảng đá một làn nước mỏng manh, trong mát bắt đầu rỉ ra.

Sơn Ca., Sơn Ca, không có anh em sẽ ra sao ? Sao Mai ôm chặt tảng đá khóc than. Cô có khóc mấy đi nữa, tảng đá lạnh lẽo cũng không trả lời cô được. Cô ngồi lên, hai tay ôm đầu, chỉ nghĩ tới một điều: làm cách nào để cũng thành một tảng đá. Bỗng cô nghĩ ra một ý. Cô đứng bật dậy, chạy nhanh tới vách đá, đập nhẹ ba lần. Cô nghe một tiếng động quanh mình, từ trên cao vọng xuống: hai bím tóc vừa rơi xuống bên cô. Cô nắm lấy và dùng chúng để leo lên, leo tới bề mặt bằng phẳng của vách đá.

- Tại sao con trở lại? Ông già hỏi giọng hiền từ.

- Thưa ông, xin ông hãy nhìn vùng đất khô khan đáng thương này, một mạch nước không đủ tưới nó. Cháu xin ông cho cháu một viên ngọc nữa, để cháu cũng biến thành một tảng đá có một mạch nước phun ra không bao giờ cạn.

Ông già ngần ngừ một lúc rồi xúc động trả lời:

- Ta sẽ chấp nhận lời yêu cầu của con và cho con viên ngọc này. Nói xong, ông đưa tay lên tai phải và lấy ra một viên ngọc trắng sáng trung và ông đưa cho cô gái.

Sao Mai cảm ơn, nắm một bím tóc, cảm thấy gió rít quanh mình và lại thấy mình ở chân vách đá, sát bên tảng đá trước đây là Sơn Ca.

- Không bao giờ em rời xa anh, chúng ta sẽ bên nhau mãi mãi - Sao Mai nói rồi đưa viên ngọc vào miệng. Cô hóa đá lập tức. Ở chỗ vừa rồi chỉ có một, bây giờ có hai tảng đá sát bên nhau, hơi dựa vào nhau, cứng lạnh cùng ngắm phong cảnh trải ra dưới chân. Dưới mỗi tảng đá phun ra một mạch nước mỏng manh trong suốt, một mạch reo cùng một giọng như Sao Mai, mạch kia ngân nga như tiếng sáo mê hồn của Sơn Ca.

Và chỗ nào hai làn nước chảy tới, cỏ lại bắt đầu xanh, lúa lại mọc, đất đai tìm lại được sự sống.

## Mồ côi và con gái Long vương

Ngày xưa có một thanh niên không có người thân thuộc trên đời. Vì anh lớn lên giữa những người xa lạ nên người ta không biết tên anh là gì. Do đó người ta chỉ gọi anh là Mồ Côi. Sống cô đơn trên đời thật buồn, và khi người ta lại nghèo nữa thì càng buồn gấp bội.

Vì vậy cuộc đời của Mồ Côi rất buồn, và để kiếm ăn ngày nào anh cũng ra sông đánh cá và đem bán ở chợ làng bên.

Một hôm, khi đánh cá như thường lệ, anh quăng lưới từ sáng tới chiều mà không bắt được con cá nào. Có thể nói rằng con sông đã bị phù phép. Trời đã bắt đầu tối, nhưng vì Mồ Côi không muốn về tay không nên anh tung lưới lần chót. Khi kéo lưới lên, anh thấy một con cá ngũ sắc nhỏ xíu đang quẫy lộn.

- Làm gì mày đây ? Mày cũng nhỏ nhoi yếu đuối như tao! Mồ Côi nói và thả con cá ngũ sắc trở xuống nước.

Anh lại tung lưới nữa, và khi kéo lên, vẫn là con cá ngũ sắc nhỏ xíu một mình trong lưới.

- Bé con tội nghiệp, ở chợ không ai mua mày đâu ! Mồ Côi lại thả nó xuống nước.

Anh quyết định thử thối vận lần cuối cùng, và khi kéo lưới lên, lại vẫn là con cá ngũ sắc nhỏ xíu quẫy lộn trong lưới!

- Được lắm, có lẽ số mạng muốn rằng mày tới ở với tao - Mồ Côi nói và đem con cá ngũ sắc nhỏ xíu về và thả nó trong một chậu nước.

Từ ngày đem con cá ngũ sắc về nhà, Mồ Côi không cảm thấy quả cô đơn nữa. Khi nhìn con cá tung tăng vui vẻ trong nước mát, anh thấy lòng nhẹ nhõm hơn. Nhưng cũng từ ngày đó, trong nhà anh xảy ra nhiều chuyện lạ. Khi anh đi đánh cá về, mọi thứ trong nhà đều gọn gàng sạch sẽ và trên bàn có một mâm cơm nóng hổi, ngon lành. Mồ Côi bới óc tìm hiểu ai săn sóc anh như vậy, vì anh đâu có ai thân thiết trên đời. Anh muốn làm sáng tỏ việc này. Hôm sau, anh làm bộ đi ra sông như thường lệ, nhưng anh rón rén quay lại, nhìn vào nhà qua một khe hở. Điều anh nhìn thấy làm anh bàng hoàng. Từ trong chậu, con cá nhảy mạnh đến nổi nước văng tung tóe, và từ những giọt nước nhỏ xíu, anh thấy một thiếu nữ rất đẹp xuất hiện. Nàng xoắn tay áo

và bắt tay vào việc ngay. Bàn tay nhanh nhẹn của nàng chỉ nhẹ nhàng cử động mà cứ như ngàn bàn tay cùng làm việc - Chổi chạy trên mặt đất, giường gối sắp xếp lại gọn gàng, chén bát được rửa sạch và sắp lại ngăn nắp, và trước khi có thì giờ đếm tới năm, cơm đã dọn lên bàn.

Mồ Côi không chờ lâu hơn nữa. Anh xông vào và quỳ xuống trước mặt người đẹp, van lơn:

- Xin nàng ở lại với tôi? Đừng để tôi cô đơn nữa! Xin nàng làm vợ tôi!

- Được? Nếu anh muốn, em sẽ ở lại với anh

- Nàng trả lời và đưa tay cho anh.

Mồ Côi sung sướng không nói được một lời. Nhưng đây một người đẹp như vậy vào cảnh bần cùng làm anh vô cùng phiền muộn.

- Đừng lo chuyện đó, anh dựng một chuồng heo đi - vợ anh bảo.

- Chuồng heo để làm gì? Như tôi biết, chúng ta đâu có con heo nào? Mồ Côi nhận xét.

- Đừng hỏi mà cứ làm theo lời tôi - vợ anh cố nói.

Mồ Côi làm theo lời, và khi chuồng heo dựng xong, vợ anh bảo:

Bây giờ anh xây một chuồng bò đi.

- Chuồng bò à? Mồ Côi ngạc nhiên. Nhưng chúng ta đâu có bò!

- Đừng hỏi mà cứ làm theo lời em - vợ anh nhắc lại.

Mồ Côi nghe theo và xây chuồng bò. Khi làm xong chuyện này, vợ anh lại bảo:

- Bây giờ anh chỉ còn phải cất một chuồng gà.

Lần này Mồ Côi không nói gì và lẳng lặng cất chuồng gà.

Khi anh làm xong, vợ anh buộc ra cửa và vỗ tay ba tiếng. Khi nàng vỗ tay lần thứ ba, người ta nghe heo kêu ừ ừ, bò rống và gà cục cục trong chuồng của chúng.

Từ đó Mồ Côi sống hạnh phúc và sung túc với vợ anh. Nhưng chuyện tốt đẹp không bao giờ lâu bền. Điều đó tỏ ra rất đúng với Mồ Côi và vợ anh. Ở trong làng có một trại chủ khá giả mà trước đây Mồ Côi đã hỏi con gái út của ông làm vợ. Nhưng anh đã táo bạo không đúng chỗ. Chẳng những ông ta vừa đuổi anh ra cửa vừa chế nhạo anh, mà ông ta còn xua chó dữ cắn anh. Và bây giờ, khi thấy Mồ Côi khá giả, ông trại chủ tới tìm anh và nói không úp mở:

Tôi ngạc nhiên là một gã con trai như anh mà lấy cá làm vợ! Cả làng tự hỏi anh mắc chứng gì vậy. Tại sao anh không lấy một đứa con gái đứng đắn? Con gái út của tôi có thích hợp với anh không?

“Nhưng ông trại chủ nói đúng, mình đã không nghĩ tới chuyện này - Mồ Côi tự bảo. Dĩ nhiên là một người đàn ông không lấy cá làm vợ”. Và anh đi tìm người vợ cá. Mặt anh sa sầm.

- Cỏ chuyện gì vậy? Nàng hỏi. Sao anh nhìn em như vậy? Cá ở với cá chớ không sống chung với người - Mồ Côi trả lời cục cằn. Lấy đồ đạc của nàng đi và trở về chỗ cũ.

- Than ôi, anh đừng nói vậy! Vợ anh thờ dài, lùi lại mấy bước.

Mọi người chế nhạo tôi lấy một con cá chớ không phải có một người vợ, và thân mình nàng bọc toàn vảy chớ không mặc len hoặc bông. Nàng ở đâu thì về đó! Mồ Côi quả quyết ngắt ngang.

Đừng nói nữa! Đừng nói nữa vợ anh vừa van xin vừa khóc nức nở. Và nàng ra khỏi nhà, chạy về phía bờ sông.

- Chạy đi, ở đâu thì về đó! Mồ Côi cười khẩy. Nhưng anh còn nghe nàng nói với lại, giọng đầy cay đắng:

Anh sẽ hối tiếc, nhưng sẽ quá muộn!

Người ta nghe một tiếng “bõm?” và vợ anh mất dạng trong dòng nước.

Mồ Côi quay lại để vào nhà, nhưng anh sững sốt dừng lại ngay: heo, bò, gà kéo thành đàn đi thẳng tới bờ sông.

- Ô kìa, chúng bây đi đâu vậy? Anh cố bắt chúng lại, ít ra cũng một con gà, nhưng không được.

- Chúng bay cũng vậy, ở đâu thì về đó! Tiếng nói từ dòng sông bảo, và



trước khi Mồ Côi tỉnh trí lại, tất cả heo, bò, gà đã nhảy xuống sông và biến mất dạng.

“Chậc ! ta không cần chúng bây ! Mồ Côi nhún vai. Ông trại chủ sẽ gả con gái út cho ta, ta sẽ không chật vật lắm đâu!

Khi Mồ Côi gặp trại chủ để cầu hôn, ông ta hỏi:

- Được, ta bằng lòng gả con gái út cho anh, nhưng trước hết hãy cho ta biết: anh có bao nhiêu heo, bò, gà vịt ?

Anh buộc lòng phải thú nhận sự thật.

Anh tưởng tượng là ta sẽ cho con gái út của ta, đưa con ta yêu quý nhất, sống cảnh khốn cùng đó, khi anh không có lấy một con gà trong chuồng sao? Mà có quá nhiều ảo tưởng đấy, bé con ạ ! Ông trại chủ bực tức la hét, đuổi kẻ hỗn láo ra khỏi nhà.

Mồ Côi trở về nhà. Đột nhiên anh buồn bã cô đơn quá ! Anh cảm thấy bâng khuâng không chịu nổi. Anh ra khỏi nhà, đi tới bờ sông. Anh ngồi trên một tảng đá, hai tay ôm đầu, và anh khóc. Một con chó đi qua và dừng lại bên anh.

Tại sao anh khóc ? Con chó hỏi.

Làm sao không khóc được ? Vợ tôi đã bỏ đi, bây giờ tôi nhớ tiếc lắm - Mồ Côi giải thích - Con chó trả lời:

Đáng lẽ anh không nên đuổi vợ anh - và con chó bỏ đi.

Một con chim sẻ ngô bay qua và đậu trên vai anh. Nó líu lo:

Tại sao anh khóc vậy ?

Làm sao không khóc được ? Vợ tôi đã bỏ đi, bây giờ tôi thương tiếc nàng cay đắng - Mồ Côi trả lời trong tiếng khóc.

- Anh không nên đuổi nàng đi - con chim tuyên bố rồi bay đi.

Một con ếch nhảy tới bên anh:

Tại sao anh khóc? Nó hỏi giọng thương hại.

- Vợ tôi bỏ đi, để tôi cô đơn quá, tôi thương tiếc nàng cay đắng – anh nói.

- Anh đã đuổi nàng và bây giờ anh hối hận ! Con ếch nói. Thế nhưng tôi sẽ giúp anh. Anh hãy đem cho tôi hai cân bột.

- Anh muốn bao nhiêu bột tôi cũng sẵn sàng đem tới -Mồ Côi sung sướng nói. Anh chạy nhanh về nhà và đem bột tới như con ếch yêu cầu.

Một chốc nữa anh sẽ thấy người vợ yêu dấu của anh – con ếch nói. Nhưng chú ý nghe lời tôi: chủ yếu là không được cười, nếu không tất cả sẽ hỏng hết!

Rồi con ếch bắt đầu ăn bột. Ăn hết bột, nó khát nước quá nên củi xuống sông và bắt đầu uống. Nó uống, uống và uống mãi đến nỗi nước sông hạ xuống nhiều lắm. Mồ Côi rất ngạc nhiên thấy lòng sông cạn rất nhanh. Khi con ếch hút ngụm nước cuối cùng, Mồ Côi thấy vợ anh ở đáy sông. Nàng đang kéo sợi chằm chỉ đến nỗi guồng tơ quay điên cuồng phát ra gió bốc cả váy nàng lên.

“Nàng không ngồi không được lấy một lúc”, Mồ Côi nghĩ. Anh thấy việc đó buồn cười quá nên cười lộn ruột. Thấy vậy con ếch không kiềm chế được và cũng bật cười. Ôi, ghê gớm quá. Nó ói ra tất cả nước đã uống. Nước cuộn cuộn, lênh láng và, trước khi đủ thì giờ đêm tới năm, dòng sông lại đầy như cũ.

Tôi đã nói với anh rồi là không được cười mà! Con ếch trách anh. Tại sao anh không nhảy xuống ôm vợ anh về nhà?

Ếch đừng giận, và hãy cố uống cạn sông một lần nữa. Tôi van anh ! Mồ Côi năn nỉ.

Con ếch đồng ý và Mồ Côi lại đem bột tới cho nó. Ngay khi ăn hết bột, ếch khát nước đến nỗi nó uống một hơi cạn hết nước sông, vẫn đang cặm cũi quay tơ.

Lần này Mồ Côi không chần chừ một phút, anh chạy tới ôm vợ năn nỉ:

Về với anh. Không bao giờ anh bỏ em nữa. Chúng ta sẽ ở bên nhau mãi mãi.

- Trước hết phải hỏi xem ta có bằng lòng cho đứa con gái duy nhất của ta theo anh không ! Một tiếng nói uy nghiêm phía sau Mồ Côi tuyên bố. Anh lặng người khi quay mặt lại. Long vương đứng sừng sững trước mặt anh. Chỉ lúc đó anh mới biết rằng vợ anh là con gái của Long vương cai quản thủy

giới. Nàng là công chúa!

- Ta sẽ ấn định cho anh mấy việc. Nếu anh hoàn thành hợp ý ta và nếu anh thắng được ta, ta sẽ gả con ta cho anh. Nhưng nếu anh thất bại thì liệu hồn! Long vương nói giọng dọa nạt. Ông suy nghĩ một lúc xem phải làm gì với anh thanh niên, rồi cuối cùng tuyên bố:

- Anh thấy khu rừng kia chớ? Ngày đầu, anh sẽ đốn hạ và nhổ hết gốc cây. Ngày thứ hai, anh phải chặt hết rễ, dọn sạch gỗ và cày đất. Ngày thứ ba, anh phải gieo mạ cả cánh đồng. Nếu anh không làm được, anh sẽ khổ thân đấy!

Mồ Côi buồn rầu:

- Không bao giờ tôi làm nổi công việc như vậy...

- Đừng than thở, chẳng đáng gì đâu - vợ anh nói. Anh hãy đốn hai cây mỗi bên và khắc biểu hiệu của em lên gốc của chúng.

Trong khi làm việc, đừng nghĩ tới người nào khác ngoài em!

Hôm sau, Mồ Côi tới rừng rất sớm, và đốn hạ một cây ở phía đầu tiên. Đó là công việc cực nhọc, khó khăn. Thân gỗ cứng như đá, làm bật ra tia lửa từ lưỡi búa. Mồ Côi không nghĩ tới việc gì ngoài vợ mình. Tới đúng Ngọ, anh hạ được hai cây và khắc biểu hiệu của vợ anh lên gốc. Ở phía kia, công việc còn nặng nhọc hơn. Tới chiều, khi anh hạ hai cây nữa và khắc biểu hiệu của vợ anh lên gốc thì bỗng nhiên cả khu rừng kêu rảng rặc, cây ngã xuống và tất cả gốc cây tự bật lên.

Mồ Côi vừa kịp bình tĩnh lại thì Long vương đã đứng trước mặt. Chính ông cũng ngạc nhiên. Ông xem xét tất cả những cây bị hạ, không nói gì, và cuối cùng chỉ nói khẽ qua kẽ răng:

Ngày mai anh phải dọn dẹp hết số cây cối này và cày đất.

Hết sức lo lắng, Mồ Côi đi hỏi ý kiến của công chúa Rồng.

- Không khó lắm đâu - nàng cười nói. Ngày mai anh đem theo cây gậy lớn này để bẫy một thân cây mỗi phía. Rồi dùng cái mai này vẽ biểu hiệu của em vào đất giữa rừng. Trong khi làm việc, đừng nghĩ tới người nào khác ngoài em!

Hôm sau, vừa rạng đông, Mồ Côi đã tới rừng. Anh dùng cây gậy lớn lăn một

thân cây ra khỏi rừng. Nhưng công việc này rất nặng nhọc. Thân cây nặng như chì. Mặt trời đã lên cao khi Mồ Côi mồ hôi nhễ nhại lăn ra khỏi rừng thân cây thứ hai phía kia, và cây này còn nặng hơn cây trước nhiều. Trong lúc nỗ lực, Mồ Côi chỉ nghĩ tới vợ anh, nàng công chúa con Rồng. Rồi anh lấy cái mai vẽ biểu hiệu của công chúa dưới đất giữa rừng trong khi thè nguyên trung thành mãi mãi.

Biểu hiệu của công chúa vừa được khắc vào đất thì điều kỳ diệu diễn ra: tất cả thân cây tự lăn ra khỏi rừng xếp thành một đống, tất cả gốc thành một đống khác. Và đất tự nó được cày bừa ! Mồ Côi nhìn cánh đồng xinh xắn, trong lòng thán phục và cảm ơn sự giúp đỡ của vợ mình.

Lúc đó Long vương đã tới. Ông tròn mắt dữ tợn và nói gay gắt:

- Phải nhìn nhận là anh khéo léo, nhưng đừng quên rằng ngày mai anh phải gieo hai nắm lúa trên cánh đồng này và hãy liệu hồn nếu tới chiều mai có hạt lúa nào không nảy mầm và chín.

Mồ Côi buồn rầu đi gặp vợ.

Làm sao tôi có thể gieo một cánh đồng rộng đến thế chỉ với hai nắm lúa? Và còn phải làm cho tất cả hạt lúa nảy mầm và chín trước khi trời tối? Anh than thở.

Đừng than van và gục đầu xuống nữa ! Công chúa Rồng nói. Chuyện dễ thôi. Gieo một nắm lúa ở một phía và vẽ biểu hiệu của tôi trong khi gieo, cũng làm như vậy ở phía kia với nắm lúa thứ hai. Trong khi làm việc, đừng nghĩ tới người nào khác ngoài em!

Sáng sớm hôm sau, Mồ Côi ra đồng. Lúc anh định gieo hạt, một luồng gió mạnh bốc lên, làm cho hạt lúa bay tứ tán, rồi tới mưa cuốn chúng đi. Thế là Mồ Côi quỳ gối trông từng hạt thành biểu hiệu của công chúa Rồng mỗi phía của cánh đồng. Trong khi làm việc, anh không nghĩ tới người nào khác ngoài vợ mình. Khi trời sắp tối và khi anh trông hạt lúa cuối cùng xuống đất thì, kỳ diệu thay! Gió tắt, mưa tạnh, những hạt lúa tự chuyển động, trông khắp cánh đồng thành từng hàng ngay ngắn, và bắt đầu nảy mầm, mọc, trở bông và chín trước đôi mắt kinh ngạc và thán phục của anh.

Long vương tới đúng lúc lúa chín. Thấy công việc mà anh đã làm được, ông không nói được một lời vì ông ngạc nhiên quá. Mồ Côi cúi đầu và hỏi xin con gái ông làm vợ.

Khoan đã ! Khoan đã ! Long vương còn làm khó. Anh chỉ là một người trần tục, anh không thể chinh phục con gái ta dễ dàng như vậy đâu! Ông suy nghĩ để tìm một cách thử thách khác, và ông nói:

Gieo trồng một đồng lúa thì có giới giang gì đâu ! Nhưng từ giờ tới sáng mai anh phải gặt tất cả số lúa này và vô bao cẩn thận. Nếu mất một hạt thì anh liệu hồn!

Mồ Côi khóc khi tới báo tin cho vợ:

Một công việc như vậy, không ai làm nổi, ngay cả thần thánh!

Đừng khóc! Công việc phức tạp thật, nhưng nếu anh quyết tâm và không nghĩ tới người nào khác ngoài em, anh có thể làm được! Công chúa nói và cho anh bốn cái bao rộng. Đặt ở mỗi góc ruộng một cái bao, rồi cắt bông lúa để sắp thành biểu hiệu của em trên mỗi bao!

Mồ Côi lấy bao đi ra đồng. Anh vừa lấy bông lúa sắp xếp thành biểu hiệu của công chúa Ròng trên bao thứ nhất thì mây bao phủ cả bầu trời, che hết ánh trăng. Trời bỗng nhiên tối đến nỗi anh không nhìn thấy gì trước mình một bước. Anh phải mò mẫm hoàn thành công việc nhưng trong óc anh chỉ có một ý nghĩ duy nhất, đó là công chúa Ròng, vợ anh.

Khi anh xếp xong biểu hiệu của công chúa trên bao thứ tư, một điều kỳ lạ, phi thường đã diễn ra: các đám mây rút đi, và trong ánh hồng rạng đông, Mồ Côi thấy lúa được gặt và tự làm đầy bao. Nhưng, than ơi ! thiếu hai hạt lúa.

Hai hạt lúa đó nằm trong bầu diều của hai con trĩ vàng đậu trên một cành cây đàng kia. Long vương nói, cười ha hả. Nhưng nếu anh muốn, ta sẽ cho anh mượn cây cung và một mũi tên: hãy bắn hạ chúng!

“Làm sao mình có thể bắn hai con trĩ chỉ với một mũi tên ?” Mồ Côi tự bảo. Anh tự hỏi công chúa Ròng sẽ khuyên anh làm gì. Tiếng của vợ anh thì thầm bên tai anh:

Lấy mũi tên chẻ ra làm hai!

Mồ Côi làm theo như vậy. Anh nhắm kỹ và lần lượt bắn hạ hai con chim. Và quả nhiên anh tìm lại được hai hạt lúa, mỗi hạt trong một bầu diều.

- Anh vừa lòng ta đó - Vua Ròng nói - và ta nghe rằng anh xứng đáng được nhận vào gia đình chúng ta. Tuy nhiên ta phải bắt anh làm xong một việc

nữa, và đó là việc cuối cùng. Anh phải tới giang sơn của loài khỉ. Nếu anh đem về được cái trống của bọn khỉ, ta hứa danh dự là anh sẽ được con gái ta làm vợ. Nhưng nếu anh thất bại thì liệu hồn !

Than ôi, tôi phải làm gì ? Đem chiếc trống của bọn khỉ về cho cha nàng, phải đi tìm giang sơn của loài khỉ ! Mồ Côi khổ sở kể với công chúa.

Dĩ nhiên chuyện này không phải dễ - công chúa suy nghĩ lâu lắm rồi nói:

Anh cứ tới giang sơn loài khỉ. Ngay khi anh tới đó, bọn khỉ sẽ hỏi anh tên gì. Đừng nói gì hết cho tới khi chúng hỏi có phải tên anh là “Khỉ” không. Lúc đó anh hãy ra hiệu là phải.

Đây là một cái chén có một lỗ nhỏ dưới đáy. Anh đừng dùng đồ đựng nào khác để uống rượu ! Bây giờ anh cứ đi đi và luôn luôn nghĩ tới em thôi !

Mồ Côi đi tới xứ khỉ. Ngay khi anh vừa tới, bọn khỉ đã kéo hàng đàn vây quanh anh.

Tên anh là “Người” phải không ? Bọn khỉ hỏi, nhưng Mồ Côi lắc đầu, ra hiệu là không phải.

- Có lẽ tên anh và “Cá” ?, bọn khỉ hỏi, và Mồ Côi cũng ra hiệu là không phải.

- Thế thì tên anh có phải là “Khỉ” không ? Con khỉ nhỏ nhất kêu the thé. Nghe câu hỏi đó, Mồ Côi ra hiệu là phải.

Bọn khỉ nhảy nhót vui mừng, đánh trống và chuẩn bị một bữa tiệc đãi khách. Chúng lăn tới vài thùng rượu, thường rót đầy chén của anh nhưng bản thân chúng thì uống ngay từ thùng rượu. Chén của Mồ Côi luôn luôn cạn. Chén chảy cạn do cái lỗ dưới đáy và bọn khỉ khó giữ cho chén đầy. Được một lúc bọn khỉ bắt đầu lão đảo, chân chúng khuyu xuống, chúng ngã chổng lên nhau. Chúng say, nằm la liệt, không còn chút sức lực.

Mồ Côi chờ cho con khỉ cuối cùng ngủ say rồi rón rén lại gần cái bệ để chiếc trống. Anh lấy chiếc trống và chạy trốn ngay.

Anh chạy, chạy hụt hơi, đem trống đặt dưới chân Long vương.

Vua Rồng cười, nói :

Bây giờ thử xem ai đánh trống khỏe nhất !

Rồi Long vương lấy dùi trống, đánh mạnh đến nỗi đất rung chuyển.

- Thôi, cha ơi, thôi ! Mồ Côi nói. Cha làm chúng con vỡ tai.

Cha cho phép con thử chớ ?

Long vương đưa dùi trống cho anh và Mồ Côi bắt đầu đánh mạnh đến nỗi núi rung chuyển, nước sôi ùng ục và cả thế giới rung mình.

- Thôi, đủ rồi ? Long vương điếc tai gào to. Anh làm ta điếc mất ! Và ông nói thêm, khi thấy anh còn muốn đánh nữa :

Đề đó! Cứ đem con gái ta đi nếu anh muốn và bây giờ để ta yên! Nhưng ta cảnh cáo, phải tử tế với nó! Nói xong Long vương nhảy xuống nước nhanh đến nỗi một cuộn nước xoáy thành hình ở chỗ ông vừa mất dạng.

Mồ Côi nắm tay công chúa Ròng. Họ sung sướng mỉm cười. Từ đó họ sống hòa thuận trong tình yêu thắm thiết. Và vì chuyện đó xảy ra cách nay đã lâu lắm nên chắc chắn là từ đó họ có đủ thì giờ nuôi dạy nhiều con, cả người và ròng.

## Xà Cù

Ngày xưa, trong gia đình kia có ba chị em, ba thiếu nữ mà người ta gọi là Kim, Ngân và Xà Cù. Cả ba chị em đều rất đẹp và không một thanh niên nào trong vùng không mong ước lấy được một trong ba người làm vợ. Nhưng Kim và Ngân có tham vọng lớn và chỉ nghĩ tới một vị hôn phu giàu có và danh giá, trong khi Xà Cù chỉ mong ước rằng người chồng tương lai có lòng nhân từ và lương thiện.

Một buổi sáng, Kim lấy chiếc thùng vàng đi múc nước. Cô mở cửa và kính hãi nhảy lùi lại. Một người ăn mày rách rưới nằm ngay cửa, mặt mày nhem nhuốc trông không ra hình thù gì.

- Người làm gì đó, đồ vô đạo ? Tiểu thư Kim quát. Tránh đường cho ta ?

- Xin tiểu thư giúp tôi một chút - Người ăn mày trả lời giọng khì khịt. Với xương cốt già nua của tôi, đứng dậy khó khăn lắm.

- Tự giúp mình đi, không ai yêu cầu người nằm ở đó! Cô nàng ba hoa khờ khạo vênh váo tuyên bố. Cha ta muốn có nước pha rượu, mẹ ta cần nước pha trà, còn ta muốn có nước gội đầu. Hoặc ta bước qua người lão, hoặc ta giẫm lên mình lão, nhưng ta không đụng tới lão đâu. Và ta luôn luôn làm việc ta muốn ?

Cô làm như đã nói. Cô bước qua người ăn mày, nhưng khi làm thế, cô giẫm lên bàn tay ông ta. Người ăn mày ngược nhìn. Đôi mắt ủ rũ của ông lóe sáng, nhìn cô gái với vẻ nghiêm khắc.

Khi tiểu thư Kim trở lại nhà, người ăn mày đã đi mất. Sáng hôm sau, tiểu thư Ngân xách chiếc thùng bạc ra khỏi nhà, đi lấy nước. Cũng người ăn mày đó nằm gục trước cửa. Cô gái lùi lại.

- Đồ rách rưới hôi hám, người làm gì trước nhà ta vậy ?

Tránh đường cho ta!

Không thể nhanh được, cháu ơi người ăn mày trả lời giọng ân hận. Xương cốt của tôi đau đớn lắm. Xin tiểu thư vui lòng giúp tôi đứng dậy.

Lão không điên chớ? Cô gái vừa hỏi vừa lui lại với vẻ kính tởm. Đưa tay đỡ lão à, không có đâu ? Tránh ra, ta bảo cho lão biết, nếu không ta sẽ đạp lên



người lão đây!

Và cô bước qua người lão ăn mày, không cần chờ đợi. Nhưng khi làm thế, chiếc thùng bạc của cô va phải đầu ông ta. Cặp mắt như than hồng nhìn cô gái đăm đăm, rồi người ăn mày biến mất.

Sáng ngày thứ ba, đến lượt Xà Cừ đi lấy nước. Cô mang một chiếc thùng xà cừ nhỏ, nó phát ra bảy sắc cầu vồng dưới ánh nắng. Thấy người ăn mày nằm co trước cửa cô ngạc nhiên.

- Ông ơi, ông có thể vui lòng tránh một chút cho cháu đi qua không ? Cô rụt rè hỏi.

Rất sẵn lòng, nhưng không dễ lắm đâu. Xương cốt của tôi đau lắm. Tôi không đứng dậy nổi một mình.

- Cháu sẽ giúp ông - Xà Cừ nhã nhặn nói.

Nàng đưa tay đỡ người ăn mày, nhưng nâng một người nặng như vậy không phải dễ. Chỉ một tí nữa có lẽ nàng đã ngã. Nàng bảo thầm nàng không thể cho người bất hạnh này biết ông ta nặng lắm đối với sức của nàng, để khỏi làm ông ta phật lòng.

Thế nên nàng mỉm cười và nói;

Ông thấy không, ông đã nằm trên nền đá hơi lâu nên người ông tê dại, nhưng rồi ông sẽ cảm thấy tươi tỉnh và khỏe khoắn ngay thôi.

Chỉ cần nghe cô nói, tôi cũng đủ tin người ăn mày gật đầu trả lời. Để đền đáp lòng tốt của cô, tôi chúc cô gặp được người chồng giàu có nhất vùng.

Giàu hay không giàu, điều quan trọng là phải có lòng tốt Xà Cừ cười nói.

- Có những người như vậy - người ăn mày ấp úng nói trong khi đi khập khễnh bên cô gái tới giếng nước. Xà Cừ lấy nước, và khi cái thùng đầy cô muốn vác lên vai.

Khoan đã, tôi sẽ giúp cô nâng nó lên - người ăn mày vừa nói vừa hấp tấp bước tới và ào! Ông ta lật đổ cái thùng, nước chảy lênh láng.

- Không sao, ông đừng buồn - cô gái cười. Chính cháu cũng nhiều lần lật đổ thùng nước? Nàng lại lấy đầy nước và người ăn mày nâng nó lên.

- Nếu không nặng quá, xin ông nâng cao một chút nữa - nàng yêu cầu.

- Được, dễ mà - người ăn mày nói nhưng ông ta nâng quá cao nên cô gái không thể với tới để đặt lên vai.

- Ông đừng giận, nhưng thùng cao thế này cháu không với tới nàng nói như để xin lỗi.

Không sao, ta cố gắng chút nữa - người ăn mày nghiêng cái thùng làm nước đổ đầy lưng cô. Tôi rất tiếc đã quá vụng về.

Không phải ông vụng về đâu - nàng nói để an ủi. Ai cũng có khi làm hỏng một việc gì đó.

Người ăn mày nhìn cô, tư lự. Ông nâng cái thùng một lần nữa và nó tuột khỏi tay ông, rơi xuống đất, vỡ tan tành. Lần này cô gái không kiềm chế được, khóc nức nở. Người ăn mày chăm chú nhìn cô.

Không phải lỗi của ông - nàng vừa khóc vừa nói. Ông muốn giúp cháu, nhưng bây giờ cả nhà sẽ nổi giận. Một cái thùng xà cừ như vậy không tìm đâu ra !

Trong bộ đồ rách rưới, ánh mắt sâu thẳm toát ra vẻ âu yếm.

Có lẽ tôi chữa cái thùng lại được - người ăn mày dịu dàng nói. Ông ta nhanh nhẹn lượm tất cả những mảnh xà cừ ráp lại, trong nháy mắt, cái thùng đã trước mắt cô gái, đựng đầy nước trong. Người ăn mày cũng đột nhiên đổi khác. Ông ta uyển chuyển đứng lên, nâng cái thùng dễ dàng và nhẹ nhàng đặt lên vai cô gái, vừa nói với giọng rần rỏi và du dương khiến cô phải rùng mình.

- Cô có thể làm một việc gì đó cho tôi không?

- Bất cứ việc gì mà tôi có thể làm được - Xà Cừ trả lời nhã nhặn. Nếu không có ông giúp, tôi không biết tôi sẽ làm gì. Mẹ tôi sẽ không ngừng rầy la về cái thùng vỡ này.

Xin cô vui lòng yêu cầu gia đình cô cho tôi ngủ lại đêm nay trong nhà bếp.

- Chuyện đó, tôi không biết mẹ tôi có cho phép không – cô gái hơi bối rối. Bà không chịu được những người hành khất.

Nhưng tôi sẽ năn nỉ.

Để đèn bù, tôi sẽ để lại cho bà cái mà bà sẽ thấy dưới đáy chậu - người ăn mày cười nói trong khi cô gái rất ngạc nhiên.

Có thể có cái gì dưới đáy chậu mới được chứ ? Người này không phải là một người ăn mày bình thường. Cái thùng xà cừ đã không thể chữa được, thế mà chỉ trong nháy mắt nó trông như mới. Biết đâu đây chẳng phải là thiên thần?

Cô gái mang thùng nước về tới nhà. Nàng hỏi mẹ có thể để cho một ông lão ăn mày ngủ đêm ấm áp trong nhà bếp được không.

- Chắc không phải lão già nghèo nàn ghê tởm nằm trước cửa từ ba đêm nay đó chứ ? Bà mẹ hỏi mà đã bực mình rồi. Xà Cừ cúi đầu, đem thùng nước đổ vào một cái chậu đồng lớn. Một vật gì đó kêu lanh canh và người ta thấy vàng lấp lánh ở đáy chậu. Họ yên lặng nhìn nhau. Bà mẹ thò tay vào nước, lấy ra một chiếc nhẫn vàng nặng. Xà Cừ nhớ lại lời của người ăn mày.

- Đó là của người ăn mày trả cho mẹ để ở đêm nay trong nhà bếp - nàng nói ngay.

- Một người ăn mày trả bằng vàng? Bà mẹ ngạc nhiên. Được, đêm nay ông ta sẽ ngủ trong nhà bếp!

Buổi tối cả gia đình họp mặt như thường lệ. Người cha uống trà, người mẹ xe len, còn các cô con gái thì nói đủ thứ chuyện và những chuyện không đâu. Được một lúc, câu chuyện xoay về các anh chồng tương lai.

- Tôi ấy à, tôi muốn một ông hoàng Ấn Độ, nếu không tôi sẽ không lấy chồng - tiểu thư Kim tuyên bố.

Không cần phải đúng là Ấn Độ, hoàng tử của chúng ta cũng đủ cho tôi rồi - tiểu thư Ngân đánh giá. Còn em, em gái kết hôn với ai ? Nàng hỏi cô em gái thứ ba. Xà Cừ im lặng.

Lúc đó cửa mở ra và người ăn mày bước vào. Ông ta nói: Tôi biết một vị hôn phu xứng đáng với tiểu thư Xà Cừ. Chính vương công Mipam cũng sẽ rất may mắn nếu được kết hôn với một thiếu nữ nhân từ và xinh đẹp như cô.

Vương công Mipam là ai? Hai cô chị hỏi. Ông ta có thể lực và giàu sang như ông hoàng Ấn Độ không?

Có lẽ ông ta còn giàu sang và thế lực hơn - người ăn mày nói với vẻ bí ẩn vừa hương ánh mắt sâu thẳm vào Xà Cừ. Và ông tiếp tục, chỉ nói riêng với nàng:

- Mipam sẽ rất sung sướng được kết hôn với cô và cô sẽ được hạnh phúc với ông ta hơn bất cứ người nào khác. Tiểu thư Xà Cừ, xin tin tôi. Khi tôi đi khỏi nơi đây, cô cứ theo dấu gậy của tôi và tôi sẽ đưa cô tới gặp ông ta. Tiểu thư Xà Cừ, cô muốn lấy ông ta làm chồng không?

Nhớ lại chuyện cái thùng xà cừ được sửa chữa một cách kỳ diệu, cô gái gật đầu ưng thuận. Người ăn mày quay lưng đi qua cửa Xà Cừ vội vàng đi theo.

Mày đi đâu vậy? Mày điên rồi hả? Bà mẹ quát mắng. Một tên ăn mày chỉ có thể kiếm một tên ăn mày khác cho mày lấy làm chồng!

Nhưng Xà Cừ đã ở trên ngưỡng cửa. Người ăn mày đã mất dạng. Chỉ thấy trong ánh trăng một hàng những cái lỗ in sâu dưới đất. Cô chạy theo con đường đó.

- Được, đi đi nếu mày thích - bà mẹ tức giận quát mắng từ phía sau. Nhưng nếu đã vậy thì đừng bao giờ trở về nhà nữa!

Xà Cừ theo dấu gậy của người ăn mày suốt đêm. Ánh trăng nhạt dần và ánh sáng bình minh xuất hiện ở chân trời. Cô gái thấy mình tới một đồng cỏ rộng. Một mục phu đang chặn hàng ngàn con cừu.

Có phải một ông Lão ăn mày đã đi qua đây không ? Xà Cừ hỏi.

- Không có, nhưng đức ông Mipam đã đi qua. Tất cả những con cừu này là của ông.

Cô đi tiếp và một lúc sau gặp một bầy trâu đông đảo.

- Anh có thấy một ông lão ăn mày đi qua đây không ? Cô hỏi người chăn trâu.

- Tôi không thấy ai ngoài đức ông Mipam vừa đi qua đây. Những con trâu này là của ông.

“Người ăn mày đã đi đâu ?” cô gái tự hỏi. “Có phải chính ông ta là đức ông Mipam không ? Thế thì có lẽ mình sẽ lấy một ông già ăn mày chăng ?”. Nàng đi tiếp và gặp một bầy ngựa.

- Anh có thấy một ông già ăn mày đi qua đây không ? nàng hỏi người giữ ngựa.

- Không, không phải người ăn mày mà là đức ông Mipam vừa đi qua đây được một lúc. Những con ngựa này là của ông.

Trong lúc đó, mặt trời đã ló ra khỏi đám sương mai và soi sáng cả cảnh vật. Cô gái dừng lại, ngạc nhiên. Trước mắt cô sừng sững một lâu đài bằng vàng rực rỡ trong ánh nắng. Một ông già tóc bạc như bông tươi cười đứng chờ cô trước cổng.

- Đây là chùa Phật? Cô gái rụt rè hỏi..

Không phải - ông già nhã nhặn trả lời. Đây là dinh thự của đức ông Mipam. Đức ông đang chờ cô.

Cô gái bước tới. Chỗ nào chân cô chạm đất, chỗ đó lập tức mọc một chùm hoa, nở ra và thơm ngát. Khi cô vào lâu đài, một tấm thảm hoa mênh mông rực rỡ trải ra trước chân cô, và một thanh niên khôi ngô đi thẳng tới đón cô. Đôi mắt sâu thẳm của anh sáng ngời hạnh phúc, một đoàn người hầu theo sau bưng nhiều tặng phẩm, món nào cũng đẹp rực rỡ. Anh thanh niên dịu dàng cầm tay cô, nói:

- Tôi là Mipam. Tôi là ông già ăn mày đó. Nàng sẽ lấy tôi làm chồng như đã hứa chứ?

.Xà Cừ nhìn chàng trai khôi ngô trần trối. Nàng tưởng tim nàng sắp vỡ vì hạnh phúc. Như trong giấc mơ, nàng ra hiệu ưng thuận, và Mipam, vẫn cầm tay nàng, đưa nàng vào lâu đài.

Rồi sau đó ? Sau đó họ sống hạnh phúc rất lâu vì họ rất yêu nhau.

## Sa - Norbou

Ngày xưa, cách nay đã lâu lắm, có một thủ lĩnh hùng mạnh ngự trị một vùng rộng lớn. Ông thích điều khiển và lúc nào cũng muốn giành phần tốt nhất cho mình. Cũng ở trong xứ đó, có một pháp sư, khôn ngoan và rất nhân từ. Ông đi từ thành thị tới thôn quê, và khi có ai cần được khuyên lơn, an ủi, ông đều cho họ có một giấc mộng đẹp, nhờ vậy xua đuổi lo buồn được một lúc. Ở đâu người ta cũng tới nhờ ông.

“Thưa pháp sư, tôi muốn có một bầy bò. Thưa pháp sư, tôi muốn có một cái áo mới. Thưa pháp sư, tôi muốn ăn một miếng thịt ngon! Thưa pháp sư, tôi muốn nghỉ ngơi cả buổi xế chiều! Thưa pháp sư, tôi không muốn gặp chuyện lo buồn nữa! Thưa pháp sư, tôi muốn chạy nhanh như thanh niên!”.

Đáp lại tất cả những lời cầu xin đó, pháp sư chỉ mỉm cười và cho xuất hiện trước mắt của người thỉnh cầu, trong vài giờ, cảnh đời mà họ mong ước. Như vậy mỗi người sống một khoảnh khắc hạnh phúc và gặp lại những mối lo âu hàng ngày của mình với một chút lạc quan hơn. Dân chúng yêu mến pháp sư lắm và lúc nào cũng mong ông tới vùng họ ở.

Thủ lĩnh nghe nói về pháp sư nên cho gọi ông tới. Thủ lĩnh xưng hô không nhã nhặn lắm:

Thế ra tên đàn độn này không biết tục lệ ư? Người làm trò quỷ thuật với tất cả mọi người, trừ ta ra? Nào, giờ pháp thuật ra cho ta coi ngay!

- Thưa Đức ông tôn kính, thật tình tôi không biết tôi có thể làm gì cho người như ngài - pháp sư biện bạch. Điều mà những người bất hạnh vui lòng mơ mộng thì ngài có thể đạt được trong thực tế, nếu ngài muốn.

- Hãy làm một điều gì đó mới mẻ, điều gì đó chưa từng có! Pháp sư ngần ngừ, rồi ông nói:

- Thưa Đức ông, tôi không dám, vì sau đó ngài có thể trừng phạt tôi!

- Khi ta bảo người làm trò quỷ thuật thì làm trò quỷ thuật đi. Không vì thế mà ta cho chặt đầu người đâu - thủ lĩnh tuyên bố với giọng không cãi lại được.

- Thưa Đức ông, xin ngài rũ lòng thương mà đừng giận - pháp sư cố nài - nhưng tôi không có một bảo đảm nào là sau đó một thủ lĩnh vĩ đại như ngài

lại không nổi giận với thân phận nhỏ bé của tôi!

Được! Ta sẽ ký cho người giấy cam đoan, theo đó sau này sẽ không có gì xảy ra cho người cả - thủ lĩnh gầm gừ rất nóng nảy, viết nguệch ngoạc vài chữ trên một mảnh giấy. Và bây giờ hãy cho ta thấy người có thể làm gì?

Pháp sư nhận mảnh giấy từ tay thủ lĩnh và có vẻ như sắp nói gì đó thì người ta nghe bên ngoài có tiếng ngựa giậm, hí và nhiều người la hét. Thủ lĩnh bước tới cửa sổ nhìn ra. Trên đồng, nhiều ngựa lạ đang gặm cỏ, và đằng sau, binh lính lạ mặt đang dựng lều, thản nhiên như chẳng có gì. Thủ lĩnh giận ghê gớm:

Đi xem có những kẻ xâm lăng đó là ai! Ông ra lệnh cho một người hầu cận.

Người này gần như quay về ngay tức khắc. Xúc động xanh mặt, ông ta nói:

Thưa Đức ông, ngoài kia có nhiều binh lính và người hầu hạ quá, đếm không xuể. Họ thả lừa, ngựa ăn cỏ và đang dựng lều. Ngay chính giữa, họ đã dựng một chiếc lều bằng vàng và bạc, trước lều có một chiếc ngai vàng và một chiếc ngai bạc.

- Một ngai vàng và một ngai bạc ? Thủ lĩnh hét hoảng hốt. Những cái ngai đó để cho ai?

Người hầu cận run rẩy vì sợ hãi.

Người ta nói với tôi rằng chiếc ngai vàng dành cho Sa-norbou là thần số mạng, và chiếc ngai bạc là cho con trai của ông. Hình như họ từ Địa ngục đi thẳng tới đây.

Thủ lĩnh bàng hoàng như từ trên trời rơi xuống. “Thần Số mạng ở trên lãnh thổ của mình, đó không phải là chuyện tầm thường. Người ta thường dâng cúng lễ vật, và khi ông đích thân có mặt, người ta phải nhanh chân mang tặng phẩm tới”, thủ lĩnh nghĩ vậy và gọi thủ hạ, chọn lễ vật quý giá và dẫn đầu đoàn cung nghinh đi tới chiếc lều vàng.

Một ông già râu bạc như bông ngồi trên ngai vàng. Thủ lĩnh quỳ mọp trước mặt ông, cung kính thì thào:

Kẻ tôi tớ hèn mọn này có làm gì để xứng đáng với vinh hạnh được ngài hạ cố viếng thăm tận nhà?

Mọi chuyện chỉ do một cây vả - Sa-norbou gặt gồng. Ta có trồng một cây vả ở địa ngục, một cái cây ốm yếu mà ta mất nhiều công chăm sóc kỹ lưỡng đến nỗi một hôm nó mọc lớn như một thằng điên, vượt từ địa ngục tới trần gian, và bây giờ từ trần gian nó đi lên trời. Gốc rễ của nó ở Địa ngục do ta cai quản, nhưng cành của nó ở trên trời, và các vị thần ở đó thường thức trái vả của ta. Vì vậy ta quyết định giải quyết việc này với họ. Sáng mai chúng ta sẽ tiếp tục đi lên trời.

Thủ lãnh nhìn về phía chiếc ngai bạc; một thanh niên khôi ngô ngồi trên đó. Một ý nghĩ bất ngờ vụt thoáng qua trí ông, và ông nói rất lễ phép:

Thưa Thần linh cao cả, ngài là một chúa tể vĩ đại ở Địa ngục, còn tôi là một thủ lãnh giàu sang ở trần gian. Tôi có một đứa con gái đẹp như đóa hồng tươi, còn ngài, như tôi thấy, có một quý tử rục rờ như vàng dương. Xin ngài cho quý tử làm chồng con gái tôi, và tôi sẽ bảo vệ quyền lợi của ngài ở trần gian.

Thần Số mạng cân phân lợi hại của lời đề nghị một lúc rồi gật đầu tỏ dấu ưng thuận. Ông nói:

- Ý nghĩ không phải tồi. Đành rằng thằng nhỏ này là đứa con ta yêu quý nhất vì nó là con út, nhưng nhà ta còn hai đứa nữa, thế nên ta có thể để nó ở lại trần gian.

Thủ lãnh thậm vui sướng trong lòng vì địa vị và thế lực của ông sẽ tăng lên nhờ quan hệ thông gia với vị thần Số mạng. Ông cho chuẩn bị ngay việc tổ chức hôn lễ.

Sáng hôm sau, trước khi đi lên trời, Sa-norbou căn dặn thủ lãnh:

Bây giờ ngươi đã là người nhà, vậy hãy canh chừng kỹ bầu trời, ta không biết việc gì sẽ xảy ra cho ta trên đó.

Từ lúc đó, thủ lãnh thường ở trên mái nhà canh chừng bầu trời để may ra thấy được gì không. Thoạt tiên không xảy ra chuyện gì cả. Rồi một hôm, trời u ám, có nhiều tia chớp, đông gió nổi lên và bùm? một chiếc căng người rơi ngay mặt thủ lãnh. Ông nhảy lùi về sau một bước và vút! một cánh tay người vụt qua sát mũi ông. Ông quay lại và ầm ! ầm ! một thân người lính nằm trước cửa. Thủ lãnh kinh hãi ngược mắt nhìn trời và thấy rơi xuống khắp nơi những vụn thân thể xác xơ... ! rơi ầm ầm xuống đất.

“Ồi chao ôi ! Thủ lãnh ôm đầu rên rĩ. Chắc hẳn ông ta đã tấn công các vị



thần trên trời và thua trận. Miễn là ông ta giữ được cái đầu!”. Đúng lúc ông nghĩ thế thì bịch ! một cái đầu rơi xuống đất sát chân ông.

Ông cúi xuống và thấy đó là một cái đầu có râu bạc trắng, và ông cả sợ. “Thôi rồi ? Đúng như ta đã nói ! Mấy trái vả thỏ tả thì có đáng công không ? Bây giờ làm sao đây ? Dầu sao ông ta cũng là thông gia, ta phải lo tống táng”.

Ông phải mất một thời gian mới tập hợp được người nhà tản lạc vì sợ hãi. Rồi ông ra lệnh sửa soạn một giàn hỏa lớn để thiêu hỏa cái đầu râu bạc trắng. Ông bảo các đầy tớ:

Cẩn thận, không được nói với rể của ta một tiếng nào về toàn bộ chuyện này!

Người ta đốt một giàn hỏa lớn. Con trai của thần Số mạng nhìn thấy lửa qua cửa sổ nên hỏi một đầy tớ vừa đi qua đó:

- Cái gì cháy ngoài đồng vậy?

- Hình như người ta đốt đầu của thần Số mạng trên trời rơi xuống - Người đầy tớ trả lời.

Anh nói cái gì ? Anh thanh niên kêu to và nhảy xổ ra. Giàn hỏa bấy giờ đã cháy to. Anh vừa khóc vừa kêu “Cha! Cha!” rồi nhảy vào đồng lửa. Trước khi những người chứng kiến hiểu được chuyện gì, anh đã bị lửa đốt tiêu.

Vài ngày trôi qua. Thủ lĩnh cau có, suy nghĩ xem phải làm gì. Thành linh người ta nghe tiếng động ở bên ngoài, và một người đầy tớ hốt hãi xuất hiện ở cửa:

Thưa Đức ông, thần Sa-norbou vĩ đại đã trở về! Anh ta vừa nắc vừa nghiêng răng.

Thủ lĩnh cảm thấy đầu gối run như chiếc lá trước gió... Sao lại có thể như thế được ? “Ta sẽ trả lời sao đây khi ông ta đòi gặp con trai ?”. Ông lo lắng tự hỏi.

Sợ gần chết nhưng ông cũng phải lê mình ra ngoài để tiếp đón thần Số mạng và tùy tùng.

- Tất cả chúng tôi rất sung sướng thấy ngài trở về bình an vô sự - ông lắp bắp. Vậy ngài không đánh nhau với họ ở trên trời chứ?

- Có chớ, có chớ, chúng tôi cũng có sứt mẻ chút ít - thần Số mạng nói có vẻ nóng nảy, vì người ta thấy rõ là ông đang bận tâm chuyện khác. Ở trên đó có một vị thần đáng kính, tuổi đã cao, đã hòa giải chúng tôi. Nói vắn tắt, chúng tôi sẽ chia nhau số trái vả. Nhưng chúng tôi tới đó là để thương lượng và tôi nóng ruột gặp con tôi muốn chết.

“Tới rồi đây !” thủ lĩnh than thảm. Và vì ông không bịa chuyện được, ông đành nói thật.

Sa - norbou nổi cơn thịnh nộ:

- Người đã giết con trai ta! ông ta gào thét. Người đã muốn nó làm chồng con gái người, vì vậy người có trách nhiệm? Con trai yếu đuối tội nghiệp của ta! Đồ khốn kiếp, bắt người đền mạng cũng còn quá nhẹ!

Thủ lĩnh cầu khẩn, rên xiết, van xin, hứa hẹn tất cả những gì người kia muốn, nên cuối cùng thần Số mạng nguôi giận một chút.

- Ta sẽ cố quên sự thiếu cẩn trọng của người - ông ta buông ra những lời này bằng giọng âm u đến nổi máu đông lại trong huyết quản của người nghe. Nhưng để đổi lại, người phải giao nạp cho ta tất cả tài sản, tôi tớ, nô lệ, gia súc và tất cả vàng của người.

- Tôi xin giao nạp cho ngài. Tôi giao nạp hết ! Từ lúc này, tất cả tài sản của tôi thuộc về ngài, tất cả miễn là ngài tha mạng cho tôi? Thủ lĩnh vừa nói vừa nằm xoài sát đất dưới chân thần Số mạng để khẩn cầu sự khoan hồng của ông ta.

Đứng dậy đi! một tiếng nói vang lên đâu đó. Đứng dậy và nhìn quanh xem?

Thủ lĩnh như trở về từ một nơi xa lắm. Ông ngẩng đầu lên. Đồng cỏ vẫn êm ả như mọi ngày, không nơi nào có dấu vết của Sa-norbou và binh lính của ông ta. Trước mặt thủ lĩnh chỉ có pháp sư ngồi trên một gốc cây đang nhìn ông với một nụ cười tế nhị trên gương mặt mờ màng. Trên ngưỡng cửa nhà ông, một đám đày tớ tụ họp. Còn ông, thủ lĩnh giàu sang nhất cả vùng, đang mọp sát đất một cách hèn hạ, như một nông nô nghèo hèn.

Thưa Đức ông tôn kính, tôi hy vọng ngài đã khuây khỏa - pháp sư nói rất lễ phép.

Thủ lĩnh giận sùi bọt mép, nhưng ông ta làm gì được khi tự tay ông ta đã viết tờ cam đoan miễn xá cho pháp sư, bảo đảm không có việc phiền nhiễu

xảy ra cho ông.

Tự nhiên là giai thoại này nhanh chóng lan truyền khắp vùng, và thủ lĩnh không dám lộ mặt ra khỏi nhà trong một thời gian dài vì sợ phải nghe những lời chế giễu. Trái lại, sau chuyện này, pháp sư càng được dân chúng yêu mến nhiều hơn. Nhờ sự khôn ngoan, khéo léo của ông, viên thủ lĩnh kiêu căng lần đầu tiên phải đê đầu trước thần dân của mình!

## Thượng đế phân xử

Vũ rũ trụ ử rũ chìm trong bóng tối và sương mù. Thượng đế choàng tấm áo sương, thiu thiu ngủ, đầu tựa trên gôi mây. Bỗng ngài cựa mình và mở mắt. Ngài nhìn và thấy sương mù trải rộng dưới chân rồi lần lần dâng nên tới mũi. Sương mù ở khắp nơi, chỉ có sương mù.

“Ta bắt đầu chán ngán”, Thượng đế vừa vươn vai vừa bảo thầm, tay của ngài chìm trong sương mù. Lúc đó ngài có cảm tưởng rằng chính mình cũng chỉ là sương. Ngài lay làm buồn và rầu rĩ. Lúc nào người ta cũng buồn khi chỉ có một mình trên đời và chính Thượng đế cũng không cảm thấy khác hơn khi cô độc.

“Chuyện này không thể tiếp tục lâu hơn nữa”, ngài tự bảo và vung cánh tay toàn năng của mình lên. Lúc đó dưới bàn tay trái của ngài, ánh sáng sinh ra, và dưới bàn tay phải là bóng tối. Ngài vung tay lần nữa, bầu trời đong đưa và trái đất bắt đầu quay. Ngài cử động lần thứ ba, và mặt trời xuất hiện một phía, tinh tú phía bên kia. Ngài cho bầu trời một không gian vô tận, ngài thổi vào mặt trời một luồng khí nóng bỏng, cho các tinh tú một thứ ánh sáng bạnh, nhưng ngài sẽ cho trái đất cái gì ? Trái đất thu mình dưới chân ngài, xám xịt, hoang vu, im lìm và thật buồn đến nỗi ngài thấy lòng thất lại. “Chờ đó đã, bé con, ta không để mày như vậy đâu”, ngài trấn an. Từ trời cao thăm thăm ngài bước xuống và bắt tay vào việc. Đào một thung lũng ở chỗ này, cho một hòn núi mọc lên chỗ kia, trồng những khu rừng trên cao nguyên, đổ đầy nước cho sông và suối, gom mây lại trên núi rồi thả gió ra; kẻ đó đặt tổ chim trong các vòm cây và cho thú vật an vị trong rừng. Nhưng đêm đã gần kề và Thượng đế cảm thấy mệt. Tuy nhiên, ngài chưa đi ngủ được. “Ta sẽ không ngủ chừng nào ta chưa làm xong công việc”, ngài tự bảo. Thế là ngài chất từng đồng đá trên sườn núi và tạo ra con người ở chân núi. Vì ngài tạo ra đá và con người vào lúc cuối cùng nên ngài ban cho cả hai một ân huệ đặc biệt. Với đá, ngài bảo:

- Thế gian dựa trên các nguoi, các nguoi sẽ sinh sản và lan tràn khắp mặt đất. Ta ban phúc cho các nguoi và con cháu các nguoi.

Và Thượng đế lặng ngắm đá; đá bắt đầu sinh sản, tạo ra đồng nhỏ, đồng to, rồi những đồng đá không lồ bao phủ hết các hòn núi.

Kế đó ngài quay lại con người và bảo:

- Ta cho các nguoi thông minh và bất tử. Các nguoi sẽ trông trọt cho mặt đất

hết hoang vu. Ta ban phúc cho các người và con cháu các người.

Thế là con người sinh sôi nảy nở trên mặt đất. Có trí thông minh, con người biến đất hoang thành vườn tược.

Thượng đế hài lòng, trở về trời trên các tầng mây.

Đá sống trên núi. Nhưng một hôm chúng cho rằng chúng thiếu không gian sinh tồn. Thế là chúng chuyển động, bắt đầu đi xuống các thung lũng. Chúng xâm nhập đồng cỏ, lấn vào những cánh đồng đã được cày cấy. Con người nổi giận, thế nên giữa người và đá sinh ra bất hòa. Con người vấp phải đá, té ngã, nên họ quyết tâm trừ khử đá, quét sạch đất đai, vát đá xuống nước, đập tan, nghiền nát cái thứ quấy rầy đó. Nhưng đá không thích thế. Để trả thù, đá văng vào người, làm người đau và gây nhiều thiệt hại.

Một hôm, khi trời đầy mây và đêm đã tối, người sửa soạn đi ngủ. Trong khi đó đá chuẩn bị tấn công. Ngay khi người làm việc mệt nhọc đã ngủ say, đá âm ỉ lăn khỏi núi, rơi thẳng xuống nhà cửa người. Người va phải đá, ngã nhào, bị nghiền nát, kêu cứu vô vọng. Và vì Thượng đế đã cho con người bất tử nên người không chết được để hết đau đớn. Họ thống khổ không thể tả ! Cuối cùng, tiếng kêu than của họ thấu tới trời. Thượng đế nhìn xuống đất, ngạc nhiên trước việc này. Ngài xuống trần gian tức khắc.

Xin cứu giúp chúng tôi, xin bảo vệ chúng tôi, trước lũ đá hung ác, nếu ngài có chút lòng từ thiện ? Người tuyệt vọng khóc than, còn đá thì im lìm.

Từ nay các người không được tranh chấp nhau nữa - Thượng đế tuyên bố. Ta đây ban phúc cho các người, đá và người, nhưng các người không xứng đáng. Từ nay, con người các người không còn bất tử nữa, và đá các người phải ngừng sinh sản và yên tại chỗ. Và để đền bù cho những thiệt hại mà các người đã gây cho con người, người có thể tách lấy đá, cắt gọt đá và xây nhà bằng đá.

Thượng đế không nói thêm gì nữa và yên lặng trở lên trời.

Như bạn thấy, Thượng đế đã phân xử rất hay. Nhờ sự phân xử của ngài, người và đá không còn tranh chấp nhau nữa!

## Hoàn hảo

Ngày xưa có một anh chàng cùng khổ, dẫu làm lụng cực nhọc thế nào cũng không có một xu dính túi. Một mùa đông khi tuyết che phủ cả cánh đồng và gió lạnh buốt quét mặt đất bỏ hoang, anh chàng đốt lò lửa trong nhà cho thật ấm, mang đất vào nhà để trồng một dây dưa. Ít lâu sau, anh hái được một quả dưa thật lớn.

“Mình sẽ đem quả dưa cho hoàng đế - anh tự bảo. Chắc hẳn hoàng đế sẽ trả giá cao”. Và anh mang quả dưa cho hoàng đế.

- Người trồng dưa một mình đấy chứ? Hoàng đế tò mò hỏi.

- Thưa hoàng thượng, vâng - anh chàng nghèo kiệt xác lí nhí.

- Hoàn hảo! Hoàng đế khen. Và trong một mùa đông khắc nghiệt như thế này à?

- Thưa hoàng thượng, vâng - anh chàng nghèo nàn lễ phép trả lời.

- Hoàn hảo! Hoàng đế tán thưởng. Và làm vậy chỉ để đem dâng cho ta?

- Thưa hoàng thượng, vâng - anh chàng nghèo nàn thấp giọng.

- Hoàn hảo ! Hoàng đế chuẩn y, tự tay nhận trái dưa của anh chàng nghèo nàn và rộng lượng ra hiệu là anh ta có thể rút lui.

Anh chàng nghèo nàn rời hoàng cung với cái bụng lép xẹp đến phát khóc lên được. Anh đi qua sát một quán trọ thì nghe chủ quán kêu:

- Bớ anh kia! Anh không muốn ăn bánh nướng nhân thịt sao?

Anh chàng nghèo nàn chấp nhận không làm bộ màu mè gì hết. Anh vào quán và ngồi vào bàn. Chủ quán đặt trước mặt anh một đĩa bánh nướng nhân thịt. Anh chàng đói quá nên ăn sạch.

- Một mình anh làm cái này đấy chứ ? Anh hỏi.

- Dĩ nhiên - chủ quán trả lời.

- Hoàn hảo! anh khen. Và thịt cũng vậy chứ ?

- Dĩ nhiên - chủ quán nói.

- Hoàn hảo! anh chàng nghèo nàn vừa tán thưởng vừa đứng dậy và đi ra cửa.

- Ê, anh kia ! Anh có định trả tiền bữa ăn trước khi đi không? Chủ quán chặn anh lại. Nhưng vì anh không thò ra được đồng xu nào, ông ta nổi giận, lôi anh tới trước hoàng đế và tố cáo anh ăn quịt. Hoàng đế nổi giận:

Ăn rồi không trả tiền, đó là kiểu cách gì vậy ? Người nghĩ rằng cứ khen hoàn hảo là đủ sao? Với tiếng hoàn hảo, người ta không mua được gì đâu.

- Thưa hoàng thượng, chắc là tôi đã lầm lẫn. Tôi đã đem dâng hoàng thượng một trái dưa được gieo trồng khó nhọc giữa mùa đông, và hoàng thượng đã tống cổ tôi ra về bằng cách nói: hoàn hảo. Tôi đã nghĩ rằng bây giờ ở nước chúng ta tiếng hoàn hảo đủ để trả tiền, nên tôi trả tiền bánh bằng tiếng đó!

Hoàng đế xấu hổ, trả tiền bánh cho chủ quán và trọng thưởng anh chàng nghèo kiệt xác.

## Con rồng vàng

Ngày xưa có một cô gái sống trong một ngôi làng. Không có người thân nào trên đời chăm sóc cô nên cô đi làm mướn cho một gia đình giàu có.

Một hôm, khi đang rửa rau dưới suối cô bỗng thấy một trái đào xanh trôi. Nghĩ rằng một trái đào xanh còn hơn không có trái đào nào cả, cô vớt trái đào và ăn. Làm sao cô bé tội nghiệp đoán được rằng trái đào xanh là một hạt châu trá hình của rồng? Làm sao cô biết rằng bất cứ cô gái nào ăn trái đào tai hại đó sau đó sẽ sinh một đứa con?

Một thời gian sau, bà chủ nhà nhận thấy người tớ gái có mang, và bà tống cô ra đường. Cô gái lang thang qua nhiều làng mạc, gõ cửa nhiều nhà, nhưng không đâu nhận cho cô giúp việc. Đêm đã xuống mà cô không biết ngủ ở đâu. Mệt quá, cô ngồi lên một tảng đá bên đường mà khóc.

Một bà già đi qua, thấy thương hại cô gái đang khóc.

- Có chuyện gì vậy cháu ? Còn trẻ như cháu không nên thất vọng quá nhanh như vậy!

Phải chi bà biết cháu bất hạnh tới chừng nào! Cô khóc nức nỏ và thuật lại chuyện mình.

- Chuyện lạ quá! Bà già nắm hai tay lại nói to. Có lẽ không ai tin, nhưng chuyện gì cũng có thể xảy ra ? Thế nhưng cháu không thể cứ ngồi đó, vì đêm đã tối. Để xem, ta có thể thu xếp cho cháu. Người quản gia của nông trại lớn tại đây có một chòi canh cũ. Đành là trong chòi chỉ có một ổ rơm, nhưng vẫn hơn là không có gì cả.

Bà già đi một lúc và trở lại nói rằng ông quản gia cho phép cô gái ngủ trong chòi.

Cháu biết có chỗ ngủ rồi và đây là một chiếc chăn len cũ - bà già đưa cô gái tới cái chòi và nói. Thỉnh thoảng ta sẽ đem chút gì đó cho cháu ăn. Thế là cũng may mắn hơn trước một chút?

Cô gái cảm ơn bà già nồng nhiệt, và từ đó sống trong cái chòi bỏ hoang.

Rồi tới mùa hè nóng bức. Một hôm, thời tiết nặng nề, ngột ngạt, vạn vật dường như không thở được nữa. Cô gái nằm trên ổ rơm, nghĩ rằng mình sắp



chết. Đột nhiên, những cánh chim không biết từ đâu đến khuấy động không khí âm ỉ. Một con chim to tới đậu ở cửa chòi và giương cánh ra. Cánh nó liên chói sáng lên như thể đã thu hút hết ánh mặt trời. Căn chòi mát dịu dưới sự che chở của đôi cánh. Khi những chiếc lông chim vàng rực ve vẩy, một làn gió mát thổi vào chòi. Hôm đó thiếu phụ sinh một đứa con trai. Cả ngày hôm sau con chim vàng nằm tại chỗ, không cử động, lông chim phe phẩy trong khi người mẹ và đứa con ngủ yên trong bóng mát. Ngày thứ ba, khi người mẹ thức dậy, con chim giữ đôi cánh lớn, xếp hàng ngàn chiếc lông vàng lại rồi bay lên mất dạng ở chân trời.

Những ngày khó khăn bắt đầu với người mẹ trẻ. Nàng phải làm lụng ngoài đồng từ sáng tới tối để hai mẹ con khỏi chết đói. Khi đi, nàng đặt đứa con vào lòng một dòng suối khô cạn và che lại bằng một tấm chiếu sậy. Trong ngày có nhiều lần đứa bé đói nhưng mẹ nó không có đó. Thế là một con rắn to bò tới và cho nó bú.

Thời gian cứ thế trôi qua và thằng bé lớn như thổi. Được ba tuổi đã ra đồng làm việc với mẹ nó, như người lớn.

Đúng thời kỳ đó vùng mẹ con thằng bé sinh sống phải chịu đựng sự thịnh nộ khủng khiếp của con Đại Hắc Long.

Chuyện xảy ra như vậy. Từ lâu lắm rồi, con Đại Hắc Long sống với vợ nó trong một cái hồ gần đó, và láng giềng của chúng là Tiêu Bạch Long. Đôi lúc, khi Hắc Long đi vắng, Bạch Long thật ra là một tên vô lại đã tới thăm vợ của Hắc Long, và được tặng những đồ vật riêng của Hắc Long. Hắc Long không nghi ngờ gì cả. Nhưng một hôm, ngẫu nhiên nó không tìm được bộ lễ phục kết trần châu của nó.

- Cái áo trần châu của tôi đâu? Nó nghiêm nghị hỏi vợ nó và tự khắc mặt hồ xao động một chút.

Tôi không biết - vợ nó tái mặt trả lời. Cô ta nhớ lại, cách đây không lâu, cô đã tặng cái áo cho bạn mình là Bạch Long.

- Cái gì, cô không biết hả? Hắc Long gầm thét. Ai khác hơn cô phải biết việc đó? Và những lượn sóng trong hồ bắt đầu đáp vào bờ hồ.

- Có lẽ ông đã để đâu đó - vợ nó nói nhỏ cầu may vì cổ họng bắt đầu thắt lại.

Tôi, tôi đã để đâu đó? Hắc Long gào thét. Nếu không tìm ra cái áo đó thì cô sẽ biết tay tôi! Và Hắc Long bắt đầu đi tìm cái áo trần châu.

- Đồ chết bầm chết giập! Nhưng đáng lý phải tìm ra nó ở một chỗ nào đó chứ! Con rồng đen chửi rủa. Nhưng trong cái mớ hỗn độn này, ngay một con mèo cũng không thể tìm ra con nó! Cô hãy nhìn tất cả mớ đất đá này một chút đi, có bao giờ cô dọn dẹp nhà cửa đâu ?

Bùm?... ầm!... Răng rắc !... Nó xô đẩy, xóc xáo đất đá dưới

đáy hồ để xem may ra có thấy cái áo trên châu chết tiệt đó nằm dưới một hòn đá nào không.

Những lượn sóng to đen ngòm nổi lên trên mặt hồ, hung hãn đập vào bờ và tràn lên cả những cánh đồng có trồng trọt. Dân chúng hoảng hốt chạy trốn, bần khoản tự hỏi nước hồ sẽ tràn tới đâu

Vợ của Hắc Long chạy tới nhà Bạch Long, nói:

- Tôi van anh, trả cái áo trên châu lại cho tôi, tôi sẽ tặng anh thứ khác quý giá hơn; nếu không ông ta sẽ làm tan nát hết!

- Bình tĩnh đi. Từ lâu tôi cũng đã thích cái áo đó, bây giờ tôi không thấy có lý do gì tôi phải trả lại cho ông ta! Tiểu Bạch Long tuyên bố thẳng thừng.

- Nhưng anh biết ông ấy mà. Tôi không chịu nổi nữa! Trả tôi cái áo đi, để mọi người được yên thân!

- Không, tôi đã nói rồi. Tôi không đổi ý đâu ! Bạch Long tỏ ra ương ngạnh. Tóm lại, không phải lúc nào ông ta cũng chiếm được tiện nghi!

Vì vậy cô ta trở về tay không. Hắc Long vẫn đang tìm cái áo.

- Dầu phải tìm suốt cả năm Rồng và dầu phải tát cạn cái hồ, ta cũng sẽ tìm và sẽ tìm ra cái áo! nó gào thét. Nó giận dữ, vùng vằng, cong lưng như một cánh cung nên dụng phải cây cầu. Cây cầu rung chuyển và sập.

- Bây giờ ông có thể hài lòng rồi ! vợ nó cười khẩy, nhận xét.

- Chưa đâu, cái đó chỉ mời bắt đầu thôi ! Hắc Long gầm như sấm. Nếu tôi không tìm ra cái áo trên châu, cô sẽ thấy tất cả những gì cô phải thấy!

Và ầm... ! Rắc ...! Bùm... ! Bùm.. ! Nó đảo lộn mọi thứ. Hồ sôi sùng sục. Những lượn sóng cao đen ngòm nổi lên, cao như núi, những bức tường nước đổ ào lên đồng ruộng, đe dọa mạng sống của dân chúng.

Tin tức về sự tàn phá do con rồng đen nổi giận gây ra lan tới tỉnh lỵ. Quan trấn thủ cho treo một yết thị nói rằng sẽ trọng thưởng cho người nào làm cho con rồng nghe theo lẽ phải.

Nhưng không ai ứng thí. Công việc này không có gì hay ho. Một con rồng là một con rồng, và với một con rồng thì không phải là chuyện đùa.

Người mẹ và đứa con nghe phong thanh về chuyện yết thị ở tỉnh lỵ.

- Xin mẹ cho con lên tỉnh lỵ - đứa con nói. Con sẽ nói với họ rằng con sẽ khuất phục con rồng đó.

- Con nghĩ gì vậy ? Không ai mất thì giờ nghe một đứa trẻ đâu. Một con rồng như vậy, nó chỉ nuốt con một miếng ! người mẹ trả lời mà không thể nhin cười.

- Nhưng con sẽ thử sức ! Đứa con tuyên bố quả quyết. Và trước khi mẹ nó hết ngạc nhiên, nó đã ra khỏi nhà, chạy tới tỉnh lỵ. Nó tới gõ yết thị và nói lớn:

Phản thưởng thuộc về tôi ! Tôi sẽ khuất phục con rồng ! Xin cho tôi gặp quan tổng trấn !

Ai cũng cười, nhưng vì thằng bé cố nài nên người ta dẫn nó tới gặp quan tổng trấn. Tổng trấn cũng phải cười trước sự táo tợn đó.

- Thế ra chú tướng tượng là sẽ khuất phục được con rồng đen đó ư, chú bé ?

- Vâng, tôi sẽ khuất phục nó - thằng bé nói. Tôi sẽ bắt nó nghe theo lẽ phải, nhưng để làm việc đó, các ông phải chuẩn bị cho tôi ba trăm cái bánh bột, ba trăm cái bánh sắt và ba con rồng giả bằng rom. Trước hết các ông phải ném mấy con rồng đó xuống nước để con rồng đen xông vào chúng trước. Như vậy nó sẽ hơi mệt khi tôi tấn công nó. Tôi cần sáu thanh gươm thật bén, một mặt nạ đầu rồng bằng đồng và hai đôi bao tay sắt có mang vuốt. Cho mang những thứ đó tới bờ hồ và tôi sẽ giải thích thêm.

Quan tổng trấn trầm ngâm ngẫm nghĩa đứa bé và cuối cùng thềm kết luận rằng nó không như những đứa trẻ khác.

Ông ra lệnh:

Cho nó tất cả những thứ nó yêu cầu! Nó phải chứng tỏ nó có thể làm gì?

Vì thế người ta đem những thứ thặng bé yêu cầu tới bờ hồ. Dân chúng đi theo rất đông. Ai cũng muốn coi chuyện gì sẽ xảy ra. Trước hết thặng bé mang mặt nạ đầu rồng vào rồi gắn bao tay sắt có vuốt rồng vào tay, chân. Rồi nó yêu cầu đưa gươm cho nó. Nó gắn ba thanh gươm lên lưng, một thanh dưới mỗi nách, và cầm thanh thứ sáu giữa hai hàm răng. Chỉ lúc đó nó mới nói:

Hãy ném ba con rồng rong xuống nước để con rồng đen có chuyện phải làm trong khi chờ tôi nói chuyện xong. Khi tôi lặn xuống hồ, hãy quan sát kỹ mặt nước. Nếu nước có màu vàng, và khi con rồng vàng thò mồm lên, các vị hãy ném bánh bột vào miệng nó. Nếu nước sôi sục và có màu đen, và khi con rồng đen thò mồm lên, hãy ném bánh sắt vào miệng nó. Khi mọi chuyện kết thúc, hãy ném một nắm cỏ khô xuống mặt hồ, và sau đó các vị hãy lập một miếu thờ ở chỗ nắm cỏ đó vương vào bờ.

Nói xong, đưa bé phóng xuống nước.

Ngay khi ở trong nước, chân tay nó dài ra thành vuốt rồng, chiếc mặt nạ biến thành mồm rồng thật, các thanh gươm trở thành răng nanh và cánh. Đứa trẻ đã biến mất và được thay thế bằng một con rồng vàng bây giờ bơi tới gặp con rồng đen. Con rồng này vẫn còn bận đi tìm chiếc áo trên châu và giận dữ hơn bao giờ hết vì tìm không gặp.

Ai đã ném đồng rơm này cho ta ? Nó vừa găm thét vừa khạc những càn rơm cuối cùng ra. Đây không phải là rồng mà là rơm thường! Rong dính đầy răng ta!

- Đủ rồi, đừng nổi giận nữa! Rồng Vàng vừa bơi tới vừa quát. Người quây đục hết nước và gây thiệt hại ở trên kia!

- Người có quyền gì mà tới đây ra lệnh, tên lạ mặt kia? Hắc Long cắt ngang.

- Ta tới thách đấu với người!

- Nhìn kỹ lại đi, bé con! Hắc Long nói. Nói thật, ta chưa bao giờ gặp ai xác xược như người!

Thế là cả hai lao vào nhau. Hắc Long già giận và dũng mãnh hơn, nhưng Rồng Vàng nhanh nhẹn và quả cảm hơn. Trong khi chúng chiến đấu với nhau, nước hồ xáo trộn càng lúc càng dữ dội và bắt đầu sôi sục. Rồng Vàng nháy nhót quanh Hắc Long; nó đâm chỗ này, cào chỗ kia, cắn ở đây, cắt ở đó, đến nỗi Hắc Long cuống quýt. Chúng đánh nhau suốt nửa ngày, rồi Rồng

Vàng nói:

Chờ một chút. Đánh nhau làm ta đói bụng, ta phải lấy lại sức Rồi nó thò mồm lên khỏi nước, há lớn ra.

Dân chúng vẫn còn ở đó chờ xem chuyện ra sao. Thấy cái mồm vàng thò lên mặt nước giữa những lượn sóng vàng, họ nhanh tay ném bánh bột vào. Rồng Vàng nuốt bánh và lặn xuống nước ngay.

Ta cũng sẽ ăn - Hắc Long tuyên bố. Ta cũng muốn ăn một ít bánh.

Khi dân chúng thấy nước đổi màu đen và một cái mồm đen to tướng thò lên, họ ném bánh sất vào như thằng bé đã yêu cầu.

Sau đó hai con rồng tiếp tục chiến đấu. Được một lúc, Hắc Long nói:

- Ta phải nghỉ một chút, ta cảm thấy nặng nề. Ta không thể tiếp tục chiến đấu trong tình trạng này.

- Và ngươi sẽ ngưng quấy lộn cái hồ, ngươi sẽ để cho dân chúng yên ổn chứ? Rồng Vàng nghiêm khắc hỏi.

Lúc đó Hắc Long lại nghĩ tới chiếc áo trăn châu đẹp đẽ của nó, chiếc áo mà nó rất thích, và nó lại giận thêm. “Những kẻ lạ mặt tới ra lệnh cho mình ngay trong nhà mình! Từ thuở tạo thiên lập địa tới nay, chưa bao giờ có chuyện như vậy!” nó nghĩ thế và chợt nảy ra một mưu mẹo. Nó nói:

Nhìn giùm một chút coi trong họng ta có gì không. Cái gì đó làm ta khó chịu quá.

Rồng Vàng nhăn mặt, tự bảo: “Ngươi không lừa được ta như vậy”. Lúc đó nó cũng có một ý nghĩ và nó nói với Hắc Long:

- Đồng ý. Há to miệng ra, ta sẽ vào xem.

Nó nhảy vào họng Hắc Long, và chuyện xảy ra đúng như nó chờ đợi. Có một tiếng động lớn, một cái trượt dài... và nó bị Hắc Long nuốt vào bụng.

- Thế là yên chuyện! Hắc Long thở dài khoan khoái.

- Không được vậy đâu! Rồng Vàng cười kháy bên trong. Chỉ mới bắt đầu thôi. Thế là nó cựa quậy, lăn lộn, vùng vẫy, cào, chích, cắn dữ dội đến nỗi

Hắc Long đau đớn oằn oại, cuộn tròn thành một cục. Nó la hét:

- Đồ vô lại, ngươi làm gì thế? Ngươi điên rồi ! Đi ra ngay, nhanh lên!

- Nhưng ta không muốn ra! Rồng Vàng nói. Đó là lỗi của ngươi. Chúng ta đâu có giao hẹn rằng nếu ta nhìn vào họng ngươi, ngươi sẽ nuốt ta!

Ta có thể làm gì khác được? Hắc Long than van. Ái da! Nhưng ta bảo ngươi ra ngay, ta không chịu nổi!

- Và ngươi sẽ không quấy rối nữa chứ ? Rồng Vàng muốn biết thêm.

- Ừ! Hắc Long lầm bầm. Tốt nhất là ta sẽ dọn nhà, ta sẽ đi ở chỗ khác.

- Với lời hứa danh dự của loài rồng chứ?

- Với lời hứa danh dự của loài rồng! Bây giờ ra ngay đi. Không thể chịu nổi. Ái!

- Ra ngay đi: nói thì nhanh lắm. Nhưng ra đường nào? Rồng Vàng hỏi.

Để yên nào, ta van ngươi. Đừng nhảy như vậy trong bụng ta. Để ta suy nghĩ. Nếu ra ở lỗ tai thì ngươi nghĩ sao?

Ngươi điên rồi! Rồng Vàng phản đối. Ngươi đã không lau rửa tai bao lâu rồi? Chắc chắn ta sẽ đi lạc trong tai ngươi!

- Và nếu là mũi thì ngươi nghĩ sao? Hắc Long thận trọng đề nghị.

- Mũi thì không được? Rồng Vàng nói, giọng có vẻ kinh tởm. Ngươi không biết đường nào sạch sẽ hơn sao?

- Thế thì đi ra dưới chân ta - Hắc Long nói giọng chán nản.

- Dưới chân ngươi ? Và ngươi chỉ cần bóp chặt cho ta tắt thở, phải vậy không ?

- Thật tình ta cũng không biết nữa - Hắc Long nhả nhục. Nếu ngươi muốn, hãy đi ra theo mắt của ta.

Theo mắt của ngươi! Rốt cuộc, cái đó có lẽ được đó - Rồng Vàng nói. Đợi một chút, ta sẽ ra. Và chúng ta lại có thể chiến đấu.

“Thế đó! Ta đã chán ngán rồi! Hắc Long tự bảo. Khi người đã ra ngoài, ta sẽ đi khỏi nơi đây. Mắt ta, người có thể giữ lại. Ta có thể không cần tới mắt”.

Trong lúc đó Rồng Vàng đã khoét mắt của Hắc Long và ra ngoài. Nó vừa vươn vai vừa nói:

- Đấy! Chúng ta có thể tiếp tục.

Nghe nói thế, Hắc Long nhảy lùi về phía sau, tới tận giữa hồ, đập đuôi và phóng nhanh về phía những rặng núi ở ven hồ. Nó đào một đường hầm dưới núi, và vì nó đang cấu tiết, nó cứ trườn sát đất cho tới một dòng sông. Nó lặn xuống sông và biến mất tăm.

Nhưng nước hồ chảy theo đường hầm đó và hạ thấp. Dòng ruộng bị ngập nước lại hiện ra. Dân chúng vui mừng, khen ngợi đứa bé dũng cảm, chờ xem nó lên khỏi hồ. Nhưng đứa bé không xuất hiện.

Mẹ nó cũng đợi trên hồ, bắt đầu lo lắng. Bà gọi:

- Con ơi! Sao con không về? Con có sao không?

Mặt hồ gợn sóng và nước nhuộm màu vàng. Người ta nghe tiếng nói:

- Mẹ ơi, con không thể. Con không về được nữa. Theo luật của loài rồng, con không thể trở lại đất liền được nữa.

- Ôi, con ơi, đứa con duy nhất của mẹ! Ít nhất con cung cho mẹ nhìn con lần nữa, một lần cuối cùng!

Mặt hồ mở ra thật chậm và đầu của Rồng Vàng nổi lên. Mắt của con rồng phát ra những tia âm yếm về phía người mẹ đang khóc sụt mướt.

Lúc đó dân chúng nhớ lại những lời căn dặn cuối cùng của đứa trẻ dũng cảm. Người ta ném xuống nước một nắm cỏ khô.

Rồng Vàng thu mình nhỏ lại tới lúc trở thành một con rắn vàng nhỏ xíu, bò lên nắm cỏ khô, trôi theo dòng nước tới bờ bên kia.

Dân chúng dựng ở đó một ngôi miếu thờ người đã bảo vệ họ, đó là miếu Rồng Vàng.





## Lạt ma giúp người nghèo

Ngày xưa có một lạt ma nghèo, nghèo đến nỗi các vị lạt! ma khác hếch mũi lên khi ông tới một tu viện, và có lẽ không ai biết con người bản cùng này là lạt ma nếu không có chiếc áo cà sa bạc màu. Và về chuyện tụng kinh giảng đạo ông cũng không giỏi hơn; ngược lại đi tới đâu ông cũng luôn luôn làm hết sức để giúp đỡ người nghèo và bảo vệ họ.

Một hôm, trời lạnh nứt đá, gió buốt tới xương, ông gặp vài dân quê khi đi qua một cánh đồng. Những người nghèo nàn này rét cóng, thổi vào hai tay lạnh giá nhưng cũng không làm cho tay ấm nổi. Lạt ma thương hại, hỏi họ:

- Sao các ông không uống một cốc rượu cho ấm?

Tất nhiên chúng tôi muốn uống rượu lắm! Mấy người dân quê thờ dài trả lời. Nhưng tục ngữ nói rằng túi rỗng thì đừng vào quán rượu! Chúng tôi lấy tiền đâu mà uống?

- Các ông hãy đợi tôi ở tu viện trong làng - lạt ma đề nghị. Tôi sẽ gặp lại các ông ngay.

Rồi ông đi tới một quán rượu gần đó.

- Hoan nghinh quý khách - chủ quán cười vui hơn hở. Lạt ma cần phục vụ món gì?

- Mời lạt ma uống với chúng tôi một cốc! vài điền chủ giàu có đang nhàn nhã vui thú bên một vò rượu lên tiếng mời ông.

- Xin các bạn tha lỗi, nhưng hôm nay tôi đang gấp gáp, không thể kể cả được. Nhưng tôi sẵn sàng mua về một ít rượu - lạt ma vừa nói vừa lấy trong áo ra một chiếc chai rỗng.

Chủ quán rót rượu đầy chai. Lạt ma nhét chai rượu và áo, quay lưng đi ra cửa.

- Rồi sao ? Không trả tiền à ? Chủ quán gọi.

- Tôi không có tiền, tôi là du tăng khát sĩ nghèo - Lạt ma đã ra tới cửa trả lời.

- Nếu ông là Lạt ma nghèo, ông chỉ phải uống nước lã! Chủ quán bực mình quát tháo. Đổ trả rượu vào thùng và cút nhanh đi!

Lạt ma tuân lệnh, quay lại và đổ vào thùng rượu tất cả những gì có trong một cái chai mà ông lấy trong áo ra. Các điền chủ giàu có đang ăn uống cười ha hả. Lạt ma cúi đầu, chào qua quýt, quay lưng và ra khỏi quán, không nói một lời.

Các dân quê nghèo đã nóng lòng chờ ông ở tu viện. Lạt ma rút chai rượu trong áo ra tặng cho họ chia nhau.

Kính thưa lạt ma, thầy lấy đâu ra tiền để trả tiền rượu? Một người dân quê hỏi.

Lạt ma cười và lấy trong tay áo ra một cái chai nữa, nhưng chai này rỗng không. Ông nói:

- Khi tôi vào quán, trong túi tôi có hai chai, một chai rỗng và một chai đầy nước. Chủ quán đong đầy rượu vào chai rỗng.

Khi chủ quán biết tôi không có tiền trả, ông ta muốn tôi đổ trả rượu vào thùng. Ông ta giận lắm. Lúc đó tôi thề bảo rằng bắt những người giàu có uống rượu pha thêm một chút nước cũng không hại gì cho họ lắm... Các bạn uống đi để sưởi ấm và có chút sức lực, các bạn cứ tự bảo rằng lừa gạt người giàu không phải là tội lỗi. Đức Phật cũng đồng ý với đạo lý đó. Nếu tôi không lừa gạt chủ quán một chút, có lẽ các bạn đã chết cóng, và nếu các bạn chết cóng, chẳng bao giờ các bạn biết được rượu ngon như thế nào!

Nói xong lạt ma chạy lại cung kính vái trước tượng Phật.

# Áo lông trắng

Ngày xưa, cách nay lâu lắm, ở một nơi xa xôi có một thiếu nữ hiền hậu. Mẹ cô đã chết từ lâu và nay cô sống với một người mẹ ghẻ. Như vẫn thường gặp, người mẹ ghẻ không thương đứa con chồng và chỉ nghĩ cách tống khứ cô càng sớm càng tốt. Cô gái cố công chiều chuộng người mẹ ghẻ nhưng vô ích.

Người mẹ ghẻ có một người bạn cũ ở làng bên. Đó là một người đàn ông cộc cằn, hay gắt gỏng, mọi người đều muốn tránh.

Mặt ông ta mọc đầy râu đen nên người ta đặt cho biệt hiệu là “Râu Đen”.

- Người đâu mà kỳ cục - những người tình cờ gặp ông ta đều bảo nhỏ và quay mặt đi ngay. Một hôm Râu Đen nói với người mẹ ghẻ:

- Này bà bạn, tôi đã thấy đứa con ghẻ của bà. Bây giờ nó đã mười lăm tuổi và trông xinh đáo để. Bà cho nó làm vợ tôi đi, bà sẽ không hối tiếc đâu.

- Cô gái nào được người như ông muốn lấy làm vợ cũng có thể khoe là may mắn - người mẹ ghẻ hài lòng nói. Lo cho nó tôi đã chán ngán lắm rồi. Bây giờ tôi đáng được nghỉ ngơi. Nhưng miễn là nó không từ khước, vì nó bướng bỉnh lắm. Ông không thể tưởng tượng những gì nó đã bắt tôi phải chịu đựng đâu.

Đừng sợ gì cả, tôi biết dạy cô ta cách ăn ở- Râu Đen nói.

Khi cô biết chuyện, cô khóc lóc, van xin nhưng vô ích. Và ít lâu sau người mẹ ghẻ gả cô cho Râu Đen thật. Ngay khi cô tới nhà ông ta, ông ta nhốt cô trong một căn phòng nhỏ vừa nói với một tiếng cười độc ác:

- Hãy ở đây mà suy nghĩ về việc một người vợ đứng đắn phải cư xử với chồng như thế nào. Ta bảo cho cô biết, khi ta tới gặp cô, cô phải ngoan ngoãn tươi cười, nếu không cô sẽ bị nhốt chặt, không được ăn uống cho tới khi biết nghe lẽ phải.

Khi Râu Đen đi ra, cô gái gài ngay chốt cửa rồi nhìn quanh. Căn phòng chỉ có một cửa sổ nhỏ ở tít trên cao. “Không bao giờ mình có thể thoát qua đó”, cô gái tự bảo và khóc nức nở. Cô khóc lâu đến nỗi cuối cùng đã ngủ quên. Một con chim câu trắng hiện ra trong giấc mơ nói với cô:

Tại sao con khóc nhiều vậy?

Đừng sợ gì cả, mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Ta sẽ để lông của ta lại cho con, con chỉ cần kết thành một chiếc áo. Khi chuyện quá tệ, con cứ mặc áo vào.

Kế đó con chim câu trắng đậu trên giường cô và rĩa cho rụng từng cọng lông thành một đồng to, rồi biến mất trước khi cô nhận biết.

Cô gái tỉnh giấc ngay lúc đó. “Giấc mơ lạ quá”, cô tự bảo. Nhưng khi nhìn tới một góc giường, cô suýt thét to vì sùng sốt. Ở đó có một đồng lông trắng nhẹ như tơ.

Cô gái hiểu rằng cô không chỉ mơ, và cô bắt tay vào việc may áo ngay. Cô vừa làm xong thì đã nghe tiếng âm âm ở cửa phòng.

Mở cửa ra ngay, ai cho phép cô tự khóa trái? một giọng bực tức ra lệnh. Cô gái làm thinh.

Mở ra ngay, nếu không ta sẽ phá cửa - Râu Đen hét vang như sấm. Ông ta nện mạnh quá nên cửa kêu răng rắc. Cô gái sợ run. Cô chỉ có đủ thì giờ mặc nhanh chiếc áo lông vào thì cửa phòng bật tung và Râu Đen xông vào như cơn gió lốc. Lúc đó cô gái biến thành một con chim câu trắng và bay qua cửa sổ.

Cách đó rất xa có khu vườn rộng của một ông chủ quán trọ già sống một mình và không lúc nào đủ sức làm hết việc. Con chim câu bay tới đó, đậu trên một cành cây và kêu gù gù buồn bã. Ông chủ quán lúc nào cũng có lòng nhân từ, không thể nghe tiếng than van mà không đi xem coi có chuyện gì. Thấy con chim câu, ông nói lớn:

- Một con chim câu trắng rất đẹp, và nó kêu rất buồn! Mà có chuyện gì, biết đâu mà khát nước? Đợi đó, ta sẽ đem cho mà một ít nước.

Ngay khi con chim nhúng mỏ vào nước, nó biến ra một thiếu nữ đẹp. Cô cúi thấp đầu chào ông chủ quán. Chủ quán trợn mắt vì sùng sốt.

Cô ở đâu ra? Còn con chim câu đâu rồi?

- Chính tôi là con chim câu trắng - cô gái nói. Tôi không còn ai thân thích. Mẹ ghẻ tôi gả tôi cho Râu Đen. Tôi sợ ông ta vì ông ta là người hung dữ.

Cô gái khóc và kể cho ông chủ quán trọ nghe cô đã thoát nạn nhờ những cọng lông chim như thế nào. Ông chủ quán rất xúc động. Ông hỏi:

- Và cô định đi đâu ?

- Tôi không biết phải đi đâu cả- cô lẩm bẩm và rơi nước mắt.

- Thế thì cô chỉ cần ở lại đây - ông chủ quán quyết định.

Vì vậy cô gái ở lại quán trọ. Cô nấu ăn, sửa sóc nhà cửa, khả ái và khiêm tốn nên ông chủ quán trọ thương yêu cô như con ruột.

Một hôm, cô sắp xếp lại những chiếc bình đồng dùng để đựng rượu cho khách uống. Cô thấy hai cái kệ trên cao, ngay dưới trần nhà. Có những chiếc bình vàng sắp trên một kệ, và những chiếc bình sắt trên kệ kia. Cô hỏi ông chủ quán trọ:

Thưa cha, tại sao chúng ta không bao giờ dùng những chiếc bình sắt và bình vàng mà con thấy trên kệ dưới trần nhà?

Ông chủ quán thở hỏn hển chạy tới:

- Tốt nhất là con đừng uống rượu từ các bình đó! Bình vàng dành cho thần thánh, và bình sắt dành cho ma quỷ! Chúng ta là người phạm tục, đã có các bình đồng này.

Cô gái không hiểu rõ hơn nhiều lắm, nhưng bản tính dễ bảo nên cô đặt bình lại chỗ cũ và leo xuống. Đúng lúc đó cô nghe những giọng nói rất quen thuộc từ ngoài vọng vào:

- Có lẽ ở đây người ta biết chuyện gì chẳng. Chủ quán đâu?

- Họ đó - cô nấc lên vì sợ hãi. Đó là mẹ ghẻ của con và Râu Đen. Cha ơi, chúng ta sẽ làm gì ?

- Chiếc áo lông của con trong phòng - ông chủ quán nhớ lại. Con chạy nhanh về phòng đi!

Ông nói xong thì cô gái đã nhảy vào căn phòng nhỏ và mặc vội chiếc áo lông. Cô lập tức biến thành một con chim câu trắng và bay ra phòng khách đúng lúc mẹ ghẻ cô và Râu Đen đang hỏi ông chủ quán có ngẫu nhiên thấy một cô gái lạ trong vùng không?

Tôi không biết một cô gái lạ nào hết - chủ quán trả lời. Ở đây chỉ có con gái tôi, và nó đang đi thay áo mới.

Ông cũng không nghe nói về một con bồ câu trắng chớ? Râu Đen vẫn hỏi giọng nghiêm nghị.

Nghe hỏi vậy, con chim câu hoảng hốt đập cánh bay lên tới trần nhà, nấp sau hàng bình sắt ở cái kệ trên cao. Ba người ngược lên, và bà mẹ ghé nhìn Râu Đen có vẻ hiểu biết. Gã này hét to giận dữ:

- Con bồ câu này của ai?

- Của tôi - chủ quán điếm tĩnh trả lời. Tôi gặp nó trên một cái cây trong vườn của tôi, và tôi đã cho nó ăn uống để nó không bỏ đi.

- Đó là một con bồ câu giống hệt con của chúng tôi đã mất bà mẹ ghẻ tuyên bố. Chúng tôi cũng đã cho nó ăn uống, nhưng nó rất hoang dã và nó đã bay đi. Tôi tin rằng nó là của chúng tôi.

Ông cho phép chúng tôi xem xét chớ?

Hai người đã xông tới cái kệ, Râu Đen vươn tay lên, nhưng cái kệ ở ngoài tầm tay.

Xin phép ông, tự tôi sẽ bắt nó cho ông - người chủ quán lễ phép nói. Nó để cho tôi bắt, nhưng nó bay khi người khác định bắt nó. Trong khi chờ đợi, xin hai vị ngồi vào bàn và tôi mạn phép mời một cốc rượu.

Râu Đen lầm bầm vài tiếng, nhưng bà mẹ ghé ngồi ngay vào bàn. Ông chủ quán leo lên cái ghế đầu ba chân và vuốt ve con chim câu. Nó rút vào một góc, không cử động, nhưng người ta thấy lông nó run rẩy vì nó sợ quá.

- Đừng sợ, tao không giao mày cho chúng đâu. Rồi ông lấy hai chiếc bình sắt và leo xuống.

- Thế còn con bồ câu ? Râu Đen gất gông.

- Tôi đã định vuốt ve nó, và nó không bay đi, chốc nữa nó sẽ xuống ông chủ quán trả lời. Trong khi chờ đợi, xin cho tôi vinh hạnh mời hai vị nếm chút rượu.

Râu Đen nóng nảy ngồi không yên chỗ, nhưng ông chủ quán đã đặt trước mặt mỗi người một bình sắt. Bà mẹ ghé vào lấy một cách háo hức, Râu Đen thì nóng lòng sốt ruột, và cả hai uống ừng ực

Ông chủ quán quan sát họ với vẻ chế nhạo. Rượu vào khỏi cổ, tay họ dài ra, biến thành hai chiếc cánh to, một cái mỏ cứng mọc ra trên mặt, thân thể họ có hình dạng một con chim lớn đầy lông đen óng ánh. Họ nhìn nhau kinh hoàng, tuyệt vọng kêu lên những tiếng “quạ, quạ” khàn khàn, rồi vỗ cánh bay qua cửa sổ mở rộng. Chỉ trong phút chốc người ta chỉ còn thấy hai chấm đen thật xa ở chân trời.

Con xuống được rồi - chủ quán nói. Họ không còn tới đe dọa chúng ta nữa đâu. Và đúng như ông nói. Không bao giờ người ta nghe nói tới bà mẹ ghẻ cũng như Râu Đen.

## Sợi dây nước mắt

Ngày xưa có một anh con trai mồ côi, và vì anh sống một mình như một con chim rơi khỏi tổ nên người ta gọi anh là Chim Non. Mồ côi buồn thật! Có sự sỉ nhục và hắt hủi nào mà anh không phải chịu! Chim Non có một mình trên đời và không có của cải gì ngoài một căn chòi cũ kỹ xiêu vẹo bên bờ một dòng suối. Đôi khi, trong những trận mưa to, nước suối đầy bờ và anh không lội qua suối tới bờ bên kia được.

Chán nản vì đã bị nước ngăn cản, không đi vào làng được, một hôm, anh tự bảo: “Mình sẽ lên núi, tìm bảy tảng đá và mình sẽ đẽ gọt và đặt xuống suối. Như vậy khi nước ngập cao mình vẫn cứ qua bờ bên kia được”.

Suốt một tuần, ngày nào anh cũng lên núi tìm những tảng đá to. Ngày anh tìm được tảng đá thứ bảy, một tảng rất to, anh hết sức vui vẻ. “Tảng đá được việc lắm đây”, anh nghĩ

thầm trong khi tìm cách xê dịch tảng đá. Cố hết sức, cuối cùng anh làm cho tảng đá lăn ra. Nhưng anh rất ngạc nhiên khi thấy dưới chỗ tảng đá nằm có một quả trứng trắng hơn tuyết.

“Quả trứng này giống như quả trứng trong chuyện cổ tích Con chim chân to - anh thảo: “Mình sẽ đem nó về, cho con gà ấp”.

Sáng ngày thứ hai mươi bảy, Chim Non dậy thật sớm, đi tới chuồng gà, nhìn và không tin nổi mình thấy gì: trứng đã nở và từ trong trứng đi ra - bạn nghĩ đó là một con chim chớ gì? Nào, nào! Đó là một cô gái nhỏ, bé tí xíu? Cô ta nhảy ra khỏi vỏ trứng, cô ta lớn lên, lớn lên nhanh đến nỗi, đột nhiên, có một thiếu nữ tuyệt đẹp trước đôi mắt kinh ngạc của Chim Non.

- Cô ở đâu ra vậy? Chim Non hỏi.

- Giờ không phải là lúc giải thích - cô gái cười nói. Tôi là tiên nữ, và tôi tới giúp anh bắc cầu qua suối. Hiển nhiên là anh không thể bằng lòng cắm bảy tảng đá xuống nước như vậy, vì người ta đi qua vẫn còn khó khăn.

Thế là cô gái xoắn tay áo, đặt bảy tảng đá xuống nước. Khi đặt xong bảy tảng đá to, cô cắt móng bảy ngón tay của mình, nghiêng đầu và lẩm nhẩm vài tiếng. Ngay lập tức các móng tay biến thành bảy tấm lát bằng đá tuyệt đẹp. Cô đem các tấm lát đó đặt trên bảy tảng đá và cây cầu đã sẵn sàng.



Chim Non rất thích nàng tiên, thế nên anh rụt rè hỏi:

Nàng có vui lòng ở lại làm vợ tôi không ?

Tôi tới đây là vì mục đích đó - nàng cười và nắm tay anh.

Từ đó họ sống với nhau trong căn chòi của Chim Non. Họ sung sướng, nhưng tình yêu của họ là cái gai trong mắt của người điền chủ giàu có lân cận. Ông ta ghen ghét hạnh phúc của họ.

Một hôm, khi Chim Non đi chợ, anh gặp người điền chủ trên đường về. Ông ta vừa có ý định trừ khử anh nên gọi chuyện.

- Nhân tiện xin nói rằng anh đã bắc cây cầu nhỏ thành công tốt đẹp. Và vì anh khéo léo như vậy, đáng lý anh phải làm gì đó để trừng trị con rồng trên núi gây phiền nhiễu cho nhiều người mấy lúc sau này.

Ông nói con rồng nào? Chim Non ngạc nhiên.

Anh đi với tôi, tôi sẽ chỉ chỗ nó ở - tên điền chủ trả lời. Tôi chỉ chạy về nhà một lúc để lấy sợi dây và một cái giỏ.

Ông ta trở lại ngay và hai người đi lên núi. Họ đi rất lâu và trời lần lần tối. Mặt trăng nhợt nhạt hiện ra giữa những đám mây. Bỗng họ thấy một cái lỗ đen ngòm trong bóng tối. Đây rồi - tên điền chủ nói. Đây là hang của con rồng đang gây nhiều thiệt hại cho dân chúng. Bây giờ nó đang ngủ. Anh hãy ngồi vào giỏ, tôi sẽ thả anh xuống, và anh sẽ giết nó.

Tên điền chủ cột dây vào quai giỏ, Chim Non ngồi vào và trước khi anh có thì giờ suy nghĩ, anh đã đong đưa trong bóng tối. Nghĩ tới con rồng kinh khủng, tim anh thất lại. Anh nhắm mắt sợ sệt. Khi cảm thấy giỏ chạm đáy hang, anh mở mắt ra và sửng sốt cứng người. Anh đang trong một hang đá menh mông với những cây cột mạ vàng, tường khảm ngọc bích, có rất nhiều hòn đặt trên bục lam ngọc, đưng đầy trân châu, bảo ngọc.

Ông điền chủ, ông điền chủ! Chim Non vui mừng gọi. Ở đây không có rồng, nhưng tôi khám phá được một kho tàng lớn!

- Tốt lắm. Đừng mất thì giờ. Lấy dây giỏ đi và đưa lên cho tôi - tiếng của tên điền chủ vang lên phía trên. Trước hết tôi sẽ đem kho báu lên, rồi sẽ thả giỏ xuống để kéo anh lên.

Anh chất hồng ngọc, thạch anh, bích ngọc, kim cương vào giỏ rồi gọi tên điền chủ kéo lên.

Cái giỏ được kéo lên và Chim Non nhìn lên thấy hai bàn tay tóm lấy kho báu ở trên cao.

Xong chưa, ông điền chủ? Chim Non gọi sau khi đợi một lúc mà anh thấy rất lâu. Nhưng phía trên không ai trả lời. Anh thanh niên bỗng cảm thấy khiếp sợ. “Trời ơi! Ông ta không cố ý bỏ mình lại đây chứ?”, đột nhiên anh suy nghĩ. Anh gọi một lần nữa, nhưng bên trên chỉ có sự im lặng kéo dài, báo hiệu điềm xấu. Qua miệng hang hẹp, anh chỉ thấy vài ngôi sao lấp lánh lên trời.

“Thế đấy. Mình chết rồi! Mình sẽ chết đói, chết khát ở đây”, anh nghĩ và rơi nước mắt.

Trong lúc đó, nàng tiên đang trông ngóng người chồng. Đêm đã xuống từ lâu, trăng đã lên cao mà chồng nàng vẫn chưa về.

Bỗng có người đập cửa thật mạnh. Nàng mở cửa và thấy tên điền chủ tham lam. Nàng lo ngại, hỏi ngay:

Có chuyện gì cho chồng tôi chẳng ?

Chuyện như thế này - tên điền chủ dối trá nói. Trên đường từ tỉnh lỵ trở về, tôi nghe nói là bọn cướp đã giết một thanh niên, và tôi nghĩ rằng có lẽ đó là chồng nàng. Nhưng nàng đừng sợ, nàng sẽ không cô đơn đâu, nàng có thể tới nhà tôi, và tôi sẽ coi nàng như báu vật.

Nghe nói thế nàng tiên đóng sầm cửa lại. Nàng chờ một lúc, rồi khi tất cả yên lặng, nàng khe khẽ mở cửa, nhìn khắp xung quanh và, khi biết chắc lão điền chủ đã bỏ đi, nàng lẳng lặng lén ra ngoài, đi vào bóng tối. Nàng chạy tới miệng hang trên núi.

- Chim Non, anh ở đâu ? Nàng gọi.

- Tôi đây. Ở dưới này! Tiếng trả lời từ lòng đất vọng lên.

- Đừng sợ, em đây; em sẽ cứu anh! Nàng tiên trả lời và những hạt lệ tuôn ra từ đôi mắt đẹp của nàng. Những hạt lệ trong sáng bắt đầu dừng lại trên má nàng khi chảy tới miệng hang. Và lạ lùng thay, những hạt lệ đã dính lại với nhau trong khi tuôn chảy, kết thành một sợi dây bằng nước mắt long lanh

thông xuống hang. Sợi dây đó cũng chắc chắn như tình yêu của nàng tiên dành cho Chim Non.

Mình sẽ đem cái gì ở đây về ? Chim Non tự hỏi. Mình không cần gì cả. Anh nhìn quanh hang châu báu. Bỗng anh thấy viên trân châu kỳ diệu khảm trên tường. Anh quyết định ngay: anh gỡ viên trân châu rồi hai tay bám dây leo lên. Họ vui mừng, gặp lại nhau, cùng nhau trở về căn chòi tranh.

Cửa vừa đóng đã có người gọi rất gấp gáp. Bên ngoài vẫn là ông điền chủ ganh tị. Thấy anh bình an vô sự, ông ta bàng hoàng.

Tôi vừa chuẩn bị tới kéo anh lên - ông ta lúng túng nói lí nhí. Lúc đó tôi không kéo anh lên ngay được vì sợi dây đã đứt.

Trong khi nói chuyện, ông ta nhìn thấy viên trân châu sáng chói trong tay anh.

Viên trân châu này đâu ra? Cũng ở đó phải không? Ông ta hỏi, mắt sáng lên vì thèm muốn.

- Những viên trân châu như vậy nằm đầy tường không đếm hết nàng tiên nói. Chúng tôi chỉ lấy viên nhỏ nhất làm kỷ niệm.

- Thôi xin từ giã, không làm mất thì giờ anh chị nữa, tôi còn có việc phải làm - tên điền chủ nói nhanh. Ông ta hấp tấp quay lại đường cũ. BẠN NGHĨ ĐÚNG, ông ta không về nhà đâu, con người tham lam, ganh tị đó! Ông ta ba chân bốn cẳng chạy tới cái hang trên núi. Ông ta nghiêng mình trên miệng hang và thấy có một sợi dây! Ông ta nín thở. Đáy hang lấp lánh, chói lòa. Ông ta không lưỡng lự một giây. Ông ta nắm sợi dây và tuột xuống. Nhưng được nửa đường ông ta bỗng cảm thấy tay ươn ướt. Ông ta nhìn và - ôi chao ôi! sợi dây ngọc trắng biến thành những giọt nước mắt, rơi từng giọt, từng giọt xuống vực sâu. Lão điền chủ cố gắng giữ sợi dây một cách vô vọng. Tay ông ta đầm đìa nước, sợi dây chảy tan và lão điền chủ rú to rơi xuống vực.

Sau đó, người ta không bao giờ nghe nói tới tên điền chủ tham lam nữa. Và cũng không ai tìm ra đường vào hang châu báu.

## Cái hồ cạn nước

Ngày xưa, ở làng kia, có một bà mẹ sống với đũa con trai và một đứa con gái. Bà làm lưng cực nhọc, còng lưng cày thuê cấy mướn từ sáng tới tối nhưng trong nhà lúc nào cũng túng thiếu. Vì càng ngày càng nghèo đói, bà quyết định để con gái chẵn cừu thuê cho một trại chủ giàu có ở gần đó.

Ngày nào cô gái nhỏ cũng dẫn đàn cừu lên núi cao, không xa một cái hồ nước trong vắt. Trong lúc cừu đi tản mát, cô gái tên Dolma ngồi trên một tảng đá biệt lập để quán len vào một cốc sợi

Một hôm, khi cô ngồi kéo len như vậy, một con ong tới bay quanh đầu cô. Dolma xua nó đi, nhưng nó trở lại kêu vo ve bên tai cô ngay. Cô nghĩ là cô nghe nó nói:

Hãy ngồi lên lưng tôi và tôi sẽ đem cô đi khỏi nơi đây. “Mình tin là mình mơ”, cô tự bảo. Nhưng chỉ ít phút sau, chuyện đó lại bắt đầu. “Hãy ngồi lên lưng tôi và tôi sẽ đem cô đi khỏi nơi đây”, con ong vẫn kêu vo ve.

“Lạ quá, sao ong lại biết nói?” cô gái tự bảo. Và con ong tiếp tục bay vù vù quanh đầu cô, chỉ bay đi khi mặt trời lặn sau rặng núi.

Dolma nghĩ ngợi rất nhiều khi đưa cừu về chuồng. Việc lạ lùng kia không biến khỏi trí óc cô. Tối đó, khi về nhà, ngồi bên bếp, cô nói với mẹ:

Hôm nay, con gặp chuyện rất lạ trên núi. Một con ong tới bay quanh con, và nó bảo con ngồi lên lưng nó để nó đưa con đi khỏi nơi đó.

Con ngốc, sao con không làm vậy, có lẽ nó đã đưa con tới một thế giới tốt đẹp hơn thế giới của chúng ta rồi - bà mẹ nói giọng cay đắng, mặc dầu bà coi chuyện con mình kể lại chỉ là chuyện tưởng tượng hoàn toàn.

Hôm sau, Dolma lại cùng đàn cừu lên núi như thường lệ. Cô tới bên tảng đá ưa thích, ngồi xuống, lấy chiếc cốc sợi ra và bắt đầu quán len. Thế rồi, không, không phải cô nghe nhầm, một tiếng nói nào đó vo ve bên tai cô, và cô hiểu:

Hãy ngồi lên lưng tôi, tôi sẽ đem cô đi khỏi nơi đây

- Đồng ý, tôi sẽ đi theo, hãy để tôi ngồi lên lưng - cô vừa nói vừa nhanh nhẹn quán sợi len quanh hông và ném cái cốc sợi xuống đất.

Nhắm mắt lại - không khí quanh đầu cô vo ve.

Dolma tuân lời nhắm mắt lại. Ngay lúc đó con ong biến thành một thanh niên khôi vĩ và mang cô đi.

Tối đó bầy cừu về chuồng một mình. Lúc đầu bà mẹ nghĩ rằng một con chiên đi lạc nên con gái bà đi tìm. Nhưng hết tối tới đêm mà cô gái vẫn không về. Lúc đó bà mẹ nhớ tới lời con gái kể với bà tối hôm trước, và bà vô cùng lo sợ. “Con ong đó chắc không phải là một con ong bình thường - bà bảo thăm. Đó là một thần linh, nhưng làm sao biết được là thiên thần hay ác thần?”. Đêm đó bà mẹ không chợp mắt.

Hừng đông sáng hôm sau, bà vội vã đi lên núi. Bà đi không kịp thở, lên tới đỉnh núi, thấy tảng đá lở loi và sát bên là cọc sợi mà con gái bà lúc nào cũng mang theo. Một sợi len trắng ngà tháo ra từ cọc sợi. “Con bé tinh ranh thật!, bà mẹ thầm hãnh diện về sự sáng trí của con. Sợi len trải dài, quanh co, cuộn vòng, mất dấu trong bụi rậm, quấn quanh một thân cây, căng thẳng trên đồng cỏ núi cao, rồi thỉnh linh tuột xuống, tuột thẳng xuống hồ.

“Bất hạnh thân con, con đã rơi vào hoàn cảnh nguy nan nào rồi?”, bà than khóc. Mặc cho bà khóc lóc thảm thương, cái hồ vẫn im lặng, mặt hồ phẳng lì không một gợn sóng, in bóng bầu trời xanh không một bóng mây.

Bà mẹ khóc suốt suốt quay về nhà, nhưng sự đau đớn, phiền muộn làm bà yếu hẳn đi và bà phải nằm liệt giường. Bà nằm một ngày, hai, ngày, ba ngày. Buồn phiền làm bà mòn mỏi, nó giày vò bà. Hết ngày thứ ba, bà bắt đầu mê sảng, rồi bà ngủ lịm. Con gái bà hiện ra trong giấc mộng.

- Mẹ thân yêu, đừng khóc con nữa - cô gái nói. Con không chết, con vẫn sống, nhưng con ở trên núi rất cao, dưới đáy hồ.

Con đã thành vợ của Long vương. Chồng con dạy con nhiều thứ pháp thuật, và khi dân làng cần mưa, con sẽ đưa mưa tới cho họ. Nói xong, cô gái mất tích biến thành một đám hơi nước và tan trong không khí.

Từ khi nằm mộng gặp lại con, bà mẹ từ từ bình phục. Bà kể cho dân làng nghe giấc mộng kỳ lạ của mình. Họ nghe bà mà lắc đầu không tin. Nhưng ít lâu sau, khi vùng này bị hạn hán nặng, khi trong giếng không còn một giọt nước, họ nhớ tới lời của bà mẹ nên tới cái hồ trên núi để cầu khẩn Dolma đưa mưa tới. Quả nhiên, chỉ một lúc sau, mây kéo tới đầy trời và một trận mưa tốt lành rơi xuống. Từ đó dân làng biết rằng Dolma vẫn sống trong hồ và nàng sẽ giúp họ khi họ cần tới nàng.

Vài năm trôi qua. Em trai của Dolma đã lớn và sắp lấy vợ. Bà mẹ mời nhiều bạn bè dự đám cưới và Dolma cũng tới. Nghiêm trang và lặng lẽ, nàng đi giữa đám khách mời, rút trong ngực ra một chiếc hộp sơn mài nhỏ, đặt lên bàn thờ táo quân. Ông trại chủ mà người mẹ và đứa em trai giúp việc nhà cũng tới dự đám cưới. Ông ta tò mò nhìn cái hộp đăm đăm. Ông ta thầm bảo rằng cái hộp hẳn phải đựng nhiều báu vật ở Long cung, và ông ta rình lúc tất cả khách mời đi qua phòng bên để nhảy tới bàn thờ, lấy cái hộp và mở nắp ra. Tay ông ta run rẩy vì xúc động. Hai con rồng con cuộn tròn trong hộp như hai con rắn. Thấy nắp hộp giở lên, chúng thò đầu ra. Ông trại chủ sợ quá nên đột ngột buông cái nắp, nhưng vụng về thế nào mà cái nắp đè nghiêng lên cổ của hai hoàng tử rồng. Chúng chết ngay. Ông trại chủ kinh hoàng. Không chậm trễ một giây, ông ta để cái hộp lại chỗ cũ, rồi đi trà trộn với đám khách phòng kế bên.

Ngay sau đó Dolma trở lại lấy cái hộp đút vào áo, vì đó là giờ cho rồng con bú. Được một lúc nhưng không thấy có gì chửa quậy trong hộp, rồng con không thò đầu ra bú. Nàng mở hộp ra và thét lên một tiếng khủng khiếp. Hai đứa con của nàng đã chết trong hộp!

Mẹ ơi, em ơi, xin vĩnh biệt! nàng khóc. Con phải trở về với chồng con. Ba ngày nữa hãy tới hồ. Khi còn thấy nước trong, đó là con còn sống, nhưng nếu nước đục, đó là con quá đau khổ, và nếu nước có màu đỏ, có nghĩa là con không còn ở trên đời. Nói xong, Dolma biến thành một đám hơi nước và tan trong không khí.

Cuối ngày thứ ba, bà mẹ và đứa em đi tới hồ trên núi. Trước mắt họ, nước phẳng lặng và trong suốt. Họ nhìn nhau, sung sướng. Nhưng đột nhiên nước hồ trở đục và đen ngòm. Người mẹ khóc như xé ruột, đứa em cũng khóc cay đắng. Thế rồi nước đổi màu đỏ, đỏ tươi: nước có màu máu. Bà mẹ và đứa em đau đớn khóc như mưa. Họ vẫy tay, kêu gọi Dolma, nhưng nước máu sủi bọt, văng tung tóe, có vẻ như than vãn thành từng cuộn xoáy vô tận. Bà mẹ và đứa em trở về nhà, lòng đau như cắt.

Dân làng không bao giờ có thể quên Dolma và hai đứa con bất hạnh của nàng. Họ thù ghét một cách chính đáng người trại chủ. Ông ta phải trốn tránh sự tức giận của các nông dân, đến nỗi không dám đòi cả địa tô. Trong việc này, ít ra tai họa của Dolma cũng có mặt tốt, đó là người nghèo bớt nghèo một chút, và lòng biết ơn của họ đối với Dolma càng lớn.

Nhưng nước hồ lại bắt đầu rút xuống từ từ. Nước mất đi chậm chạp nhưng chắc chắn cho tới khi hoàn toàn không còn một giọt nước. Hồ khô cạn. Nó

nằm đó, câm lặng, im lìm, nhả một con mắt trời nhắm lại. Nhưng khi có hạn hán trong vùng, dân chúng dầu sao vẫn tới cầu khẩn bên bờ cái hồ khô cạn để có nước. Và không phải chờ lâu trước khi trời kéo đầy mây và những hạt mưa to lạng rơi xuống mặt đất khô khan, như những giọt nước mắt cay đắng của Dolma khóc con mình.

# A Hiếu

Ngày xưa có một thanh niên tên A Hiếu. Anh rất xinh trai nên cô gái nào cũng nhìn anh, và rất thông minh nên hầu như có thể làm bất cứ việc gì trên đời. Vì thế hoàng đế cho gọi anh tới, bảo anh xây một cung điện mới với cột sơn son và mái thếp vàng.

Vậy A Hiếu đang làm việc ở hoàng cung. Hai công chúa đang từ cửa sổ phòng mình nhìn anh. Từ sáng anh đã sắp ngói nóc trên mái và các công chúa cứ liếc mắt về phía anh mãi nên cuối cùng đã khiến anh phải chú ý. Anh ngạc nhiên tự hỏi: “Họ muốn gì mình?”. Ra vẻ như không có gì, anh cũng quan sát họ. Anh phải lòng ngay cô công chúa trẻ hơn. “Cô kia xinh thật - anh bảo thầm. Mình lấy được một cô xinh như vậy thì hay quá!”. Anh đứng thẳng trên mái và khạc xuống. Hai cô công chúa vươn cổ ra nhìn xuống đất. Bẹp! một trái anh đào đỏ tươi rơi xuống.

- Một trái anh đào ? Hai cô công chúa reo lên và chạy ào xuống. Cô trẻ nhanh hơn. Cô ngọam trái anh đào và nhai luôn.

- Nhổ một lần nữa đi! Hai cô công chúa yêu cầu. A Hiếu lại nhổ và một trái anh đào nữa rơi xuống. Hai cô công chúa nhào tới, xô đẩy nhau một chút, nhưng cô trẻ hơn lại thắng. A Hiếu mỉm cười với cô, sắp xếp dụng cụ và về nhà. Tối đó ở hoàng cung, hai công chúa khoe việc A Hiếu làm được. Hoàng đế hơi bực mình nên nói với vẻ dửng dưng:

- Cái đó thì hay ho gì, ta cũng làm được vậy.

- May quá! cha làm ra những trái anh đào cho chúng con đi! Hai cô công chúa reo to.

Để khỏi mất mặt, hoàng đế leo lên mái nhà và khạc xuống. Hai công chúa vươn cổ ra nhìn. Bẹp! Một bãi nước bọt tung tóe dưới đất.

- Cái đó không tính. Hoàng đế nói. Không phải lúc nào cũng thành công. Ta sẽ làm lại. Quả nhiên ông làm lại, và kết quả cũng làm người ta thất vọng.

Hai cô công chúa cười lộn ruột:

- Cha không làm được! Nếu chạ thấy A Hiếu làm!

- Và nó làm thế nào? Hoàng đế hỏi. Ta cũng muốn nó làm thế nào. Và ông ra



lệnh cho hầu cận gọi A Hiếu tới ngay.

A Hiếu leo lên mái nhà, và hoàng đế bảo:

Bây giờ làm đi! Cho thấy người làm ra những trái anh đào như thế nào!

- Tuân lệnh hoàng thượng! Anh nhổ một lần, hai lần, ba lần, mỗi lần một trái anh đào đỏ tươi rơi xuống đất. Anh nhổ mười lần thì có mười trái anh đào dưới đất.

- Đủ rồi! Hoàng đế thăm thân phục. Người có thể đi xuống, và ngày mai tới xây cho xong cung điện.

A Hiếu xây xong cung điện rồi về nhà bảo mẹ anh: Mẹ, con muốn lấy cô công chúa trẻ nhất làm vợ. Con van mẹ đi hỏi cô cho con !

Con nghĩ ngợi điên khùng gì vậy? Bà mẹ hét hoảng. Con chỉ là một người làm công tâm thường, còn cô là công chúa.

- Nhưng cô ta sẵn sàng lấy con, con thấy rõ mà - A Hiếu quả quyết

Vậy bà mẹ tới cổng bên hoàng cung, định đi vào.

- Đi đâu vậy, bà cụ ? Một lính canh chặn đường hỏi. Bà phí công giải thích là con trai phải bà đi gặp hoàng đế, nghe bà nói mãi, anh lính canh nổi nóng:

Nếu bà không hiểu lắm là bà không thể vào được, cớ lẽ bà sẽ hiểu như vậy!  
Và anh ta nện cho bà ba gậy.

Bà mẹ về nhà nói với con:

- Sứ mạng của ta không thành công, ta không vào được hoàng cung, hơn nữa ta còn bị đánh ba gậy! Ta đã nói với con là không được mà.

- Nhưng tại sao chuyện đó lại không được? Con van mẹ thử một lần nữa!

Lần này bà thử đi cửa sau để thành công hơn, nhưng như có vẻ định trước, bà đụng đầu anh chăn heo.

Bà đi đường nào vậy? Đường này chỉ có tôi được đi qua!

Và để bà hiểu nhanh hơn, anh ta dùng cây gậy trộn cám heo đập bà mấy gậy.

Bà mẹ hằm hằm trở về nhà – Những ý nghĩ điên rồ của mày! Bà mắng con. Hết người này tới người nọ, họ chỉ chờ đập lên lưng tao. Nhưng thế là đủ, tao đã ngán lắm rồi!

- Nhưng mẹ ơi, mẹ có ý kiến hay lắm! A Hiếu reo lên. Chỉ cần đi tìm hoàng đế. Mẹ thử đi ngõ khác xem sao!

Trước hết bà mẹ thử vào hoàng cung qua ngõ nhà bếp, nhưng ở đó bà gặp người chặn ngõng.

- Bà rầy rà quá, đi ra nhanh lên!

- Nhưng tôi muốn.... bà cố giải thích.

- Bướng bỉnh thật! Nếu ngon ngọt không chịu thì sẽ được roi vọt người kia nổi giận nói và đuổi bà ra bằng mấy nhát chổi.

Lần này bà không còn giữ được bình tĩnh khi về tới nhà.

- Tao chịu hết nổi những chuyện điên rồ của mày rồi ? Tao chỉ có một cái lưng mà ai cũng đập lên!

- Nhưng phải hành động thông minh chứ mẹ - A Hiếu nói. Con có ý này là phải vào cửa chính!

- Nhưng cửa đó dành cho các quan lớn ! Bà mẹ vặn lại.

Đúng vậy. Không bao giờ người ta ngăn cản các quan lớn. Mẹ cứ thản nhiên đi qua cửa đó!

Cuối cùng bà mẹ quyết định tới cửa chính. Bà vào dễ dàng và gặp được Hoàng đế.

- Thừa hoàng thượng, con tôi là A Hiếu yêu cầu tôi tới báo với hoàng thượng là nó muốn cưới thiếu công chúa làm vợ.

Hoàng đế suy nghĩ: “Được một thằng rể khôn lanh, tài giỏi như vậy không phải là dở. Nhưng, để xem nào, dầu sao ta cũng không thể nói ngay: Đồng ý, con gái ta đây! Mọi người sẽ nghĩ sao ?”.

Rồi ông nói lớn:

Bà cũng phải nhẩn lại với hấn một đôi điều. Ta muốn có một thằng rẻ biết cách bện một sợi dây bằng tro. Khi A Hiếu dám hỏi con gái ta, trước hết hấn phải bện một sợi dây tro quấn quanh hoàng cung ba vòng. Ngoài ra, hấn phải mang tới một con trâu có sừng lớn. đến nỗi không đi lọt qua cổng chính.

Bà mẹ về nhà, kể cho con trai nghe thông điệp của hoàng đế. A Hiếu tự bảo: “Được lắm. Chuyện vặt”. Thế là anh bện một sợi dây rất dài rồi tới đó đem quấn quanh hoàng cung ba vòng. Kế đó anh châm lửa. Khi sợi dây cháy hết, trên mặt đất còn lại một sợi tro rất đẹp. A Hiếu cười vui vẻ. “Và bây giờ, tới con trâu!” anh tự bảo. Anh tách vỏ cây, cuốn quanh sừng trâu, luôn luôn xoay vòng như cái bồ đà đưng kẹo. Từ đó trâu không chỉ được tô điểm như vậy mà tất cả con cháu của nó đều có sừng rất to.

Sáng hôm sau, khi ra khỏi hoàng cung, hoàng đế thấy ba vòng dây tro trên mặt đất quanh cung điện. Thêm một ngạc nhiên nữa: A hiếu đứng trước cổng chính, tay dắt một con trâu, và con trâu này không thể lọt qua cổng vì sừng nó to quá. “Gã A Hiếu này quả là cừ khôi - Hoàng đế bảo thầm, thần phục. Ta sẽ bắt hấn làm công việc mới nào đây?”. Rồi ông nói to:

- A Hiếu, để chúng ta có thể thỏa thuận với nhau, trong ba ngày nữa người phải mang tới ba cân thận chim ruồi và ba đấu mắt cá. Người hiếu chớ, con gái của hoàng đế xứng đáng với những thứ đó.

A Hiếu về nhà, suy nghĩ một lúc. Rồi anh đi giăng một cái bẫy bắt mèo rừng. Anh may mắn bắt thêm một con rái cá ngoài một con mèo rừng. Trong khi anh đem hai con mèo về, những con mèo rừng và rái cá con vừa đi theo anh vừa kêu khóc: “Chúng tôi cần có mẹ! Trả mẹ chúng tôi lại!”.

A Hiếu dừng lại nói :

- Ủ, tao sẽ trả mẹ chúng mày. Nhưng để được như vậy, các con mèo con trong ba ngày nữa phải mang tới ba cân thận chim ruồi, và rái cá con, ba đấu mắt cá.

Các con thú nhỏ chia nhau đi săn bắt. Ngay ngày thứ hai, A Hiếu đã nhận được tất cả những thứ anh cần. Anh thả hai con thú mẹ và đi thẳng tới hoàng cung.

“Làm sao thằng quái này thu thập được tất cả những cái này nhanh thế! Hoàng đế thối. Một đũa như gã, quả thật vô song”.

Không thể phủ nhận người là một người từng trải, nhưng chúng ta chưa hết

cực nhọc. Bây giờ ta sẽ rải ba hạt đậu tằm trên núi. Người phải lượm lại. Nếu thiếu một hạt, người sẽ thua.

“Ông ta chỉ kiếm chuyện dây dưa để né tránh”, A Hiếu bảo thầm. Anh về nhà lấy cung tên và đi lên núi. Anh thấy một con quạ đậu trên một mỏm đá. Con quạ há rộng mỏ ra ngáp và sắp sửa ngủ

- Chào Đức ông Quạ! A Hiếu gọi. Cho ta biết người đã ăn gì mà có vẻ no nê và buồn ngủ vậy?

Quạ, quạ! Con quạ đã buồn ngủ mờ cả mắt chỉ áp úng.

- Ta bảo người nói, nếu không thì rồi đời! A Hiếu đe dọa vừa đặt một mũi tên lên dây cung.

Con quạ tỉnh ngủ ngay.

- Thiện xạ đừng bắn, tôi van anh! Anh muốn gì tôi cũng nói hết!

Mày đã ăn gì? Nói mau! Anh ra lệnh. Không phải là đậu tằm vàng chớ?

Đúng vậy - con quạ rên rỉ, giọng khàn khàn. Nhưng tại sao anh nổi giận, nhà thiện xạ? Tất cả chúng tôi đều đã ăn chớ không phải một mình tôi! Chúng tôi đông lắm. Nếu anh muốn, tôi sẽ gọi tất cả chúng nó tới!

Theo tiếng gọi của con quạ, trong phút chốc một đám mây đủ loài chim đáp xuống quanh A Hiếu. Anh ra lệnh cho chúng ới tất cả đậu ra! Từng con chim nôn hết bầu điều ra, tạo thành một đồng đậu tằm. Anh đếm đi đếm lại - và còn thiếu ba hạt!

Ba hạt đậu thiếu đâu? Anh hỏi giọng nghiêm khắc. Bọn chim nhìn nhau, vô cùng bấn loạn.

- Chúng tôi không còn hạt đậu nào - một con chim ở hàng đầu rụt rè kêu chiêm chiêm. Nhưng từ cuối đám đông có tiếng kêu lớn.

Chim chìa vôi không có mặt. Phải đi tìm nó!

Một lúc sau chim chìa vôi được đồng loại đưa tới. Nó ngoắc đuôi lia lịa vì sợ.

- Mày la cà đâu vậy? A Hiếu quở trách. Anh nắm bầu điều nó và lấy ra đúng

ba hạt đậu tằm còn thiếu.

Khi thấy không thiếu hạt đậu nào, hoàng đế thật sự vui lòng, nhưng ông vẫn còn trừ trừ một chút. Ông nói:

- Ngày mai người phải mang tới cho ta ba sợi râu của Vua Rồng. Sau đó người có thể ấn định ngày cử hành hôn lễ.

“Còn may là ông ta không đòi chuyện tệ hơn!”. A Hiếu bảo thầm. Anh ghé qua nhà lấy một cây gậy to rồi đi thẳng tới hồ. Anh bắt đầu đập bờ hồ. Đất chấn động bum! bum! bum! Sóng xô vào nhau ào ạt, hoa, lá rụng mình, run rẩy, cá hoảng sợ chạy tán loạn, và trong cung điện dưới đáy hồ Long Vương bị tai nạn.

Thật không chịu nổi? Tiếng ồn kinh khủng đó từ đâu tới vậy? Long Vương hét.

- Thưa ông, cháu sẽ đi xem ? Còn rùa cháu gái Long Vương bơi lên mặt nước. Thấy A Hiếu đập bờ hồ, nó nổi giận:

- Dừng tay lại! Ông nói nhức đầu! Ông nổi giận!

- Thế thì bảo ông đưa cho ta ba sợi râu!

- Tại sao phải cho anh ba sợi râu của ông ? Con rùa chung hứng.

- Bởi vì nếu ông không cho, ta sẽ tát cạn hồ và giẫm bẹp ông - A Hiếu tuyên bố.

- Ông tôi không sợ anh - con rùa nói

- Ông mày sẽ sợ khi ta tới tìm ông với cái này - A Hiếu cười khẩy và vung chiếc chày lên như đe dọa.

Ông tận đáy hồ - con rùa nhận xét nhưng vẫn sợ đến nổi rung rung nước mắt.

Mày thấy ta cầm cái gì đây không? A Hiếu hỏi. Đây là cây gậy thần. Ta vung một lần, nước hồ sẽ sụt xuống ba sải – vừa nói anh vừa quay gậy một vòng. Và ta sẽ vung gậy cho tới khi hồ cạn hết nước. Lúc đó ta sẽ giải quyết với ông mày!

A Hiếu quát mạnh gậy trong không khí rồi nói thêm:

- Mày thấy chưa, nước hồ đã hạ xuống một chút. Cứ ló cổ lên khỏi nước đi, mày sẽ thấy!

Con rùa cố vươn dài cổ ra. Vì nó không biết rằng bờ hồ đã hạ thấp khá nhanh khi nó vươn cổ lên, nó tưởng mực nước hạ xuống thật. Nó cả sợ:

- Chờ một chút, tôi sẽ đi báo với ông tôi. Nhưng tôi van anh đừng làm gì cả trước khi tôi trở lại? Và nó lặn xuống đáy hồ để thương lượng với Long Vương.

- Thế nào, có chuyện gì? Long Vương hỏi. Rốt cuộc ta có được yên thân không?

- Ông ơi, anh ta muốn tát cạn hồ - con rùa khóc nức nở. Và ai biết được anh ta sẽ làm gì chúng ta nếu ông không cho anh ta ba sợi râu. Chính mắt cháu đã thấy rất nhiều nước biến mất.

- Cháu sợ gì nào, con bé ngốc nghếch! Long Vương quát giọng tự tin nhưng trong lòng không được hùng dũng như vậy. Cháu nghĩ đúng là ta không sợ chiến đấu với hắn, nhưng ta thích yên tĩnh hơn. Đây là ba sợi râu của ta, đem cho hắn đi. Ta không thêm cái cọ vì chuyện nhỏ nhặt như vậy.

Nhờ vậy A Hiếu được ba sợi râu của Long Vương. Anh đem dâng cho hoàng đế. Có lẽ hoàng đế sẵn sàng bày đặt chuyện khác nữa, nhưng nhất thời không tìm ra được chuyện gì. Tuy nhiên, ông còn một ý kiến vào phút chót. Ông vui mừng nói:

Ngày mai ta sẽ đưa công chúa tới cho ngươi. Một trăm hai mươi chiếc kiệu hoa sẽ từ cửa thành đi ra. Và ngươi phải đoán xem công chúa ở trong chiếc kiệu nào. Nếu ngươi không chỉ đúng chiếc kiệu, sẽ không có cưới hỏi gì cả. Ngươi chỉ được đoán một lần.

A Hiếu về nhà, gần như bị đánh gục. Anh trốn trong chuồng trâu để không ai nhìn thấy và gieo mình lên đồng rơm khóc nức nở. Làm sao nhận ra chiếc kiệu có công chúa trong một trăm hai mươi chiếc?

Thình lình anh nghe một tiếng nói yếu ớt:

- Xem nào, đừng khóc, tôi sẽ cho anh biết nàng ở đâu.

A Hiếu nhìn quanh và thấy một con ruồi trâu.

- Nếu mày giúp tao nhận ra chiếc kiệu của công chúa thật, mày muốn gì tao cũng cho, vàng, bạc..

- Tôi không muốn gì cả - con ruồi trâu ngắt lời anh. Nhưng tôi rất cần một ngòi châm. Da trâu rất cứng, và khi tôi muốn hút một chút máu, tôi khó lòng xoi được một cái lỗ.

A Hiếu đem cho nó ngay một ngòi châm, và ruồi trâu gắn vào mình. Thế rồi nó nói với anh:

Ngày mai, tôi sẽ làm như vậy. Cả hai chúng ta sẽ ở trước cửa chính, và anh phải luôn luôn nhìn theo tôi. Tôi sẽ bay vào tất cả kiệu hoa, tôi sẽ nhìn để thấy ai trong đó, và tôi sẽ bay đi ngay. Nếu tôi không bay ra, nghĩa là công chúa của anh trong

chiếc kiệu đó.

Sáng hôm sau, khi tới trước cửa hoàng cung, A Hiếu cảm thấy lòng nhẹ nhõm đôi chút. Nhưng chỉ một lúc sau, tất cả những gấm muôn màu nhảy múa trước mắt anh, làm đầu óc anh quay cuồng... Để trấn tĩnh, anh tập trung chú ý vào hành vi của con ruồi trâu.

Con ruồi trâu rất xông xáo. Nó xông vào một chiếc kiệu rồi một chiếc kiệu khác. Nó bay vào rồi lại bay ra. A Hiếu không còn nhớ nổi nó đã bay vào bao nhiêu chiếc kiệu, vì có cả một đoàn dài và nó vẫn còn bay vào, bay ra. Anh thở dài. Bây giờ mấy người phu khiêng ra một chiếc kiệu xộc xệch, màn trướng cũ mèm, nhất định không xứng đáng với một công chúa. Nhưng lạ quá, con ruồi trâu bay vào kiệu rồi ở trong đó luôn!

- Công chúa ở đây! A Hiếu reo to. Các anh phải khiêng chiếc kiệu này tới nhà tôi!

Lần này A Hiếu rất hài lòng. Anh đã lấy được công chúa!

Từ sáng tới tối, anh chiêm ngưỡng nàng, ngắm nhìn gương mặt vui tươi, đôi mắt huyền, mái tóc óng ả của nàng. Khi nhìn nàng, tim anh rộn ràng sung sướng.

Được một thời gian, công chúa nói:

- A Hiếu, sao chàng không ngó nhìn tôi vậy? Sao không tìm chuyện gì làm tốt hơn?

- Vì khi làm chuyện khác, anh không nhìn thấy em, và như vậy thật đáng tiếc  
- anh trả lời.

- Nhìn nhau không no được - công chúa nói giọng trách móc.

Thoạt tiên anh không nói gì. Anh lại nhìn nàng và tự bảo:

“Nhìn cũng vui rồi”.

Nhưng công chúa cố nói:

Tôi sẽ cho biết chàng phải làm gì. Hãy vẽ hình tôi trên một tấm giấy và treo đầu đó ở ngoài đồng. Chàng bỏ một nhát cuộc, chàng ngược lên và thấy tôi, chàng bỏ nhát cuộc thứ hai, chàng ngược lên và lại thấy tôi. Càng ngược đầu lên nhiều lần, chàng càng thấy tôi nhiều hơn. Ý kiến có hay không?

Thế nên A Hiếu vẽ hình vợ và mang theo ra đồng. Công chúa đã dặn kỹ anh:

- Cốt nhất chàng phải nghe kỹ lời tôi: khi nhìn hình tôi, chàng đừng huýt sáo. Dầu chàng chỉ huýt sáo một lần thôi cũng rất tai hại!

- Đừng sợ, tôi sẽ cẩn thận - anh trả lời.

Mọi chuyện trôi chảy được một thời gian, cho tới khi A Hiếu quên lời dặn của công chúa. Anh cuốc đất hái giữa hai lần nhìn bức chân dung nên anh cảm thấy rất vui vẻ. Đến độ anh bắt đầu huýt sáo khi ngược mắt nhìn hình ảnh thân yêu. Bỗng nhiên gió thổi mạnh rất tai. Nhưng than ôi, gió cuốn bức chân dung bay mất về hướng nam.

Khi công chúa biết chuyện, nàng bật khóc.

- Tôi đã dặn kỹ và chàng đừng huýt sáo khi nhìn hình tôi. Nhưng chàng cứ nhất định phải huýt sáo!

Đừng khóc, tôi sẽ vẽ một chân dung khác - anh an ủi.

Nhưng không phải vì bức tranh mà tôi khóc - công chúa sốt ruột nói. Chàng không biết chàng đã làm gì đâu. Ngay khi chàng huýt sáo, hoàng đế Nam Quốc đã biết tin tôi và ông ta đã đưa gió đi tìm chân dung của tôi. Và bây giờ



ông ta đang đưa quân đi bắt tôi. Ôi, chúng ta sẽ làm gì?

- Tôi có ý kiến - anh nói. Ngay khi tôi biết tin quân lính tới làng, tôi sẽ bơi tro lên mặt nàng. Như vậy không ai nghĩ rằng nàng là công chúa.

Quả nhiên hoàng đế Nam Quốc triệu tập quân đội, cho mang theo chân dung của công chúa để tìm và bắt nàng về cho ông ta.

Quân lính đi từ làng này tới làng kia, một hôm đã tới làng của A Hiếu và công chúa. Anh lấy một cái lọ đã vùi trong tro, chùi một miếng giẻ trên đáy lọ dính đầy bồ hóng và bơi lên mặt công chúa. “Bấy giờ, tha hồ cho chúng tìm nàng !” anh cười nói.

Quân lính đi từng nhà, không bỏ sót nhà nào nhưng vẫn không tìm ra công chúa. Chúng quan sát nàng và nghi ngờ nhiều lắm, nhưng sau cùng đã kết luận rằng so với chân dung thì da nàng đen hơn nhiều.

- Thế nào, ra sao rồi? Tên chỉ huy hỏi.

- Chúng tôi không tìm ra cô ta - một tên lính nói. Mặt tên chỉ huy sa sầm. “Chừng nào chúng ta mới chấm dứt vụ lao dịch này?”. Y tự hỏi. Y nhìn quanh và thấy A Hiếu đang cuốc đất. Y hỏi để gợi chuyện:

- Một ngày anh đào được bao nhiêu đất.

A Hiếu đứng thẳng lưng lên, suy nghĩ một lúc rồi trả lời:

- Khó nói lắm, cái đó giống như tôi hỏi ông một ngày ông đi được bao nhiêu bước vậy.

- Một nông dân trả lời như vậy không phải là dở - y vừa nói vừa quay sang các tên lính. Tới nhà anh ta nói chuyện một chút để nghỉ mệt trước khi đi xa hơn.

Tất cả những người đàn ông đó ào vào căn nhà nhỏ, và công chúa mặt đen tối ngồi thu mình bên bếp. Nhưng ở đó rất nóng. Nàng không để ý là mình bắt đầu đổ mồ hôi nhiều. Mồ hôi chảy, để lại những vạch trắng nhỏ trên mặt nàng. Một tên lính quan sát bán diện của nàng, thúc khuỷu tay tên bạn và nói:

Anh nhận thấy gì không ? Nhìn đi! Tên đó nhìn công chúa rồi đi xem lại bức chân dung và quan sát nàng lần nữa.

- Nhưng đúng là cô ta ! Rửa mặt cô ta nhanh lên ! Y bảo các bạn y. Công chúa chưa kịp trấn tĩnh thì bọn lính đã tóm nàng, gội nước lên mặt nàng, làm lộ làn da trắng hồng như khi ta tách hạt hạnh nhân khỏi vỏ.

Đúng là cô ta! Chính thị là cô ta! Bọn lính vui mừng lạ hét. Cô ta định đánh lừa chúng ta, nhưng bây giờ chúng ta sẽ mang cô ta về!

A Hiếu khóc dữ dội đến nỗi anh lấy làm lạ sao tim anh không vỡ.

Bây giờ chàng thấy chàng đã làm gì khi huýt sáo không phải lúc chưa? Công chúa nói giọng trách móc, nhưng nói thêm ngay:

Chàng biết rằng lúc nào tôi cũng nghĩ tới chàng. Nhưng bây giờ chàng phải quan tâm thật sự tới những điều tôi sắp nói đây. Khi bọn lính đã đem tôi đi, chàng hãy bỏ tất cả, lấy cung tên bắn hạ một trăm con chim, bất cứ chim gì. Kéo đó lấy lông và lông tơ kết thành một chiếc áo choàng. Kết áo xong, đừng đi săn nữa, mang ống sáo đi tìm tôi.

Còn lại một mình, A Hiếu gần như hoàn toàn tuyệt vọng. Nhưng lần này những lời công chúa dặn dò anh không quên tí gì. Anh chịu cực khổ suốt một năm ròng trên núi, trong rừng để săn chim. Khi thu thập lông đúng một trăm con chim, anh kết thành một chiếc áo choàng, đem theo ống sáo đi thẳng tới kinh thành của hoàng đế Nam Quốc. Tới nơi, anh vừa thổi sáo vừa nhảy múa, mình khoác chiếc áo lông chim. Cảnh tượng thật vui mắt nên nhiều người vây quanh tán thưởng.

Trong thời gian đó, hoàng đế Nam Quốc băn khoăn tự hỏi suốt một năm qua: “Do đâu mà năm nay gà không gáy, chó không sủa, nắng không ấm, gió không thổi? Tại sao hoa không nở? Tại sao tuyết không tan? Có lẽ vì từ khi tới đây nàng công chúa chưa một lần mỉm cười, chưa nói một lời, chưa rửa mặt, chải đầu một lần nào”.

Rồi chợt nhớ ra, hoàng đế lại tự hỏi: “Sao ả thị nữ ta sai đi chợ chưa về? Sao cô ta chưa chuẩn bị bữa ăn cho ta?”.

Chỉ vì lúc đó ả thị nữ còn bận dừng chân xem A Hiếu vừa nhảy múa vừa thổi sáo. Cô ta thích thú đến nỗi quên mang rau về hoàng cung.

Hoàng đế cho người tìm cô ta về và quở trách:

- Người la cà ở đâu vậy? Người không biết ta đang chờ dâng ngự thiện sao ?

- Xin hoàng thượng bớt giận. Ở ngoài quang trường có một gã thanh niên tuần tú mặc áo lông chim nhảy múa và thổi sáo hay đến nỗi ai cũng dùng chân thưởng thức! Cô thị nữ giải thích.

Công chúa đã nghe lời thị nữ nói và biết ngay đó là ai. Chỉ có thể là A Hiếu! Nàng bật cười ha hả, tiếng cười trong trẻo, thánh thót như chuông bạc.

Ta muốn xem gã thanh niên mặc áo lông chim đó nhảy múa và thổi sáo! Và nàng chạy đi rửa mặt, chải đầu kỹ lưỡng.

- Có chuyện gì vậy ? Hoàng đế ngạc nhiên. Như chính tai và mắt ta nghe thấy, gà đang gáy, chó đang sủa, nắng sáng và gió thổi. Cả hoa cũng nở, tuyết cũng tan. Có lẽ đó là vì nàng công chúa mà ta đem về đã một năm bỗng nhiên cười, nói, rửa mặt, chải đầu. Nếu đúng vì lý do đó, thì phải đưa ngay người thổi sáo vào cung để nàng cười nói, tiếp tục rửa mặt, chải đầu!

Vì vậy người ta mời A Hiếu vào cung ra mắt hoàng đế và công chúa. A Hiếu nhìn công chúa, nhảy múa, thổi sáo và cười. Công chúa vui vẻ vỗ tay, nhìn A Hiếu và cười. Hoàng đế nhìn công chúa và bảo thầm: “Nàng cười, vậy ta cũng nên cười mới thích hợp. Ha ha ha !”. A Hiếu cười vui vẻ. “Hi hi hi !”, tiếng cười của công chúa thánh thót như chuông bạc. “Hô hô hô!” hoàng đế cười như gấm rống.

Đột nhiên công chúa nói với hoàng đế:

Nếu hoàng thượng đổi long bào, mặc áo lông chim của người thổi sáo, và tự mình thổi một khúc nhạc, tôi càng vui hơn nữa.

- Ta đồng ý nếu việc đó làm nàng vui! Hoàng đế trả lời, hoàn toàn yên tâm. Sao lại không được chứ? Nàng biết rằng hoàng đế làm gì cũng giỏi hơn người khác mà!

Vì vậy A Hiếu mặc long bào thêu chỉ vàng và bạc, còn hoàng đế khoác lên lưng chiếc áo lông chim, thổi sáo và nhảy múa. Chiếc sáo phát ra những âm thanh lạc điệu ngay cả một con dê đói cũng không kêu như vậy!

Công chúa nheo mắt. Nàng nói:

- A Hiếu, chàng đang mặc long bào. Vậy chàng hãy trừ khử thằng điên kia. Nếu chàng sợ, chàng cứ nhìn quanh mình xem.

A Hiếu nhìn. Từ các thượng thư tới những người hầu hạ đều cúi đầu trước

long bào.

A Hiếu lấy cung tên và bắn thẳng vào ngực hoàng đế. Công chúa nói nhanh:

- A Hiếu, chàng đang mặc long bào. Vậy hãy ngồi lên ngai. Khi đã ngồi lên ngai rồi, hãy nhìn quanh mình xem!

A Hiếu ngồi lên ngai và nhìn quanh. Tất cả thượng thư và người hầu hạ vẫn cúi đầu trước long bào. Công chúa hài lòng nói:

- Có vẻ được đấy. Bây giờ, vẫn nhắc lại theo lời tôi: Ta là A Hiếu đã làm hoàng đế. Vạn vạn tuế!

A Hiếu sung sướng bâng hoàng. Anh hứng chí nhìn công chúa và tuyên bố:

- Bây giờ A Hiếu ta là hoàng đế! Nếu được một trăm năm thì thật huy hoàng, nhưng nếu được năm mươi năm hoặc chỉ một năm, ngay cả một tháng, cũng vẫn huy hoàng!

Không phải nói như vậy - công chúa giận dữ nói nhưng đã quá muộn.

Và vì A Hiếu không thể sống vạn vạn tuổi, con cháu của anh cũng không thể sống lâu như vậy. Và nếu có người nào sống được một tháng hoặc một năm, năm mươi năm hoặc một trăm năm, đó vẫn là một đời người.

## Con ngựa đá

Cách nay đã lâu, trên đỉnh đồi nhìn xuống thành phố Laling có một con ngựa đá. Người ta chỉ gọi nó là “Ngọc”. Con ngựa đá này có một đặc điểm rất lạ. Người nào muốn vào vùng này phải được nó cho phép. Chỉ khi con ngựa đá hí một tiếng tỏ dấu bằng lòng thì lũ khách mới có thể tiếp tục hành trình. Nhưng khi lũ khách không làm nó vừa lòng thì ngựa của người đó quỳ hai chân trước xuống và không có gì làm nó tiến một bước. Trong vùng đồi núi chập chùng đó, còn ai có ý đi kiệu? Chỉ có đường mòn hẹp và quanh co, và chỉ có thể đi lại bằng ngựa. Vì lý do đó mà không khi nào quan lại ở thành phố hay đặc sứ của đức vua lọt vào được tiểu thị trấn Laling. Thế nên người dân nghèo đây chưa bao giờ phải đóng thuế và luôn luôn sống yên ổn và sung sướng giữa rừng núi. Bạn nghĩ đúng, ở triều đình người ta không bằng lòng chuyện đó, và nhiều lần cho khâm sai tới đây, nhưng ngựa của họ lúc nào cũng quỳ trước con ngựa đá và không nhúc nhích một li, đến nỗi các khâm sai không còn cách nào khác hơn là quay về. Bạn có thể tưởng tượng là dân chúng đây yêu thương và tôn trọng con ngựa đá tới mức nào vì nhờ nó mà họ khỏi đóng thuế cho hoàng đế.

Nhưng hoàng đế không thích chuyện đó chút nào. Ông muốn chiếm hữu con ngựa đá để không kẻ thù nào có thể tấn công ông. Vì vậy ông ra lệnh chuẩn bị một cuộc viễn chinh để chiếm con ngựa, đem nó về triều đình. Nhưng trước khi quân đội tới Laling một đêm, con ngựa đá đã biến mất, như bị đất nuốt chửng. Các phái viên của hoàng đế lùng sục cả vùng hàng tháng, lật tung đất đá lên cũng không tìm được nó. Cuối cùng họ đành tay không trở về phục mạng!

- Thừa hoàng thượng, nó không còn ở đó nữa, nó đã biến mất - những người được ủy nhiệm sợ sệt nói. Chúng tôi đã lúc lọi cả dãy núi, xem xét từng khe lạch, không quản hiểm nguy, nhưng không thấy con ngựa ở đâu cả, nó đã biến mất, không ai biết ở đâu. Đó là trời cứu nó!

“Thế đây - hoàng đế bảo thầm. Chúng không tìm được con ngựa mà còn làm rất tai ta với chuyện trời cứu. Thật quá lắm!”.

Và ông cao giọng phán:

- Tốt lắm. Vì các ngươi không đem con ngựa đá về, các ngươi sẽ mất đầu!

Và lệnh hoàng đế được thi hành ! Ngay sau đó hoàng đế chọn một toán quân khác tới Laling - Ông hạ lệnh trước khi khởi hành:

- Không có con ngựa đá thì đừng về! Nếu không, các người sẽ cùng chung số phận với những người đi trước!

Những sứ giả bất hạnh đáng thương! Họ lật từng cọng rơm ở Laling hàng tháng trời - mà không thấy bóng con ngựa! Họ vào tìm nhà tra hỏi dân chúng, họ nói chuyện với người già và người trẻ nhưng chỉ phí công vì câu trả lời lúc nào cũng giống nhau: “Có biết bao nhiêu là ngựa đá ở khắp nơi!”.

Họ còn làm gì được? Họ trở ra đồng ruộng, và khi thấy một hòn đá ít nhiều giống một con ngựa, họ liền nhặt lấy. Đến nỗi chỉ sau một thời gian khá ngắn, họ đã thu lượm gần hết đá trong vùng.

Khi họ trở về với hiện vật thu thập được, đành là hoàng đế có ngạc nhiên, nhưng vì những hòn đá đó có hình dạng kỳ lạ, nên cuối cùng ông cũng tin rằng chúng có quan hệ với con ngựa đá, và ông ra lệnh sắp chúng trước hoàng cung. Một lúc sau, chuyện lạ xảy ra. Một hòn đá rít như răn, một hòn khác kêu hu hu như chim cú, một hòn nữa rống như sư tử, và hòn đá ở sau cùng gầm gừ như con gấu nổi giận, ồn ào, huyên náo! Tất cả những tiếng hỗn độn đó tạo thành một thứ tiếng sấm kinh hồn và hoàng cung rung chuyển tưởng như sắp sụp đổ. Hoàng đế thất kinh, hét lớn:

- Các người đã đem những hòn đá kinh khủng này về, các người phải làm gì ngay đi chứ? Vứt chúng đi!

Các thị thần hoảng hốt, nhưng lệnh hoàng đế đâu ai dám cãi, và họ chạy tới định mỗi người mang một hòn đá đem đi, nhưng trước khi họ tới gần, họ nghe một tiếng nổ lớn, các hòn đá biến thành một ngọn lửa nóng bỏng, làm cho hoàng cung bốc cháy và bị thiêu rụi ra tro trong một thời gian rất ngắn.

Hoàng đế thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Nhưng lòng tham không đáy của ông không thỏa mãn, thúc đẩy ông tự mình đi Laling chiếm con ngựa đá kỳ diệu. Ông cỡi ngựa dẫn đầu đoàn quân thẳng tới Laling.

Con ngựa đá không muốn gây thêm phiền lụy cho dân chúng. Nó lại xuất hiện nằm im lìm trên ngọn đồi. Khi hoàng đế và tùy tùng tới gần, con ngựa quen chiến trận của ông cúi đầu, tới quỳ xuống khúm núm như một con cừu trước con ngựa đá. Phía sau nó, tất cả ngựa trong đoàn tùy tùng vương giả cũng quỳ xuống. Hoàng đế dùng dưng nổi giận.

- Mày sẽ thấy ta khuất phục như thế nào! ông ta vừa quát vừa nhảy lên lưng con ngựa đá. Con ngựa cong lưng lại, bốn vó của nó sáng chói trong không khí, nó đá hậu dữ dội, và hoàng đế ngã sóng soài xuống đất, đầu vỡ toát.

Phía trên, con ngựa đá đứng điềm nhiên, im lặng.

## Chiếc vò và ba con khỉ

Ngày xưa có hai người bạn tên Yeché và Kunka. Một hôm Yeché phải vắng nhà vài ngày. Anh gặp Kunka và nói:

Tôi phải đi vắng vài ngày, và tôi sợ người ta trộm hũ tiền dành dụm của tôi trong khi tôi vắng mặt. Anh có vui lòng giữ hộ hũ tiền cho tôi không?

- Rất sẵn lòng - Kunka trả lời.

Nhưng anh ta không phải là người lương thiện. Khi Yeché đi rồi, anh ta lấy hũ đồ tiền ra đất để nhìn cho vui. Nhưng đồng tiền vàng đẹp quá. Chúng sáng trưng và kêu rổn rảng rất vui! Kunka vuốt ve chúng, nhìn chúng không chán mắt, và đột nhiên anh cảm thấy rất khổ sở nếu phải xa rời chúng.

“Dầu sao Yeché cũng không cần tiền bằng mình”, anh bảo thầm. Anh giấu tiền, đổ đầy cát vào hũ, rồi chờ bạn về.

Bạn thân mến, đã xảy ra một chuyện kinh khủng khi anh đi vắng - Kunka nói ngay, vẻ mặt ngờ ngác. Anh hãy tưởng tượng là anh vừa ra đi thì hôm sau tất cả tiền của anh biến thành cát.

Chuyện lạ thật - Yeché trả lời nhưng anh không bị lừa. Chưa bao giờ tôi nghe nói chuyện như vậy.

Nhưng anh làm gì được? Anh lấy hũ cát và về nhà.

Rồi một hôm tới lượt Kunka phải vắng nhà. Nhưng anh lo ngại vì phải để ba đứa con nhỏ nhà. Để chúng ở đâu? Chúng không thể nhà mà không có người trông nom! Thế là anh tìm người bạn Yeché và xin bạn giữ hộ ba đứa con khi anh vắng nhà vài hôm.

- Sao lại không được? Yeché nói. Anh có thể để chúng ở nhà tôi, tôi sẽ trông nom như con ruột của tôi. Khi Kunka đi rồi, Yeché ra chợ mua ba con khỉ con xinh xắn. Anh đem chúng về, lấy tên ba đứa con của người bạn đặt cho chúng. Anh dạy đứa lớn nhất là Sonam đóng cửa, cho đứa thứ nhì là Padma quét nhà, và đứa nhỏ nhất là Lhamo pha trà.

Trước ngày Kunka trở về, Yeché đem giấu ba đứa nhỏ. Rồi anh chờ bạn.

Ngay khi về tới, Kunka hỏi ngay con của anh đâu.



Bạn thân mến, đã xảy ra một chuyện kinh khủng khi anh đi vắng - Yeché than thở, những hạt nước mắt to như hạt đậu lăn trên má anh. Tôi phải báo cho anh một tin đáng sợ. Anh hãy tưởng tượng là sau khi anh ra đi, hôm sau tôi thức dậy và thấy rụng rời - các con anh đã biến thành khí!

Không thể như thế được! Kunka kêu thét, cổ họng thắt lại vì khiếp sợ.

- Nhưng đúng vậy tự anh sẽ thấy rõ - Yeché nói giọng bi ai.

- Sonam, con ở đâu? Đi đóng cửa! Kunka gọi.

- Thưa cha, con tới đây - con khi lớn cầu nhau, chạy đi đóng cửa.

Kunka không còn một giọt máu.

- Padma, đi quét nhà! anh quát.

- Thưa cha, có ngay! con khi thứ hai rú lên, chậm chạp lấy chổi và quét một nhát chổi trên sàn.

“Than ôi, đúng vậy rồi!”, Kunka nhủ thầm, gằn ngã gục nhưng cố gọi:

- Lhamo đâu ?

- Cha muốn uống trà phải không? Con sẽ mang tới ngay!

-Kinh khủng quá - Kunka thở dài - không bao giờ tôi tin rằng trẻ con có thể biến thành khí.

- Chuyện đó cũng có thể được như tiền vàng biến thành cát vậy - Yeché nói giọng dửng dưng.

Nhưng, bạn thân mến, thật ra tiền của anh không biến thành cát -Kunka xấu hổ thú nhận.

Tôi thích nghe anh nói thế - Yeché trả lời - và thưa bạn thân mến, tôi phải thú nhận với anh rằng các con anh không biến thành khí hơn tiền của tôi biến thành cát.

Thế là Kunka đem tiền trả cho chủ nó, còn Yeché thì trả con cho anh ta. Hai người bạn ôm hôn nhau - và biến cố kết thúc!



## Khỉ và lạc đà

Một con khỉ ngồi vắt vẻo trên ngọn cây quan sát xung quanh. Nó nhìn thấy một vườn đào ở bờ bên kia sông. Nó phải nuốt nước giải, vì nhìn thấy quả ngọt làm nó thèm rỏ giải. “Phải chi mình tới được chỗ đó? nó bảo thắm. Nhưng làm sao qua sông?”. Lúc đó nó nhận thấy bên cạnh vườn đào có một cánh đồng mía tốt tươi. “Mình tìm được cách rồi”, nó vui mừng leo xuống để đi tìm bạn nó là lạc đà.

Anh bạn, đi đâu tôi cũng nghĩ tới anh. Tôi đã tìm ra một đồng mía được việc cho anh lắm - con khỉ nói với lạc đà.

- Ở đâu ? lạc đà thèm thường hỏi.

- Phải lội qua sông, rồi quay phải, rồi đi thẳng, rồi quay trái, và anh sẽ thấy cánh đồng bên phải.

Không bao giờ tôi nhớ nổi tất cả cái đó – lạc đà bắt bẻ. Anh có vui lòng dẫn tôi tới đó không ?

- Nhưng tôi rất vui lòng - khỉ chấp thuận ngay. Nhưng tôi không thể qua sông, tôi không biết bơi.

- Không sao đâu, tôi biết bơi mà – lạc đà nói. Tôi sẽ mang anh trên lưng tới bờ bên kia.

Vậy nên con khỉ leo lên lưng lạc đà, ngồi thoải mái giữa hai cái bướu, và lạc đà bơi qua sông. Khi tới cánh đồng mía, khỉ nói với đồng bạn:

Trong khi anh ở đây, tôi sẽ canh chừng đằng kia, phía vườn đào, từ đó có thể thấy mọi hướng. Tôi sợ người giữ mía bắt ngờ bắt gặp anh.

Anh tử tế lắm - lạc đà nói. Tôi không biết làm sao đền đáp lòng tốt của anh được.

Lạc đà liền gặm mía, còn khỉ liền vội tới vườn đào. Nó leo ngay lên cây đào đầu tiên và vô những trái đào, nhồi nhét hết trái này tới trái khác vào miệng. Đào ngọt quá, đào thơm quá! Nước đào dinh dấp, chảy ròn ròn xuống cằm nó. Khi đã ăn no nê, nó trở lại cánh đồng mía. Lạc đà vẫn tiếp tục gặm mía.

- Bây giờ chúng ta phải về - con khỉ nói, khó chịu vì phải chờ đợi.

Chờ một lúc nữa - lạc đà yêu cầu.

Tôi muốn đi ngay hơn - khi cố nói.

- Tôi đi đây, tôi đi đây, kiên nhẫn một chút - lạc đà than van.

- Anh bạn, nếu anh không đi ngay, tôi sẽ gọi người canh giữ đấy khi đe dọa, đã bực mình vì phải đợi.

- Đừng làm vậy, tôi van anh, ông ta sẽ đánh tôi ! lạc đà hoảng sợ.

- Nhưng tôi cứ gọi! con khỉ hùng hổ nói rồi nó gào thét vang dội:

- Bớ ông giữ mía, tới mau đi! Có một con lạc đà ăn mía! Nếu ông không tới, nó sẽ dọn sạch ruộng mía!

- Anh điên hay sao vậy? lạc đà hỏi. Khi chạy thẳng ra sông, vẫn tiếp tục gọi người giữ mía. Người này đang ngủ say, nghe tiếng la, chạy ra khỏi lều, vớ một cây gậy to chạy tới, đánh tới tấp lên lưng con lạc đà. Nó chạy vọt giề lên cỏ ra bờ sông.

Khi nấp trong một bụi rậm chờ ở đó. Thấy lạc đà bị đòn toi tả chạy tới, nó than:

- Tội nghiệp anh quá, tại sao anh không nghe tôi? Nếu anh bỏ mặc mấy cây mía, có lẽ anh đã khỏi bị đòn.

- Đó là lỗi của anh, tại sao anh gọi người giữ mía ? Con lạc đà trách.

- Tôi gọi người giữ mía à? con khỉ sừng sốt vì nó là kịch sĩ chính công.

- Nếu không phải anh thì ai gọi? lần này lạc đà phần nộ thật sự.

- Anh tin vậy, nhưng tôi quả quyết là tôi không hề kêu gọi - Khi vẫn khăng khăng.

- Anh không hề gọi, và tôi không bị ăn đòn, tôi chỉ nằm mơ thôi - lạc đà tuyên bố để kết thúc cuộc cãi vã.

Khi gã đầu một lúc rồi nói liêu:

- Anh tin tôi đi, có lẽ đúng là tôi đã kêu. Đôi khi tôi bị căng thẳng thần kinh

nên không biết tại sao mình la hét. Đó là một chứng bệnh, tôi không làm sao được.

- Thôi được, đừng nói chuyện đó nữa - lạc đà nói. Leo lên lưng tôi đi, chúng ta trở về.

Khi leo ngay lên lưng lạc đà, ngồi thoải mái giữa hai cái bướu. Lạc đà lội xuống nước. Khi tới giữa sông, lạc đà bỗng kêu to:

- Tôi sắp lặn xuống nước! Tôi sắp lặn xuống nước!

- Anh sao vậy, anh bạn? Còn tôi, tôi sẽ ra sao?

- Đó là vì đôi khi tôi bị căng thẳng thần kinh nên không biết tại sao mình làm vậy. Đó là một chứng bệnh, tôi không làm gì được - lạc đà nói và lặn xuống nước.

Tôi sẽ chết đuối! Tôi chết đuối ? Con khỉ la hét khi rơi xuống nước. May là sông không sâu lắm, nó lặn ngụp đã đời, nhưng thoát chết. Nó đã học được một kinh nghiệm xứng đáng với tính độc ác và vong ân của nó.

## Hoa khô

Chuyện này xảy ra cách nay đã lâu, lâu đến nỗi từ đó tới nay thế gian đã hoàn toàn thay đổi, không còn giống như xưa. Năm đó hạn hán vô cùng tai hại. Đất khô nứt, cây cối chết hết. Thời đó có một đôi vợ chồng già nhưng không có con. Họ thấy mình quá cô đơn, lạc lõng.

Nhưng một hôm người vợ vui mừng nói với chồng rằng Trời đã nghe lời cầu xin của họ, và bà tin rằng mình đã có mang. Một năm trôi qua, hai năm rồi ba năm mà bà vẫn chưa sinh đẻ. Chỉ cuối năm thứ ba bà mới cho ra đời một đứa con trai. Lúc đó đúng vào thời kỳ hạn hán nặng nề nhất, nên cha mẹ cậu đặt tên con là Hoa Khô. Đó là một đứa con trai khác thường, vì mới sáu tháng cậu đã lớn mạnh như một thanh niên, có thể thay cha làm mọi việc.

Một hôm Hoa Khô hỏi mẹ:

Xin mẹ cho biết, con có thể làm gì để giúp dân và chấm dứt trận hạn hán khủng khiếp này.

- Chỉ có một cách, nhưng cách đó vô cùng gian khổ - bà mẹ buồn rầu trả lời. Chỉ người nào thắng nổi Long Vương dũng mãnh sống ở đáy Hắc hồ, chủ trì mưa nắng, mới có thể bảo vệ dân chúng và đất nước. Rất nhiều người đã thử làm việc đó, nhưng cho tới nay không có ai sống sót trở về.

- Con sẽ thử - Hoa Khô quả quyết nói. Cậu sửa soạn một túi nhỏ đựng bánh bột gạo, rồi đi thẳng tới Hắc hồ. Cậu đi qua rừng sâu, núi cao, lũng thấp, và tới ngày thứ bảy cậu tới Hắc hồ. Xung quanh im lặng rợn người. Không một con chim hót, chỉ thỉnh thoảng có một cánh chuồn làm gợn mặt hồ.

Hoa Khô ngồi lên một tảng đá đầy rêu và nhìn đăm đăm mặt hồ phẳng lặng, sáng như gương chạy xa tít tắp như bị nó hớp hồn. Cậu ngồi không nhúc nhích suốt một trăm ngày, một trăm đêm, chỉ quan sát nước hồ. Đôi khi hồ hiền hòa khả ái, yên tĩnh phản chiếu bầu trời xanh và Hoa Khô cảm thấy dường như nó mỉm cười rất dễ thương với mình. Lúc khác hồ dường như nổi giận, nước đục ngầu, hồ xao động dữ dội. Lại có khi, nước hồ gợn lao xao như một đàn cừu chạy nhảy, hoặc những lượn sóng cao nổi lên và đập vào nhau. Mỗi ngày hồ mỗi khác, như thể nó có một trăm bộ mặt để thay đổi.

Hoa Khô ngồi trên bờ ngắm nghía cái hồ kỳ lạ. Cậu muốn hiểu rõ bí mật của nó.

Buổi tối ngày một trăm lẻ một Hoa Khô mệt mỏi quá nên bất ngờ ngủ say mê. Nhưng ngay cả trong giấc ngủ, ý nghĩ về cái hồ cũng không rời khỏi đầu óc cậu, nó luôn luôn trước mặt cậu. Ngay trong giấc ngủ, cậu vẫn luôn luôn thấy mặt nước trải rộng mênh mông, cảm thấy cả gió làm dậy sóng mà đỉnh sóng dâng cao mãi cho tới nước dựng lên như hai bức tường ở giữa hồ, tạo ra một con đường đi sâu xuống đáy hồ. Và từ con đường lấp lánh ánh bạc đó, một thiếu nữ đẹp tuyệt trần đi tới phía cậu.

Thiếu nữ lại gần, mỉm cười, nói:

- Tôi là công chúa, con của Long Vương. Đã một trăm ngày một trăm đêm tôi nhìn vào tấm gương mặt hồ và thấy anh tìm cách khám phá bí mật của nước hồ, mong gặp được cha tôi. Anh nên biết rằng cho tới lúc này không có người trần tục nào tới được giang sơn của cha tôi. Tôi thương hại anh và muốn giúp anh. Anh hãy nghe cho rõ vì tôi sắp cho anh biết cách tìm gặp Long vương. Đi từ đây theo hướng mặt trời lặn và đếm ba trăm bước. Ở chỗ đó anh sẽ gặp một cây liễu già rỗng ruột rũ lá xuống nước hồ. Ở chỗ chiếc lá nhỏ cuối cùng của nhánh liễu dài nhất chạm mặt nước hồ, chỗ đó chính là cửa vào một động sâu, nơi cha tôi ở.

Lúc đó mặt hồ lại nổi sóng, và gương mặt xinh đẹp của công chúa Rồng cũng biến mất.

Hoa Khô rùng mình. Mặt trời đã lên cao, và cậu trai không biết mình tỉnh hay mơ, đó chỉ là ảo giác hay thực tại. Nhưng, nghe theo lời khuyên của công chúa, cậu đứng dậy và đi về hướng tây. Và khi đi được ba trăm bước, cậu kinh ngạc thấy mình ngay dưới một cây liễu rũ lá xuống mặt hồ. Hoa Khô cẩn thận xem xét để coi chiếc lá nhỏ cuối cùng của nhánh liễu dài nhất chạm mặt hồ ở chỗ nào. Và quả là ở đó cậu khám phá một lối đi hẹp tới một cửa hang đá. Cửa đóng kín bằng ba ổ khóa, có những mũi sắt nhọn bảo vệ. Hoa Khô tìm cách mở cửa nhưng không được. Tay cậu chảy máu nhưng cánh cửa vẫn trơ trơ. Nhưng cậu nghe tiếng của công chúa nói từ xa, trong tiếng nước róc rách:

- Anh chỉ vào hang được nếu anh mang theo một bài vị có biểu hiệu của Long Vương, giống như các bài vị mà người ta dâng cúng trong các miếu thờ khi họ tới cầu mưa. Anh hãy đi tìm một bài vị thư vậy rồi trở lại. Anh phải lấy bài vị đập lên cửa hang ba lần; cửa sẽ tự mở ra.

Công chúa không nói nữa và nước hồ cũng từ từ trở nên yên tĩnh. Hoa Khô xem xét kỹ chỗ chiếc lá nhỏ ở đầu cành dài nhất của cây liễu chạm mặt

nước, nhưng toàn bộ cảnh quan trở nên rất tối và cửa hang đã biến mất. Không để mất thì giờ thêm nữa, cậu lên bờ và trở về làng. Tới nhà cậu hỏi mẹ cách tìm một bài vị có biểu hiệu của Long Vương. Thấy con trở về sau mấy tháng vắng mặt và vô cùng mệt nhọc, mẹ cậu khóc vì vui mừng. Cậu nóng lòng đặt ngay câu hỏi quan trọng nhất nên vẫn tất kê lại những nơi gian nan rồi hỏi:

- Con có thể tìm một bài vị có biểu hiệu của Long Vương để dâng cúng ở đâu ?

- Không khó đâu con - mẹ cậu trả lời. Có thể tìm được ở trong chùa. Giờ là lúc thuận tiện, con nên tới chùa ngay đi. Hôm nay chùa làm lễ lớn, có nhiều tín đồ tới đó.

Hoa Khô tới chùa ngay. Đám đông tín đồ chen chúc trong chùa, đang bàn cãi việc chỉ định một người can đảm đi dâng cúng bài vị để Long Vương động lòng cho mưa. Hoa Khô rẽ đám đông, la to:

Xin giao bài vị Long Vương cho tôi! Tôi sẽ thành công!

Đám đông vui mừng reo hò tán thưởng. Các tín đồ giao cho Hoa Khô bài vị có biểu hiệu của Long Vương và cậu vái rất sâu rồi đi ra khỏi chùa, cả đám đông đi theo sau. Trong bảy ngày, bảy đêm, Hoa Khô dẫn đoàn người đi qua rừng núi và thung lũng để tới bờ Hắc hồ vào buổi tối ngày thứ bảy. Hoa Khô dẫn họ tới cây liễu già. Tới nơi cậu dừng lại, nhìn chỗ chiếc lá nhỏ ở đầu cành dài nhất chạm mặt nước. Lối đi hẹp tới cửa hang hiện ra trong nước. Không lưỡng lự một giây, cậu nhảy xuống hồ. Cậu gõ ba lần lên cánh cửa đóng kín, và đúng lần thứ ba thì cửa mở rộng, trong khi một ánh sáng chói làm cậu hoa mắt. Ở giữa hang lát toàn vàng, bạc và ngọc trai, Long Vương đang ngự trên một cái giường ngọc bích. Từ bộ áo rộng màu đen kết vải bạc, tay chân ông thò ra, vuốt dài đỏ tía. Trong cái miệng hé mở, người ta thấy một viên hồng ngọc đỏ như máu chiếu sáng.

Lấy ngay viên hồng ngọc đó và bỏ vào miệng anh – sau lưng cậu có tiếng thì thầm êm ái của công chúa Rồng mà bây giờ cậu nhận ra rất rõ.

Cậu nhảy tới bên Long Vương, móc viên hồng ngọc ra, nhưng cậu vừa bỏ vào miệng thì vua Rồng thức dậy, giận như điên.

Con giun khôn kiếp - ông ta hét vang như sấm, gân rách màng tai - ai cho phép người xâm nhập chỗ ở của ta và trộm cắp? Trả viên hồng ngọc cho ta ngay! Lửa phun ra từ mũi ông ta khi ông ta la hét.



Thưa Long Vương, không bao giờ tôi trả viên hồng ngọc cho ngài đâu! Ngài độc ác lắm. Ngài không giúp dân, ngài chỉ làm họ đói khát và biến đất đai thành hoang mạc.

Hoa Khô vừa nói vừa lấy bài vị đập vào mình vua Rồng. Vua Rồng lập tức hóa thành đá. Cùng lúc đó Hoa Khô cũng hóa ra một con rồng mình phủ đầy mây, bay bành bồng ra khỏi hang. Nó bay lên rất cao. Trời xanh mở rộng, sáng sủa, rồi bắt đầu mưa rất to và rất lâu. Dân chúng trở về thấy đồng ruộng của mình đã xanh um. Họ vui mừng phát khóc, cảm tạ trời đất đã giải nạn cho họ.

Câu chuyện về cậu con trai sinh ra và sống trong một thời kỳ hạn hán khủng khiếp đã kết thúc như vậy, nhưng từ đó lúc nào cũng có những đám mây hình rồng bay lơ lửng trên trời và để cho mưa đem lại sự sống rơi xuống.

## Người đàn bà xấu xí

Ngày xưa có một người đàn bà xấu tới mức ma chê quỷ hờn nên không lấy được chồng. Càng già càng xấu. Không muốn thành gái già nên nàng lấy một người mù.

Ngày nào nàng cũng khoe khoang nhan sắc của mình với chồng.

- Anh không ngờ được vợ anh đẹp như thế nào đâu. Ai cũng nói rằng mặt tôi đẹp như trăng rằm, và tiếng nói của tôi dễ thương như tiếng hót của sơn ca.

Thoạt tiên người chồng còn kiên nhẫn lắng nghe một lúc, nhưng cuối cùng chịu hết nổi sự tự mãn đó nên anh nói với vợ:

- Tôi mệt mỏi với nhan sắc của nàng rồi! Và chắc chắn là nàng toan lừa gạt tôi. Nàng không thể đẹp như nàng nói. Có người đàn bà nào trên đời lấy một người chồng mù, nếu nàng ta xinh đẹp?

Người vợ không nói gì được. Và nàng không bao giờ nói tới nhan sắc của mình với chồng nữa.

## Hai ngôi sao

Ngày xưa có một người đàn bà góa có hai đứa con gái ngoan ngoãn siêng năng. Họ phải làm ruộng từ sáng tới tối cho một điền chủ keo kiệt. Cực nhọc là thế nhưng không bao giờ đủ ăn, và nhiều lần họ phải đi ngủ với cái bụng lép xẹp. Một hôm, không biết làm sao tìm ra cái ăn, hai chị em nói với mẹ:

- Chúng con sẽ lên núi, may ra có tìm được khoai củ ăn đỡ đói không. Rồi họ đi lên núi.

Nhưng núi hoang vu chỉ có đá sỏi. Họ lật những hòn đá to và lúc lọi mọi khe rãnh cũng không tìm được gì. Họ kiệt sức, nhưng nghĩ tới người mẹ đói lả họ cứ đi xa hơn. Đêm đã xuống nhưng hai chị em không tìm ra thứ gì ăn được. Nhưng họ không muốn tay không trở về.

Bỗng một ông già không biết từ đâu tới đứng trước mặt họ. Ông mặc áo dài trắng và râu ông bạc trắng dài quá thắt lưng. Ông nói:

- Ta biết các con tìm gì và ta sẽ giúp các con. Ta sẽ cho các con hai chiếc chìa khóa, một chiếc bằng vàng, một chiếc bằng bạc.

Ông lấy trong túi ra hai chiếc chìa khóa nhỏ đưa cho hai cô gái và căn dặn:

- Từ đây các con đi theo hướng ngọn núi cao nhất, đi mãi cho tới mặt trời mọc và lặn ba lần các con sẽ tới chân Núi Pha Lê. Các vị thần núi cất giữ kho báu lớn trong đó. Cửa vào Núi Pha Lê khóa chặt hai vòng và chỉ các chìa khóa này mở được.

Tuy nhiên, các con chỉ được lấy thứ gì nằm trên mặt đất trong gian phòng pha lê lớn.

Ông già nói xong thì biến mất, cũng không rõ bằng cách nào, như khi ông tới.

Hai chị em giụi mắt, véo tay, và nếu mỗi người không nắm trong tay một chìa khóa, họ sẽ coi tất cả chuyện này là ảo ảnh. Quên cả mệt nhọc và đói khát, họ đi ngay về phía hòn núi cao nhất, theo lời ông già bảo.

Mặt trời đã mọc ba lần, và khi nó lặn lần thứ ba, hai chị em ngạc nhiên nhận thấy quả là họ đã tới chân Núi Pha Lê.

- Em ơi, nhìn cửa vào kia? Cô chị lấy chiếc chìa khóa bạc ra. Ổ khóa kêu ken két và bật ra, nhưng cửa vẫn đóng.

- Bây giờ tới phiên em - cô em ấn chiếc chìa khóa vàng vào ổ khóa thứ hai. Cánh cửa xoay chậm chậm, một mình nó, không cần ai đẩy. Hai chị em kinh ngạc nín thở khi thấy gian phòng pha lê đầy vàng bạc. Trên mặt đất, có nhiều bình ngọc bích đựng đầy trân châu và hồng ngọc, hàng đồng tiền vàng trên các đĩa mã não và những vò đựng đầy kim cương.

Như lời dặn của ông già, hai chị em chỉ nhặt mấy đồng tiền vàng rải rác trên mặt đất và cột chặt vào khăn. Họ vừa đi khỏi phòng pha lê thì cánh cửa tự đóng lại sau lưng họ không một tiếng động.

Về tới nhà, hai chị em kể cho mẹ nghe chuyện may mắn lạ lùng mà họ đã gặp. Bà mẹ không chịu tin, nhưng khi hai đứa con gái xỏ đồng tiền vàng ra bàn, bà phải chịu nhìn nhận sự thật. Bà khóc vì vui mừng:

Từ nay mình hết lo buồn! Nhưng vì bà có lòng nhân từ, bà đã chia sót kho báu của mình với tất cả những người nghèo khác trong làng. Nhưng ông điền chủ keo kiệt thấy những người nghèo nhất làng nay sung sướng, vui vẻ thì bảo thảm: “Không thể như thế được!”. Ông ta rình lúc hai chị em không có mặt ở nhà, tới gần, nhìn vào trong qua khe cửa. Mắt ông sáng lên thèm thùng khi thấy bà mẹ ngồi bên có một chồng tiền vàng sáng rực. Ông ta xông vào, hét to:

Bà trộm cắp ở đâu được số tiền này? Thú nhận mau, nếu không tôi sẽ cho bắt bà!

Bà uổng công xin ông ta thương hại và thề thốt rằng hai đứa con bà và bản thân bà vô tội. Cuối cùng bà đành phải cho ông ta biết sự thật.

- Tôi sẽ chờ hai đứa con của bà về, chúng phải đưa cho tôi hai chiếc chìa khóa đó! Ông ta hét to, điên cuồng vì ghen tị.

Một lúc sau hai chị em về nhà. Họ thấy ngay là có chuyện không ổn, trước cả khi lão điền chủ mở miệng.

Đưa chìa khóa cho ta, ta cũng sẽ đi thăm hang Pha Lê - lão ta nói như ra lệnh.

Hai chị em nhìn nhau im lặng. Không, không thể giao chìa khóa vào tay một người tham lam, đố kỵ như ông ta được.

- Thế nào, đưa đây chứ ? Ông ta dọa nạt.

- Đừng đưa chìa khóa cho ông ta! Thà chị nuốt nó đi! Cô em vừa nói vừa đưa chiếc chìa khóa vàng vào miệng.

- Không bao giờ ông lấy được chìa khóa! Cô chị vừa hét vừa nuốt nhanh chiếc chìa khóa bạc.

Tức giận điên cuồng, lão điên chủ xông vào hai chị em, nhưng khi lão vừa chạm tới họ, một hiện tượng rất lạ lùng đã xảy ra.

Ở chỗ hai chị em đứng một lúc trước đây, hai tia sáng rực rỡ ánh vàng và bạc phát ra. Những tia sáng đó chói lọi đến nỗi làm lão điên chủ tham lam mù mắt.

Chỉ bà mẹ thấy hai ngôi sao từ sàn căn phòng bay lên, một ngôi sao vàng và một ngôi sao bạc. Hai ngôi sao bay qua cửa sổ và bay lên trời.

Bà mẹ không bao giờ gặp lại hai đứa con gái. Nhưng đêm nào cũng vậy, khi trời đã tối, bà ra khỏi cửa, nhìn lên bầu trời. Bà thấy hai ngôi sao trước kia không có ở đó. Một ngôi sao vàng, một ngôi sao bạc, ngày nay vẫn còn chiếu sáng và chỉ đường cho khách lữ hành.

## Chiếc vò và ba con khỉ

Ngày xưa có hai người bạn tên Yeché và Kunka. Một hôm Yeché phải vắng nhà vài ngày. Anh gặp Kunka và nói:

Tôi phải đi vắng vài ngày, và tôi sợ người ta trộm hũ tiền dành dụm của tôi trong khi tôi vắng mặt. Anh có vui lòng giữ hộ hũ tiền cho tôi không?

- Rất sẵn lòng - Kunka trả lời.

Nhưng anh ta không phải là người lương thiện. Khi Yeché đi rồi, anh ta lấy hũ đồ tiền ra đất để nhìn cho vui. Nhưng đồng tiền vàng đẹp quá. Chúng sáng trưng và kêu rổn rảng rất vui! Kunka vuốt ve chúng, nhìn chúng không chán mắt, và đột nhiên anh cảm thấy rất khổ sở nếu phải xa rời chúng.

“Dầu sao Yeché cũng không cần tiền bằng mình”, anh bảo thầm. Anh giấu tiền, đổ đầy cát vào hũ, rồi chờ bạn về.

Bạn thân mến, đã xảy ra một chuyện kinh khủng khi anh đi vắng - Kunka nói ngay, vẻ mặt ngờ ngác. Anh hãy tưởng tượng là anh vừa ra đi thì hôm sau tất cả tiền của anh biến thành cát.

Chuyện lạ thật - Yeché trả lời nhưng anh không bị lừa. Chưa bao giờ tôi nghe nói chuyện như vậy.

Nhưng anh làm gì được? Anh lấy hũ cát và về nhà.

Rồi một hôm tới lượt Kunka phải vắng nhà. Nhưng anh lo ngại vì phải để ba đứa con nhỏ nhà. Để chúng ở đâu? Chúng không thể nhà mà không có người trông nom! Thế là anh tìm người bạn Yeché và xin bạn giữ hộ ba đứa con khi anh vắng nhà vài hôm.

- Sao lại không được? Yeché nói. Anh có thể để chúng ở nhà tôi, tôi sẽ trông nom như con ruột của tôi. Khi Kunka đi rồi, Yeché ra chợ mua ba con khỉ con xinh xắn. Anh đem chúng về, lấy tên ba đứa con của người bạn đặt cho chúng. Anh dạy đứa lớn nhất là Sonam đóng cửa, cho đứa thứ nhì là Padma quét nhà, và đứa nhỏ nhất là Lhamo pha trà.

Trước ngày Kunka trở về, Yeché đem giấu ba đứa nhỏ. Rồi anh chờ bạn.

Ngay khi về tới, Kunka hỏi ngay con của anh đâu.

Bạn thân mến, đã xảy ra một chuyện kinh khủng khi anh đi vắng - Yeché than thở, những hạt nước mắt to như hạt đậu lăn trên má anh. Tôi phải báo cho anh một tin đáng sợ. Anh hãy tưởng tượng là sau khi anh ra đi, hôm sau tôi thức dậy và thấy rụng rời - các con anh đã biến thành khí!

Không thể như thế được! Kunka kêu thét, cổ họng thắt lại vì khiếp sợ.

- Nhưng đúng vậy tự anh sẽ thấy rõ - Yeché nói giọng bi ai.

- Sonam, con ở đâu? Đi đóng cửa! Kunka gọi.

- Thưa cha, con tới đây - con khi lớn cầu nhau, chạy đi đóng cửa.

Kunka không còn một giọt máu.

- Padma, đi quét nhà! anh quát.

- Thưa cha, có ngay! con khi thứ hai rú lên, chậm chạp lấy chổi và quét một nhát chổi trên sàn.

“Than ôi, đúng vậy rồi!”, Kunka nhủ thầm, gằn ngã gục nhưng cố gọi:

- Lhamo đâu ?

- Cha muốn uống trà phải không? Con sẽ mang tới ngay!

-Kinh khủng quá - Kunka thở dài - không bao giờ tôi tin rằng trẻ con có thể biến thành khí.

- Chuyện đó cũng có thể được như tiền vàng biến thành cát vậy - Yeché nói giọng dửng dưng.

Nhưng, bạn thân mến, thật ra tiền của anh không biến thành cát -Kunka xấu hổ thú nhận.

Tôi thích nghe anh nói thế - Yeché trả lời - và thưa bạn thân mến, tôi phải thú nhận với anh rằng các con anh không biến thành khí hơn tiền của tôi biến thành cát.

Thế là Kunka đem tiền trả cho chủ nó, còn Yeché thì trả con cho anh ta. Hai người bạn ôm hôn nhau - và biến cố kết thúc!





## Koulie đã làm gì Paili?

Ngày xưa có một ông vua có ba đứa con trai - Một hôm, vua gọi ba hoàng tử tới, nói:

- Cha đã già và cảm thấy không còn sống bao lâu nữa. Bây giờ các con đã lớn và đã tới lúc ta giao lại đất nước cho một trong các con. Vậy các con hãy chu du thế giới, và người nào thực hiện được hành vi cao thượng nhất sẽ được cha trao lại vương quyền.

Ba hoàng tử tuân lệnh, từ biệt vua cha và cùng nhau chu du thế giới. Họ đi đây đi đó, mặt trời đã mọc và lặn bốn mươi lần, và rồi chiều ngày bốn mươi một họ tới một thành phố xa lạ. Các hoàng tử đi tìm chỗ trú ngụ và gặp một quán trọ kế chân thành.

Hôm sau, họ thức dậy và quyết định đi xem chợ. Ở chợ có một ông già rách rưới gọi họ:

- Các đức ông sao vội thế? Mua giùm lão chiếc bình này đi! Ba hoàng tử dừng chân và ngạc nhiên thấy ông lão đưa ra một chiếc bình móp méo. Hai người anh bật cười chế giễu, nhún vai rồi tiếp tục rảo bước. Hoàng tử thứ ba vốn hiền hòa, thấy thương hại ông lão. Chàng lấy đồng tiền vàng cuối cùng đưa cho ông. Chàng vừa quay lưng bỏ đi thì ông lão gọi:

- Đừng đi như vậy, tôi không xin bố thí. Cậu hãy lấy chiếc bình này, đây không phải là một chiếc bình tầm thường.

Tôi có thể làm gì với nó? Hoàng tử hỏi.

Ông già đưa chiếc bình cho chàng và thì thầm:

- Cậu đã mua được một món hời. Đây không phải là một chiếc bình như bất cứ chiếc bình nào. Nó chứa nước hồi sinh. Nó cứu sống cả người đã chết từ lâu.

Và trước khi hoàng tử hết ngạc nhiên, ông già đã biến mất như thể chui xuống đất. Hoàng tử mân mê chiếc bình trong tay, không biết tất cả chuyện này vừa xảy ra thật hay chàng chỉ nằm mơ. Lúc đó hai người anh vừa trở lại, họ không tìm được thứ gì vừa ý trong chợ. Thế nên cả ba quyết định lại ra đi ngay tối đó. Trên đường về quán trọ, họ nghe trống đánh tùng trảng. Khi tới gần họ thấy một nhóm người hiếu kỳ trước chân dung của một thiếu nữ đẹp

chưa từng thấy. Họ chưa kịp hỏi người đẹp đó là ai thì truyền cáo sứ tuyên bố:

- Công chúa cho mọi người biết rằng nàng sẽ lấy làm chồng người nào tới hoàng cung trả lời đúng câu hỏi duy nhất do nàng đặt ra. Nhưng bất hạnh cho kẻ nào trả lời sai. Người đó sẽ bị chém đầu ngay tại chỗ!

Trả lời một câu hỏi duy nhất ư? Không khó lắm! Trưởng hoàng tử tuyên bố. Ta sẽ tới đó ngay, còn hai em hãy chờ ta ở quán trọ. Ta sẽ mời hai em dự hôn lễ của ta với công chúa. Nói xong chàng đi thẳng tới hoàng cung.

Nhưng tối đó hai người em không thấy chàng về, và hôm sau truyền cáo sứ lại phát lời kêu gọi, người anh thứ hai quyết định tới phiên mình thử vận may với công chúa. Chàng ra lệnh cho đưa em út chờ ở quán trọ, nói rằng chàng sẽ trả lời dễ dàng câu hỏi của công chúa đặt ra, và sau đó chàng sẽ mời em dự hôn lễ của mình.

Từ biệt đưa em út, người anh thứ tới hoàng cung. Những đồng đá âm đạm trong sân lâu đài ngổn ngang, cản trở cả lối đi tới bậc thềm. Khi hoàng tử được đưa vào khách sảnh của công chúa, nàng ra lệnh cho chàng tới ngồi bên nàng. Chỉ một mâm bánh mứt thơm phức, nàng mời chàng ăn. Hoàng tử ăn ngay, không đợi khẩn cầu. Nhưng trong khi ăn, chàng không ngừng nhìn công chúa, vì nàng đẹp quá. Khi chàng ăn xong, công chúa hỏi:

- Bây giờ tôi có thể đặt câu hỏi được chưa?

Vâng, tôi sẵn sàng trả lời nàng - hoàng tử nói.

- Koulie đã làm gì Paili? nàng hỏi giọng nghiêm khắc, mắt sáng lên vẻ tức giận. Koulie, Paili! Đó là gì vậy? Chưa bao giờ tôi nghe chuyện như vậy - hoàng tử lắp bắp, cảm thấy trán đầm đìa mồ hôi.

- Anh không biết? Công chúa quát to, đắc thắng. Dao phủ, chặt đầu nó! Và trước khi hoàng tử hoàn hồn, chàng đã cụt đầu. Thêm một hòn đá lạ lăn lóc trên sân.

Khi sáng ngày thứ hai mà người anh thứ chưa về, và khi truyền cáo sứ vẫn phát lời kêu gọi cũ, người em út quyết tâm đi tìm hai người anh. Đúng lúc chàng qua cổng hoàng cung, ông già rách rưới ở chợ bồng đứng trước mặt, nói:

- Đợi một chút, cậu bé, đừng hấp tấp lắm! Cậu có biết Koulie đã làm gì Paili

không?

Koulie, Paili? Hoàng tử nhắc lại mà không hiểu gì.

- Cậu thấy chưa, cậu không biết. Đó là câu hỏi mà công chúa đặt ra cho những người cầu hôn, và người nào không trả lời được, nàng cho chặt đầu và biến thành đá. Đó là việc đã xảy ra cho hai anh của cậu và cho hàng ngàn người cầu hôn khác, những người đã để cho nhan sắc tuyệt trần của nàng quyền rũ.

Ông già ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Tôi sẽ giúp cậu. Đây là một quả táo. Dem quả táo này đi về hướng đông. Hết tuần trăng thứ tư cậu sẽ tới một hòn núi thủy tinh mà trên đỉnh có con Chim Lửa làm tổ. Cho con chim trái táo này và xin nó giúp đỡ.

Hoàng tử lấy trái táo từ tay ông già, và trước khi chàng có thì giờ cảm ơn, ông đã tan biến ra khói. Nghe theo lời chỉ dẫn của ông già, hoàng tử đi về hướng đông. Khi tuần trăng thứ tư sắp hết, một hòn núi thủy tinh bỗng xuất hiện chân trời. Hoàng tử càng lên gần tới đỉnh, ánh sáng từ đó phát ra càng chói lọi, đến nỗi chàng phải lấy tay che mắt. Khi lên tới đỉnh, chàng thấy con Chim Lửa, nó đang rửa bộ lông sáng chói.

Theo lời khuyên của ông già, hoàng tử đưa trái táo cho con Chim Lửa, và xin nó giúp đỡ.

Chàng hãy bám chặt vào cánh của tôi - con chim bảo rồi bay lên, mang hoàng tử theo. Nó bay lâu lắm, đêm và ngày đã nhiều lần thay thế cho nhau, cuối cùng nó đáp xuống một cái sân dát vàng trong một cung điện đẹp như cảnh thần tiên. Một vị vương giả râu bạc như bông đang đi thơ thẩn.

- Cậu từ đâu tới ? Vị vương giả ngạc nhiên hỏi.

Hoàng tử giải thích tại sao chàng đã từ trần gian tới đó, và công chúa giết chết hai người anh vì họ không trả lời được câu hỏi của nàng như thế nào.

Vương giả trầm ngâm một lúc rồi thở dài, nói:

Nàng công chúa đặt câu hỏi cho tất cả những người cầu hôn không phải ai khác mà chính là Koulie, còn Paili là ta. Chúng ta đã chung sống nhiều năm hạnh phúc, cho tới khi xảy ra một chuyện lạ lùng. Một buổi sáng, ta ra vườn hoa. Trên đường đi, ta qua chuồng ngựa, và ta thấy con ngựa ta quý nhất mờ

hôi đêm đì, mép sùi bọt. Ai cỡi ngựa của ta trong đêm? Ta tự hỏi và quyết định phải bắt tại trận kẻ táo tợn đó. Tối đó ta cài gươm, nấp trong góc chuồng ngựa và rình. Sắp tới nửa đêm, ta bỗng nghe tiếng bước nhanh và bóng của vợ ta, Koulie, xuất hiện ở cửa chuồng. Nàng tháo con ngựa quý nhất của ta ra, nhảy lên lưng và, trước khi ta hết ngạc nhiên, nàng đã biến mất trong đêm tối. Vợ ta, chính vợ của ta, nàng có thể cỡi ngựa đi đâu trong đêm tối? Ta ngờ ngác tự hỏi. Không lưỡng lự một phút, ta cũng nhảy lên yên một con ngựa khác và đuổi theo nàng. Đó là một con đường khủng khiếp, qua thung, qua lũng, ghềnh đá cheo leo, vực sâu thăm thẳm rồi đi vào lòng núi, và vợ ta thình lình mất dạng. Ta tới trước một hang đá có ánh lửa hắt ra. Ta xuống ngựa, vào hang. Đó là một hang đá rộng, có bốn mươi con quý ngồi giữa, vây quanh xung quanh... ta thật khó nói... xung quanh vợ ta và một con quý đen kịt bảy đầu đang ôm nhau nhảy nhót! Ta nhảy xổ vào, tuốt gươm ra, đâm chém loạn xạ, chặt đầu tất cả lũ quý đó, trừ con quý bảy đầu gớm ghiếc. Ta tấn công nó, một, hai rồi bốn đầu đã rụng; ta vẫn chém, cái đầu thứ năm rời khỏi thân mình. Gắng một chút nữa, ta tự bảo, nhưng tay ta đã mỏi, ta vẫn chém, cái đầu thứ sáu rơi và lăn long lóc. Ta định thở một hồi, nhưng con quý còn một đầu đã lợi dụng khoảnh khắc đó ôm Koulie chạy mất trong đêm tối. Nhiều năm đã trôi qua kể từ đêm kinh hoàng đó, và ta chưa bao giờ gặp lại Koulie. Người ta nói rằng nàng cai trị giang sơn của Quý và nàng giấu con quý đen với cái đầu cuối cùng sau chiếc ngai nàng ngồi! Người ta cũng kể rằng, khi nàng dẫn dụ tới người thanh niên dòng dõi cao sang cuối cùng vào cạm bẫy của nàng, và khi tưới thân thể con quý bằng máu của họ, những cái đầu còn thiếu của nó sẽ sống lại. Hoàng tử, chỉ có chàng mới giết được con quý đen, và lúc đó thế gian sẽ trở lại yên ổn!

Nói xong, vương giả trao cho hoàng tử thanh gươm thần rồi sai người hầu săn sóc con Chim Lửa cho nó lại sức. Con chim giương cánh sáng rực như vàng nóng chảy, lên cao rồi bay đi. Mặt trời mọc và lặn nhiều lần cho tới khi con Chim Lửa đặt hoàng tử xuống trước cửa lâu đài đen.

Hoàng tử vào sân, đi qua những hòn đá kỳ dị, vào đại sảnh, thấy công chúa ngồi trên chiếc ngai đen, có vẻ như đang đợi. Thấy khách tới, nàng vỗ tay ra lệnh cho người hầu sửa soạn một bữa tiệc thịnh soạn. Sau khi chia sẻ bữa ăn với khách, công chúa hỏi:

- Xin hoàng tử cho biết, Koulie đã làm gì Paili?

Koulie đã liên minh với ma quỷ và làm hoen ố thanh danh của vua Paili. Nàng là Koulie, phía sau ngai của nàng có con quý đen mà nàng chữa trị bằng cách bôi máu của các thanh niên!

Mặt công chúa tái xanh như xác chết và kinh hãi thét to. Sáu cái đầu góm ghiếc ló lên sau ngai, và cái đầu thứ bảy sống lại với ánh mắt xanh rờn. Hoàng tử không lượng một giây. Chàng rút gươm, đâm bên phải, chém bên trái, cho tới khi tất cả những cái đầu quỷ rơi rụng. Con quỷ gào rú khủng khiếp rồi lăn ra bất động.

Cùng lúc đó Koulie thở dài nhẹ nhõm, mặt lộ vẻ vui mừng sâu sắc. Nàng nói:

- Cảm ơn hoàng tử đã cứu ta khỏi thế lực của ma quỷ. Trước đây con quỷ này đã phù phép để buộc ta phục vụ nó. Bây giờ ảnh hưởng của ma quỷ đã hết, ta có thể trở về với chồng ta là Paili!

Hoàng tử từ biệt công chúa và nhảy xuống sân có những hòn đá lạ. Chàng lấy chiếc bình méo mó trong áo ra và tưới nước hết hòn đá này tới hòn đá khác. Các hòn đá sống lại ngay và biến thành những thanh niên khỏe mạnh. Sau hết, hoàng tử tưới hai giọt nước cuối cùng lên hai hòn đá cuối cùng, là hai người anh của hoàng tử. Gặp lại nhau, họ vui mừng khôn tả và quyết định trở về nhà ngay.

Sau bốn mươi ngày đi đường, họ về tới và thấy vua cha nằm liệt giường. Vua rơi nước mắt vui mừng, bảo các con mình thuật lại những nỗi gian nan khi chu du thiên hạ. Nhất là mỗi hoàng tử phải cho vua cha biết mình đã làm gì.

Đức vua vô cùng kinh ngạc khi nghe đứa con út kể lại câu chuyện về Koulie, Paili và con quỷ bảy đầu. Thế là ông quyết định truyền ngôi cho đứa con út.

## Con ngựa gỗ

Ngày xưa có hai người thợ giỏi có tiếng sống một kinh thành, một người thợ rèn và một người thợ mộc. Một hôm, hai người tình cờ gặp nhau ở quán trọ Hồng Đào nên đã bắt chuyện với nhau. Hai người hàng xóm đã tới ngồi cùng bàn với họ, và một người đã đột ngột tuyên bố:

Tôn sư nghề sắt hiện diện ở đây là niềm kiêu hãnh của thành quốc. Không tìm đâu được người thứ hai, dầu có đốt đuốc giữa ban ngày.

- Thế tôn sư nghề mộc của chúng tôi thì nói sao đây? Người thứ hai hỏi. Các bạn, các bạn không tìm đâu ra chuyên gia giỏi hơn, dầu bạn đi khắp nước này.

Những người ngồi quanh đó đều có ý kiến, người nói là đúng, người nói là sai, không ai chịu ai, đến nỗi thượng cẳng tay hạ cẳng chân mà không hiểu tại sao. Chủ quán có vẻ không bằng lòng nên nói:

Cái gì vậy? Chỉ có thể mà đánh lộn à? Dầu sao chúng ta cũng không đạt tới một nhận định có giá trị nào. Nếu vì mục đích thực dụng mà các vị muốn biết người nào giỏi hơn, tại sao chúng ta không tìm hiểu cao kiến của đức vua?

- Ông chủ quán nói đúng - các thực khách nói và quyết định đi hỏi ý kiến của đức vua ngay.

Tới trước đức vua, họ cung kính yêu cầu ông quyết định người thợ nào giỏi nghề nhất.

- Trong mười ngày nữa, cả hai người hãy trở lại đây - đức vua nói. Mỗi người đem tới món đồ mà mình đã làm tốt nhất, rồi lúc đó ta sẽ có ý kiến.

Mười ngày sau, hai người thợ tới hoàng cung. Trong sân danh dự có đông người đến nỗi một hạt phấn hoa anh túc được tung lên không cũng không thể nào rơi xuống đất được.

Đức vua mỉm cười ra hiệu cho người thợ rèn trước:

Nào, hãy cho chúng ta xem người đem món đồ đẹp để gì tới!

Người thợ rèn thận trọng mở gói, mọi người áp sát lại, và bỗng người ta

nghe tiếng reo của những người hiếu kỳ:

- Một con cá sắt!

Và tất cả đồng thanh reo: “Đúng là một con cá sắt!”. Mọi người thắc mắc nhìn đức vua để xem ông sẽ nói gì.

Một con cá xinh xắn, có thể nói là sống động - đức vua hơi bối rối. Nhưng nó có gì đặc biệt?

Đây không phải là một con cá như bất cứ con cá nào - người thợ rèn ưỡn ngực nói. Trong con cá này, người ta có thể chất mười ngàn bao lúa mà nó không chìm, và có thể cho nó chở như vậy và đi đâu tùy ý.

- Ta chưa bao giờ nghe nói rằng sắt nổi trên mặt nước được - đức vua ngạc nhiên và ra lệnh làm thí nghiệm. Người nhà đức vua chất mười ngàn bao lúa lên con cá sắt và thả nó xuống nước. Con cá bồng bồng, trôi nổi một cách nhẹ nhàng linh động.

- Người thợ rèn đã thắng! Mọi người hào hứng reo hò và đức vua gật đầu tỏ dấu tán thành.

- Anh thợ rèn, anh đã làm việc xuất sắc. Anh sẽ được trọng thưởng, nhưng ta chỉ có thể quyết định chiến thắng sau khi xem người thợ mộc đã làm được gì.

Và đức vua ra hiệu cho người thợ mộc cho xem cái ông ta mang tới.

Người thợ mộc mở gói, lấy ra một con ngựa gỗ nhỏ xinh xắn, được tô điểm như một con ngựa sống. Ông ta đặt con ngựa dưới chân vua và cúi đầu cung kính.

- Người thợ mộc mang tới một món đồ chơi? Những người hiếu kỳ cười ồ, còn đức vua thì nhìn người thợ như dò hỏi.

- Thừa hoàng thượng, đây không phải là món đồ chơi - Người thợ mộc điềm tĩnh nói. Đây là một con ngựa biết bay.

Mọi người lặng yên kinh ngạc, còn đức vua thì nhảy xuống khỏi ngai, hỏi:

- Cái gì? Có thể được sao?

- Xin hoàng thượng xem hai mươi sáu chìa khóa bên hông nó - người thợ mộc giải thích. Nếu tôi vặn chìa khóa thứ nhất tới trước, con ngựa bay lên, và vặn về phía sau, nó đáp xuống. Các chìa khóa khác điều chỉnh tốc độ bay của con ngựa. Nếu người cỡi vặn chìa khóa cuối cùng, chim cũng không bay theo kịp, gió cũng bị bỏ lại phía sau. Người cỡi sẽ bay khắp trái đất, thăm viếng mọi nước, có thể đi khắp nơi, không ai theo kịp.

- Anh thợ mộc, anh đã thắng - đức vua trịnh trọng tuyên bố. Nhưng ai sẽ thử con ngựa gỗ ?

- Thưa cha, con sẽ thử ? Thái tử chạy tới quỳ dưới chân đức vua. Xin cha cho phép con được bay thử con ngựa gỗ đầu tiên.

Đức vua mỉm cười độ lượng:

- Con chưa có kinh nghiệm, con không biết ,việc này nguy hiểm như thế nào đâu.

Nhưng cậu thiếu niên van nài khẩn thiết, rốt cuộc đức vua đành thở dài cho phép.

Thái tử cỡi ngựa, vặn chiếc chìa khóa thứ nhất và con ngựa bay lên trước sự ngỡ ngàng của mọi người. Đức vua hoảng sợ, kêu to:

- Đừng bay nhanh quá và phải trở về ngay!

Nhưng thái tử chỉ khoát tay và còn vặn thêm chìa khóa thứ hai, thứ ba.

- Con ơi, đừng bay quá cao như thế! Thái tử còn nghe vua cha kêu từ xa. Người ở dưới đất bây giờ chỉ còn là những chấm đen nhỏ xíu. Thái tử vẫn nóng lòng, vặn hết chìa khóa này tới chìa khóa khác, và con ngựa vẫn bay cao hơn và nhanh hơn.

Một làn gió mát phớt qua mặt thái tử. Phía dưới con ngựa kỳ lạ, những phong cảnh xa lạ nối tiếp nhau, và thỉnh thoảng một dãy núi hiện hình chân trời và tiến lại rất nhanh. Đó là những dãy núi đánh dấu biên giới vương quốc của cha chàng. Thế là hoàng tử vặn chiếc chìa khóa cuối cùng, và con ngựa gỗ bay nhanh như tên bắn phía trên các đỉnh núi. Nối tiếp theo lại là những phong cảnh thay đổi, đồng ruộng, rừng núi, hoang mạc và đồng cỏ xanh tươi có suối chảy qua, làng mạc và thành thị.

Cuối cùng, hoàng tử cảm thấy đói. Chàng cũng mệt mỏi. Trời lặn dần tối.



Bóng dáng một thành phố rất lớn hiện ra ở đằng xa.

“Mình sẽ nghỉ ở đây”, thái tử vừa nghĩ thầm vừa vặn ngược các chìa khóa. Con ngựa từ từ hạ xuống. Hoàng tử lựa một chỗ vắng vẻ để đáp xuống; chàng giấu con ngựa nhỏ trong các nếp áo rồi theo những đường phố xa lạ vào thành. Chàng xin trọ ở một cái quán cách xa trung tâm.

Sáng hôm sau hoàng tử giấu con ngựa cẩn thận để tránh sự tò mò của chủ quán, rồi đi bộ vào thành phố. Chàng nhận thấy rất nhiều người vội vã đổ dồn về một hướng. Chàng nhập vào đám đông đó và đi theo dòng người, tới khi có mặt trước một cung điện nguy nga. Chỗ đó chật ních người, ai cũng nhìn lên trời.

Hoàng tử hỏi một người đàn ông người ta chờ đợi cái gì đó, và tại sao người ta có vẻ như rình rập bầu trời. Người được hỏi ngạc nhiên, nói:

- Thưa ông, hẳn là ông ở xa tới nên mới hỏi như vậy. Ở chỗ chúng tôi, ngay trẻ con cũng biết chuyện này. Vào giờ này, sáng nào chúng tôi cũng tới đây để xem đức vua từ trên trời trở về ra sao.

- Từ trên trời trở về? Hoàng tử hỏi lại.

- Từ Điện Mây – người kia giải thích. Vua tới đó thăm con gái.

- Sao, công chúa ở trên trời à? Hoàng tử càng lúc càng ngạc nhiên.

- Tôi sẽ giải thích cho ông rõ - người kia nói tiếp. Đức vua chúng tôi rất hạnh diện về con gái của mình, và người không muốn bất cứ kẻ nào cũng có thể nhìn tới nàng. Vì vậy vua đã xin thần thánh xây cho nàng một cung điện đặc biệt ở đâu đó trên mây.

- Và công chúa có thật đẹp đến thế không? Hoàng tử đã quan tâm nhiều.

- Thưa ông, ngôn ngữ không đủ nói nàng đẹp đến thế nào.

Đúng lúc ông ta nói thế, đám đông nhộn nhạo hẳn lên. Người đàn ông nắm chặt cánh tay hoàng tử nói:

- Nhìn kia, nhanh lên! Đức vua tới!

Hoàng tử thấy một chiếc xe bốn ngựa sáng choang từ trên trời đáp xuống. Một người đàn ông khoác áo choàng đính ngọc quý nhưng mặt mày cau có

từ trên xe bước xuống, rồi đi nhanh tới cửa cung, giữa một hàng rào các thị thần.

Từ đó tới tối, hoàng tử không được một khoảnh khắc bình tâm. Ngay từ lúc hoàng hôn, chàng đã giấu con ngựa nhỏ dưới áo, ra khỏi thành phố và, khi không có ai trông thấy, chàng vặn chìa khóa và bay lên.

Bầu trời đã tối hoàn toàn từ lâu và hoàng tử vẫn lang thang trong mây, tìm cung điện của công chúa. “Thật vô ích, không bao giờ ta tìm ra cung điện đó”, chàng bảo thầm. Đúng lúc đó, một ngôi sao xanh nhạt lấp lánh trước mặt chàng. Chàng càng đi tới, ngôi sao càng lớn lên nhanh, và từ bóng đêm hiện ra một cung điện trong mờ, như hoàn toàn được kết thành từ ánh trăng. Hoàng tử nhìn vào, qua các cửa sổ được chiếu sáng. Không có người nào trong các khách sảnh, trái lại, có nhiều kỳ trân dị bảo mà con người chưa bao giờ thấy. Các thần thánh đã tô điểm cung điện của công chúa bằng châu báu ở cõi trời. Với tia sáng mặt trời họ dệt rèm châu, họ tạo ánh đèn trong suốt bằng những luồng ánh sáng trắng phản chiếu trong các bình nước pha lê, và những tấm thảm bảy sắc cầu vồng khoe màu trên mặt đất. Trong các bình bạch ngọc, hoa xuân bắt diết ngát hương.

Nhưng hoàng tử không chú ý tới sự huy hoàng đó. Chàng chỉ ngắm nhìn gian phòng cuối cùng long lanh ánh bạc, màn trướng toàn mây, nơi công chúa nằm nghỉ. Từng lọn tóc của nàng rũ tự nhiên xuống tới đất, mắt nàng mơ màng nhìn đêm tối, và trên bàn tay mảnh dẻ tựa một gương mặt đẹp đến nỗi làm hoàng tử chao đảo. Chàng xuống ngựa, đi vào lâu đài. Công chúa sững sốt rú một tiếng, nhưng hoàng tử đã quỳ trước mặt nàng và nói:

- Công nương cao quý diễm kiều, xin nàng đừng sợ, tôi không làm hại nàng đâu. Chỉ xin nàng cho phép chiêm ngưỡng dung nhan. Suốt đời tôi chưa từng thấy ai đẹp như nàng.

Công chúa trân trối nhìn hoàng tử. Ánh lửa trong mắt chàng trai trẻ xuyên thấu tim nàng, và gương mặt tái xanh bắt đầu ửng hồng.

- Làm sao chàng tới đây được? Mà thật ra, chàng là ai? Nếu chàng là người phạm trần, xin nói cho tôi nghe về trần gian, tôi nhớ trần gian lắm - nàng thì thăm.

Hoàng tử quỳ rất lâu bên giường người đẹp. Chàng nói về quê hương mình, về cuộc thách đấu giữa hai người thợ thủ công, về việc chàng cỡi con ngựa nhỏ bằng gỗ biết bay. Chàng chưa kể hết chuyện thì đêm đã gần tàn. Các bức

tường của cung điện nhuộm màu hồng của bình minh. Hoàng tử phải mau mau từ đã công chúa và cỡi ngựa gỗ trở về thành phố để không ai trông thấy.

Hôm đó, khi tới thăm con gái như thường lệ, đức vua không khỏi lo âu..

- Làm sao mà mặt mày con đỏ ửng vậy? ông hỏi giọng nghiêm khắc. Ông liền gỡ một viên ngọc trong suốt một màu tinh khiết trên tường đưa cho công chúa. Cô gái nắm chặt viên ngọc trong hai bàn tay nhỏ nhắn, và nước ngọc lập tức chuyển màu hồng. Đức vua nổi giận:

- Tim con âm lên vì đã nhìn thấy một người trần tục. Hãy cho ta biết ai đã bạo gan đột nhập Cung Mây?

Công chúa cúi đầu im lặng.

- Con không cứu được nó đâu. Hành vi đó sẽ làm nó mất mạng - đức vua bực tức quay lưng bỏ đi ngay.

Chiều đó đức vua bí mật đưa tới Cung Mây bốn cận vệ, hạ lệnh cho họ bắt giữ kẻ đột nhập. Nhưng đường lên trời dài dằng dặc đã làm mấy người lính mệt mỏi, nên đức vua vừa đi khỏi thì họ cũng nằm xuống ngủ thoải mái. Không người nào thấy hoàng tử tới lúc nửa đêm và ra đi trên lưng con ngựa gỗ lúc rạng đông.

- Thưa hoàng thượng, chúng tôi không thấy ai cả - các cận vệ quả quyết khi đức vua tới Cung Mây hôm sau.

- Để rồi xem - đức vua nói. Ông lại gỡ viên ngọc trong suốt một màu tinh khiết trên tường đưa cho công chúa. Công chúa lẳng lặng, trịnh trọng siết chặt viên ngọc trong hai bàn tay bé nhỏ. Nước ngọc lập tức chuyển màu hồng.

Đức vua nhìn con gái với vẻ đe dọa.

- Đứa con bất xứng, rõ ràng tâm tình con như thế đó. Con không còn làm ta hài lòng nữa. Kẻ bạo gan làm tấm lòng trong sạch như băng tuyết của con thay đổi, nó phải chết! Còn các người, hãy đi theo ta! ông quát bảo mấy viên cận vệ đang cứng người vì sợ hãi. Các người sẽ bị trừng phạt đích đáng!

Đức vua giận dữ suốt ngày, và cả hoàng cung dưới đất rung chuyển vì khiếp sợ. Tối đó, mưu thần giỏi nhất của đức vua ra mắt ông và nói:

- Hoàng thượng hãy cho sơn tất cả phòng ốc một lớp sơn mới. Chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra kẻ đột nhập khi nó trở xuống đất.

- Hoàng tử không nghi ngờ gì cả. Nhưng khi từ Cung Mây trở về, chàng thấy chiếc áo choàng lấm lem sơn mới. “Đức vua không thể bắt được mình bằng mưu mẹo lộ liễu như vậy đâu”, chàng bảo thầm. Và chàng vất bỏ chiếc áo choàng, chỉ ăn vận giản dị như bất cứ thanh niên nào ở xứ mình. Rồi chàng nhanh chóng trở về thành phố bằng con ngựa gỗ.

Chiếc áo choàng sang trọng rơi trên một đồng rác, và một ông lão ăn mày bới rác đã nhặt được. Ông vận áo vào mình ngay và vội chạy tới chùa cảm tạ thần thánh đã cho mình một món quà đẹp như vậy. Nhưng các do thám đã thấy và tóm ông, đem tới trình đức vua.

- Lão già ghê tởm không ra gì này lại táo tợn xâm nhập Cung Mây à? Đem treo cổ nó ngay! Đức vua quát to, tức giận không kể xiết.

Ông già không hiểu gì cả. “Hắn là đức vua tưởng rằng mình đã ăn cắp chiếc áo tuyệt đẹp này, thế nhưng nó đã từ trên trời rơi xuống mà!”, ông bảo thầm. Ông cố giải thích rằng ông có được tang vật đó bằng cách nào, nhưng không ai nghe ông. Các đao phủ tóm ông, lôi ông ra pháp trường.

Hoàng tử tình cờ đi qua đó, con ngựa nhỏ giấu kín trong áo. “Nhưng đây chính là áo của mình”. Chàng bảo thầm khi thấy ông già. Thế là chàng hiểu rằng người ta sắp trị tội ông già thay chỗ cho chàng.

- Tài sao người đồ bị kết tội? Chàng hỏi một người xem.

- Đó là tên tội phạm đã bạo gan nhìn công chúa cao quý của chúng ta. Người ta vừa bắt được hắn – người kia giải thích.

- O, đao phủ ? Thả người bất hạnh đó ra đi! Chính tôi đã tới chỗ công chúa! Cái áo ông ta mặc do tôi vừa vất bỏ! Hoàng tử vừa kêu vừa nhảy lên giáo hình đài.

Lời thú tội này làm mọi người náo động.

- Ta sẽ đi thỉnh mạng hoàng thượng - viên võ quan vội trở lại hoàng cung.

- Thưa hoàng thượng, chúng tôi vừa bắt được thủ phạm chân thực, ông già không dính líu gì tới vụ này. Chúng tôi phải làm gì?

- Treo cổ thủ phạm và thả ông già ra, chớ còn làm gì nữa, đồ ngu! Đức vua gần như rống lên.

Khi viên võ quan đem lệnh vua trở lại, hoàng tử bảo nhỏ ông già:

- Xin ông đừng giận tôi. Chiếc áo mà ông nhặt được, chính tôi đã vất bỏ. Nó được đính nhiều ngọc quý. Ông hãy bán nó và giữ lấy tiền. Nó vào tay ông là đúng chỗ.

Rồi chàng quay lại đao phủ, nói lớn:

- Còn ông, đao phủ, nhờ ông chuyển lòng kính trọng của tôi tới hoàng thượng!

Nói dứt lời chàng nhảy lên con ngựa gỗ nhỏ, và trước khi mọi người kêu được một tiếng “ủa !”, chàng đã mất dạng trên không.

Tối đó ở Cung Mây, hoàng tử không mỉm cười được, và những hạt lệ to như hạt đậu rơi xuống từ mắt công chúa.

Mỗi tia thìn của nàng là một sợi dây buộc chặt tim tôi vào tim nàng - hoàng tử thì thầm. Nàng có bằng lòng đi với tôi không?

- Cha tôi coi trọng lòng kiêu hãnh hơn chính con mình - công chúa buồn bã nói. Tôi sẽ theo chàng tới xứ sở của chàng.

Hoàng tử đỡ công chúa lên ngai trước ngựa và hai người bay vào bầu trời.

Bay đi được một lúc bỗng công chúa kêu lên:

- Dừng lại, xin chàng dừng lại!

Họ đáp xuống đất giữa vùng hoang vắng, và công chúa giải thích:

- Tôi đã bỏ quên những món nữ trang của người mẹ đáng thương để lại cho tôi. Mẹ tôi đã bày tỏ nguyện vọng là tôi phải đeo những món nữ trang đó trong ngày hôn lễ. Tôi phải trở lại để lấy.

Hoàng tử cố thuyết phục nàng nên từ bỏ ý định đó nhưng không được. Cuối cùng, chàng thờ dãi, cho nàng mượn con ngựa gỗ, nhấn mạnh rằng nàng không nên ở lại Cung Mây quá lâu. Rồi chàng ngồi chờ trên một tảng đá.

Về tới Cung Mây, công chúa để con ngựa nằm dưới đất rồi vội vã vào phòng riêng. Nàng vừa vén màn thì gặp ngay cha mình đang tức giận điên người. Không nói không rằng, ông nắm tay nàng tống ngay vào căn phòng đầu tiên và khóa cửa lại. Khi ra khỏi cung điện, ông thấy con ngựa gồ. “Một món đồ chơi. Ta thật không chịu nổi những thứ ngốc nghếch như vậy !”, ông nghĩ thầm và vất con ngựa vào đống đồ tạp nhạp.

Trở về cung điện ở dưới đất, đức vua gọi ngay mưu thần tới và thảo luận rất lâu cách trừng phạt đứa con ngỗ nghịch dám bỏ trốn làm hoen ố thanh danh của ông.

- Thừa hoàng thượng, tốt nhất là gả công chúa cho hoàng tử nước làng giềng, người bấy lâu nay vẫn mong ước kết duyên với công chúa - vị mưu thần khôn ngoan nhất đề nghị. Khi không thấy mặt công chúa nữa, hoàng thượng sẽ nguôi giận.

- Ta sẽ làm theo lời khanh: đức vua tuyên bố ngay và phái sứ giả tới nước làng giềng tức khắc.

Trong lúc đó, thái tử của chúng ta ở hoang mạc chờ đợi công chúa một cách vô vọng. Khi mặt trời bắt đầu nghiêng về hướng tây, chàng biết nàng đã gặp chuyện bất trắc. Chàng tuyệt vọng. Nhìn đâu cũng chỉ thấy những cồn cát. “Không có con ngựa gồ, mình không có đường về - chàng nghĩ thầm. Nắng nóng sẽ làm mình kiệt sức. Nhưng chừng nào nắng chưa nung khô đốt xương cuối cùng của ta và chưa biến ta thành tro bụi, ta còn đi tìm nàng!”.

Thế là chàng lê bước trở lại xứ sở của công chúa. Nhưng kinh thành rất xa, và hoàng tử chỉ vừa đủ sức đứng vững. Tập trung hết sức lực, chàng bò lên cồn cát cao nhất, và lúc đó chàng vui mừng hét to. Cát đột nhiên biến mất dưới chân chàng, và chàng thấy mình đứng trong một khu vườn xanh tươi, bên một dòng thác trong vắt, và trên đầu chàng xào xạc lá cây, lũng lảng những trái ngon lành chưa từng thấy, ngay cả trên bàn ăn của vua cha.

Hoàng tử nằm soài bên bờ thác, uống lấy uống để. Rồi chàng hái một trái đào ngon lành, ăn hết rồi nằm ngủ trên cỏ. Khi thức dậy, chàng lại nghiêng mình xuống nước để uống thêm, và chàng thấy mình đã mọc râu dài thậm thọt. Chàng kinh hãi, nghĩ thầm: “Ta phải cẩn thận với những trái đào đó. Chuyện xảy ra cho ta không phải là không có lý do. Ta sẽ chọn những thứ trái khác thì hơn”. Thế là chàng hái một trái lê to, ăn hết và, cũng như lần trước, thấy buồn ngủ không cưỡng nổi. Vì vậy chàng lại nằm lên cỏ ngủ. Lúc thức dậy, chàng hoảng sợ khi nhận thấy bây giờ râu đã dài tới thắt lưng và

đầu nặng nề như đội một giỏ đá. Chàng soi mặt trong nước và kinh hoàng thấy trán mọc hai sừng to. “Không bao giờ ta có thể gặp công chúa trong tình trạng này” - chàng than thầm. Trong cơn tuyệt vọng, chàng khóc và buông mình xuống đất, mong chết đi cho rảnh. Chàng khóc rất lâu, rồi ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ, chàng mơ thấy một ông già tóc bạc như bông. Ông ân cần hỏi:

Vì sao con sầu não? Trên đời này không có gì là không sửa chữa được. Ăn một trái đào khô thì râu con sẽ rụng, và ăn một trái lê khô, sừng cũng sẽ rụng. Nhưng con phải nhanh lên, vì con đang ở trong khu vườn của quý. Bây giờ chúng ngủ, nhưng nếu chúng thức dậy và bắt gặp con ở đây, chúng sẽ băm vằm con ra trăm mảnh.

Ông già biến mất và hoàng tử thức dậy. Chàng ăn ngay một trái đào khô và râu chàng biến mất; chàng ăn một trái lê khô và hai cái sừng không còn dấu vết. Chàng suy nghĩ một lúc rồi cắt sậy, đan một cái giỏ. Chàng lượm vài trái đào và lê khô trên mặt đất, và để những trái tươi tốt phía trên. . . .

Đêm đã xuống và trời đầy sao. Nhớ lại lời cảnh cáo của ông già, chàng vội rời khỏi khu vườn, tay ôm giỏ. Chàng chạy hụt hơi cho tới khi bỏ xa khu vườn. Chàng lại thấy sa mạc chạy dài tới chân trời. Chàng nghĩ một lúc rồi lại đi. Chàng đi như vậy bảy ngày bảy đêm rồi gặp một con đường lớn đi từ đông sang tây.

Chàng gặp một người hành hương cỡi một con lừa. Ông ta hỏi:

- Cậu đi đâu vậy?

- Tôi đi tới xứ mà đức vua nhốt con gái trong Cung Mây. Xin cho biết, còn xa không?

- Cậu còn phải đi mòn đế giày một chút - người hành hương nói giọng thương hại. Tôi cỡi lừa, và sẽ không tới đó trước hai ngày.

Người hành hương cỡi lừa đã mất dạng ở cuối đường từ lâu khi hoàng tử nghe tiếng vó ngựa ở sau lưng. Chàng nhìn lại và thấy một đoàn người với một chiếc kiệu từ xa, vài kỵ binh đi trước. Hoàng tử ngồi xuống vệ đường, để giỏ trái cây dưới chân và chờ đoàn người đi tới.

Các kỵ binh đầu tiên đi ngang chỗ chàng. Một người reo lên:

- Trái cây ngon quá! Này anh bạn, bán cho chúng tôi giỏ trái cây đi! Đã hai

ngày nay hoàng tử của chúng tôi chưa được ăn trái tươi!

- Trái này không bán, tôi giữ để ăn - hoàng tử nói.

- Chúng tôi sẽ trả bằng vàng - một kỵ binh nói. Nhưng anh phải quyết định nhanh, chúng tôi không để mất thì giờ. Chúng tôi đang vội. Hoàng tử không muốn bắt công chúa chờ đợi.

Công chúa nào vậy? Hoàng tử tìm hiểu mà lòng đã lo sợ.

- Công chúa ở Cung Mây - viên kỵ binh giải thích. Chúng tôi đưa hoàng tử tới làm rề.

Hoàng tử vừa nhìn giỏ trái cây vừa lặng yên suy nghĩ một lúc. Đó là những trái tốt tươi như vừa mới hái, nhưng là sản phẩm từ cây của quý.

- Tôi sẽ cho hoàng tử vài trái - chàng nói giọng bông lơn. Thế là chàng đưa cho viên kỵ binh hai trái đào và hai trái lê. Viên kỵ binh ném cho chàng một đồng tiền vàng và quay lại đón chiếc kiệu mạ vàng có thái tử ngồi trong đó. Thái tử vui mừng thấy những trái cây tươi tốt nên háu hức ăn ngay. Vì chiếc kiệu lắc lư êm ái, cậu ta cảm thấy buồn ngủ và đã ngủ say. Một lúc sau, khi một người hầu đi gần kiệu nhìn và, anh ta thét lên kinh hãi. Thay vì hoàng tử trẻ đẹp của mình, anh ta thấy một con quái vật râu ria tua tủa với những chiếc sừng to trên trán.

- Hoàng tử bất hạnh của chúng ta đã gặp chuyện gì? các thị thần, thân hào và công khanh than vãn.

- Bắt tên bán trái cây tới đây nhanh lên! viên chỉ huy kỵ binh ra lệnh. Người ta dẫn thái tử của chúng ta tới ngay.

Anh bán thứ trái gì cho hoàng tử chúng ta vậy? viên kỵ binh hỏi giọng giận dữ. Anh hãy nhìn xem đã xảy ra chuyện gì!

Thưa quý vị, các trái cây đó không có hại, nhưng người ta không thể ngủ sau khi ăn - hoàng tử nói. Ở đây đứa trẻ nào cũng biết chuyện đó. Xin hỏi, hoàng tử của quý vị đã không ngủ chớ?

Hoàng tử đã ngủ, rùi thay, hoàng tử đã ngủ! Các quan hầu đồng thanh đáp.

- Lý do là thế - Hoàng tử nói.



- Xứ sở gì ghê gớm quá - Tề tướng rùng mình lắm lắm. Ai biết được còn chuyện gì chờ đợi chúng ta. Liệu quay về thì có khôn ngoan hơn không? Nhưng chắc thái tử không muốn nghe nói tới chuyện quay về.

Các quan thượng thư bèn họp lại bàn luận, và họ nảy ra một ý kiến.

Anh đã bán các trái đu đủ cho thái tử của chúng ta - họ nói với hoàng tử - vì vậy bây giờ anh phải giúp thái tử. Chúng ta sẽ cho anh mặc áo của thái tử và anh sẽ đóng vai chàng rể. Khi chúng ta rời khỏi kinh thành, anh sẽ trả công chúa lại cho thái tử chúng ta và anh muốn đi đâu thì đi.

Hoàng tử có vẻ phân vân. Sau một lúc suy nghĩ, chàng chấp thuận:

- Đồng ý, nhưng quý vị phải cho tôi bảy đồng vàng.

Họ chấp thuận mà thấy nhẹ cả người. Và thế là hoàng tử của chúng ta vào thành phố quê hương của công chúa với tư cách vị hôn phu từ nước láng giềng.

Không ai nhận ra chàng trong trang phục mới, và đức vua cũng không hơn gì người khác. Đức vua tiếp chàng với đầy đủ lễ nghi xứng đáng với địa vị của chàng và yêu cầu làm lễ thành hôn ngay. Để cho vị hôn phu không nghe lời bàn tán liên quan tới kẻ lạ mặt ban đêm tới viếng công chúa ở Cung Mây, trưởng quan nghi lễ sắp đặt cho các vị bô lão ngồi quanh một bàn lớn trong sân danh dự, và vị hôn phu được đưa vào một phòng lớn trang hoàng lộng lẫy, chung với các thanh niên.

Công chúa nước mắt đầm đìa, bị bắt buộc mặc áo cưới. Nàng vâng lời, nhưng giấu mặt dưới một tấm khăn dày, để khỏi phải thoáng nhìn thấy vị hoàng tử xa lạ. Người ta dẫn nàng tới chiếc bàn trang hoàng sang trọng, nhưng nàng ngồi im không nói một lời, không ăn không uống, nước mắt chậm rãi rơi trên chiếc áo cưới.

Hoàng tử muốn nói với nàng vài lời, nhưng không lúc nào được một mình với nàng. Trọn hai ngày trôi qua như vậy. Rồi tới ngày thứ ba, ngày lễ cuối cùng, mà hoàng tử cũng chưa nói chuyện được với công chúa. Thế là chàng quyết định dùng mưu.

Khi công chúa tới chỗ ngồi, chàng nghiêng mình mời nàng một món bánh mứt, nhưng khi làm việc đó chàng cố ý làm ngã một giỏ hoa, làm hoa văng tung tóe. Những tiếng cười vang, và người ta cúi xuống nhặt hoa, trái. Lợi dụng lúc nhộn nhịp ngắn ngủi đó, hoàng tử thì thầm rất nhanh:

Công chúa đừng khóc nữa. Tôi là hoàng tử ở Cung Mây. Tôi sẽ giải thích sau. Tôi sẽ mời nàng khiêu vũ, và tôi sẽ cho biết chúng ta sẽ ra khỏi đây bằng cách nào.

Từ lúc đó công chúa thay đổi hẳn. Khi đức vua sai quan thị thần tới xem công chúa cư xử ra sao với vị hôn phu, ông vui vẻ trở lại báo tin:

- Thưa hoàng thượng, công chúa cười vui và khiêu vũ với chàng rể!

Trong khi khiêu vũ, hoàng tử thì thầm chỉ dẫn công chúa. Khi rời khỏi hoàng cung, nàng phải xin vua cha cho phép nàng mang theo con ngựa gỗ nhỏ làm kỷ niệm tuổi thơ, và một mâm tiền vàng để tung cho dân chúng khi họ ra khỏi cửa thành.

Công chúa làm theo lời người chồng trẻ yêu cầu. Đành là đức vua có cau mày trước tính thất thường kỳ lạ của con gái, nhưng cuối cùng ông cũng chấp thuận, và đám rước dâu rời kinh thành. Khi họ đi qua cửa thành, công chúa tung cả mâm tiền vàng vào đám người hiếu kỳ, và ai cũng đổ xô ra nhặt. Lợi dụng sự lộn xộn đó, hoàng tử để người yêu ngồi trên con ngựa gỗ phía trước mình, và trước khi mọi người hiểu được chuyện gì, họ đã mất dạng trong mây.

Họ bay hết sức nhanh về quê hương hoàng tử, và trước khi mặt trời lặn, con ngựa gỗ đã đáp xuống sân danh dự trong hoàng cung.

Cả triều đình xúc động.

Con ơi, ta đã sợ rằng con không bao giờ về nữa - đức vua ôm hai con, vừa khóc vừa nói. Ta đã sửa soạn trừng phạt người thợ mộc vì ta giận y đã làm cho con mất tích.

Thưa cha, người thợ mộc đã nói đúng - hoàng tử nói. Con đã gặp nhiều khó khăn, con đã vượt qua tất cả, và sau hết con đã được nàng công chúa đẹp nhất trần gian.

Thế là người ta tổ chức một lễ cưới huy hoàng lần thứ hai. Công chúa cũng khóc, nhưng lần này vì vui mừng. Và người ta mời người thợ mộc ngồi bàn danh dự với con ngựa gỗ trên một cái khay trang trí.

Tất cả mọi người đều sung sướng đến nỗi khó nói là tới mức nào.



## Phật nói

Ngày xưa có một điền chủ của cải rất nhiều nhưng chỉ có một đứa con gái duy nhất. Đó là một thiếu nữ rất đẹp, tươi như một đóa hoa nhài, mắt sáng, tóc đen tuyền tết thành hai bím dài. Cô vừa đẹp vừa dịu dàng, nhã nhặn, ngoài ra lại rất khéo léo. Khi cô ngồi vào xe tơ, cô quên hết mọi thứ và cô kéo chỉ, kéo mãi - trông cô làm việc thật thích mắt. Không ai kéo được sợi tơ mảnh như tơ nhện và mềm như lụa như cô. Buổi tối khi cô ngồi kéo tơ, thanh niên thiếu nữ trong làng kéo nhau tới đập cửa và xin cô cho họ vào nhà, lúc đó họ ngồi quanh cô gái quay tơ mãi mê ngắm những ngón tay búp măng khéo léo và lắng nghe giọng hát du dương hòa theo tiếng ro ro êm ái của guồng tơ. Nhiều thanh niên đã ngỏ lời cầu hôn, nhưng cô chỉ mỉm cười từ khước.

Trong số người làm thuê cho cha cô có một thanh niên chần cừ, một anh con trai cao ráo như cây mây, mạnh bằng ba người đàn ông vóc vạc như anh, và có lòng tốt, nên ai cũng thương mến. Nhưng anh lại nghèo, nghèo không một xu dính túi. Vì cô gái có lòng thương người, cô thương hại anh chần cừ nghèo nàn. Và vì từ lòng thương hại tới tình yêu thương chỉ có một bước, chuyện phải tới đã tới. Một cái nhìn vụng trộm, mặt cô gái ửng hồng; một nụ cười của anh chần cừ gửi cho thiếu nữ, đôi mắt sáng dịu dàng âu yếm, và thế là đôi thanh niên nam nữ đắm ra si tình nhau mà cũng không biết tại sao.

Nhưng người cha thì muốn con gái lấy chồng giàu có nên không bao giờ chịu gả cô cho một anh chần cừ nghèo nàn! Vì thế hai người phải giấu kín tình yêu của mình, như hai con chim lạc trong sương mù.

Anh chần cừ nhiều đêm bới óc tìm cách chinh phục ông điền chủ để tạo hạnh phúc cho mình và cho người yêu. Một hôm, anh có một ý nghĩ xem ra hữu hiệu. Anh đặt bẫy chuột ở khắp nơi rồi chờ đợi. Không lâu sau đó anh nghe bầy sập, và một con chuột nhất kêu riu rít trong bẫy.

- Thả tôi ra, thả tôi ra! con chuột nhất nói. Tôi là hoàng tử, con của vua chuột. Nếu anh thả tôi, cha tôi sẽ đền bù trọng hậu.

- Đồng ý, nhưng hãy gọi cha cậu tới trước đã, ta muốn nói chuyện với cha cậu - anh chần cừ ra lệnh cho con chuột tù binh.

Hoàng tử chuột rít lên; người ta nghe tiếng sột soạt và vua chuột tới trước anh chần cừ.

- Hãy trả tự do cho con tôi, tôi sẽ làm bất cứ việc gì anh muốn - vua chuột khẩn khoản.

- Ta sẽ thả với một điều kiện duy nhất. Người có ba ngày để đào một đường hầm từ đây tới chùa.

- Đó là chuyện trẻ con - vua chuột quả quyết. Người ta nghe tiếng sột soạt, và nó biến mất.

Nó lập tức gọi tất cả gia tộc của nó và các gia tộc bạn bè tới, và tất cả bắt đầu cào, bới, gặm, nhấm, đến mức chưa hết ngày thứ ba mà họ hàng nhà chuột nhất đã đào xong một đường hầm nối liền phòng của anh chẵn cừu với chùa thờ Phật. Anh thả hoàng tử chuột như đã hứa.

Vợ ông điền chủ có thói quen tới chùa cầu Phật từ lúc gà gáy sáng, ngày nào như ngày nào. Bà quỳ lạy sát đất, lẩm bẩm vài câu kinh câu Phật phù hộ bà và gia đình bà.

Hôm đó bà mang một giỏ lễ vật lên chùa. Bà quỳ ngay ở cửa, đập đầu sát đất, ngược mắt nhìn đức Phật để xem ngài có mỉm cười khoan dung và nhìn bà như trước không. Bà lạy ba lần, thêm lời cầu nguyện thường lệ:

A Di Đà Phật, A Di Đà Phật! xin Phật phù hộ gia đình con, sau này cho chúng con về Tây phương cực lạc.

Người ta nghe một tiếng động, tiếng Phật rung rinh trên bệ, và tiếng nói ồ ồ cất lên trong thanh vắng:

- Các người không về Tây phương cực lạc được nếu không gả đưa con gái duy nhất cho tên chẵn cừu làm thuê cho các người.

Máu đông lại trong huyết quản bà điền chủ. Bà nín thở! Như bị thôi miên, bà nhìn đăm đăm gương mặt khó dò với nụ cười bí ẩn của đức Phật. Và lúc đó bà còn nghe thêm giọng nói nghiêm khắc:

Các người không về Tây phương cực lạc được nếu không gả đưa con gái duy nhất cho tên chẵn cừu làm thuê cho các người!

“Như vậy không phải mình nghe nhầm - bà điền chủ nghĩ thầm. Nhưng làm sao tượng Phật lại nói được?” Nhưng vì kính sợ Phật nên bà vội ra khỏi chùa và chạy về nhà theo đường tắt. Ở trong sân, anh chẵn cừu đã đợi thì giờ theo đường hầm trở về, đang bình thản quét dọn.

Mặt gần đứt hơi, bà điền chủ vào phòng riêng và nói rõ từng tiếng:

- Ông nó ơi, chúng ta phải gả ngay con gái cho tên chẵn cừ, nếu không, chúng ta không được về Tây phương cực lạc!

- Bà điền rồi hả? ông điền chủ mắng. Gả con cho một tên bần cùng như nó à?

- Chính đức Phật đã quyết định như vậy! bà tuyên bố với giọng không cãi lại được.

- Cái gì, đức phật hả ? ông điền chủ không tin. Chuyện điền rồ gì vậy, và sao đức Phật nói được?

- Nếu ông không tin, ông cứ tới chùa và tự tai mình nghe lấy.

Nói xong, bà điền chủ giận dỗi bỏ đi.

Ông điền chủ lắc đầu. Ông không bao giờ đi chùa và không quan tâm tới đức phật nhiều lắm, nhưng ông nghĩ rằng không nên đùa với quyền uy của trời đất. Nhưng nếu đúng như vậy thì sao? Vì chuyện này làm ông lo lắng, ông quyết định sáng hôm sau sẽ tới chùa để tự mình chứng thực.

Hôm sau, từ sớm tinh sương, ông đã ra đi, mang theo một giỏ lễ vật, thực phẩm. Và tới chùa, ông nhìn tượng Phật, nhưng không thấy có gì đặc biệt. Đức Phật ở đó, như bình thường, với nụ cười khó xác định và hai con mắt lim dim.

“Chắc bà vợ mình đã nằm mơ”, ông điền chủ bảo thầm. Nhưng đúng lúc đó có một tiếng động lạ làm tượng Phật rung rinh, và trong cảnh thanh lặng, một tiếng nói nghiêm khắc cất lên, nghe oang oang:

Các người sẽ không về Tây phương cực lạc được nếu không gả đứa con gái duy nhất cho tên chẵn cừ làm thuê cho các người!

A Di Đà Phật, xin Phật thương con, con sẽ làm như lời Phật dạy! ông điền chủ rưng rờ phải hứa. Trán ông lấm tẩm mồ hôi lạnh ngắt. Không nghe thêm nữa, ông quay lưng chạy về nhà.

Bà nó ơi! Phải gả con gái của chúng ta cho anh chẵn cừ càng sớm càng tốt. Bà nói đúng, đúng là Phật đã nói!

Vì vậy cha mẹ cô gái làm theo lời Phật dạy. Đám cưới cử hành ngay sau đó, kéo dài ba ngày ba đêm liên tiếp, nhiều khách được mời tham dự.

Sau đám cưới, người vợ trẻ nói với chồng:

- Nếu không có đức Phật từ tâm ở chùa, cha mẹ em không bao giờ gả em cho anh. Chúng ta phải biết ơn người và không bao giờ được quên.

Rồi nàng giải thích cho anh chẵn cừu toàn bộ câu chuyện Phật nói ở chùa, năn nỉ để chồng đừng quên cúng Phật.

Anh chẵn cừu không biết phải có thái độ nào. Sau một lúc suy nghĩ, anh nói:

- Tôi tin rằng hẳn đó là Phật sống hiện thân.

Trong thâm tâm anh vui vẻ cười thầm và không bao giờ hở môi với ai về việc đó.

## Trâu một sừng

Ngày xưa có một thanh niên sống giữa một vùng núi non hiểm trở, ở đó chỉ có một con đường mòn hẹp như một sợi dây. Anh không còn ai thân thuộc trên đời, nên anh hoàn toàn đơn độc trong căn nhà tranh nhỏ, chỉ trông cậy vào hai bàn tay cần mẫn cày cấy một thửa ruộng cần cỗi.

Một hôm, sau mùa gặt hái, có một phiên chợ ở thị trấn. Anh vác hai bó lúa, theo con đường mòn xuống thung lũng.

Sau khi bán được lúa, anh đi loanh quanh các tiệm tạp hóa và chú ý tới một tiệm nhỏ bày trên quầy nào bút, lọ màu, than vẽ, mực tàu và giấy thông thảo.

Lúc đó anh rất muốn thử vẽ một thứ gì đó. Nhưng anh chỉ có trong tay mấy đồng tiền còm cõi, không đủ mua những món đắt tiền như vậy! Nhưng sau cùng anh tự bảo anh có thể mua dầu chỉ một thỏi than vẽ nhỏ! Sau khi phân vân rất lâu, anh mua thỏi than bằng tiền bán lúa. Anh nóng lòng, vội vã trở về nhà với kho báu của mình. Tới nhà, anh hái một tàu lá chuối lớn, rồi ngồi trên một tảng đá, anh bắt đầu vẽ. Điều anh mơ ước lâu nay đã thành thực tế.

Vì thấy buồn lúc nào cũng một thân một mình nên anh vẽ một con trâu lông xám mượt và hai mắt thông minh, chỉ có một sừng trên trán.

- Anh bạn tử tế, nếu anh bằng lòng ở lại với tôi và giúp tôi cày bừa, lúc nào cũng có hai người thì vui biết mấy! anh nói và thở dài.

Rồi anh treo bức tranh lên vách. Nhưng khi bước ra sân, anh lạng người sửng sốt. Một con trâu lông xám mượt, hai mắt thông minh - và chỉ một sừng trên trán - đang đứng sừng sững trước cửa. Anh giụi mắt, véo tay để xem mình tỉnh hay mơ, nhưng con trâu đứng đó hảnh hoi, thân mật nghênh cổ nhìn anh. Không tin cả mắt của mình, anh đâm bổ vào nhà để nhìn lại con trâu anh vừa vẽ. Tàu lá sạch trơn, không có một vết vẽ. Thế là anh hiểu rằng con trâu lông xám mượt một sừng đứng trước cửa chính là con trâu anh đã vẽ.

Từ đó anh con trai sống vui vẻ với người bạn trâu một sừng. Ban ngày, họ ra ruộng cùng nhau làm việc, ban đêm họ dựa lưng vào nhau mà ngủ.

Nhưng một hôm, một toán binh lính của hoàng đế tới diễn tập trên con đường tới nhà anh.

- Con trâu lạ quá, chỉ có một sừng kia! một tên linh reo to. Thịt nó chắc ngon



lắm, nhất định hoàng đế muốn ăn!

Anh con trai phú công van xin, bọn lính không lay chuyển. Họ đem niềm vui duy nhất của anh đi, mặc cho anh khóc sụt nước mắt.

- Trả bạn tôi lại cho tôi! anh vừa than khóc vừa đuổi theo họ tới cửa hoàng cung. Nhưng cửa đóng sập lại ngay khi bọn lính mang con mồi vào trong. Anh con trai tội nghiệp còn lại bên ngoài.

- Tôi van các ông! Mở cửa, trả bạn tôi lại! anh cầu khẩn. Đó là người bạn duy nhất của tôi! Niềm vui duy nhất của tôi ở trên đời, tôi không cần ai ngoài nó!

Nhưng lời cầu khẩn của anh vô dụng. Anh ngồi bên cửa hoàng cung, hai tay ôm đầu, nước mắt ròng ròng. Được một lúc, cửa mở ra, và mấy tên lính vạt xương và cái sừng trâu sát chân anh. Chúng chế giễu:

- Những gì còn lại của bạn anh đây. Hoàng đế khen ngợi anh và bảo nói với anh rằng ngài ăn ngon lắm!

Anh lượm xương và cái sừng, gói lại cẩn thận trong vạt áo và trở về nhà. Đi tới đâu anh cũng khóc, nhưng anh không làm cho người bạn sống lại được. Tới nhà, anh treo cái sừng lên vách, rồi ra ngoài đào một cái lỗ gần nhà, đặt xương trâu xuống, lấp đất lại. Một thời gian sau, ở chỗ anh chôn xương trâu mọc lên một mầm măng tươi tốt. Nó mọc nhanh và không bao lâu đã thành một cây tre. Ngày nào anh cũng tới xem cây tre phát triển. Anh vuốt ve từng lá tre và lắng nghe tiếng rì rào êm ái của chúng. Cây tre lớn nhanh đến nỗi một hôm ngọn tre mát hút trong những đám mây trắng. “Chắc chắn đây không phải là một cây tre thường - anh bảo thầm. Mình phải xem thử nó mọc cao tới đâu”. Và anh leo lên thân cây tre thẳng tuột. Anh leo lên cao, lên cao mãi. Anh chóng mặt nhưng vẫn leo lên. Anh tới một đám mây trắng đồ sộ hình thù kỳ dị. Anh vén sương mù và thấy một cánh cửa lớn màu lam mở ra. Anh không do dự, vững lòng tiến tới, đi qua cửa, vào thẳng thiên đình. Đẹp quá! Chỗ nào cũng toàn hoa, và thơm ngát! Các nàng tiên chèo thuyền nhỏ trên mặt nước trong xanh. Bỗng một trong các nàng tiên nhìn thấy anh. Nàng rú một tiếng và tất cả biến mất. Thiên đình cũng biến mất. Chỉ còn lại một đỉnh núi vượt lên những tầng mây trắng. Bỗng nhiên cây tre rừng mình, rung động và bắt đầu thu nhỏ lại, càng lúc càng nhỏ, và anh lại thấy mình ở trên mặt đất tro bụi.

Mọi chuyện diễn ra nhanh đến nỗi anh không biết đó là sự thật hay anh chỉ

mơ. Nhưng lúc nào đầu óc anh cũng ghi nhớ những gương mặt xinh đẹp của các nàng tiên trên trời, đẹp đến nỗi anh mơ mộng anh sẽ sung sướng biết bao nếu được một nàng làm vợ. Nhưng lúc này trời cao quá? Ngày nào anh cũng chỉ có một ý nghĩ: làm cách nào trở lại thiên đình.

Một đêm nọ, anh nằm mơ. Anh gặp lại người bạn cũ, con trâu một sừng. Nó mỉm cười với đôi mắt thông minh và nói với anh bằng tiếng người:

Tại sao anh cứ băn khoăn, ray rứt? Anh quên tài vẽ của anh rồi sao? Nếu anh muốn được một nàng tiên làm vợ, anh cứ vẽ hình nàng! Nếu anh vẽ được, anh hãy lấy chiếc sừng của tôi làm tù và!

Ngay khi thức dậy, anh chạy ra ngoài hái ngay một tàu lá chuối lớn. Anh trở vào nhà, lấy thỏi than ra vẽ. Tới buổi tối ngày thứ mười, anh vẽ được gương mặt một nàng tiên đẹp đến nỗi anh vô cùng xúc động. Nhớ lại lời con trâu một sừng, anh lấy chiếc sừng trên vách xuống, đưa lên môi và thổi mạnh. Lúc đó mọi rung động, một mùi hương thanh khiết bao trùm anh, và một ánh sáng màu hồng tỏa rạng cả nhà. Nàng tiên bước ra khỏi bức tranh, nhảy xuống, mỉm cười khả ái.

Từ đó, anh con trai và người vợ tiên sống trong hạnh phúc. Cho tới một hôm, binh lính của hoàng đế lại đi qua đó.

- Nhìn người đẹp kia xem! một tên lính reo to khi thấy nàng tiên. Chắc chắn cô ta sẽ vừa ý hoàng đế!

Và bọn lính bắt nàng đi, mặc kệ anh và vợ anh khóc lóc, van xin.

Anh chạy theo bọn lính tới cửa hoàng cung. Anh khóc, anh cầu khẩn, nói với họ rằng anh không thể sống thiếu người vợ yêu quý nhưng tất cả những lời phản đối của anh đều vô hiệu. Người ta trả lời anh bằng những cái đấm, đá và những lời chửi rủa.

Anh trở về nhà, bơ vơ, tuyệt vọng. Anh ngồi khóc suốt mướt. Bỗng mắt anh sáng lên. “Mình nghĩ ra rồi?”, anh bảo thầm và tươi tỉnh hẳn lên. Anh nhanh nhẹn lấy thỏi than và vẽ lên một tàu lá chuối. Trong phút chốc, trên tàu lá xuất hiện một con cọp có cánh nhe nanh dữ tợn và có vẻ như sắp nhảy chồm lên. Anh tháo chiếc sừng trâu trên tường, thổi vang dội làm rung rinh cả núi rừng. Con cọp nhảy ra khỏi bức tranh, anh leo lên lưng nó, và thế là họ phóng tới hoàng cung.

Thấy con dã thú, bọn cận vệ kinh hoàng. Chúng chạy trốn vào trong, để cửa

mở toang. Chỉ hai bước con cọp đã ở trong phòng yến tiệc, nơi các thị thần vừa đưa nàng tiên bị xiềng xích và khóc sụt mướt tới bên hoàng đế. Con cọp găm lên kinh khủng, há mồm to tướng và nuốt gọn cả hoàng đế và tùy tùng!

Anh con trai nhảy tới bên người vợ tiên, ôm nàng leo lên lưng cọp. Nhảy vài cái qua đầu bọn cận vệ, vài cái qua các vực sâu, con cọp có cánh đáp xuống gần mái nhà tranh. Sau khi để hai vợ chồng anh bước xuống, con cọp giương cánh, bay mất dạng trong mây.

Sau những biến cố đó, vợ chồng anh sống bình yên, hạnh phúc. Nếu họ không chết, chắc họ vẫn còn sống như thế trên núi.